VÔ DANH THỊ

ĐINH LƯU TỨ

DIỄN CA

TUỒNG HÁT BỘI

ĐỖ NHẬT TÂN
phiên âm và chú giải

TìmSách

TỦ SÁCH CỔ VĂN_ỦY BAN DỊCH THUẬT

TimSách

ĐỖ - NHẬT - TÂN
phiên-âm và chú-giải

ĐINH-LƯU-TÚ
DIỄN CA

TUỒNG HÁT BỘI

VĂN-KHOA THƯ-VIỆN
09-02-19?1
Số NB 8754

TỦ SÁCH CỔ - VĂN
ỦY - BAN DỊCH - THUẬT
PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA
Xuất bản 1971

TimSách

TìmSách

Xuất xứ ấn - bản nguyên - tác :

QUANG - TỰ GIÁP - NGỌ TÂN - TẦM

(Bản mới khắc năm Giáp-Ngọ 1894 đời Quang-Tự)

PHƯỢNG-DU-KÝ MINH-CHƯƠNG-THỊ ĐÍNH CHÍNH

Phật-Trấn, Bảo-Hoa-các tàng bản (Thuộc về Trung-Hoa)

TìmSách

TimSách

LỜI NÓI ĐẦU

Vở tuồng Đinh-Lưu-Tú này cũng như bao nhiêu vở tuồng khác, theo điệu hát bội với những vai trò vua quan, anh hùng, liệt sĩ,.. Khi diễn ra những vai tuồng ấy, phải có những lời nói oai hùng, lỗi lạc và hoa mỹ, hát lên cho oanh liệt cùng với nhịp âm nhạc, bản văn gồm nửa phần chữ nửa phần nôm giúp cho ý nghĩa được đầy đủ, trong khi ca đi xướng lại chỉ mấy câu đơn giản, đã ngụ hết bản ý của một vai trò. Tựu trung cũng chỉ nêu gương Trung, Hiếu, Tiết, Nghĩa hầu mong cảm hóa lòng người khi thưởng nhạc mua vui. Đó cũng là một phương tiện truyền giáo, có ảnh hưởng ít nhiều trong đám quần chúng.

Vở tuồng Đinh-Lưu-Tú này, về sự tích với văn chương cũng vào bậc khá hay ! Nhưng bản in phần chữ với phần nôm lắm chữ viết ra chỉ đúng với âm, không đúng với chữ và nghĩa, khiến phiên-âm tức là chỉ chuyển chữ nôm ra quốc-ngữ, chẳng đáng khó khăn mà cũng mất những công phu, vì chữ nôm đã không tự-điển, lại mỗi người viết theo một ý riêng khi nghĩ tới.

Phải chăng, đây là một VỞ-LÒNG, tức một người đã thuộc lòng trọn vở này, khi sang ở Trung-Hoa nghĩ tiếc mới nhờ người viết lại, người viết giúp đọc lại nghe đúng, mặc dầu viết ra không đúng hẳn nguyên-tác, họ cần để lại cho chừng bản hát thuộc được mà thôi. Do đấy, bản in này ở Tàu vào đời vua

TimSách

Quang-Tự nhà Thanh là năm Giáp-Ngọ (1894). Đến nay ông Nguyễn-quang-Xỹ bỗng đâu thấy mà mua được, cũng đáng là mừng Châu về Hợp-Phố, lại được Phủ Đặc-Trách Văn-Hóa chuyển dịch sang Quốc-ngữ, chúng tôi lấy làm hoan nghinh mà phiên-dịch ra đây, nhưng xin có mấy PHÀM-LỆ nếu còn những chỗ nào sơ sài thiếu sót, xin đợi bậc cao-minh vui lòng chỉ giáo.

Sài-gòn, ngày 5 tháng 2 năm 1970

ĐỖ-NHẬT-TÂN
Hội-Viên Ban Cổ-Văn
Ủy-Ban Dịch-Thuật

TìmSách

PHÀM - LỆ :

1.— Trọn bộ bốn hồi đã sẵn, lại xin chia mỗi hồi ra làm bao nhiêu màn cảnh, dù dài hay ngắn xin theo từng một đoạn văn.

2.— Những giọng hát *nói rằng*, *hát vãn rằng*, *hát loạn rằng*,... cứ theo bản chính như *Văn viết*, *Bài viết*, *Quân ban viết*,... mà phiên âm.

3.— Những chữ đúng âm sai chữ nghĩa, khi chú giải sẽ nói ra, không có chữa bản chính. Câu nào thiếu chữ mới thêm vào một chữ của chỗ ấy.

4.— Những bài thơ thất niêm sai luật, cũng xin theo bản chính, giải ra có dám chắc mới dám giải nghĩa những chỗ ấy ra.

5.— Tích tuồng không biết có thực hay đặt ra, không nên căn cứ triều đại nào theo Lịch-Sử một cách cầu kỳ. Rất có thể sự thực xảy ra tương tự, nhưng tác-giả mượn đời Tống, Tấn,.... với dụng ý riêng.

6.— Đây là sự bảo-tồn văn-học của Quốc-Gia, lưu lại cho biết đời xưa Tinh-Thần Dân-tộc trọng đạo-học đến nhường nào, theo câu thầy Mạnh nói : « Văn kỳ nhạc nhi tri kỳ đức », vậy cứ theo chính bản phiên âm ra.

7.— Trong phần phiên âm có những dấu hiệu để tiện đối chiếu với nguyên văn in offset ở cuối sách ; thí dụ : [1a] tức là tờ 1 trang a.

TimSách

TimSách

NHỮNG VAI TUỒNG
LẦN LƯỢT XUẤT-HIỆN:

• *HOÀNG-GIA:* Tống-Vương, Thứ-Phi, Hoàng-Tử. Chánh-cung dự mưu phản.

• *PHE PHÒ CHÚA:* Đinh-Lưu-Tú, Tô-Hắc-Lân, Phượng-Cửu-Công, Tiết-Hoàn-Công, Lã-Hàn-Khanh, Tiết-Ngọc-Xuân, Thạch-Hoàn-Lăng, sư Bạch-Khánh-Vân, Phiên-Chúa Hổ-Oai, Lái-đò, Sơn-hầu, mãnh-hổ,..

• *PHE PHẢN THẦN:* Hồ-Ngạn, Chánh-Cung, Cơ-Chu, Thiết-Hổ, Hồ-Thạch-Dũng, Hồ-Thái-Hà, Chu-Linh, Mao-Mãnh, Tây-di Hắc-Lôi-Phong,..

• *THẦN-TIÊN XUẤT-HIỆN:* Hán-Chung-Ly, Thanh-Đồng, Thủy-Triều (Vua Thủy), Giả-Xa, Thành-Hoàng, Thổ-Thần, Lý-ngư, Dã thú (Khỉ, Cọp),..

• *CÁC VAI PHỤ:* Nội-Thị, Thái-Nữ, A-Hoàn, Hề-Đồng, Chu-Thanh, Chu-My, Gia-Tướng, Quân-nhân, Tiều-phu, Tăng-chúng, Tướng-cướp Thạch-Hùng, Lâu-la,..

Tìm Sách

TìmSách

QUYỂN THỨ NHẤT

HỒI THỨ NHẤT

(Gồm 8 cảnh)

- *1. Lưu-Tú từ giã Tôn-sư để hạ sơn-động.*
- *2. Lưu-Tú tới kinh-sư gặp Tiết-Ngọc-Xuân giao ước.*
- *3. Lưu-Tú gặp Thanh-Đồng ở giữa đường trao diệu pháp.*
- *4. Vua Tống làm trào, Phượng-Cửu-Công xin đi dẹp giặc.*
- *5. Phượng-Cửu-Công dẹp xong Phiên-chúa Hồ-Oai.*
- *6. Lưu-Tú gặp Tô-Hắc-Lân rồi kết bạn.*
- *7. Tiết-Hoàn-Công và con gái Ngọc-Xuân nói về tình-duyên.*
- *8. Lưu-Tú biệt Hắc-Lân đi thi, gặp cản đường quay trở lại.*

Tìm Sách

TimSách

CẢNH THỨ NHẤT

LƯU-TÚ TỪ GIÃ TÔN-SƯ ĐỀ HẠ SƠN-ĐỘNG

ĐINH-LƯU-TÚ *bạch viết :*

[1a] Phượng Kỳ-sơn hiến thụy (1);
Ngao Lạc-thủy trình tường (2)!
Mục giơ doi ngợi chữ thái bường (3);
Ngư gác mái ngâm câu thịnh trị (4)!
Quận Lương-thành quê ngụ (5),
Đinh-Lưu-Tú là danh.
Song thân đà sớm cách non xanh (6),
Một mình hãy ngụ nương sơn-dã (7).

Hựu viết :

Như tôi, Văn chen người thất bộ (8);
Võ vi kẻ lục thao (9).
Từ theo thầy học đạo sơn cao,
Nhờ sư-phụ giáo truyền văn võ.
Lần tay kể sáu thu có lẻ,
Đã chầy ngày nhớ đến quê xưa.
Kíp vào trình sư-phụ đặng hay,

TimSách

Ngõ (10) về chốn quê xưa tỉnh thám (11).

CHUNG-LY *xướng viết :*

Phụng sắc Linh-Tiêu giáng hạ trần (12),
Vọng lai Thúy-lĩnh dưỡng nhàn an (13).
Thế giới trần ai vô nhiễm đáo (14),
Diệu pháp tâm truyền tá minh quân (15).

Hựu viết :

Vâng lời Thượng-Đế (16),
Sắc hạ giáo dân (17).
Nương dựa tại Thúy-sơn,
Hán Chung-Ly thị dã (18).

Hựu viết :

Đỗng tiền khan kiến,
Đệ-tử đáo lai (19).
Nhân sao khí sắc bi ai,
Dường có tâm tình áo não?

[1b] **LƯU-TỨ** *viết :*

Dạ ! Từ theo thầy học đạo,
Kể đã đặng sáu thu.
Tranh tấm lòng nhớ đến quê xưa,
Vậy nên phải lời bày sư-phu.

CHUNG-LY *viết :*

Con đã muốn cố hương phản bộ ;
Thầy cũng cho đệ-tử mộ khan (20).
Khá lo việc cho an,
Mà kết duyên phu phu (21).

LƯU-TỨ *viết :*

Dạ ! Ngửa vâng lời sư-phu,
Cho tôi lại cố hương.
Cúi đầu từ rời gót vân sơn(22),

TimSách

Cho con trẻ phản hồi kinh địa (23).

Vãn viết :

Con trẻ phản hồi kinh địa,
Cúi đầu từ sư-phụ rời chân.

CHUNG-LY *vãn viết :*

Thìn lòng nắm giữ khăng khăng,
Ngay vua dốc báo thảo thân vẹn đền.

LƯU-TỬ *vãn viết :*

Dùng dằng tay khó phân tay,
Ơn thầy chưa trả nghĩa này dám quên.

CHUNG-LY *vãn viết :*

Dằn lòng kim thạch cho bền,
Kinh-sư con tới đỗng trung thầy hồi.

LƯU-TỬ *viết :*

Tôn-sư đà phản bộ đỗng trung,
Mau nhẹ gót trông chừng kinh địa.

Vãn viết :

Nhẹ gót trông chừng kinh địa,
Quyết chen người lược hổ thao long (24).
Muốn cho tượng vẽ Gác-Lân (25),
Thẻ son dốc tạc sử xanh lăm dồi (26).
Bách [**2a**] tùng là tiết tháo trai (27),
Mưu quân chí chủ đề tài an bang (28).

Hựu viết :

Này, Nhìn xem cảnh vật ủ thanh,
Đoái thấy phong quang sắc sảo.
Như ta nay,
Từng ở thú quê Sằn-dã (29),

TimSách

Chưa quen nơi tửu-điếm, trà phòng,..
Xứ xứ văn ca lạc chi thanh (30);
Chốn chốn thầy quản huyền chi lạc (31)!
Hảo tai! Cảnh vật;
Khoái dã! Kỳ hoa!

Loạn viết :

Bút toán cao tiêu quản-tử trúc (32);
Tuế hàn tiết tháo trượng phu tùng (33).
Thu thủy trường thiên đồng nhất sắc (34),
Giá ban xuân cảnh di ngô tình (35)!

CHÚ-GIẢI :

1. *Phượng Kỳ-sơn hiến thụy :* Chim phượng núi Kỳ dâng điềm tốt. Xưa phượng hiện ra ở núi Kỳ, mà sinh Văn, Võ-vương ở đó, đánh vua Trụ vô đạo diệt nhà Thương, dựng Vương-nghiệp, gọi nước Tây-Châu.
2. *Ngao Lạc-thủy trình-tường :* Cá Ngao sông Lạc bày điềm hay. Xưa con long-mã (đầu rồng mình ngựa) đội hòm sách ở sông Lạc, như mai rùa có hình bát quái, nhân đó làm ra kinh Dịch đời Phục-Hy, mới gọi Hà-đồ Lạc-thư, đây cá Ngao là linh vật ở bể, cũng ứng điềm hay.
3. *Mục :* kẻ chăn trâu giơ đoi thư thả vui buổi thái bình.
4. *Ngư :* hàng chài cá gác mái chèo đò. Ý nói mọi lớp người từ *Sĩ :* Làm quan văn võ, các thầy,.. *Nông :* làm ruộng, *Công :* mọi nghề thợ, *Thương :* buôn bán, *Ngư :* Bến nước, *Tiều :* đốn củi cây rừng, *Canh :* đi cày và *Mục :* chăn nuôi,.. Đều vui vẻ làm ăn trong thời thịnh trị.
5. Lương-Thành không rõ ở tỉnh nào hiện nay.
6. *Song thân :* Cha mẹ là hai người thân yêu. Cách non là chết (khuất núi).
7. *Sơn-dã :* Núi đồng, đây Lưu-Tú theo thầy lên núi học đạo.
8. *Thất bộ thành thi :* Đi bảy bước làm xong bài thơ, là khen tài của Tào-Thực đời Tam-Quốc, bị anh là Tào-Phi bắt ức phải làm.
9. *Lục thao :* Sáu thao, dạy phép chiến trận của Binh-thư Khương-Thượng Nguyên-Soái nhà Châu soạn ra để hành quân.

TimSách

10. Ngõ do chữ Thứ cơ dịch ra ngõ hầu có nghĩa may ra, có thể được.
11. *Tỉnh-thám :* Thăm hỏi xem xét gia đình.
12. Phụng sắc lệnh ở điện Linh-Tiêu của Trời, *Giáng hạ trần :* Xuống cõi trần này.
13. *Vọng-lai Thúy-lĩnh :* Trông về non Thúy, *Dưỡng nhan an :* Nuôi lấy tinh-thần cho được yên ổn nơi tĩnh mịch non cao.
14. *Thế giới trần ai :* Cõi đời gió bụi dơ. *Vô nhiễm dáo :* Không bám đến, bản chính thiếu chữ cuối mới thêm chữ *đáo* là đến vào.
15. *Diệu pháp tâm truyền :* Đem phép kheo để trao bằng Tâm cho kẻ có duyên và sáng suốt. *Tá minh quân :* Kẻ giúp chúa sáng sau này.
16. *Thượng Đế :* Vua cõi trên tức Trời, vẫn kêu Hoàng-Thiên Thượng-Đế.
17. *Sắc hạ :* Sắc Trời ban xuống cho ta. *Giáo dân :* dạy dân chúng.
18. *Chung-Ly :* Tiên-ông trong hàng bát tiên, tu nên từ đời Hán vậy.
19. Trước động nom thấy, con em lại tới. *Đệ-tử :* Học-trò, con em.
20. *Mộ-khan :* Tối thăm xem như sớm viếng cha mẹ đó chăng?
21. *Duyên phu phụ :* Duyên chồng vợ. Thầy dặn sẽ gặp vợ chưa nói gì tới công-danh.
22. *Vân-sơn :* Núi mây tức Thúy-lĩnh nơi chàng học đạo, cao lắm mới gọi vân-sơn, chỉ núi với mây ẩn ý một thú yên-hà : Mây khói.
23. *Kinh-địa :* Đất kinh vua, Thủ-đô, hay kinh-sư cũng thế.
24. Lược thao đều phép chiến trận, như rồng cọp dữ đội biến hóa mà đặt tên. Thi văn lấy đỗ cũng như đấu võ gớm ghê.
25. Gác-Lân do chữ Lân-các Công-thần đời Hán-Quang-Võ, nhà vua cho vẽ hình các quan văn võ có công to treo ở lâu-đài gọi Gác-Lân để ghi nhớ mãi. Vân-đài, Lăng-Yên-các (gác Khói, đài Mây) cũng vậy.
26. Thẻ son do Công-thần được vua ban khoán sắc thư son cho con cháu đời đời được hưởng lộc vua. Sử-xanh lăm dồi chữ dồi không có nghĩa, trau dồi, ý nói muốn tên ghi Sử-ký.
27. *Bách tùng :* Cây trắc, cây thông, mùa đông vẫn xanh là khi các cây đều rụng lá vì rét, để ví tiết-tháo chàng trai đối với Quốc-Gia.
28. *Mưu quân :* Lo cho vua, *Chỉ chủ :* Giúp chúa đến nơi. *An bang :* Yên nước.
29. *Sản-dã :* Tên xứ đồng ông Y-Doãn đi cày, khi chưa ra giúp vua nhà Thương, để ví kẻ sĩ còn lánh ẩn cũng vui với đồng ruộng.
30. *Xứ xứ văn ca lạc chỉ thanh :* Nơi này nơi khác đều nghe tiếng hát vui.

TimSách

31. *Quản huyền :* Ống sáo, ống tiêu, nói tới nhạc khí này là có ca nhạc.

32. *Bút toán cao miêu :* Bút tính vẻ cao. *Quân-tử trúc :* Trúc ví bậc quân-tử đạo nho, bởi trung thông (trong rỗng, sáng suốt) ngoại trực (bên ngoài thẳng dóng), hay Tiết trực tâm hư có vẻ đạo-học quân-tử.

33. *Tuế bàn :* Cuối năm lạnh mọi cây khô lá. *Tiết tháo trượng phu tùng :* Cây thông là trượng-phu có tiết-tháo vẫn xanh tươi giữ mãi.

34. *Thu thủy trường thiên :* Nước mùa thu với bầu trời dài rộng. *Đồng nhất sắc :* Cùng một màu trong sáng. Thơ Vương-Bột vịnh Đằng-Vương-các.

35. *Giá ban xuân cảnh :* Nơi đây cảnh xuân. Di dưỡng tinh tình ta được thêm tốt đẹp.

TimSách

CẢNH THỨ HAI

LƯU-TÚ TỚI KINH-SƯ
GẶP TIẾT-NGỌC-XUÂN GIAO ƯỚC

NGỌC-XUÂN *xướng viết :*

Tây-hiên chuyển quá đáo môn-đình (1),
Nhàn lai vô sự khoái ngộ tình (2) !
Hảo khán kỳ hoa hoa thịnh mậu (3) ;
Chừng chiêm thụy thảo thảo tú thanh (4).

Hựu viết :

Thừa phụ-thân ở chốn Hoa-lâu,
Thiếp mỹ hiệu Ngọc-Xuân tính Tiết.
Như tôi, Võ sáu thao trải biết ;
Văn bảy bước vừa thông (5).
Chẳng vì người cưỡi ngựa cầm cung ;
Song hồ phận yếm mang quần vận.
Dạ dốc vui chơi đồ-trận (6) ;
Lòng không muốn học chỉ thêu,..
Kíp mau thờ nọ thưởng ngấm,
Vui có cầm kỳ nhã hứng.

TimSách

A-Hoàn! Đem nghiên bút lại cho [2b] có,
Làm một vịnh Đông, Long xem thử?

Ngâm viết :

Kìa là vật nọ ở bến đông,
Có công tu luyện hóa nên rồng.
Chín từng mây phủ đương vùng vẫy,
Tám tiết sương che lại thảnh thơi (7).

Hựu viết :

Đã hết chưng thửa sức,
Làm mới đặng thơ này.
Phải có ai giúp nốt ơn dày,
Trợ một vịnh Đông, Long cho thiếp?

A-HOÀN *viết :*

Dạ thưa cô! Có người lạ mặt,
Còn đứng trước hoa-viên.
Tôi đuổi gã chẳng đi,
Đứng nhìn hoài nhìn hủy.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Gã nào sinh nguỵ, lớn mật chăng,
Dám, lệnh truyền dữ A-hoàn,
Cấp tróc lai vấn tội (8)?

Hựu viết :

Gã kia! Lời ta hỏi gã,
Quê quán hà phương?
Sao không kiêng tới chốn hoa-đường (9);
Lại chẳng sợ qua nơi cấm-địa (10)?

LƯU-TỬ *viết :*

Dạ! Thưa Qui nương! như tôi nay,

TimSách

Quận Lương-thành quê ở,
Đinh-Lưu-Tú là danh.
Bởi lạ đường nên lạc đến đây,
Vì lỡ bước bèn lầm qua đó.
Tôi, người trong thủy thổ (11),
Sao chẳng sợ luật hình.
Thú quê mùa chẳng biết nơi kiêng;
Quen thôn-dã không từng chốn cấm.
Nhờ Quý nương lượng rộng,
Dung tiểu-khả [3a] lỗi lầm.
Qua vườn-trà sứ-điệp vốn không (12);
Đến cõi lý nâng khăn có lỗi (13).

NGỌC-XUÂN *viết :*

Hễ là người quân tử,
Lời ăn nói khôn ngoan.
A-Hoàn ! Lệnh truyền chúng A-Hoàn,
Nhắc ghế hoa an vị (14) !

Hựu viết :

Thư-sinh ! Xuống dạo chơi thành-thị,
Mà lạc đến hoa-đình.
Thấy mặt chàng tinh khá dung tình,
Chi tiểu sự quá nhi vô hối (15).

Hựu viết :

Nếu chẳng ra sức đá ;
Sao cho biết tuổi vàng (16).
Xin giúp chưng một vịnh Đông, Long,
Kẻo thiếp hãy tài sơ trí thiển. *Lắm !*

LƯU-TÚ *viết :*

Dạ ! Người đã có lòng thương tới,
Tôi đâu dám nại tấc công.

TìmSách

Thơ một vịnh Đông, Long,
Dâng Quý nương khán quá.

NGỌC-XUÂN *viết :*

A-Hoàn ! Hay giỏ nhường nào chưa biết,
Làm mau cô cũng khá khen !
Xem qua cho biết người hiền,
Đọc lại thời tường ý tứ.

Ngâm thơ viết :

Xưa kia nó ở tại phương Đông (17),
Thụ khí kiền khôn mới hóa rồng (18).
Mầy bén vảy vây còn dưới nước ;
Đủ sinh nanh vuốt nổi trên không.
Võ-môn tam cấp dầu qua khỏi (18 bis) ;
Rẽ khói chín từng mặc ruổi rong.
Dù đặng tứ linh là [3b] bảo vật (19),
Cũng vì tạo-hóa bãi thiên-công (20).

Hựu viết :

Đã đáng tài tú khẩu cầm tâm (21) ;
Lại đáng mặt kim-đường ngọc-mã (22) !
Đi mà thôi, Thơ chàng làm đó,
Coi hợp ý đây.
Lấy chi đền thửa công này,
Ngõ đặng trả chưng nghĩa nọ.

LƯU-TỬ *viết :*

Nhờ Quý nương lượng rộng,
Tôi tội trọng thứ tha.
Ơn tày hải giốc thiên nha (23),
Đâu sá chi công một mảy ?

Tìm sách

NGỌC-XUÂN *viết :*

Khuyên chàng chớ buông lời phụ lẽ,
Vốn thiếp đương có dạ ước ao.
Muốn lòng đơn đón hỏi trên sao (24);
Lại e nỗi thẹn thuồng dưới nguyệt. *Này chớ !*

LƯU-TÚ *viết :*

Việc người người biết,
Sự thế thế hay.
Muốn hỏi cùng Nam, Bắc, Đông, Tây;
Bằng nói sách Hán, Đường, Tần, Tấn, (25),..

NGỌC-XUÂN *viết :*

Thiếp chẳng phải hỏi tiền hỏi bạc;
Vì muốn cho rõ cỗi rõ căn.
Đã có người nâng cháp sửa khăn;
Hay chưa kẻ gieo đào thả mận (26)?

LƯU-TÚ *viết :*

Thấy nói song mâu sái lệ;
Nghe lời áo não tâm can.
Tuổi bé thơ sớm cách Thung-đường (27),
Phận đơn bạc ai dầu yêu giấu?
Luống những theo thầy học đạo,
Vậy nên Tần [4a] Tấn (28) lỡ duyên.
Tham vui bạn với sách đèn,
Lời thực Quý nương xin thứ tội. *Nào !*

NGỌC-XUÂN *viết :*

Thiếp vốn chẳng ghi chưng tội lỗi,
Chàng đừng có dạ nghi nan!
Thưa Thư-sinh ! Dễ Thư-sinh quên đi chớ?
Dễ quân câu « Giai ngẫu thiên thành » (29);

TimSách

Chẳng nhớ chữ « Lương duyên túc đế » (30)?
Nay vốn chẳng đem lòng khi dễ,
Thấy mặt chàng đem dạ yêu vì.
Ta muốn cùng chàng kết nghĩa phu thê,
Tình khứng chẳng nhường nào nói thử?

LƯU-TÚ *viết :*

Ơn trên thục-nữ,
Dạ dốc hảo cầu (31).
Người đà có trót thương yêu,
Tôi cũng ghi lòng son đỏ.

NGỌC-XUAN *viết :*

Ý ! Chữ « Nhất ngôn thuyết quá »,
Câu « Tứ mã nan truy » (32).
Ai lỗi nguyền phó có thiên tri;
Ai bội ước phó cho nguyệt chiếu.
Mai dầu ra ứng thí (33),
Mà dự đặng bảng vàng (34).
Chàng làm nghĩa-tế Đông-sàng (35);
Thiếp sẽ đưa dâu Nam-giản (36).

Hựu viết :

A-Hoàn ! Lấy vàng,
Vàng năm thoi tống lễ,
Bạc sáu nén đưa chàng.
Tay phân tay lệ ứa hai hàng;
Nghĩa hoài nghĩa ly ngâm nhất biệt (37).

Biệt viết :

Nhất phiên tống biệt lưỡng Sâm, Thương (38),
Hà thời Ngâu Nữ hội nhất trường (39)?

TìmSách

[4b] LƯU-TÚ *biệt viết :*

Tình trung áo não tâm hà đoạn (40) ;
Giai hạ trù trì bộ nan di (41) !

NGỌC-XUÂN *biệt viết :*

Khả liên quân tử tâm nan giải (42),
Thống niệm uyên ương phối ngẫu thì (43) !

LƯU-TÚ *biệt viết :*

Sạ hợp sạ ly tâm tự bả (44) ;
Tình hoài tình vọng diện nan tri (45) ?

Hựu văn viết :

Lời thề phó có thiên tri,
Keo sơn gắn chặt chớ hề dơn sai.

NGỌC-XUÂN *vãn viết :*

Thương chàng luống chịu tiếng nhơ,
Cùng nhau cho chọn vẹn bền nghĩa nhân.

Hựu viết :

Mấy lời gạn ép cánh loan,
Sao đó đã nhặt rong vó kỷ kỷ (46).

Vãn viết :

Lời nguyền giữ chặt khăng khăng,
Tây-hiên đây lại Trường-an (47) đó về.

LƯU-TÚ *viết :*

Quý nương đà trở lại lê-viên,
Lui gót mỗ rời chân dặm liễu.

Vãn viết :

Dặm liễu trông chừng nhẹ tếch,

Tìm sách

Chân dò lần điều tích hồ tung(48).
Lo sao danh chiếm bảng vàng,
Phỉ duyên cá nước phượng hoàng sánh đôi.

CHÚ-GIẢI :

1. *Tây-hiên chuyển quá :* Từ Hiên tây rời qua, *Đáo môn-đình :* Đến cửa sân. Đây nàng Ngọc-Xuân dạo vườn hoa trước cửa sân.
2. *Nhàn lai vô sự :* Nhàn tới không bận việc gì, *Khoái ngộ tình :* Vui sướng tình ta.
3. *Hảo khán kỳ hoa :* Tốt lắm xem hoa lạ, *Hoa thịnh mậu :* Hoa tươi tốt.
4. *Chừng chiêm thụy thảo :* Lặng ngắm cỏ tốt, *Thảo tú thanh :* Cỏ xanh tốt.
5. Võ văn sáu thao bảy bước đã chua Cảnh trên.
6. *Đồ-Trận :* Trận bày theo hình thế, như rồng bay rắn quấn, gọi Long-môn, Sà-trận, Bát-trận-đồ,.. có nhiều phép đánh ghê gớm.
7. Đang vần Đồng, Rồng, bỗng vần thảnh thơi là sai, mới nói ra sau.
8. *Cấp tróc lai vấn tội :* Kịp bắt lại để hỏi tội nhòm ngó chỗ cấm.
9. *Hoa đường :* Nhà hoa, nơi con gái ở, như Hoa-đình cũng vậy.
10. *Cấm địa :* Đất cấm, nơi đàn bà con gái ở cấm đàn ông con trai tới.
11. *Thủy thổ :* Đất nước, nói tôi cũng người xứ sở đây.
12. *Sứ diệp :* Con bướm làm Sứ-giả thăm hoa. Ý câu này nói Tôi muốn tới đây không ai giới thiệu mới đường đột, như muốn vào vườn-trà để hỏi liễu thăm hoa mà thiếu Sứ bướm tin ong.
13. Đi ở gốc mận lại sửa mũ khăn, sẽ bị nghi ăn cắp trái mận mới để lệch khăn mũ mà sửa lại, do câu : « Lý hạ bất chỉnh quan » ở sách Minh-Tâm Bảo-Giám dạy phải tránh những sự nghi ngờ.
14. *An-vị :* Ngồi yên vào chỗ, nàng mời chàng ngồi ghế hoa.
15. *Tiểu sự :* Việc nhỏ, quả nhi vô hối, có lỗi nhỏ khỏi phải ăn năn.
16. Ra sức đá là muốn thử tài, biết tuổi vàng, để được xem giỏi đến đâu, vàng đá hai vật cứng rắn vẫn ví lòng vàng đá như giữ được thủy chung. Vàng già có tuổi bền tốt hơn vàng non mà gọi tuổi Vàng.
17. Rồng-xanh thuộc phương Đông, như Hổ-trắng thuộc phương Tây.
18. *Thụ khí kiền khôn :* Khí thiêng trời đất kết nên Rồng là vật Thiêng.

TimSách

18bis. *Võ-môn tam cấp :* Cửa ông Võ ba lớp sóng. Xưa Vua Võ khoi hồng-thủy, chia từng khu nước Trung-Hoa. Sau đó học trò thi đỗ vẫn nói Cá nhảy vọt qua ba lớp sóng vua Võ, là ý nói đỗ cao khoa.

19. *Tứ-linh :* Bốn vật thiêng là Long, Lân, Quy, Phượng, đều là vật báu ấy là bảo-vật, người da vàng cõi bốn vật này làm quý để tôn thờ.

20. *Tạo :* đang không làm ra có, *Hóa :* đang có bỗng làm mất đi. *Tạo-Hóa* là Thợ-Trời do chữ Thiên-Cộng. Ý nói Tứ linh do Tạo-Hóa mà nên.

21. *Tú-khẩu :* Miệng gấm (bản chính viết lầm chữ khẩu ra chữ túc, *Cẩm-tâm :* Lòng thêu. Ca ngợi văn-sĩ trong lòng chứa cái đẹp như thêu, nhả ra lời văn như miệng gấm vậy.

22. *Kim-đường, ngọc-mã :* Nơi đài các văn chương của Học-sĩ Hàn-Lâm.

23. *Hải giốc :* Góc bể. *Thiên nha :* Chân trời. Nói cao xa rộng lớn vậy.

24. Muốn lòng đơn, ở bản chính viết chữ làng đơn e không đúng lẽ.

25. Muốn hỏi mọi chuyện bốn phương, thì xem những sách từ đời Hán, Đường, Tần, Tấn,.. Là nói muốn biết nhiều hãy học cho rộng.

26. *Gieo đào trả mận* là trao đổi với nhau, ví tình duyên cũng vậy, do chữ Kinh-Thi : Đầu ngã dĩ quỳnh-đào, báo chi dĩ lý.

27. *Thung :* Cây linh-thung sống lâu, con muốn cha sống lâu mà gọi là Thung-đường, tức nhà thung vậy. (Ở trên Lưu-Tú nói song thân cách non xanh, đây lại chỉ riêng có cha mất hay sao ?).

28. Tần xứ Tây bắc Trung-Hoa, Tấn xứ Tây Trung-Hoa, xa cách lấy nhau thường gọi duyên Tần Tấn, hay duyên ngàn dặm.

29. *Giai ngẫu :* Lứa đôi tốt đẹp. *Thiên thành :* Trời giúp mới nên đôi.

30. *Lương duyên :* Duyên lành, may. *Túc đế :* Hẹn trước từ mấy kiếp xưa.

31. *Thục-nữ :* Gái nết na đoan chính, *Hảo cầu :* Khéo tìm nên, chữ Kinh-Thi.

32. *Nhất ngôn thuyết quá :* Một lời nói qua rồi, *Tứ mã nan truy :* Bốn con ngựa chạy nhanh khôn kịp để lấy lại lời đã thốt ra.

33. *Ứng thi :* Đi thi.

34. Bảng vàng tức đỗ cao từ Tiến-sĩ trở lên, như bảng-hổ, bảng-rồng.

35. *Đông sàng :* Giường bên đông, theo tích nói con rể xứng đáng.

36. *Nam-giản :* Bờ ao bên Nam, nói cô dâu hiếu kính, hái rau Tần bờ ao về đem dâng cúng. Thơ Thái-Tần Kinh-Thi.

37. Nghĩa nhớ nghĩa nhau mà ngâm bài Biệt một khúc để chia ly.

TimSách

38. *Nhất phiến biệt tống :* Một phen đưa tiễn, *lưỡng Sâm, Thương,* như 2 ngôi sao mọc buổi sớm buổi tối cách biệt không hề gặp nhau.

39. *Hà thời Ngâu Nữ :* Bao giờ ả Chức chàng Ngâu (trên trời) *hội nhất trường :* họp nhau một chỗ (sông Ngân-hà bên cầu Ô-Thước).

40. *Tình trung áo não :* Trong tình buồn bã, *Tâm liên quân tử:* Lòng sao đứt.

41. *Giai hạ trù trì :* Dưới thềm dùng dằng, *Bộ nan di :* Khó cất bước đi.

42. *Khả liên quân tử :* Đáng thương chàng ấy, *Tâm nan giải :* Lòng khó gỡ.

43. *Thống niệm uyên ương :* Đau nghĩ vợ chồng, *Phối ngẫu thì :* Khi cùng kết đôi (Uyên ương giống vịt, trống mái đi liền nhau, thấy nó mà đau lòng).

44. *Sạ hợp sạ ly :* Chợt họp chợt tan, *Tâm tự bả :* Lòng tự giữ lấy.

45. *Tình hoài tình vọng :* Tình nhớ tình mong, *Diện nan tri :* Mặt khó hay.

46. *Kỷ kỳ :* Giống ngựa tốt chạy nhanh, nhân tài cũng ví như kỳ kỳ. Chữ kỳ trong bản chính đã thừa, theo vận đến chữ ký là hết.

47. *Trường-an :* Kinh vua. Bởi Trường-an là yên ổn lâu dài, nơi vua đóng đô từ đời Tần đã đặt tên như vậy, ý muốn yên mãi kinh vua.

48. *Điểu tích :* Vết chim. *Hồ tung :* Dấu cáo, thỏ. Khi đi trong rừng không biết đường nào mà lần ra, phải theo vết đi của cầm thú mới biết.

TimSách

CẢNH THỨ BA

LƯU-TÚ GẶP THANH-ĐỒNG Ở GIỮA ĐƯỜNG TRAO DIỆU-PHÁP

THANH-ĐỒNG *bài viết :*

Long-môn đốn thủ phượng-kim-bài, phượng-kim-bài (1),
Diệu diệu tuyên thiên phóng khí khai, phóng khí khai (2).
Huy hoàng chiếu diệu tòng phong hỏa, tòng phong hỏa (3),
Hoang mang đoạt [5a] lộ tẩu sơn nhai, tẩu sơn nhai (4).

Hựu viết :

Linh-Tiêu điện an cư (5),
Ngô nãi Thanh-Đồng thị dã (6).
Vâng Ngọc-Hoàng sắc hạ,
Tương kiếm hứa Lưu-sinh (7).
Khai lộ thượng khinh khinh (8),
Thừa phong hành tật tật (9).

Loạn viết :

Giá vũ đẳng vân lai lĩnh hạ (10);
Di sơn đảo hải tự tung hoành (11).

TimSách

LƯU-TÚ *viết :*

Sơn thủy ngàn trùng chan chứa,
Cỏ cây muôn dặm nỗn nường.
Biệt lĩnh thượng mang mang (12);
Vọng sơn đầu khứ khứ (13).

Loạn viết :

Thủy tú sơn thanh chân thịnh mậu (14),
Côn trùng, phi, tẩu thị thành quần (15).
Khán quá sơn đầu tiều chân tử (16),
Đáo lai hà sự xử vô nhân (17)?

THANH-ĐỒNG *loạn viết :*

Tiều sinh hà sứ bất thung dung (18).
Đẳng đãi chàng lai giáo hóa công (19).
Khai hạp kiền khôn đô chưởng thượng (20),
Giáo kỳ diệu pháp giáng trinh-tường (21)!

LƯU-TÚ *viết :*

Tiều-sinh chân lộng ngữ (22);
Nhụ-tử thị loạn ngôn (23)!
Tuổi tác ngươi thơ ấu trên non,
Thấy ta hỏi buông lời khinh mỗ?

THANH-ĐỒNG *viết :*

Ngươi chê ta còn nhỏ,
Coi cho biết tiều-sinh.
Xuất Lục long, v.v... (Hóa phép sáu rồng bay ra)

LƯU-TÚ *viết :*

Dạ! Phàm dân nhãn nhục (24),
Đa tạ tiên nhân.

Tìm Sách

Loạn viết :

Đa tạ [5b] tiên nhân,
Bất chấp ngu phu thất lễ (25),
Khuyến liên thần hạ vô tri,
Bách bái khất thứ dung (26) !

THANH-ĐỒNG *loạn viết :*

Ngô nãi thị Linh-Tiêu Ngọc-Đế (27),
Tương lai bảo kiếm,
Đáo sơn dương hứa nhữ linh-phù (28),
Khả đãi kỳ thời trừ yêu thuật (29),
Truyền lai diệu pháp tá minh quân (30).

Hựu viết :

Thầy ngươi đà trở lại cung tiên,
Ngươi tua khá tìm qua Bắc-lĩnh (31).
Trước là tìm bạn, sau dung dưỡng sở thân.
Máy thiêng đà biện bạch rõ ràng,
Ngươi tua khá giữ lời chứa dạ.
Dặn thôi biến hóa,
Trở lại Thiên-đình.

LƯU-TÚ *viết :*

Thỉnh không đa tạ,
Vạn vọng Tôn-Linh (32) !
Giữ lời thầy đã dặn ân cần,
Âu ta kíp tìm qua Bắc-lĩnh.

Vãn viết :

Ta kíp tìm qua Bắc-lĩnh,
Cúi đầu từ bái tạ thinh không.
Những lăm trả nghĩa đền ân,
Ngay vua dốc báo thảo thân vẹn đền.

TimSách

Xúc lòng nhớ đến ơn thầy,
Trăm năm ghi tạc nào hề dám quên!

CHÚ-GIẢI :

1. *Long môn đốn thủ :* Cửa-Rồng (Trời) cúi đầu. *Phượng-kim-bài :* Lĩnh thẻ bài kim-phượng (Giọng hát 2 lần theo bản chính).
2. Câu này không có nghĩa, hoặc giả viết sai và không dám sửa chữa.
3. *Huy hoàng chiếu diệu :* Rỡ ràng soi sáng. *Tòng phong tỏa :* Theo gió lửa.
4. *Hoang mang đoạt lộ :* Vội vàng cướp đường (đi nhanh) *Tẩu sơn nhai :* Chạy tới đầu núi.
5. Ở yên điện Linh-Tiêu (điện Trời ngự).
6. *Thanh-Đồng :* Trẻ tuổi xanh, vì lúc nào cũng trẻ mới gọi Thanh-Đồng.
7. *Lưu-sinh :* Gã học-trò họ Lưu, vì chưa có danh phận với xã-hội.
8. *Khai lộ thượng khinh,... :* Mở trên đường đi nhẹ nhàng cho chóng.
9. *Thừa phong hành tật,... :* Cưỡi gió đi nhanh chóng.
10. *Giá vũ đằng vân :* Xe mây cưỡi mưa, *Lai lĩnh thượng :* Lại trên núi.
11. *Di sơn đảo hải :* Quay non rời bể ra nơi khác. *Tự tung hoành :* Mình dọc ngang muốn sao cũng được theo ý muốn.
12. *Biệt lĩnh thượng mang mang :* Từ giã trên núi vội vàng.
13. *Vọng sơn đầu khứ khứ :* Ngóng đầu non chạy đi tới.
14. *Thủy tú sơn thanh :* Non xanh nước biếc. *Chân thịnh mậu :* thực tốt đẹp.
15. *Côn-trùng :* Sâu-bọ, *Phi :* loài bay, *Tẩu :* Thú chạy, *Thị thành quần :* Ấy nên đàn.
16. *Khán quá sơn đầu :* Xem qua đầu núi. *Chân tiểu-tử :* Thực trẻ con.
17. *Đáo lai hà sự :* Đến đây việc gì, *Xử vô nhân :* Coi không có ai.
18. *Tiểu-sinh hà xứ :* Con nhỏ ở đâu, đi đến đâu. *Bất thung dung :* Lại chẳng thanh nhàn. Bản chính viết chữ *Thông* là thung là sai. Thung.
19. *Đẳng đãi :* Đứng đợi. *Chàng lai :* Chàng viết nôm lại sai vì đương nói chữ, viết chữ *Nhữ* là mày mới đứng. *Giáo hóa công :* Công dạy dỗ.
20. *Khai hạp kiền khôn :* Mở đóng đất trời. *Đô chưởng thượng :* Đều ở trên tay ta.

TimSách

21. *Giáo kỷ diệu pháp :* Dạy cái phép lạ. *Giáng trinh-tường :* Đem lại những điềm hay là sẽ ra phò chúa lúc nguy nan sau đây.
22. *Tiểu-sinh chân lộng ngữ :* Trẻ con thực nói rỡn, nói láo nữa.
23. *Nhụ-tử thị loạn ngôn :* Con nhỏ thực nói lăng loàn (nói liều).
24. *Phàm dân nhãn nhục :* Dân phàm tục này mắt thịt, nên không biết ra Thần-tiên như mất sáng (tuệ-nhãn) của bậc đạt đạo.
25. Tạ ơn nhiều người tiên, đừng chấp kẻ ngu-phu này mất lễ đón.
26. Khuyên bảo kẻ dưới không biết, trăm lạy xin dung tha thứ cho.
27. Ta là người của Ngọc-Đế ở điện Linh-Tiêu. Câu này sẽ lầm tưởng *Ngô nãi thị Linh-Tiêu Ngọc-Đế :* Ta là Ngọc-Đế (Trời) ở điện LT.
28. *Tương lai bảo kiếm :* Đem gươm báu lại. *Đáo sơn dương :* Đến đầu núi, *Hứa nhữ linh-phủ :* Cho ngươi cả bùa thiêng.
29. *Khả đãi kỳ thời :* Hãy khá đợi lúc, *trừ yêu-thuật :* Trừ phép yêu quái.
30. *Truyền lai diệu pháp :* Truyền phép khéo lại, *Tá minh quân :* Để sẽ giúp vua sáng có chân mạng sau này.
31. *Bắc-lĩnh :* Núi phía bắc này. Thanh-Đồng bảo Lưu-Tú nên tới đó để tìm bạn rồi ở đó, không về núi cũ nữa vì thầy chàng đã về Trời.
32. *Lạy tạ lên thinh không :* Muôn điều ngóng lạy Tôn-linh (Bậc Tiên).

TìmSách

TimSách

CẢNH THỨ TƯ

VUA TỐNG LÂM TRÀO, PHƯỢNG-CỬU-CÔNG XIN ĐI DẸP GIẶC

VƯƠNG *viết :*

Nối ngôi Thiên-tử (1),
Trẫm hiệu Tống-Vương.
Oai ra chẳng trận mà an (2);
Đức hóa vô vi nhi trị (3)!

Hựu viết :

Thanh-Y! Truyền Thanh-y [6a] nữ-nhạc (4),
Mau ca nổi tiệc hồng!

NỮ-NHẠC *viết :*

Dạ! Thanh-Y nữ-nhạc,
Lễ thọ Thánh-quân (5).
Ngưỡng thánh đức hoàng ân,
Chúc Tung hô vạn tuế! Vạn vạn tuế (6). ! ! !

Ca viết :

Lâu-đài thập nhị vũ sênh ca, vũ sênh ca (7),

TimSách

Tịnh xướng phủ hoa chuốc tửu ba, chuốc tửu ba (8)!
Thụy ứng Cảnh-tinh do đế đức, do đế-đức (9);
Hy du hóa nhật lạc vương-gia, lạc vương-gia (10);
Nhân nhân cộng lạc hàn thịnh trị, hàn thịnh trị (11)!
Xứ xứ khai thời hiến thọ hoa, hiến thọ hoa (12).
Đệ-tử lê-viên đồng hiếu lạc, đồng hiếu lạc (13),
Xương kỳ hà dĩ chúc Tam Đa, chúc Tam Đa (14)!

VƯƠNG *viết :*

Lệnh truyền nữ-nhạc,
Mau bãi tiệc hồng.

BÁO *viết :*

Dạ ! Cái tàu qua các-hạ (15),
Ngửa mặt rộng ngai vàng !
Quận Đông-di dấy động Phiên bang (16),
Vậy tôi phải hồi triều phi báo.

VƯƠNG *viết :*

Loài Phiên bang vô đạo,
Đảng Đông khấu tác loàn (17).
Lời phán hỏi bách quan,
Hà nhân dương lĩnh mệnh (18)?

PHƯỢNG-CỬU-CÔNG *viết :*

Văn ngôn thậm hỷ ;
Thỉnh dắc hân hoan (19)!
Nguyện ra tay tảo tận Phiên bang,
Thề hết sức khử trừ Đông khấu.
Trên thánh-thượng ủy sai sắc hạ ;
Dưới ngu-thần nguyện lĩnh chiếu-văn.
Xin lui về kiểm điểm binh nhung,
Ra Đông [6b] địa tảo thanh Phiên khấu.

Tìm sách

VƯƠNG *viết :*

Lão-Tướng đã niên cao kỷ trưởng (20),
Lại dày công đắp lũy bồi thành.
Hết chi người tuổi trẻ mày xanh,
Phụ-Chính phải hưng binh Đông địa (21)?

CỬU-CÔNG *viết :*

Muôn tâu! Tôi còn hăng khí huyết ;
Già chẳng sút lược thao.
Nguyện ra tay tảo tận Phiên trào,
Nhược thất sự tội cai vạn tử (22)!

VƯƠNG *viết :*

Phụ-Chính đà quyết sự,
Trẩm tứ hạ sắc-văn (23).
Bách quan lai đình lang (24) ;
Trẩm lui vào ngọc-các.

TIẾT-HOÀN-CÔNG *viết :*

Nay Quốc-lão hưng binh Đông-địa,
Tôi kính đưa hai chữ công thành.
Nhưr nội triều dầu có lẽ bất bình (25),
Lấy ai chống thanh nghiêng vạc ngã (26)?

CỬU-CÔNG *viết :*

Lão dầu có viễn chinh Đông khấu,
Việc nước nhà gởi lại cho anh.
Tống triều dù một mối chẳng an,
Tin cho lão tướng trong lợi hại.
Đình-lang anh ở lại ;
Ải-sói lão hưng binh (27).

Hựu viết :

Truyền đẳng đẳng chư đình,

Tìm sách

Tựu trướng tiền thỉnh lệnh (28)!
Đồng cử động qua mâu,
Tựu Đông-thành tiến phát.

QUÂN *ban viết :*

Phấn kim-qua, phấn kim-qua (29);
Dương kiếm kích, dương kiếm kích (30)...
Tái ngoại thanh di trần bất [7a] động, trần bất động (31);
Hoàng-hà tẩy giáp khải hoàn ca, khải hoàn ca (32)!

CỬU-CÔNG *loạn viết :*

Khâm thừa sắc chỉ diệt Phiên bang (33),
Lẫm liệt thần uy tráng mã an (34).

BỘ TƯỚNG *loạn viết :*

Nỗ lực tung hoành cầm nghịch khấu (35);
Quyết dương bạch nhận định sơn hà (36)!

CỬU-CÔNG *loạn viết :*

Anh hùng thế thượng vô nhân địch (37),
Dũng dược bào hao mạc cảm đương (38)!

BỘ TƯỚNG *loạn viết :*

Huy chiến đoạt lộ phấn thần uy (39),
Tảo tận Hồ man định bang gia (40).

CỬU-CÔNG *viết :*

Quân! Đây đà giáp cõi Phiên bang (41),
Truyền dữ tam quân hạ trại (42).

CHÚ-GIẢI :

1. *Thiên-tử :* Con của Trời, Vua thay Trời làm Đạo mà xưng là con của Trời, để làm chúa cả thiên hạ.

Tìm sách

2. Oai ra thì chẳng đánh giặc cũng yên, tức bất chiến tự nhiên thành.
3. Lấy đức cảm hóa, không làm gì mà yên trị. Vua chỉ củng thủ vô vi nói làm những điều đạo-lý, mọi việc có bách quan lo là vô vi.
4. *Thanh-Y nữ-nhạc :* Đám con gái hát múa mặc áo xanh.
5. *Thánh-quân :* Vua là Thánh, bởi phải tu thân theo đạo cho đúng.
6. *Tung hô lời chúc :* Xưa Hán-Võ-Đế đạo núi Tung (cao nhất Trung-Hoa) nghe tiếng Thần-Núi hô vạn tuế là muôn năm, nên Tung-hô là chúc vua.
7. *Lâu-đài thập nhị :* Mười hai tòa lâu-đài, *Vũ, sênh ca :* Múa hát.
8. *Tịnh xướng phù hoa :* Đều hát giọng đẹp nổi lên. *Chuốc tửu-ba :* Chuốc rượu thơm.
9. *Thụy ứng Cảnh-tinh :* Sao Cảnh ứng điềm tốt. *Do đế-đức :* Bởi đức của nhà vua, mà sao Cảnh sáng rực lên.
10. *Hy du :* Mừng dạo chơi. *Hóa nhật :* Ngày một hóa điều hay. *Lạc Vương-gia :* Vui mừng nhà vua.
11. *Nhân nhân cộng lạc :* Mọi người đều vui. *Hân thịnh trị :* Mừng đời trị.
12. *Xứ xứ khai thời :* Mọi chỗ lúc mở ra. *Hiến thọ hoa :* Chúc tuổi thọ.
13. Đàn đệ-tử ở vườn lê. *Đồng hiếu lạc :* Cùng muốn dự tiệc vui.
14. *Xương kỳ hà dĩ :* Thời kỳ tốt lấy gì. *Chúc Tam đa :* Chúc được ba điều nhiều tốt đẹp là đa thọ, đa nam, đa phúc quý, do lời người đất Phong chúc vua Nghiêu đời xưa. Cũng có ý là Đa Phúc, Đa Lộc, Đa Thọ.
15. *Các-hạ :* Tàu dưới gác thì không đúng bằng tàu dưới bệ vua, thường gọi là tâu Bệ-Hạ. Các-hạ mà tâu lên từ quan Đại-thần mà thôi.
16. *Đông-di :* Rợ mọi bên Đông. Phiên là nước làm phên - rậu cho Trung-quốc.
17. *Khấu :* Giặc từ kẻ dưới nổi lên chống lại nhà vua. *Khấu* còn là ăn cướp.
18. *Hà nhân đương lĩnh mệnh :* Người nào đứng lên lĩnh mạng này ?
19. *Văn ngôn thậm hỷ :* Nghe nói rất mừng. *Thính đắc hàn hoan :* Nghe được ra vui mừng, vì được ra tay đánh kẻ làm giặc.
20. *Niên cao :* Tuổi nhiều. *Kỷ :* Hàng chục tuổi trở lên.
21. *Phụ-Chính :* Quan giúp chính-trị cho vua phải cần đến, cậy nhờ.
22. *Nhược thất sự :* Nếu việc thua. *Tội cai vạn tử :* Tội đáng muôn phần chết.
23. *Trẫm :* Lời vua xưng là ta. *Tứ hạ :* Cho xuống sắc-văn của vua.

TimSách

24. Đinh-Lang như trưởng hổ nơi của quan võ ở, và làm việc.

25. Có lẽ bất bình, là đoán ra sẽ chẳng yên bởi tay ai cướp ngôi đây?

26. *Vạc* tức cái Đỉnh, là ngôi vua. Xưa Tần-Thủy-Hoàng thống nhất lục quốc diệt luôn nhà Đông-Châu, rời chín đỉnh của vua Thiên-Tử về Tần xưng Đế. Hai chữ *Định đỉnh :* là ngôi vua, chữ *Vạc* đây nghĩa ấy.

27. *Ải sói :* Ải ngăn giặc dữ như lang sói, nơi ải quan trọng của nước.

28. Truyền cho mọi cấp bậc các đinh. Tới trước trưởng nghe hiệu-lệnh.

29. Gắng sức múa kim-qua, cái mác bằng đồ kim-khí.

30. *Dương kiếm kích :* Giở ra những gươm, kích,..

31. *Tải ngoại :* Ngoài cửa ải. *Thanh di trần bất động :* Sạch lũ mọi đi như quét sạch bụi nhơ không bám đến.

32. *Hoàng-hà tẩy giáp :* Rửa áo giáp vấy máu giặc ở sông Hoàng-Hà. *Khải-hoàn-ca :* Hát khúc thắng trận đem binh trở về.

33. *Khâm thừa sắc-chỉ :* Kính vâng sắc vua. *Diệt Phiên bang :* Giết nước Phiên.

34. *Lẫm liệt thần uy :* Oai thần dữ dội ghê gớm, *Tráng mã an :* Lên yên ngựa tốt, khi ấy ra tay đi đánh giặc đã khiếp oai rồi.

35. *Nỗ-lực tung hoành :* Gắng sức vẫy vùng, *Cầm nghịch khấu :* Bắt giặc ngỗ nghịch.

36. *Quyết giơ ra, bạch nhận :* Mũi nhọn sắc trắng, định non sông.

37. *Anh hùng, thế thượng :* Trên đời, *Vô nhân dịch :* Không ai đánh nổi.

38. *Dũng dược :* Mạnh mẽ, *bảo hao :* Gầm thét. *Mạc cảm đương :* Chẳng ai dám cự.

39. *Huy chiến doạt lộ :* Vẫy doi ngựa chạy nhanh cướp đường đi. *Phấn thần uy :* Cố gắng oai thần, lên ngựa chạy nhanh đánh giặc giỏi rồi.

40. *Tảo tận :* Quét sạch. *Hồ man :* Mọi rợ Hồ, *Định bang gia :* Định lại nước nhà.

41-42. *Giáp cõi :* Chỗ ranh giới. *Tam quân :* Ba quân, xưa cứ ba vạn người lính là một Quân. *Ba quân :* Chín vạn binh. *Hạ trại :* Cắm trại để đánh giặc, tức chỗ đóng binh.

TimSách

CẢNH THỨ NĂM

I

PHƯỢNG-CỬU-CÔNG DẸP XONG PHIÊN-CHÚA HỒ-OAI

HỒ-OAI *bạch viết :*

Uy đẳng điện chế trấn lôi oanh (1),
Lẫm liệt thôi sơn nhiệm tung hoành (2).
Hống hống tuyên thiên kình ngạc lực (3) ;
Bào hao sất sá hoãn tiệp hành (4).

Hựu viết :

Quyền xưng chúa tể Phiên-triều,
Ngô nãi Hồ-Oai thị dã.
Đức hóa nhân nhân giai phục (5) ;
Danh lưu cá cá tâm hàn (6) !
Chí min lăm thu hợp Tống-triều,
Hỏi chư đệ như hà khả phủ (7) ?

TỨ ĐỆ *viết :*

Văn ngôn đại tiếu liên thanh (8) ;
Thính đắc tâm trung khoái lạc (9).

TimSách

Một bữa trả cơm Bệ-hạ ;
Ngàn ngày đền áo sân rồng.
Thu [7b] Tống-trào chẳng kịp trống rung;
Đoạt Tống-chúa chi cho cờ phất.

HỒ-OAI *viết :*

Các em đã đồng tâm hiệp lực,
Tựu trưởng tiền thỉnh ngã phân binh.

Bài viết :

Thống ẩm tam bôi hề chuốc tửu-diên,
chuốc tửu-diên (10),
Đồng bả trản hề, nhân kiệt lực, nhân kiệt lực (11).
Phấn thần-uy hề, cá cá tranh tiên,
cá cá tranh tiên (12),
Truy tàn bại trận vô nhân địch, vô nhân địch (13),
Sậu mã hoành mâu sát thiên viên, sát thiên viên (14).
Triển thần uy, trừ vạn đội, cấp tranh tiên,
cấp tranh tiên (15).

Ban viết :

Kim chiêu kim quốc cử hùng binh (16),
Lẫm liệt tinh kỳ tế nhật tinh (17).
Sát lai Tống-tướng sâm biên địa (18),
Nguyện đoạt cơ đồ tráng đế-kinh (19).

QUÂN BÁO *viết :*

Dạ! Kim Phiên-bang tiến phát hùng binh,
Đáo giới địa lập đồn hạ trại...

CỬU-CÔNG *viết :*

Chúng Tướng! Căm thay loài bất nghĩa,
Giận bấy đảng vô nhân.
Lệnh tuyền dữ quân trung,
Khai ải đồng cự chiến (20).

TimSách

HỒ-OAI *viết :*

Trận tiền khan kiến,
Lão tặc hưng sư (21)
Đã hết kẻ mày xanh ;
Nên sai người đầu bạc.
Thử một phen cho biết,
Khí lực ấy nhường nào ?
Tuổi tác già đã sút lược thao ;
Hay là hãy còn hăng thần võ ?

CỬU- [8a] CÔNG *viết :*

Quân ! Hạ lệnh truyền bản bộ (22),
Đồng bố trận cầm chi (23) !

Hựu viết :

Mới ra oai bắt đặng Đông-di,
Truyền dẫn lại thành trung vấn tội (24).

Hựu viết :

Hỡi Phiên-bang lão hỏi,
Sao chẳng xét thân mình ?
Một phen này dĩ đức nhiêu sinh (25),
Đừng quen thói lấy lừng mũi bạc.

HỒ-OAI *viết :*

Ủy à ! Ân đồng nhật nguyệt ;
Đức phối thương lang (26) !
Lệnh truyền dữ Phiên-bang,
Tạ Gia-gia hồi cố (Phiên) quốc (27).

Bài viết :

Đốn thủ tạ trại trung (28) ; Đốn thủ tạ trại trung ;
Khuynh thân tạ Tướng-Công (29) ! Khuynh thân tạ
Tướng-Công !

Tìm sách

Nguyện giao lân lưỡng quốc (30), Nguyện giao lân lưỡng quốc,
Thệ hàm thảo xưng thần (31). Thệ hàm thảo xưng thần.
Hoan hoan tai! Bất tận; Hoan hoan tai! Bất tận;
Khoái lạc dã! Vô cùng (32)! Khoái lạc dã! Vô cùng!

CỬU-CÔNG *viết :*

Đã trừ yên Phiên-khấu,
Chẳng còn dấy động binh nhung.
Tu biểu-văn hồi tấu triều trung,
Cho Thiên-tử rõ thông tin tức.

QUÂN *viết :*

Thầy có lòng giúp chúa,
Tòi há nại tấc công.
Lĩnh biểu-văn hồi tấu triều trung
Cúi đầu lạy giã từ gia-lão.

Hựu viết :

Vâng Gia-gia trở lại Tống-bang,
Lên tráng mã trông chừng triều nội.

Vãn viết :

Tráng mã trông chừng triều nội,
Đạo nhân thần nào nại công lao!
Xa xem [8b] ác đã thỏ cao (33),
Phút đâu đã đến triều trung hầu gần.

Hựu viết :

Dạ! Chúng tôi Bộ-tốt (34),
Ở với Cửu-Công,
Đệ văn biểu hồi tâu (35),
Vọng Thánh-Hoàng tường khán.

Tìm sách

VƯƠNG *viết :*

Bách quan ! Nay đã yên Phiên-khấu,
Chẳng còn giấy động can qua (36).
Bách quan lại dinh lang;
Trẫm lui vào gác ngọc (hạ) (37).

CHÚ-GIẢI :

1. *Uy dẳng diện chế :* Oai ra như sấm chớp. *Trấn lôi oanh :* Như sấm vang rền. Nói oai thần khi gầm thét lên mà khiếp sợ.
2. *Lẫm liệt thôi sơn :* Ghê gớm xô núi phải đổ. *Nhiệm tung hoành :* Mặc sức dọc ngang, hay vẫy vùng cũng vậy.
3. *Hống hống tuyên thiên :* Vang dội rầm trời, phải là chữ *huyên thiên* mới đúng. *Kình ngạc lực:* Sức mạnh như cá kình ngạc to lớn.
4. *Bào hao :* Gầm gừ. *Sất sá :* Thét mắng. *Hoãn tiệp hành :* Đi nhanh chậm.
5. Lấy đức hóa người này người khác đều phục.
6. Danh lưu đến đâu kẻ ấy kẻ khác ớn lạnh cả lòng tức sợ hãi.
7. *Chư đệ:* Các em. *Như hà khả phủ :* Nên hay không thế nào cho biết ?
8. *Văn ngôn đại tiếu liên thanh :* Nghe nói cười to luôn tiếng (vì đã thích chí).
9. *Thính đắc tâm trung khoái lạc :* Nghe được ra trong lòng mừng sướng, bởi con nhà võ ham muốn đánh nhau để trổ tài.
10. *Thống ẩm tam bôi :* Uống cho đã ba chén, *Hề :* Tiếng đệm là chử. *Chuốc tửu diên :* Chuốc rượu tiệc. *Thống* là đau, đây có nghĩa uống cho đã.
11. *Đồng bả trản hề :* Cùng cất chén chừ. *Nhân kiệt lực :* Hết sức người.
12. *Phấn thần uy hề :* Cố gắng oai thần chừ. *Cá cá tranh tiên :* Kẻ này kẻ khác tranh làm trước. Nhà võ ganh đua làm trước.
13. *Truy tàn bại trận :* Đuổi kẻ bị đánh thua. *Vô nhân địch :* Không ai dám chống.
14. *Sậu mã :* Ngựa rảo nhanh vội. *Hoành đao :* Ngang lưỡi đao tức khua múa đao. *Sát thiên viên :* Giết ngàn viên tướng.

TimSách

15. *Triển thần-uy :* Giở oai thần ra, *Trừ vạn đội :* Trừ được trăm đội binh. *Cấp tranh tiên :* Vội gấp tranh nhau đánh trước.
16. *Kim chiêu :* Hôm nay. *Kim quốc :* Nước này. *Cử hùng binh :* Đem binh dòng.
17. *Lẫm liệt tinh kỳ :* Cờ xí oai dữ đầy ra. *Tế nhật tinh :* Che cả mặt trời, và các ngôi sao. Ý nói rợp trời coi thấy khiếp.
18. *Sát lai Tống tướng :* Lại giết tướng nhà Tống. *Sâm biên địa :* Lấn lấy đất nhà Tống. Không phải giết tướng Tống đã cướp đất xứ mình.
19. *Nguyện đoạt cơ-đồ :* Nguyền cướp cơ-đồ. *Tràng đế kinh :* Làm oai đẹp kinh vua.
20. *Khải ải đồng :* Mở cửa ải vững như đồng. *Cự chiến :* Đánh lại.
21. *Lão tặc hưng sư :* Giặc già nổi binh. *Sư* cũng là quân như Sư-đoàn.
22. *Bản bộ :* Binh số của đơn vị mình. Như nay Tiểu-đoàn có bao nhiêu Đội là mấy trăm người. Mỗi viên Tướng có từng binh số vậy.
23. *Đồng bố trận cầm chi :* Cùng bày trận ra để đánh bắt lấy.
24. Chữ *Dẫn* đúng hơn là chữ Đạo ở trong bản chính. Dẫn về trong thành để hỏi tội giặc mọi bên Đông sao dám nổi binh.
25. *Dĩ đức nhiêu sinh :* Lấy đức để tha cho sống.
26. Ân cùng như Mặt-Trời, Mặt-Trăng cho muôn vật sinh sống. *Đức sánh Thương lang* là rộng như bể xanh, mới dung cho được sống.
27. *Gia-gia :* Cha đẻ, tôi tớ, bộ hạ thường kêu ông chủ là Gia-gia vậy. Trở về cố quốc theo vần trắc đúng hơn chữ cố Phiên ở bản chính.
28. *Đốn thủ hạ trại trung ;* Cúi đầu tạ ơn cả trại (gồm cả ba quân).
29. *Khuynh thân tạ Tướng-Công :* Nghiêng mình tạ ơn ông là Tướng quốc.
30. *Nguyện giao lân lưỡng quốc :* Nguyền xin hai nước đi lại với nhau.
31. *Thệ hàm thảo xưng thần :* Thề cắn cỏ xin làm bề tôi chịu hàng.
32. *Hoan hoan tai bất tận :* Vui vui thay chẳng hết ; *Khoái lạc đã vô cùng :* Vui sướng vậy không bao giờ cùng. (Được tha tội đáng chết).
33. Ác do chữ Kim-ô là quạ vàng, tức gọi mặt-trời như vậy.
34. *Bộ-tốt :* Lính trong bản bộ của một viên tướng.
35. *Đệ văn-biểu hồi tâu :* Dâng biểu văn về tâu. Ý nói đánh xong giặc lại phải giữ luôn ở đó, không về là có dụng ý sâu xa, phòng trong triều biến loạn phải lấy đó làm căn cứ sau này như xảy ra chăng?
36. *Can qua :* Giáo mác : nói đến can qua là có chiến tranh hay loạn.
37. Lui về gác ngọc mới đúng, chứ lui về các hạ là dưới gác thì sai, bởi lẽ chữ *ngọc* viết lầm chữ hạ, thường xảy ra nhiều như vậy.

Tìm Sách

CẢNH THỨ SÁU

LƯU-TỬ GẶP TÔ-HẮC-LÂN RỒI KẾT BẠN

TÔ-HẮC-LÂN *bạch viết :*

Sơn mịch mịch thủy thanh thanh (1),
Hưu hưu phú quý bãi công danh (2).
Nhự mao ẩm huyết thiên thu chí (3);
Tróc hổ đoạt kình bách thú kinh (4)!

Hựu viết :

Quê nhà ngụ Kỷ-sơn,
Tô-Hắc-Lân là mỗ!
Như ta, Văn chen người đấu hổ;
Võ vi kẻ tranh long!
Đã tham vui trên núi dưới sông,
Lòng chẳng tưởng công danh tài lợi...
Nương hang núi vắng hùm qua lại;
Dựa bên, kình đã lánh khỏi xa.
Lấy chi dùng một tiệc hơi hà (5),
Kẻo lòng mỗ lâu ngày sẽ trạnh.
Ấu là, Cung tên mang cánh;

TimSách

Dìu búa giắt lưng.
Ngộ phi cầm ta hãy dương cung;
Phùng tẩu thú tay khua bảng phủ.

Loạn viết:

Biệt tự sơn-trại vọng lâm trung (6),
Tróc lai mãnh hổ diệt quần hung (7).
Nhạn hành cá cá phi [9a] như vũ (8);
Ác thú trùng trùng tẩu nhược phong (9).

LƯU-TÚ *viết:*

Vọng sơn-kỳ tầm thửa bạn lành,
Trông bắc-lĩnh đường chim nhẹ gót.
Vạn trượng bôn đằng tâm mạc nại (10),
Bất tri ngọc-hữu tại hà phương (11)?

Hựu viết:

Mãnh-hổ hưu tẩu tẩu;
Độc trùng vật hành hành (12)!

Loạn viết:

Bộ bộ bôn lai trừ ác thú;
Khinh khinh ngô thủ bất nhiêu sinh (13).

Hựu viết:

Mới ra oai siền chí tung hoành,
Mãnh-hổ đã thây phơi lâm nội:

HẮC-LÂN *viết:*

Gã kia, Thằng ở mô rất quá,
Đánh hùm mổ chết đi.
Ai biểu đó thày lay,
Sao không kiêng có mổ?

TìmSách

LƯU-TÚ *viết :*

Giống ấy là thú dữ,
Gặp há dễ thứ tha.
Chớ cậy tài khoe sức lướt ta ;
Đừng lớn tiếng khua môi múa mỏ !

HẮC-LÂN *viết :*

Tâm trung trấn nộ (14),
Diện thượng sinh hoa (15) !
Ngươi có tài đối địch cùng ta,
Cho biết sức anh hùng hào kiệt ?

Hựu viết :

Hảo hảo tai võ dũng (16) ;
Khoái khoái giả kỳ-tài (17) !

Loạn viết :

Điều-trận lăng lăng dương hổ lực (18) ;
Xà-đồ hống hống phấn hùng anh (19) !

LƯU-TÚ *loạn viết :*

Bào hao nhuệ khí dương ngã [**9b**] võ (20),
Dũng dược tung hoành sát cuồng phu (21).

HẮC-LÂN *loạn viết :*

Ngô sát nhĩ trận trung tử khí (22),
Mạc khinh ngô lực bạt vô năng (23) !

HẮC-LÂN *loạn viết :*

Tại nhĩ sự sinh phi tại ngã (24),
Bất oán thiên hề mạc oán nhân (25) !
Xuất Lục long, vân vân... (Lưu tung phép sáu rồng ra).

TìmSách

Hựu viết :

Vậy cũng rằng hùng cứ tranh long (26) ;
Phải một phép hết tài đấu hổ.
Muốn cùng chàng giao cấu,
Mà kết nghĩa đệ huynh,
Tình có khứng tình,
Nói cho nghe thử ?

HẮC-LÂN *viết :*

Tâm đại độ, tâm đại độ (27) ;
Thị hồng-ân, thị hồng-ân (28) !
Nguyền khắc cốt minh tâm (29),
Thệ bất vong đại nghĩa (30).

Hựu viết :

Dạ ! Xin rước về sơn-trại,
Ngõ đáp nghĩa ân-nhân (31).

Hựu viết :

Chẳng hay người quê quán phương nào,
Xin anh tỏ tinh danh trần thuyết ?

LƯU-TÚ *viết :*

Quận Lương-thành quê ở,
Đinh-Lưu-Tú là danh.
Tuổi vừa mới đôi mươi,
Song thân đà chếch bóng (32).

HẮC-LÂN *viết :*

Người hai mươi tuổi lớn ;
Tôi mười chín niên-canh (33).
Đó lớn hơn nhượng lại làm anh,
Còn tôi, tuổi nhỏ xin làm tiểu-đệ.

TimSách

Có thích huyết đôi ta đoan thệ (34),
Mới rõ tin một tấm lòng thành.
Xin [10a] nhân-huynh an tại thảo-trang (35),
Mặc tiểu-đệ dùng phương mặn nhạt (36).

CHÚ-GIẢI :

1. *Sơn mịch mịch :* Núi lặng lẽ. *Thủy thanh thanh :* Nước trong xanh.
2. *Hưu hưu phú quý:* Thôi thôi sự giàu sang. Bãi bỏ cả công danh.
3. *Như mao ẩm huyết :* Ăn lông uống máu tức còn cỗ lỗ. *Thiên thu chi :* Chí ấy còn ngàn thu, là sống quê mùa cỗ lỗ mãi cũng được hay!
4. *Tróc hồ :* Bắt cọp, *Đoạt kình :* Bắt cá kình, chữ Đoạt là bắt đúng hơn chữ đoạn là đứt, vì âm đoạt đoạn mà viết ra làm ở bản chính.
5. Tiệc hơi hà không rõ nghĩa, theo tiếng nôm của từng địa hạt.
6. *Biệt tự sơn-trại :* Giã từ nhà ở núi rừng, vọng làm trung: Trông vào trong rừng.
7. *Tróc lai :* Bắt lại, *diệt quần hung :* Giết dàn, giống dữ.
8. *Nhạn hàng cả cả :* Hàng nhạn bay từng con, *Phi như vũ :* Bay như mưa.
9. *Ác thú trủng trủng :* Thú dữ lần lượt. *Tẩu nhược phong :* Chạy như gió.
10. *Vạn trượng bôn dằng :* Muôn trượng xa ruổi rong. *Tâm mạc nại :* Lòng chẳng nài bao tức ngại ngần khó nhọc.
11. *Bất tri ngọc-hữu:* Chẳng hay ai là bạn ngọc. *Tại hà phương :* Ở chỗ mô?
12. Mãnh-hổ chớ chạy chạy. Giồng độc ác chớ đi mất.
13. Bước bước chạy lại trừ thú dữ, Tay ta nhẹ nhàng chẳng tha chết.
14. *Tâm trung phẫn nộ :* Trong lòng nổi giận.
15. *Diện thượng sinh hoa :* Trên mặt sinh ra đỏ như hoa vì tức khí.
16. Tốt tốt thay võ dũng, câu khen đối thủ rất tài.
17. Sướng sướng vậy bậc tài lạ. Vì tự cho mình tài lại gặp kẻ tài.
18. *Điểu-trận :* Trận bày ra như chim, *lăng lăng dương hổ lực :* Vượt qua như giở ra sức cọp mạnh mẽ dữ dội.
19. *Xà-đồ :* Trận thế như rắn, *Hống hống phẫn hùng anh :* Gầm thét vang dội kinh khiếp, khi cố gắng sức anh hùng.

TimSách

20. *Bào-hao :* Gầm lên, *Nhuệ khí dương ngã võ :* Sắc bén giở võ ta ra.
21. *Dũng dược :* Mạnh khỏe, *Tung hoành sát cuồng phu :* Vẫy vùng giết kẻ điên.
22. *Ngô sát nhĩ :* Ta giết mày, *Trận trung tử khí :* Chết uất giữa trận.
23. *Mạc khinh ngô :* Đừng khi dễ ta, *Lực bạt vô năng :* sức đánh không hay.
24. *Tại nhĩ sự sinh:* Sinh sự ở mày, *Phi tại ngã :* Chẳng phải ở ta.
25. *Bất oán thiên hề :* Chớ giận trời chừ, *Mạc oán nhân :* Chớ giận người.
26. *Hùng cứ :* Giữ một chỗ xưng hùng, tranh long đấu hổ đã rõ nghĩa.
27. *Tâm đại độ :* Tấm lòng rộng lớn. Độ tức độ lượng bao dong.
28. *Thị hồng ân :* Đó là ơn rộng. Đáng chết lại tha mà còn kết bạn.
29. *Nguyện khắc cốt minh tâm :* Nguyền khắc xương ghi lòng nhớ ơn ấy.
30. *Thệ bất vong đại nghĩa :* Thề chẳng quên nghĩa lớn.
31. *Sơn-trại :* Nhà ở núi rừng gọi sơn-trại, đáp nghĩa người có ơn.
32. Chếch bóng tức là chết, như khuất bóng không thấy âm dung nữa.
33. *Niên canh :* tuổi bao nhiêu, cũng như chữ canh-thiếp là nói về tuổi.
34. *Thích huyết :* Chích máu, *Đoan thệ :* Lập lời thề đoan chính.
35. *Nhân-huynh :* Người anh, phải ra viết chữ Nhân là nhân nghĩa để tôn người anh bạn tốt không phải chữ Nhân là người. *An tại thảo trang :* Ở yên chốn nhà tranh ở sơn trại, sau khi Lưu kể rõ mình nàu ẩn.
36. Phương mặn nhạt tức có ăn uống, từ nay ở với Hắc-Lân ăn uống đạm bạc để chờ thời, sau khi nghe Thanh-Đồng dặn bảo.

TimSách

CANH THỨ BẢY

TIẾT - HOÀN - CÔNG VÀ CON GÁI NGỌC - XUÂN NÓI VỀ TÌNH DUYÊN

HOÀN-CÔNG *viết :*

Nay lão đà nhàn lạc,
Truyền chúng tướng áp hầu.
Mau kíp tới hoa-lâu,
Thăm ấu nhi bao nả?

NGỌC-XUÂN *thán viết :*

Hồi tưởng tinh sầu tự biệt thì,
Tương tư ngã ý trục đê mê.
Thiên cao đãng đãng sầu vô hận;
Nguyệt lý quang huy chiếu bất tri?
Mộng tàn bán chẩm mê hồ-điệp;
Xuân tận tam canh oán tử-quy!
Cẩm la trướng lý hồng trần mãn,
Hà nhật tình nhân phản bộ quy (1)?

Hựu viết :

Ỷ khôn lấp nẻo tương tư (2),

TimSách

Phận khổ phai rồi duyên trái.
Bớ Tình-nhân ôi!
Chẳng nhớ thủa núi nguyền sông giải,
Vội quên câu giao ước Tấn Tần.
Người lấp lưng lời cũng lấp lưng (3),
Mới hiện (hẹn) đó vội quên lòng đó.
Năm canh sầu vò võ;
Sáu khắc lệ mang mang...
Lương-nhân hỡi lương-nhân (4);
Lưu-Tú ôi Lưu-Tú?
Phận trái bởi ai cát cứ,
Sui làm chi những sự vợ chồng?
Khiến đêm trường đau xót tấm lòng,
Ta quân-tử hà thời tương hội (5)?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Tác quái chân tác quái (6);
Hoặc ngôn thị hoặc ngôn (7)!
[10b] Không tưởng đạo cha con,
Việc nghe dã tỏ tường,
Chớ già hàm đôi chối!
Ngọc-Xuân! Con cùng ai rằng vợ rằng chồng;
Nghe những lời than lời thở?

NGỌC-XUÂN *viết :*

Con chẳng than duyên trách nợ;
Lòng không tưởng vợ ước chồng.
Than cha già tuổi quá tri thiên (8),
Nên con trẻ đêm ngày ái ngại!

HOÀN-CÔNG *viết :* (9)

Lộng ngữ, lộng ngữ (10);

TimSách

Khinh ngôn, khinh ngôn (11)!
Không tưởng đạo cha con;
Chẳng đền ơn nhũ-bộ (12)?
Ngọc-Xuân! Lời ngay tua khá tỏ lòng;
Lẽ vạy chớ toan giấu dạ.
A-Hoàn! Lệnh truyền dữ A-Hoàn!
Nã trói lai vấn tội (13)!

Loạn viết :

Hận nhữ cuồng nhi chân tác nghiệt (14);
Thứ tha nghịch tử thị dâm ô (15).

NGỌC-XUÂN *loạn viết :*

Tạ quá nghiêm-thân thi hải giốc (16),
Thứ tha ấu tử nguyện trần ngôn (17).

HOÀN-CÔNG *loạn viết :*

Tội dĩ doanh thiên chân bất thứ (18),
Cam vi bất nghĩa mạc vưu tha (19).

NGỌC-XUÂN *loạn viết :*

Tích nhật Tây-hiên phùng Đinh-thị (20),
Kiến tha tài trí phối tao-khang (21).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Ờ! Con nói rằng thủa trước Tây-hiên,
Có gặp một sĩ người có tài trí,
Con lại sánh duyên cùng Đinh-thị. *Đó phải a ?*

Hựu viết :

[11a] *Thôi*, Phút nghe qua lời nọ,
Xầy nhớ lại lòng này.
Thủa xưa cha kết nghĩa Đào-công (22),

TimSách

Cùng Đinh-thị giao hôn chỉ phúc (23).
Nên cách trở hai phương bình tặc,
Phút lại quên những sự lương-duyên.
Việc chẳng qua tơ đỏ buộc chân,
Sự ngẫm bởi trăng-già lẻo mách.
Con khá tua chớ trách,
Già lẫn lộn tại cha.
Con trở lại trướng hoa;
Cha lui về công phủ.

Hựu viết :

Lệnh truyền dữ Bộ-thần,
Sao chưa thu ứng thí?

BỘ-THẦN *viết :*

Khâm thừa chỉ-sắc,
Biến vãng chư châu (24).
Sao chưa thu lai chiếm ngao đầu (26),
Truyền hán tử tựu tranh hồ-bảng (27) ?

Loạn viết :

Khâm thừa chỉ sắc vãng quận châu (28),
Truyền lai hán-tử chiếm ngao đầu.
Cá cá tài năng lai ứng cử,
Nhân nhân trí dũng đáo công thu (29).

CHÚ-GIẢI :

1. Xin dịch theo vần thơ cả 8 câu như sau :

Tưởng lại tình sầu từ lúc biệt,
Tương-tư ta luống những mê mang !
Trời cao lồng lộng sầu không hạn ;

TimSách

Trăng tỏ dâu đây canh chẳng màng.
Nửa giấc mộng tàn hồn bướm vẫn ;
Ba canh xuân hết tiếng quyên vang !
Bụi bay bám khắp màn thêu gấm,
Chàng đến khi nao trở lại chàng ???

2. *Tương-tư :* Cùng nhớ nhau, trai gái nhớ nhau thành bệnh là bệnh TT.
3. Lấp lửng mà chẳng đúng lời, vì vần mới gọi lấp lưng.
4. *Lương-nhân :* Người tốt lành, chỉ vào người yêu vậy, chữ Kinh-Thi.
5. *Ta quân-tử :* Hỡi chàng quân-tử, *Hà thời tương hội :* Bao giờ cùng gặp.
6. *Tác quái :* Làm ra khác thường, như ma quỷ không đúng tinh hợp lẽ.
7. *Hoặc ngôn :* Nói làm người lầm tưởng, vì không chân chính.
8. *Tri thiên :* Biết mệnh trời, sách Luận-Ngữ nói, *Ngũ thập nhi tri thiên mệnh :* Tuổi năm mươi mà biết mạng trời mà biết phận mình.
9. Bản chính thiếu ba chữ « HOÀN-CÔNG viết » mới thêm vào cho đúng.
10. *Lộng ngữ :* Nói đùa rỡn, nói liều lĩnh cũng một nghĩa ấy.
11. *Khinh ngôn :* Nói coi thường lẽ phải, nói dễ dàng việc ấy cũng vậy.
12. *Nhũ bộ :* Bú mớm, cha mẹ nuôi con từ thủa mới sinh ra.
13. *Nã tróc lai vấn tội :* Theo bắt về để hỏi tội. Vậy theo bắt chàng trai nào đã dám cùng Ngọc-Xuân hẹn ước.
14. *Hận nhữ cuồng nhi :* Giận mày đứa con điên, *Chân tác nghiệt :* Thực làm ra oan nghiệt (nghiệt là sự xấu, tai hại, như yêu nghiệt là quái ác).
15. Không tha thứ được. *Nghịch tử thị dám ô :* Con trái ngược đã dàm ô.
16. *Tạ quá nghiêm-thân :* Tạ lỗi cha nghiêm, *Thi hải giốc :* Đem lượng bể *bao dung. Hải giốc :* góc bể tức nói rộng lượng như bể xưa kia.
17. *Thứ tha, ấu-tử :* Con trẻ dại, *Nguyện trần ngôn :* Xin bày lời thực.
18. *Tội dĩ doanh thiên :* Tội đầy trời, *Chân bất thứ :* Thực chẳng tha.
19. *Cam vi bất nghĩa :* Dám làm sự bất nghĩa, *Mạc vưu tha :* Chớ oán ai.
20. *Tích nhật Tây-hiên...* Ngày trước ở hiên Tây gặp họ Đinh.
21. *Kiến tha tài trí :* Thấy hắn (chàng) có tài trí, *Phối tao khang :* Sánh làm vợ chồng. (*Tao khang :* Tấm mẫn, nói vợ chồng nghèo ăn tấm vẫn thương nhau, nên chàng dù nghèo cũng kết nghĩa).
22. *Kết nghĩa Đào-Công :* Ông nhớ lại có kết nghĩa với cha chàng đây.
23. *Giao hôn chỉ phúc :* Trao đổi gả con chỏ vào bụng mang thai của hai bà vợ bạn, sau để bên trai bên gái gả cho nhau, từ lúc mang thai.

TimSách

24. *Khâm thừa sắc chỉ :* Kính vâng lệnh vua, *Biến vãng chư châu :* Đi khắp nơi châu quận.

25. Chiếm đầu cá ngao vi như đỗ cao (Trạng-Nguyên).

26. *Hán-tử :* Người giải vẫn nói hảo-hán (đứa tốt) anh hùng, *Tựu tranh hồ-bảng :* Tới tranh lấy bảng hổ, là đỗ cao từ Tiến-Sĩ.

27. Kính vâng sắc vua đi khắp châu quận, dao cho hán-tử chiếm đầu cá ngao.

28. *Kẻ kẻ tài năng lại đề thi :* Người người trí dũng đến đề thu lấy công lao dự thi văn của mình, tức cố học thi mong lấy đỗ.

TimSách

CẢNH THỨ TÁM

LƯU-TÚ BIỆT HẮC-LÂN ĐI THI, GẶP CẢN ĐƯỜNG QUAY TRỞ LẠI

LƯU-TÚ *viết :*

Mảng tai nghe thánh đức,
Người mở hội cầu hiền (1).
Anh em ta bước tới kinh-thành,
Họa may gặp danh đề bảng hổ?

HẮC-LÂN *viết :*

Lòng anh còn sở mộ;
Dạ em muốn thanh nhàn.
Thưa anh! Dung cho em ở lại sơn-trang,
Miễn anh đặng danh thơm hoa hạ (2).

LƯU-TÚ *viết :*

Vậy thời, Em đà quyết lòng ở lại,
Anh nguyền xin ra tới Tống-thành.
Trước là cầu sở công danh;

Tìm sách

Sau ngõ tìm duyên ngư thủy (3)

Hựu viết :

Nay chia nhau hai ngả ;
Mai cũng họp một nhà.
Em ở lại trang-gia ;
Anh trông chừng kinh-địa.

Văn viết :

Anh kíp trông chừng kinh-địa,
Rắp ranh từ tếch dặm Trường-an.

HẮC-LÂN *văn viết :*

Vời trông mấy dặm quan sơn,
Xúc tình sẽ trạnh nghĩa nhơn kim bằng (4).

Hựu viết :

Tây-kỳ phân biệt ngô huynh đệ (5),
Hậu nhật công thành tái hợp hoan (6) !

Văn viết :

Nhân-huynh ! Đó đây lòng chửa sai lòng,
Kinh-sư anh đến vân-trang em về.

LƯU-TÚ *viết :*

Tiểu-đệ đà trở lại vân-trang,
Rời chân mỗ trông chừng kinh-địa.

Văn viết :

Gót mỗ trông chừng kinh-địa,
Đứng anh hùng chí dốc giềng ba (7).
Lợi danh dạ đã mơ màng,
Đai xuân mong cướp thẻ vàng dốc ly (8).

TimSách

Hựu viết :

Mãnh hổ chân tác quái,
Đón mỗ chẳng cho đi.
Đón đó ta đi ngõ khác, Lạ này,
Dị sự chân dị sự (9);
Kỳ tai thị kỳ tai (10)???
Thôi thôi, Ngươi đã đón đường này,
Thời ta qua nẻo khác.
Thời ta đã cạn lời phân giải,
Cớ chi [12a] ngươi quyết dạ trở đương?
Cớ sự này là tại ngươi,
Tại nhà ngươi đem dạ chẳng lành,
Nguyền ra sức đánh cho biết mặt.

Hựu viết :

Quả thị thần nhân đương trở (11);
Chân vi hiện ứng dị thường (12)!
Mãnh-hổ kia phút đã biến thân,
Thơ nào có chữ đề tỏ rõ?
Việc dữ lành chưa tỏ,
Mau đọc lại cho tường.

Độc viết :

Vật tầm danh lợi tiến văn-trường (13),
Tạm ẩn nhất thời đãi phụng xương (14).
Tứ nhĩ song đao tùy tự bả (15),
Phủ chân diệt nguỵ tá quân-vương (16).

Hựu viết :

Thơ bốn câu đề đã rõ ràng,
Dặn ta rằng trở lại trang gia.
Chờ tới vận sẽ ra phò chúa,

TimSách

Phải nghe theo lời nọ,
Lui gót lại trang gia.
Tếch dặm hòe quay quả bôn ba,
Cấp trở gót trông chừng tuấn lĩnh.

Văn viết :

Trở gót trông chừng tuấn lĩnh,
Giữ lời truyền gắng sức lòng ta.
Những lăm bồi đắp Tống-gia,
Trước là giúp chúa sau là hợp duyên.
Xử toàn này nghĩa này nhân (17),
Kính dâng nhất vãn xin trình hồi hai.

CHÚ-GIẢI :

1. *Cầu hiền :* Tìm người hiền-tài, do mở hội thi lấy đỗ.
2. *Hoa hạ :* Sáng sủa đẹp, nơi Trung châu nhất là kinh thành ánh sáng, gọi là nơi Hoa-Hạ, nước Tàu mới xưng hiệu Trung-Hoa (Văn-Minh).
3. *Ngư-thủy :* Cá nước, duyên vợ chồng như cá với nước, vì cá phải sống với nước.
4. *Kim bằng :* Bạn vàng là bạn quý, có ý giao kết bền lâu nữa.
5. Đất Tây-kỳ nay chia tay anh em ta.
6. Ngày sau nên công danh lại họp hoan (vui vẻ).
7. *Giềng ba tức Tam cương :* Vua tôi, cha con, vợ chồng phải xử theo đạo
8. Chữ dốc lỵ không hiểu nói gì.
9. Việc lạ thực việc lạ, vì cọp dữ đón đường không tránh nổi.
10. Lạ thay mới lạ thay, không hiểu ra làm sao gặp sự này.
11. *Quả thị thần-nhân dương trở :* Hẳn là người Thần cản lại mới sinh dị sự, vì tránh ngõ nào cũng gặp mà ra sức đánh cũng không xong.
12. *Chân vi hiện ứng dị thường :* Thực làm ra hiện ứng khác thường.
13. *Vật tầm danh lợi :* Chớ tìm danh lợi, *tiến văn-trường :* Tới trường Văn.
14. *Tạm ẩn nhất thời :* Tạm lánh một thời, *đãi phụng xương :* Đợi lúc tới tốt đẹp, xương là tốt, còn phụng không đúng nghĩa.

Tìm Sách

15. *Tứ nhĩ song dao :* Cho ngươi hai đao tức như gươm báu, *Tùy tự bả :* mang theo để tự cầm lấy đợi khi dùng.

16. *Phù chân :* Giúp vua chân chính, *Diệt ngụy :* Giết kẻ gian ngụy, *Tá quân vương :* Giúp nhà vua. Với thơ này Lưu-Tú sẽ biết có loạn tới đây, nên không thể dự thi để làm quan nữa.

17. *Nhân :* Lòng yêu mọi người, *Nghĩa :* Làm theo phận sự của mình, như xử với vua với nước phải trung-nghĩa, nổi lên giết giặc là khởi-nghĩa, xử với cha mẹ là hiếu nghĩa, đối với vợ chồng là tình nghĩa, tiết nghĩa, đối với anh em là tình nghĩa, đối với bạn bè phải là tín nghĩa, vẫn gọi là trả nghĩa. Do đấy, Lễ sinh ra để phân thứ bậc yêu người gần trước xa sau, khi đối xử mọi sự phải có Trí xét cho minh bạch, và làm việc gì cũng thủ Tín cho được tới nơi, đó là *Ngũ Thường :* Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, theo nho-học khi nói tới Nhân Nghĩa là gồm có Lễ Trí Tín ở trong rồi.

TìmSách

TìmSách

QUYỂN THỨ NHẤT

HỒI THỨ HAI

(Gồm 10 cảnh)

* *1. Lưu-Tú nhớ Tiết-Ngọc-Xuân, Hắc-Lân khuyên giải.*
* *2. Chánh-Cung âm mưu với gian-thần, Tiết-Hoàn-Công bị hại.*
* *3. Tiết-Hoàn-Công được tha tội, đi dẹp giặc lập công.*
* *4. Tiết-Hoàn-Công dẹp xong giặc Hắc-Lôi-Phong Tây-Phiên.*
* *5. Lưu-Tú, Hắc-Lân thất lạc nhau sau cuộc du thuyền.*
* *6. Tiết-Ngọc-Xuân giữa đường gặp binh-gia họ Hồ giết.*
* *7. Tô-Hắc-Lân cứu Ngọc-Xuân chết giữa đường sống lại.*
* *8. Tống-Vương sau cơn ác-mộng mất đi, Hồ-thị cướp ngôi.*
* *9. Tiết-Hoàn-Công bị binh Hồ đuổi đánh.*
* *10. Tiết-Hoàn-Công chạy giặc, được Lưu-Tú cứu thoát nạn.*

Tìm sách

TimSách

CẢNH THỨ NHẤT

LƯU-TÚ NHỚ TIẾT-NGỌC-XUÂN, HẮC-LÂN KHUYÊN GIẢI

LƯU-TÚ *bạch viết :*

Ngựa đội đồ sông Lạc (1) ;
Chim vỗ cánh non Châu (2) !
Sáng đền Nam tề tề phượng mao (3) ;
Ngời đất Việt trân trân Lán chỉ (4) !
Quận [12b] Lương-thành quê ở,
Đinh-Lưu-Tú là danh.
Song thân đà sớm viếng non xanh,
Một mình hãy náu nương nhà bạc (5).

Hựu viết :

Chênh chếch trăng già điêu trác,
Nỡ sui loan phượng rẽ phân.
Tưởng tình nhân thương cả xiết thương ;
Nhớ ngọc hữu lệ tuôn quá lệ.

HẮC-LÂN *viết :*

Thưa anh ! Hễ người trong thế sự,

TimSách

Lẽ ly hợp cũng thường tình.
Thưa anh! Hằng đọc sử kinh (6),
Sách có chữ: « Thư trung hữu nữ,.. » (7).

LƯU-TÚ *viết*:

Vốn anh đã vầy duyên ngư thủy;
Người còn chờ gặp hội phong vân (8).
Nếu lỗi nguyền ai gọi nam nhân,
Bằng bội ước ai rằng chỉ tín (9)?

HẮC-LÂN *viết*:

Thưa anh! Lỗi hẹn ấy anh rằng thất ước,
Chẳng qua, Việc ở trời há dễ tại ai?
Xin anh gác nỗi sầu bi,
Cũng có thủa rứt giây phiền não.

LƯU-TÚ *viết*:

Đình tiền điều đạo,
Hà sứ phi lai (10)?
Trương cung nỗ bài khai,
Sạ bạch cầm lĩnh hạ (11).

Tán viết:

Hèn chi miệng thế nói rằng, nhàn vật dữ đồng đà phải. Hai ta trở lại phòng văn, tha bạch hạc trường phi lĩnh hạ (12).

CHÚ-GIẢI:

1. Ngựa đội đồ do chữ *Long-mã* phụ đồ ở sông Lạc *Đồ-thư*: Sách vở, nhân đó kinh Dịch ra đời cũng như Mai-Rùa có hình Bát-quái.
2. Chim vỗ cánh tức phượng bay ra ở Kỷ-sơn, đều chua ở hồi nhất.
3. *Tể tể phượng mao*: Rờ ràng lông phượng, nói con nòi cao quý, giống chim đẹp ở lông, lông phượng, đề ví nòi nào giống ấy.

TimSách

4. *Trân trân Lân-chỉ :* Rỡ rỡ gót lân chữ kinh Thi nói gót con Kỳ-Lân không dày xéo sinh vật kể cả giống cỏ, là một vật rất nhân-từ, để ví bậc Thánh, gót lân ở kinh Thi nói nòi giống quý, nói cái chân, cái gót con Lân trung hậu như lòng con Lân. Nay chim vỗ cánh bay từ non Kỳ, ngựa đội đồ từ sông Lạc, mà sang đất Việt-Nam sinh ra Phượng với Lân là chúc Việt-Nam sinh Thánh-quân đem lại thịnh trị.
5. Nhà bạc đây tức nhà nghèo sống đơn giản vậy.
6. Sử-ký học để biết chính-trị từng thời ; Kinh học để biết đạo-lý.
7. *Thư trung hữu nữ nhan như ngọc :* Trong sách có gái đẹp như ngọc, là nói do học trong sách làm nên sẽ có gái đẹp, có cả phú quý nhà vàng do câu : *Thư trung tự hữu hoàng-kim ốc*, để khuyên cố chí học hành.
8. *Phong :* Gió, *Vân :* Mây, do câu *Hồ tòng phong long tòng vân*, có gió mây là có cọp rồng, ví vua tôi gặp gỡ cho cơ hội làm nên.
9. Chỉ tín, chữ sách Đại-Học dạy : *Bằng hữu chỉ ư tín*, là bè bạn phải giữ tín nghĩa với nhau, không sai lời mới kết giao với nhau được.
10. *Đình tiền điểu dạo :* Trước sân đường chim, *Hà xứ bôn lai :* Ở đâu bay tới ?
11. *Trương cung nỗ bài khai :* Giở nỏ cung bày ra, *Sạ bạch-cầm lĩnh hạ :* Bắn chim trắng (hạc) xuống dưới núi.
12. *Tha bạch hạc trường phi lĩnh hạ :* Thả hạc trắng bay xa dưới núi.

TìmSách

TimSách

CẢNH THỨ HAI

CHÁNH-CUNG ÂM MƯU VỚI GIAN-THẦN, TIẾT-HOÀN-CÔNG BỊ HẠI

BỘ-THẦN *viết :*

Tôi vâng lời Thừa-Tướng,
Dạy đem bức tâm-thư (1).
Muốn [13a] việc đã rõ ràng,
Bà xem qua thời biết.

CHÁNH-CUNG *viết :*

Xem thư nội lòng mừng chi xiết,
Thái-Nữ ! Thái-nữ mau đòi ả Cơ-Chu. *Đây !*

CƠ-CHU *viết :*

Thần Cơ-Chu ứng hậu cung-vi (2),
Ngưỡng vạn vọng Mẫu-hoàng vạn tuế ! Vạn vạn tuế (3) !!!

CHÁNH-CUNG *viết :*

Cửa nhật phân tinh tỷ muội (4),

TimSách

Kim chiêu hạnh ngộ nhất trường (5)!
Thái-Nữ! Truyền mở tiệc hồng,
Mau nhặt châm chén nhạn.

CƠ-CHU *viết :*

Bẩm lệnh bà! Bà từ vào cấm-viện,
Tôi trở lại phường dân.
Người quyền cao đâu dám tới gần,
Thân hạ tiện phải theo phận bạc.

CHÁNH-CUNG *viết :*

Ngẫm lòng ta cũng biết,
Lọ ngươi phải cạn lời.
Hễ là, Tố phú quý hành hồ phú quý (6);
Tố bần tiện hành hồ bần tiện (7).
Cũng phải, nhưng mà,
Nay ta đã có lòng tưởng đến,
Lại e ngươi không dạ kinh thờ?

CƠ-CHU *viết :*

Thưa, Lòng người đã rộng suy,
Tôi dám dâu hẹp dạ.

CHÁNH-CUNG *viết :*

Lòng ngươi đà quyết tưởng,
Khả phụ nhĩ thính lai (8).
Việc chớ lậu sáu tai (9),
Mà lâm chưng hoạn nạn.

CƠ-CHU *viết :*

Bà đà cậy dạ!
Tôi phải hết lòng.

TimSách

Mặt giã chốn lầu-hồng;
Chán [13b] lui ra các hạ (gác ngọc) (10).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Lão vâng lời thánh-đế,
Ra tuyển sĩ cầu hiền.
Văn-trường nay đã mười ngày,
Sao Đinh-thị tuyệt vô âm-tín (11)?
Xúc tình già nhớ đến,
Trạnh nỗi trẻ trái duyên.
Ngưỡng diện khiếu thiên thương (12):
Đê đầu ta địa hậu (13)!

CƠ-CHU *viết :*

Tôi vâng lời thánh-đế,
Đòi Lão-tướng ứng hầu.
Khá vào chốn long-lâu,
Giảng Võ-kinh ngự khán (14)!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Khâm thừa vương mệnh,
Tu chỉnh y quan (15).

Tán viết :

Như lão nay, Phò Tống-trào từ thủa thanh my, chí ư bạch phát, giai vô thử lý, do hà thánh-đế đòi lão đêm khuya, lòng lão phút hồ-nghi, lẽ chưa tường cơ sự, sách xưa hằng có chữ rằng : « Thần sự quân dĩ lễ, quân mệnh triệu bất sĩ giá nhi hành, dạ gian dĩ chúc cầu minh » (16).

Hựu viết :

Quản! Truyền đăng chúc huy hoàng (17),

TìmSách

Đặng cho lão ứng hầu Kim-khuyết (18) !

Hựu viết :

Này, Ngự-giá vắng nơi long-các (19),
Xe rồng không thấy tây-lâu ?
Khôn biết ngự phương nào,
Vội vàng mau lui bước.

CHÁNH-CUNG *viết :*

Tàn ngược chân tàn ngược (20) ;
Gian hung thị gian [14a] hung (21) !!!
Cả tiếng kêu lục viện tam cung (22),
Cuồng phu tới thâm cung dâm loạn (23).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Lâm đại biến, lâm đại biến (24) ;
Quả nguy tai, quả nguy tai (25) !!!
Thiên táng ngỏ Tiết-thị ;
Địa mai ngã Hoàn-gia (26).
Binh địa khởi phong ba (27) ;
Vỏ đoan tào ngộ hại (28) !

Hựu viết :

Khai bả đăng giải thoát,
Túng bộ tẩu khinh khinh (29).

VƯƠNG *viết :*

Sao Hoàn-Công đem thói bạc tình,
Tội đã đáng phân thây muôn đoạn.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Muôn tâu ! Luận lẽ tội kia đã đáng,
Nghiệm tình rất ngẫm hàm oan.

TimSách

Như tôi, Thường tắm lửa Thành-Thang (30);
Từng soi gương Thái-Sử (31),
Dễ chẳng hết lòng phò chúa,
Dám đâu học thói Tào-Man (32).
Cúi đầu nhờ lượng thánh-hoàng,
Xin xét tình ngu hạ (33)?

VƯƠNG *viết:*

Hữu lệnh sắc hề hữu ác đức (34);
Hữu sảo ngôn hề hữu phản tâm (35)!
Trẫm khôn thứ loạn thần,
Gã chớ che lượng thánh.
Nội-Thị mau vâng lệnh,
Đòi Thái-sư cùng gã Hàn-Khanh.
Hai ngươi, Việc chớ khá riêng tình,
Phó hai ngươi lĩnh mệnh.
Hỏi cho ra cung án,
Rồi trẫm sẽ đuyễn hình (36).
Tra trở lại long-đình,
Bách quan lui gác tía.

HỒ-NGẠN *viết:*

Quân! Hạ lệnh [14b] truyền quân sĩ,
Dẫn tù gã Hoàn-Công.

Hựu viết:

Hoàn-Công! Vả ta anh em đồng liêu (37),
Lời ngay vạy khá tua nói thử?
Lệnh trên thiên-tử,
Người đã nãi ban (38).
Khuyên anh tua tỏ thửa lòng vàng;
Kẻo sau lại mếch chưng bạn ngọc?

TimSách

HOÀN-CÔNG *viết :*

Nghe lời xét mặt,
Thấy nói nực cười!
Mèo mang xuyến hạt ấy ngươi ;
Khỉ đội đầu khăn là gã (39).
Chối thây ai mưu trá,
Làm cho mỗ mắc hình.
Như lão dầu hồn xuống suối vàng,
Đặng cho gã ra vào hệ-ngọc.

HỒ-NGẠN *viết :*

Gan dầu sôi sùng sục ;
Mặt lửa dậy bằng bằng!
Quân! Lệnh truyền dữ quân nhân,
Đốt lửa hồng khảo gã.

HÀN-KHANH *viết :*

Quân! Quân nhân tua khoan đã,
Đặng cho lão phân qua.
Đã hay rằng vâng lệnh Hoàng-gia,
Tình cũng có đồng liêu chi nghĩa.

HỒ-NGẠN *viết :*

Lời anh phân thậm phải ;
Lòng tôi cũng biết thương!
Vì Lão-tướng lớn gan,
Quân! Đốt lửa hồng cấp khảo!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Thái-Sư! Kiến cắn voi chi ngứa ;
Ngao lường bể dễ sờn (40)!
Vì dầu ngươi trăm giận mười hờn,

TimSách

[15a] Nhọc quân chúng chi mòn dạ lão.

HÀN-KHANH *viết :*

Tôi phân lời nhân đạo,
Giúp anh cũng chẳng nghe.
Giã Thừa-Tướng còn ngồi (41),
Tôi trở về dinh liễu.

HỒ-NGẠN *viết :*

Ngươi Hàn-Khanh nghịch ý,
Tra mình mỗ khôn đương.
Quân ! Lệnh truyền dữ quân nhân,
Giam gã vào ngục nội.

CHÚ-GIẢI :

1. *Tâm-thư :* Thư nói kín về tâm sự không cho ai ngoài biết.
2. *Ủng hậu cung-vi :* Ủng hầu chốn cung cấm bà Hoàng ngự.
3. *Ngưỡng vạn vọng Mẫu-Hoàng,.. :* Ngửa lên muôn điều trông Bà Vua.
4. *Cửu nhật phân tình tỷ muội :* Lâu ngày chia tình chị em.
5. *Kim chiêu hạnh ngộ nhất trường :* Buổi nay may gặp một nơi.
6. *Tố phú quý hành hồ phú quý :* Vốn giàu sang làm theo giàu sang.
7. *Tố bần tiện hành hồ bần tiện :* Vốn nghèo hèn sống theo nghèo hèn. Đây chữ sách *Trung Dung* dạy gặp cảnh-ngộ nào xử theo cảnh ngộ ấy.
8. *Khả phụ nhĩ thính lai :* Nên kề tai nghe nói tới (vì việc kín).
9. Lậu sáu tai là để người thứ ba biết, bởi sáu tai tức có ba người.
10. Lui ra gác ngọc nhà vua, hay lui ra dưới gác, nguyên bản : *các hạ.*
11. *Tuyệt vô âm-tín :* Đứt đi không tin tức nghe tiếng ở đâu.
12. *Ngưỡng diện khiếu thiên thương :* Ngửa mặt lên kêu trời xanh.
13. *Đê đầu tạ địa hậu :* Cúi đầu than đất dày (Cao dày không thấu cho).
14. *Giảng Võ-Kinh ngự khán :* Giảng sách dạy võ cho vua nghe (*Ngự* : Vua).
15. *Tu chỉnh y quan :* Sửa áo mũ chỉnh tề.

TimSách

16. Từ chữ : *Thần sự quân dĩ lễ :* Bày tôi lấy lễ thờ vua. *Quân mệnh triệu bất sĩ giá nhi hành :* Mạng vua vời (mời) có khi gấp chẳng kịp lễ nghi xe cộ phải đến ngay. *Dạ gian dĩ chúc cầu minh :* Ban đêm lấy đuốc soi cho sáng, cho khỏi có sự gì ám muội.
17. *Truyền đăng chúc huy hoàng :* Sai phải đèn đuốc rỡ ràng.
18. *Kim-khuyết :* Cửa đền vàng, nơi vua ngự gọi là Kim-khuyết.
19. *Ngự-giá :* Xe vua, vua đi dạo cung này điện khác phải có xe rồng.
20. *Tàn ngược :* Tàn hại, làm hại, ngược lại, trái lẽ, như làm đảo lộn.
21. *Gian hung :* Kẻ gian bất chính làm mờ ám, hung tợn như cường hiếp.
22. *Lục viện :* Sáu viện của các bà phi, mỗi viện có một bà đứng đầu để lo mọi việc trong cung vua, về áo quần, ăn uống... *Tam cung :* Hoàng-Hậu vợ Chánh, Thứ của nhà vua, ở trên lục viện phi tần.
23. *Cuồng phu :* Kẻ điên khùng. *Thâm cung dâm loạn :* Dâm hỗn dâm với vợ vua ở cung sâu kín.
24. *Lâm đại biến :* Tới lúc biến lớn. Bản chính viết sai chữ *Lâm :* Rừng.
25. *Quả nguy tai :* Hẳn là nguy lắm thay ! Bị sa vào cạm bẫy.
26. Trời chôn danh họ Tiết ta ; Đất vùi dập khí tiết nhà Hoàn ta.
27. *Bình địa khởi phong ba :* Đất bằng bỗng nổi sóng gió như sông bể.
28. *Vô đoan tào ngộ hại :* Không manh mối gì mà bị gặp tai hại.
29. *Túng bộ tẩu khinh khinh :* Cất bước chạy đi nhẹ nhẹ cho chóng.
30. Tấm lửa Thành-Thang không thấy điển, sách Đại-Học chỉ chép vua Thang có đề chữ ở chậu rửa mặt là : *Nhật tân, nhật nhật tân :* Ngày mới, ngày ngày mới, mới về tu đức để lo cứu giúp thiên hạ.
31. Gương Thái-Sử là lấy Sử-Ký của Tư-Mã-Thiên làm gương soi chính với tà, bởi gian tà Sử-Ký còn lưu tiếng mãi.
32. Tào-Man tức Tào-Thức, làm Thừa-Tướng đời Tam-quốc, đã uy hiếp vua Hán để cho con là Tào-Phi cướp ngôi, y là một tay gian hùng nhất.
33. *Ngu-hạ :* Kẻ dưới ngu dốt, các quan vẫn tôn vua là Thánh còn mình là ngu-hạ.
34. *Hữu lệnh sắc :* Có sắc đẹp hay hình thức đẹp, *Hữu ác đức :* có nết xấu ở trong nhan sắc, hình thức đẹp để che ngoài.
35. *Hữu sảo ngôn :* Có lời tốt, nói hay, *Hữu phản tâm :* Có lòng phản bội.
36. Hỏi cung khai thành án, rồi mới làm tội là *duyễn hình.*
37. *Đồng liêu :* Cùng làm quan với nhau, tức là bạn.
38. *Nãi :* bèn, tiếng chữ dùng lẫn vào nhiều chỗ, xin cứ theo bản chính.

Tìm Sách

39. Mèo mang xuyến hạt, khỉ đội đầu khăn, đều loài thú không đáng vận y phục loài người, câu chưởi Hồ-Ngạn gian dối như loài thú.
40. Con kiến nhỏ cắn voi, vời lấy ngao (cái đấu, cái ca,..) múc nước bể như không thấm vào đâu. Vậy tra khảo ông cũng chẳng biết đau, mà hỏi ông cũng khôn lường được như ngao múc nước bể.
41. Hồ-Ngạn khi viết là Thừa-Tướng lúc viết Thái-Sư đều là chức to đứng đầu trăm quan như Thủ-Tướng đời nay vậy.

TìmSách

TimSách

CẢNH THỨ BA

TIẾT-HOÀN-CÔNG ĐƯỢC THA TỘI, ĐI DẸP GIẶC LẬP CÔNG

QUÂN BÁO *viết :*

Kim Tây-di giấy động hùng binh,
Sách tuấn mã hồi triều phi báo (1).

Loạn viết :

Hoang mang đoạt lộ vọng triều nghi (2),
Báo lai cơ sự đắc tường tri (3).
Vi thần tử tận tâm báo chủ (4);
Vi tử đương kiệt lực sự thân (5).
Dạ ! Ngai vàng phủ phục,
Bệ ngọc khấu đầu.
Kim Tây di phấn phát qua mâu,
Sát Tống tướng đoạt thâu quan ải (6).

VƯƠNG *viết :*

Loài Tây-di khởi ngụy ;
Đảng Hồ tặc tác loàn !

TimSách

Lời phán hỏi bách quan,
Ai ra trừ Tây tặc?

HÀN-KHANH *viết :*

Cất mũ tâu qua Thiên-tử,
Cởi đai nộp trước ngai vàng.
Xem nội triều ít mặt anh hùng ;
Nhằm dưới trượng không người hào kiệt.
Xin lệnh trên xuống phúc,
Tha tội gã Hoàn-Công,
Trước là chàng tảo tận Tây-nhung (7),
Sau nhà gã dĩ công thục tội (8)!
[15b] Vậy mới đặng vững bền cơ hội ;
Vậy mới yên thiên hạ bốn phương!
Lời tàu trước Tòa-chương (9),
Xin Thánh hoàng nhậm tấu (10)!

VƯƠNG *viết :*

Lời lão-quan tâu thậm phải,
Chính hợp trẫm tâm trung.
Võ-Lâm ! Hạ lệnh truyền cho Võ-Lâm-quân (11),
Tuyên Lão-tướng Hoàn-Công nhập các (12).

Hựu viết :

Lão-quan ! Trẫm nay xuống phúc,
Dĩ đức nhiêu sinh,
Sắc sai ngươi bình khấu Phiên-thành,
Quản vạn đội dẹp an Tây địa.

HOÀN-CÔNG *viết :* *Phụng mệnh.*

Hựu viết :

Con ! Nay cha vâng sắc-chỉ,

TimSách

Ra dẹp đảng Tây di.
Con ở nhà gìn giữ gia-đường,
Đặng cha đến biên-thùy phủ trấn (13).

NGỌC-XUÂN *viết :*

Dạ ! Sợ nỗi cha già tuổi lớn,
E khi gối mác nằm sương.
Con trẻ xin theo rõi Thung-đường,
Ngõ đợi thuở phò nguy trợ nhược (14).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Con bao lăm thao lược,
Khiến ra chốn chiến trường?
Liệu mình già trạc mã đề thương,
Nát thân lão chọn ngay cùng chúa.

QUÂN-NHÂN *viết :*

Cúi thân qua trướng hổ,
Quan Thiếu-Phó tới dinh (15).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Hoang mang lễ tiếp bạn vàng,
Cung thỉnh nhập vu đường thượng!

HÀN-KHANH *viết :*

Nay anh vâng thánh chỉ,
Ra Tây địa phủ an.
[16a] Nhìn kim bằng lệ nhỏ chứa chan,
Tưởng ngọc hữu lòng thêm áo não!
Trách mấy Hồ-gia vô đạo (16),
Làm cho nhà nước đảo huyền (17).
Nay anh ra trọng trấn giới biên,
Việc trào nội không ai tin thấu.

Tìm sách

HOÀN-CÔNG *viết :*

Một phen mang tiếng xấu,
Ngàn thuở nghĩ khó mua.
Xấu hổ này triều sĩ khôn che,
Nhơ nhuốc ấy thần dân khó giấu.
Ngay thẳng nào ai có biết,
Tiếng phản thần vốn lão chịu oan!
Như sau dầu vững đặt giang san,
Lão-phu nguyện xuất gia đầu Phật (18).
Tôi ra trấn phủ an Tây tặc,
Anh ở nhà cho lo việc Tống triều.
Sau dầu có lẽ tiêu hao,
Tin cho lão tùy cơ toán biện (19).
Anh trở về dinh liễu,
Tôi ra trận hưng binh.
Chúng Tướng! Lệnh truyền tiến mã binh,
Vọng đồng-quan trực chỉ.

QUÂN *ban viết :*

Dương xích si, dương xích si (20),
Phấn hùng binh, phấn hùng binh (21).
Nguyện tảo thanh Phiên khấu, nguyện tảo thanh Phiên khấu (22),
Phấn lực tung hoành, phấn lực tung hoành (23).

HOÀN-CÔNG *loạn viết :*

Phụng lệnh Hoàng-gia vãng Tây biên (24),
Thân pha thiết giáp độc tranh tiên (25).
Dương oai phá địch trừ hung bối (26),
Trực tiến Tây-phiên khử bạo tàn (27)!

CHÚ-GIẢI :

1. ***Sách tuấn mã :*** **Ra dòi đánh ngựa khỏe để chạy.**

Tìm sách

2. *Hoang mang doạt lộ :* Vội vàng cướp đường đi. *Vọng triều nghi :* Ngóng về trào nghi.
3. *Đắc tường tri :* Được rõ biết cơ sự khi lại báo.
4. *Vi thần tử :* Làm tôi như con, *Tận tâm báo chủ :* Hết lòng báo ơn chúa.
5. *Vi tử dương kiệt lực sự thân :* Làm con nên hết sức thờ hai thân.
6. *Sát Tống Tướng doạt thu quan-ải :* Giết Tướng nhà Tống cướp ải-quan.
7. *Tây-nhung :* Rợ mọi bên Tây gọi là nhung địch, như Nam man, Đông di.
8. *Dĩ công thục tội :* Lấy công kia chuộc tội này.
9. *Tòa-Chương :* Cung điện vua cũng gọi Tòa-chương.
10. Nhậm tấu như nhậm ngôn là bằng lòng lời tâu, lời nói của Bề-Tôi.
11. *Võ-Lâm-quân :* Quân canh ở cung điện vua, như Ngự-Lâm-quân.
12. *Nhập các :* Vào trong Nội-các, tức bàn giấy nhà vua đặt ở trong các.
13. *Biên-thùy :* Ven cõi đất nước, *Phủ-trấn :* Vỗ yên dân và giữ ở đó.
14. *Phò nguy :* Giúp lúc bị nguy, *Trợ nhược :* Đỡ khi yếu sức.
15. *Thiếu-Phó :* Quan làm thầy vua thuộc *Tam-Công :* Thái-Sư, Thái-Phó, Thái-Bảo, và *Tam Cô :* Thiếu-Sư, Thiếu-Phó, Thiếu-Bảo, Cố-Vấn Tối Cao.
16. *Hồ-gia vô đạo :* Họ Hồ làm điều trái đạo, các quan đã biết rõ rồi.
17. *Đảo huyền :* Lộn ngược lại. Phe trung-thần này đã không chịu được.
18. *Xuất gia :* Ra khỏi nhà, không theo đời sống với xã-hội nữa, để đầu Phật tức theo Phật tu cho siêu thoát thế gian.
19. *Tùy cơ :* Lựa theo chiều, *Toán biện :* Tính toan ứng đối.
20. *Dương xích lại :* Giỡ ra cờ đỏ.
21. *Phấn hùng binh :* Đưa sức binh dòng.
22. *Nguyện tảo thanh Phiên khấu :* Thề quét sạch giặc Phiên.
23. *Phấn lực tung hoành :* Cố gắng sức vẫy vùng.
24. *Phụng mệnh Hoàng-gia vãng Tây biên :* Vâng lệnh nhà vua ra bên Tây.
25. *Thân pha thiết-giáp dộc tranh tiên :* Mình mặc giáp sắt tranh đi trước.
26. *Trực tiến Tây phiên khử bạo tàn :* Tới thẳng nước Phiên bên Tây để trừ lũ bạo tàn, làm loạn Trung-quốc.

☆

TimSách

TìmSách

CẢNH THỨ TƯ

TIẾT-HOÀN-CÔNG DẸP XONG GIẶC HẮC-LÔI-PHONG TÂY-PHIÊN

LÔI [16 b] **-PHONG** *xướng viết :*

Uy đẳng vũ trụ trấn hùng hào (1),
Dũng dược thôi sơn chi khí cao (2).
Hống hống uy phong dương sất sá (3);
Lăng lăng nhuệ khí nhiệm bào hao (4)!

Hựu viết :

Quyền phụ tá Liêu-triều (5),
Ngỏ nãi Hắc-Lôi-Phong thị dã.
Tự phụng mệnh hưng binh quan hạ (6),
Sâm giới biên đoạt thủ Tây-kinh (7).
Nhân sao vắng bặt Tống binh,
Không kẻ ra tài đấu hổ?

QUÂN-BÁO *viết :*

Dạ! Chúng tôi bộ tốt,

TimSách

Tuần thú ải đồng.
Binh Tống triều mãn dã tắc sơn (8),
Vậy nên phải về đây phi báo.

LÔI-PHONG *viết :*

Văn ngôn chân khoái ý (9),
Thỉnh thuyết thậm hân hoan (10)!
Quản! Lệnh truyền dữ quân nhân,
Khai thành môn cự chiến.

Hựu viết :

Trận tiền khan kiến,
Đại tiếu liên thanh (11)!
Sao cả gan dám đến nộp mình,
Không sợ chữ « Nhục huyền hổ khẩu » (12)?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Căm thay loài Phiên khấu,
Sao chẳng xét thửa mình.?
Đã dung cho một cõi biên-thành,
Sao còn hãy xâm lăng giới địa?
Phiên tặc! Đem binh về Phiên quốc,
Thời ta hãy thứ tha.
Bằng dấy động mâu ma,
At khôn dung mạng gã?

LÔI-PHONG *viết :*

Tâm trung [17a] khởi hỏa,
Diện thượng thông hồng (13).
Chúng Tướng! Truyền đại tiểu tam quân,
Bố trận cầm lão tặc!

Hựu viết :

Hảo hảo tại dũng dược;

TimSách

Khoái khoái dã kỳ tài!

Loạn viết:

Lưỡng quốc bài khai chiến trận trung (14),
Đề thương trạc mã tự thần-long (15).

HOÀN-CÔNG *loạn viết:*

Lăng lăng phấn kích đấu anh hùng (16),
Lẫm liệt giao phong nhĩ ngã công (17).

LÔI-PHONG *loạn viết:*

Sất sá huyên thiên uy hống hống (18);
Bào hao động địa lực oanh oanh (19)!

HOÀN-CÔNG *loạn viết:*

Hồ lữ tung hoành dương bạch nhận (20);
Sà-đồ trảm sát phấn kim-sang (21).

LÔI-PHONG *viết:*

Chúng nó đà tẩu thoát vọng phong (22),
Truyền kích cổ tiến công quan ải (23)!

HOÀN-CÔNG *viết:*

Quân! Truyền tam quân trá bại,
Ngô cản hậu sát lai (24).

Hựu viết:

Đã trừ an cuồng khấu Tây di,
Truyền chúng tướng nhập thành an tức.
Quân! Trao tam quân tướng sĩ;
Cùng các ấp thôn dân.
Phát lương tiền bố thí bần dân (25),
Truyền lệ thứ an cư lạc nghiệp (26).
Nay lão đã trừ an Phiên khấu,

TimSách

Nó chẳng còn dấy động qua mâu.
Giờ phải, Tu biểu-văn hồi tấu triều-đô,
Cho Thánh-thượng ngõ thông tin [17b] tức.

QUÂN-NHÂN *viết :*

Khâm thừa trưởng phủ (27),
Phụng mệnh lai triều.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Chu-Thanh ! Chu-Thanh ngươi sá gấp,
Đem thơ lại gia đình.
Rước ái-nhi tề tựu Tây-thành,
Ngõ phụ tử nhất trường hoan lạc.

CHU-THANH *viết :*

Vâng Gia-gia trở lại gia đình,
Thượng tráng mã trông chừng kinh địa.

Vãn viết :

Tráng mã trông chừng kinh địa,
Cúi đầu từ bái biệt rời chân.
Nhọc nhằn chi sá thân tôi,
Thảo cha ngay chúa nghĩa nhân vẹn toàn.

CHÚ-GIẢI :

1. *Uy dằng :* Oai ra, *Vũ trụ :* Bờ cõi đất nước, *Trấn hùng hào :* Nổi tiếng anh hùng hào kiệt khắp trong bờ cõi.
2. *Dũng dược thôi sơn :* Mạnh mẽ xô non đồ, *Chí khí cao :* Chí tàm và khí thế cao cả, muốn thâu gồm thiên hạ.
3. *Hống hống :* Gào thét vang rầm, *Uy phong dương sất sá :* Oai phong nổi giận lên thét mắng, nhà võ nóng tính không vừa ý gầm lên mà khiếp.

TimSách

4. *Khí sắc bén vượt lên, nhiệm :* Thả sức tự mình. *Bảo hao :* Gầm gừ dữ dội.
5. Liêu, xứ xa, triều Tây nhung ở xa Trung-quốc cũng gọi là nước Liêu.
6. *Tự phụng mệnh hưng binh quan hạ :* Từ khi vâng mạng đem binh ra ải quan.
7. *Sâm giới biên đoạt thủ Tây-kinh :* Lấn ven cõi cướp lấy Tây-kinh.
8. *Mãn dã :* Đầy đồng, *Tắc sơn :* Chật lấp lối đi như núi cản.
9. *Văn ngôn chân khoái ý :* Nghe nói thực sướng cho ý ta.
10. *Thính thuyết thậm hân hoan :* Nghe nói rất vui mừng (được đánh giặc).
11. *Trận tiền khan kiến, đại tiếu liên thanh :* Nom thấy trước trận, cười to luôn tiếng. Có ý ngạo nghễ tự đắc coi thường.
12. *Nhục huyền hồ khẩu :* Thịt treo cửa miệng hùm sẽ bị nuốt tươi ngay.
13. *Tâm trung hỏa khởi, diện thượng thông hồng :* Trong lòng lửa bốc vì giận, trên mặt đỏ suốt cả lên, vì tức khí như thẹn quá.
14. *Lưỡng quốc bài khai chiến trận trung :* Hai nước bày ra trong chiến trận.
15. *Đề thương trạc mã tự thần-long :* Cầm sang nhảy ngựa tựa con rồng thần, biến hóa nhanh mạnh.
16. *Lăng lăng phấn kích :* Vượt lên đánh kích, đấu với bậc anh hùng.
17. *Lẫm liệt giao phong :* Dữ dội đua nhau, *Nhĩ ngã công :* Ta người đánh.
18. *Sất sá huyên thiên :* Thét mắng rầm trời, *Uy hống hống :* Oai vang dội.
19. *Bào hao động địa :* Gầm lên động đất. *Lực oanh oanh :* Sức ghê khiếp.
20. *Hổ lữ tung hoành :* Đoàn binh hổ vẫy vùng. *Dương bạch nhận :* Giơ mũi sắc bén.
21. *Sà đồ trản sát :* Trận rắn bày ra chém giết. *Phấn kim-sang :* Đua ganh cái kim sang, quyết trừ đối địch.
22. *Vọng phong :* Nghe ngóng tiếng gió bụi quân địch mà khiếp chạy.
23. *Kích cồ :* Đánh trống, để đánh lên cửa ải. Bản chính 6 chữ, thêm chữ *công* là tấn công, nếu để chữ *thu* vào là tiến thu cũng có lẽ.
24. *Truyền tam quân trá bại :* Giả vờ thua nó, để ta cản sau giết tới.
25. *Bố thi bần dân :* Giúp cho dân nghèo tiền lương thu được của giặc.
26. *Lê :* dân đen, *Thứ :* Dân đông ; *An cư :* Ở được yên. *Lạc nghiệp :* Vui làm ăn.
27. *Trướng phủ :* Nơi làm việc nghiêm cẩn gọi là màn-trướng, hổ-trướng...

Tìm sách

TìmSách

CẢNH THỨ NĂM

LƯU-TỬ, HẮC-LÂN THẤT LẠC NHAU SAU CUỘC DU THUYỀN

THỦY-TRIỀU *xướng viết :*

Lộng lạc du sơn thế giới trung (1),
Hoang mang hải ngoại điểm khí hùng (2).
Sơn thủy tứ thanh đồng nhật nguyệt (3);
Âm dương tạo hóa quán kiền khôn (4)!

Hựu viết :

Quyền chưởng giới long-cung,
Ngô nãi Thủy-Triều thị dã.
Nay tinh Tống-triều xã tắc
Thế đà mối nước phân vân.
Giả Xa! Truyền Giả-Xa lên rước Hắc-Lân,
Về Thủy-điện đặng truyền diệu kế.

LƯU-TỬ *viết :*

Thần thức bấy lòng vàng;
Mơ màng thay dạ ngọc!

Tìm sách

Nhớ tới nhân tình hồn dục đoạn (5),
Tương tư nhan sắc mộng bất thành (6)!

HẮC-LÂN *viết :*

Xin nhân-huynh gác nỗi sầu bi,
Cũng có thuở [18a] ly trung sạ hợp (7).
Tạo thuyền loan một chiếc,
Huynh đệ xuống du hồ.
Mặc chi vui bến bạc non xanh,
Dần thong thả cầm xoang thơ vịnh.

LƯU-TÚ *viết :*

Hề-đồng! Hề-đồng con sá gấp,
Mau sắm sửa thác nang (8).
Đều bước xuống thuyền lan (loan),
Giã từ nơi sơn lộ.

Vãn viết :

Sơn lộ trông chừng Vị-thủy,
Giải cơn buồn phỉ chí lăng vân (9).

HẮC-LÂN *vãn viết :*

Giữ lòng gắng sức keo sơn (10),
Hiếu trung dốc tạc nghĩa nhơn lo đền.

LƯU-TÚ *vãn viết :*

Lèo đưa gió thuận đau phiền,
Trạnh lòng nhớ đến thuyền quyên lại buồn!

HẮC-LÂN *vãn viết :*

Đoái nhìn non nước hữu tình,
Kia câu Hàn-Tín nọ ghềnh Lã-Công (11).

Tìm sách

LƯU-TÚ *viết :*

Thấy bốn phương sóng bủa trùng trùng,
Nhìn tám hướng nước sôi rờn rợn,

Hựu viết :

Chân ngộ hại, chân ngộ hại(12);
Thị nguy tai, thị nguy tai(13)!!!
Thiên táng ngô huynh đệ(14);
Địa mai ngã anh hùng(15)!

HỀ-ĐỒNG *viết :*

Bớ Bác! Giống chi đã lớn lại dài,
Ngăn thuyền lại không cho đi tới?

HẮC-LÂN *viết :*

Kình ngư chân tác quái, tác quái(16);
Ngạc ngư thị bất nhân, bất nhân(17)!
Ta cùng ngươi vô cớ vô căn,
Ngăn [18b] thuyền mỗ phòng toan hại mỗ?
Ngươi khá tua dậy đó,
Đặng cho mỗ qua đây,
Quyết siền chí thần oai,
Sát lý ngư hải đề.

LƯU-TÚ *viết :*

Ta hiền đệ, ta hiền đệ(18);
Mệnh tảo vong, mệnh tảo vong(19)!
Thống thiết dã kim bằng;
Ai tai hồ ngọc hữu!!!

Thán viết :

Ai hồ ngọc hữu lệ sàn sàn(20),
Áo não tình thâm cát đoạn tràng(21)!

TimSách

Thống hận lý ngư chân tác nghiệt (22),
Ta hồ hiền đệ mệnh hưu nhiên (23) !

HỀ-ĐỒNG *viết :*

Thưa bác ! khi nãy tôi,
Can chú chẳng nghe,
Chú hạ nhẹ xuống sông,
Lý-ngư nuốt còn chi là chú ?

Hựu viết :

Đã bớt cơn phong vũ,
Xin cậu giảm sầu bi.
Tôi xuống thuyền chèo dọc theo sông,
Đặng tìm kiếm cốt hài an táng (24).

LƯU-TÚ *viết :*

Dòng châu tuôn lộp độp,
Mắt ngọc ứa chan chan.
Huynh đệ bản nhất đường (26),
Kim chiêu, phân lưỡng lộ (27).

Hựu viết :

Hề-đồng con chịu khó,
Đạo thầy, tớ gắng công.
Trương buồm loan tếch dặm sông ngân,
Họa may gặp táng an hài cốt (28).

Vãn viết :

May gặp táng an hài cốt,
Người ở đời như bọt nước sôi.

Hựu viết :

Chừng chiêm hải đề tâm nhược cát (29),
Trực khán thanh vân chí [19a] mãn sầu (30).

TimSách

Vãn viết :

Đời người khác thể phù-vân (31),
Sớm còn tối mất công phu lỡ làng.
Ngửa than thời vận gập ghềnh,
Rẽ phân nhân nghĩa đoạn tình biệt ly.

THỦY-TRIỀU *viết :*

Linh dược ba hòn đưa gã,
Bảo đao một cái cho chàng.
Dầu gặp ai tử tại lộ đồ (32),
Chàng ra sức cứu người làm nghĩa.

Hựu viết :

Truyền Giả-Xa mau gấp,
Đưa gã lại dương-trần.
Giữ lời dặn ân cần,
Ta hồi Linh-Thủy-động (33).

HẮC-LÂN *viết :*

Thiên hà hại, thiên hà hại (34);
Địa nhẫn nhẫn vong, địa nhẫn vong (35)!
Kham thán dã nhân huynh,
Ai ta hồ ngọc hữu!

Thán viết :

Khả tích kim-bằng tư ly biệt (36),
Bất tri hà xứ mịch tầm chi (37)!
Tích niên thích huyết đồng tương thệ (38),
Kim nhật ai tình độc tảo quy (39)!

Hựu viết :

Việc ngẫm đà hiển hách (40),
Khi nãy thấy một người.

TimSách

Bèn cho ta linh dược, bảo đao,
Dặn sau để cứu người tử lộ.

Hựu viết :

Cát đoạn ngô phủ phế (41) ;
Thống thiết ngã kim bằng (42).
Đoái] ba vời lạ cảnh khác đường,
Lần dặm liễu ngõ tìm ngọc hữu.

Văn viết :

Dặm liễu ngõ tầm ngọc hữu,
Trạnh lòng vàng khô [19b] héo đòi cơn.
Tuyết dầm tin nhạn luống sầu,
Nước nhờ dòng sóng trăng chìm vì mây.

Hựu viết :

Chừng chiêm giang hải thủy du du (43),
Não thống ngô tình tâm đoạn đoạn (44).

Văn viết :

Tưởng là kết nghĩa tình giao,
Keo sơn lòng dạ chi nguôi mạch sầu !

CHÚ-GIẢI :

1. *Lộng lạc :* Sênh sang chơi đây đó. *Du sơn :* Chơi non núi, *Thế giới trung :* Trong cõi đời. Ý nói dạo chơi khắp cõi đời.
2. *Hoang mang hải ngoại :* Có nghĩa mơ màng ngoài bể, *Điểm khí hùng :* Điểm thấm khí hào hùng của một vị thần-tiên.
3. *Sơn thủy tú thanh :* Non nước tốt xanh. *Đồng nhật nguyệt :* Cùng mặt trời mặt trăng. Có nghĩa khi nhật nguyệt tỏ thì non nước tốt xanh.
4. *Âm dương :* hai khí nóng lạnh. *Tạo hóa :* Hóa có tan không là trời đất. *Quán kiền khôn :* Khắp trời đất.
5. *Hồn dục đoạn :* Hồn muốn rứt tức muốn lìa khỏi xác là chết đi.

Tìm sách

6. *Tương tư nhan sắc :* Cùng nhớ nhan sắc người đẹp. *Mộng bất thành :* Nằm mơ muốn gặp mà không thể gặp nhau. Mơ mộng cũng không thành.
7. *Ly trung sạ hợp :* Trong lúc chia lìa chợt họp mặt, Là sự không ngờ.
8. *Thác nang :* Túi đãy đựng đồ dùng, như hành-lý đời nay.
9. *Chí lăng vân :* Chí muốn vượt lên tới mây xanh là nói chí cao.
10. *Keo sơn* là sơn keo gắn chặt hai thứ, để ví không thể rời nhau.
11. *Câu Hàn-Tín,* tích xưa Hàn-Tín lúc hàn vi phải câu cá kiếm ăn, sau làm nên Nguyên-Nhung tạo cơ nghiệp nhà Hán ; *Lã-Công* tức Khương-Thượng khi còn nghèo câu cá sông Vị, sau ra giúp Võ-Vương nhà Châu diệt vua Trụ nhà Thương. *Ghềnh Lã-Công* là nhớ lại lúc còn câu cá.
12. *Chân ngộ hại :* Thực là gặp tai hại.
13. *Thị nguy tai :* Hẳn nguy thay ! Tức không cứu vãn lại được.
14. *Thiên tảng ngô huynh đệ :* Trời chôn chết anh em ta.
15. *Địa mai ngã anh hùng :* Đất vùi rập anh hùng của ta.
16. *Kình-ngư tác quái :* Cá kình to lớn thực làm tai quái.
17. *Ngạc-ngư thị bất nhân :* Cá ngạc ấy bất nhân (chẳng nhân) gì hết.
18. *Ta hiền-đệ :* Hỡi ôi em hiền.
19. *Mệnh tảo vong :* Mạng mất sớm. Lưu-Tú cho Hắc-Lân đã chết rồi.
20. *Ai hồ ngọc hữu :* Thương ôi bạn ngọc. *Lệ sàn sàn :* Lệ chảy đầm đìa.
21. *Áo não tình thâm :* Buồn bã tình sâu. *Cát đoạn trường :* Cắt ruột gan.
22. *Thống hận lý-ngư :* Đau giận cá lớn (lý đây một dặm tạm nói cá to, nó chính cá thần không trừ nổi). *Chân tác nghiệt :* Thực làm tai nghiệt.
23. *Ta hồ hiền-đệ :* Hỡi ôi em hiền. *Mệnh hưu nhiên :* Mạng thôi rồi.
24. *Cốt hài an táng :* Táng yên xương hình người chết.
25. *Huynh đệ bản nhất đường :* Anh em vốn ở một nhà.
26. *Kim chiêu phân lưỡng lộ :* Ngày nay chia đôi ngả.
27. *Sông Ngân* là sông nước bạc tức sông nước bạc màu lên.
28. Như bọt nước sôi là nổi lên có rồi lại tan ngay đi như không.
29. *Chừng chiêm hải đề :* Lặng xem đáy bể. *Tâm nhược cát :* Lòng như cắt.
30. *Trực khán thanh vân :* Xem thẳng mây xanh. *Chi mãn sầu :* Chí đầy buồn.
31. *Phù-vân :* Mây nổi rồi lại tan đi, không được bền lâu.

TimSách

32. *Tử tại lộ dồ :* Chết ở đường đi.
33. *Hồi Linh-Thủy động :* Về động nước-thiêng của vua Thủy.
34. *Thiên hà hại :* Trời sao nỡ hại.
35. *Địa nhẫn vong :* Đất nỡ làm mất đi.
36. *Khả tích kim-bằng tư ly biệt :* Đáng tiếc bạn vàng nay lìa biệt.
37. *Bất tri hà xứ mịch tầm chi :* Chẳng hay chỗ nào để tìm kiếm đấy.
38. *Tích niên thích huyết đồng tương thệ :* Năm xưa uống máu cùng thề.
39. *Kim nhật ai tình độc tảo quy :* Ngày nay tình thương một mình mất sớm đi.
40. *Hiển hách :* Sự thiêng liêng rõ rệt, vì chàng chết rồi sống lại.
41. *Cát đoạn ngô phế phủ :* Cắt đứt ruột phổi ta.
42. *Thống thiết ngã kim bằng :* Đau đớn bạn vàng của ta.
43. *Chừng chiêm :* Lặng xem, *Giang hải thủy du du :* Sông bể nước mênh mang.
44. *Não thống ngô tình :* Đau đớn tình ta, *Tâm đoạn đoạn :* Lòng đứt rứt.

TìmSách

CẢNH THỨ SÁU

TIẾT-NGỌC-XUÂN GIỮA ĐƯỜNG GẶP GIA-BINH HỌ HỒ GIẾT

NGỌC-XUÂN *thán viết :*

Ngưỡng diện khiếu thiên sầu đoạn đoạn (1);
Đê đầu phủ địa lệ manh manh (2)!
Hoài vọng phụ thân tâm áo não (3),
Ai tai! Lưu-sĩ biệt tinh nhân (4).

Hựu viết :

Cha kể từ ra dẹp Tây-phiên,
Con lo nỗi thiên khê viễn thiệp (5).
Thương nghiêm-phụ tấm lòng dễ xiết,
Nhớ tinh nhân tấc dạ héo hon!
Biết bao giờ cha đặng thấy con;
Trông bao thuở chồng cho gặp vợ?
Đêm năm canh vò võ;
Ngày sáu khắc chiu chiu...
Khôn ngơ nỗi mạch sầu,
Nên hao phiền má phấn.

Tìm sách

CHU-THANH *viết :*

Tôi vâng lời Gia-lão,
Dạy đem bức tâm thư.
Muôn việc phải trình qua,
Xin Công-nương khán quá.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Hảo dã, hảo dã (6);
Chí hoan, chí hoan (7)!!!
Mừng phụ-thân dẹp đặng Phiên-bang,
Toại ấu tử tâm trung hỷ lạc!

Hựu viết :

Ngươi tạm lui mật thất (8),
[20 a] Ta sắm sửa thác nang.

HỒ-NGẠN *viết :*

Nghe Hoàn-Công dẹp đặng Phiền-bang,
Cho Bộ-hạ về nghinh Công-nữ (9).
Ta chẳng toan làm dữ,
Rửa sao đặng thù nhà?
Hiền-đệ! Hiền-đệ mau phấn phát màu ma,
Đón yếu lộ tảo trừ Tiết-thị (10).

THÁI-HÀ *viết :*

Thừa nhân-huynh lệnh dạy,
Quyết lĩnh mệnh thi hành.
Quản hố-lữ phục binh (11),
Báo Tiết-gia chi hận.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Quân! Lệnh truyền quản chúng,
Kíp rẽ xe loan.

Tìm sách

Vàng lệnh cha ra chốn ải-quan,
Noi đường nhạn trông chừng dấu thỏ.

Văn viết :

Đường nhạn trông chừng dấu thỏ,
Gió lèo đưa khí thụy thảnh thơi.
Phấn vua quyền cả tay dồi,
Trăm hoa đua nở chốn nào cũng xuân.
Kìa mai nọ liễu đòi ngàn,
Gấm kia ai dệt rỡ ràng thức mây?

THÁI-HÀ *viết :*

Ngọc-nữ cấp bó tay,
Chu-Thanh mau chịu trói.
Anh mỗ sắc sai vấn tội,
Nhữ tào (12) tua khả lai hàng?
Nhược phấn động can qua,
Ắt đầu treo mũi bạc!

NGỌC-XUÂN *viết :*

Ta người trong thủy thổ,
Vốn không thói gian thần.
Ngẫm không có tội chi,
[20b] Xin Tướng-quân giảm nộ?
Cấp trở về mặc mỗ ruồi rong,
Chớ đón lại ắt lâm tay thiếp!

THÁI-HÀ *viết :*

Xung quang cạnh phát,
Diện thượng lôi oanh (13)!
Xúc phạm ngã uy phong,
Thệ bất dung thốn thảo (14).

Tìm sách

Hựu viết :

Mồ hôi chưa ướt giáp,
Chu-Thanh đã mạng vong.
Quân ! Lệnh truyền dữ quần nhân,
Kịp (bữa) phủ vây Tiết-thị.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Nguy tiến chi, nguy tiến chi (15);
Khổ đương nhiên, khổ đương nhiên (16)!
Hoàng-Thiên hỡi Hoàng-Thiên!
Sinh ngã hà hại ngã?

Hựu viết :

Tiền tiến binh lai mãn dã (17);
Hậu truy chi tứ hướng giao công (18).

THÁI-HÀ *viết :*

Khôn thoát khỏi lưới hồng,
Khá thẳng thân hạ mã (19).

NGỌC-XUÂN *viết :*

Căm thay loài yến tước,
Dám đua sức phượng-hoàng (20)!
Quyết vạn đoạn toái phàn (21),
Nguyện nhất trường thành bại (22).

THÁI-HÀ *viết :*

Mới ra oai một phút,
Tiết-thị đã mạng vong.
Quân ! Lệnh truyền dữ quân trung,
Khả hồi thành an tức.

TimSách

CHÚ-GIẢI :

1. *Ngưỡng diện khiếu thiên sầu đoạn đoạn :* Ngửa mặt kêu trời sầu đứt đứt. Đứt ruột gan đau lòng mọi nỗi.
2. *Đê đầu phủ địa lệ manh manh :* Cúi đầu xuống đất lệ đầm đìa.
3. *Hoài vọng phụ thân tâm ảo não :* Mong nhớ cha mình lòng buồn bực ;
4. *Ai tai ! Lưu-sĩ biệt tình nhân :* Thương thay Lưu-sĩ mối tình kia.
5. *Thiên khê viễn thiệp :* Lặn lội xa ngàn khe suối.
6. *Hảo dã :* Tốt vậy, hay lắm.
7. *Chí hoan :* Rất sướng.
8. *Mật thất :* Nhà kín, nhà riêng. Thác nang đã chua.
9. *Công-nữ :* Con gái Quan-Lớn. Vậy họ Tiết là tước Công sao mà gọi là Hoàn-Công, con gái cũng là Công-nương, hay lối hát quen miệng?
10. *Yếu lộ :* Ngõ hẻm chỗ nào đó không ai biết, để trừ họ Tiết đi.
11. *Quản hồ lữ :* Coi đám binh dữ như cọp, *Phục binh :* Binh nấp sẵn chờ đánh bất ngờ.
12. *Nhữ tào :* Lũ người.
13. *Xung quang cạnh phát :* Giận sáng mắt nảy lửa mạnh ra. *Diện thượng lôi oanh :* Trên mặt thét lên vẻ mặt dữ dằn như sấm sét.
14. *Xúc phạm ngã uy phong :* Nói chạm đến oai phong ta. *Thệ bất dung thốn thảo :* Thề chẳng dung tha tấc cỏ, là chết hết sạch.

15-16. *Nguy tiến chi :* Nguy đưa đến ; *Khổ dương nhiên :* Khổ hẳn rồi.

17. *Tiền tiến binh lai mãn đã :* Binh đâu tới trước dầy đồng.
18. *Hậu truy chi tứ hướng giao công :* Sau đuổi theo tám mặt đánh về.
19. *Khả thằng thân hạ mã :* Nên xuống ngựa trói mình lại.
20. *Loài yến tước :* Chim chích, *Phượng-hoàng :* Chim lớn thuộc Tứ Linh.
21. *Quyết vạn đoạn toái phân :* Quyết xé tan muôn mảnh thịt mày ra. Bản chính viết *Tối* phân sai với chữ *Toái* là xé. Tối, Toái.
22. *Nguyện nhất trường thành bại :* Nguyền một phen thua được.

TimSách

TimSách

CẢNH THỨ BẢY

TÔ-HẮC-LÂN CỨU NGỌC-XUÂN CHẾT GIỮA ĐƯỜNG SỐNG LẠI

HẮC-LÂN *viết :*

Phụ-nhân đầu tử tại lâm trung,
Mà mình có trùng lâm thương-tích (1)?

Hựu viết :

Nghĩ lại bây giờ mới biết,
Tiên nhân người có dặn ta.
Linh dược nọ kíp hòa,
Đồ cho người làm nghĩa.

NGỌC-XUÂN *thán viết :*

[21a] Châu chìm lĩnh bắc ;
Khói tỏa hồ Tây (2)!
Ta thiên ý do hà bất chiếu (3) ;
Thán hồng nhan họa khởi vô tri (4)?

Hựu viết :

Quyết vạn đoạn toái phân,

TimSách

Thệ bất dung đẳng nịnh (5)!

HẮC-LÂN *viết :*

Tu định tỉnh, tu định tỉnh;
Vật kinh tâm, vật kinh tâm (6)!!!

NGỌC-XUÂN *viết :*

Mặt nhìn đã thiệt,
Đa tạ ân nhân!
Ân đã so cúc dục chi ân (7);
Đức ấy sánh kiền khôn chi đức (8). .

HẮC-LÂN *viết :*

Nàng khá bày căn tích;
Cho ta tỏ rõ nguyên do (9)?
Duyên nào đến chốn lộ đồ,
Mà lại tử nơi chiến địa (10)?

NGỌC-XUÂN *viết :*

Quê nhà thành thị,
Danh hiệu Ngọc-Xuân.
Cha tôi Tiết-thị Hoàn-Công,
Quyền biên ngoại Tây-thành trọng trấn.
Tôi đã vầy duyên Tần Tấn,
Nguyện cùng Đinh-thị Lưu-sinh (11).
Vàng lệnh cha ra chốn Tây-thành,
Bị Hồ-thị tiền thù sát hại (12).

HẮC-LÂN *viết :*

Phút nghe qua lời nọ,
Nhường đao cát tàm can (13)!
Kim-bằng hỡi kim-bằng;
Ngọc-hữu ôi ngọc-hữu!!!

TimSách

NGỌC-XUÂN *viết :*

Do hà tráng sĩ (14),
Lệ nhiễm sầu bi?

HẮC-LÂN *viết :*

Dạ thưa chị! Lưu cùng tôi kết nghĩa kim-bằng,
Hằng nương ngụ vàn sơn thác tích (15).
Như anh tôi, Bữa [21b] bữa luống trông giai ngẫu (16);
Ngày ngày nhớ đến quý-nương.
Bèn tạo chiếc thuyền lan,
Huynh đệ du hồ thưởng nguyệt (17) ...
Nỗi phong ba cách biệt (18),
Tự nhiên hạ lạc giới hà (19).
Tư thời huynh đệ biệt ly,
Thử sự tồn vong vị hiểu (20)?

NGỌC-XUÂN *viết :*

Phân phế phủ, phân phế phủ;
Thống can trường, thống can trường (21)!!!
Kim nhật tồn vong phân lưỡng lộ (22),
Thiên thu cát đoạn táng Sâm, Thương (23)!

Thán viết :

Kham tích lương nhân tâm áo não (24),
Thống thiết can trường lệ lâm ly (25)!
Đãn ước bách niên nghi gia thất (26),
Thùy tri kim nhật tảo hà quy (27)?

Hựu viết :

Chốn thâm khê lòng lại tương tư,
Bệnh còn hãy trùng lâm yếu duối.
Tướng-quân đã có lòng thương tới,

TìmSách

Đưa thiếp ra chốn Tây-thành.
Kẻo ở đây sơn dã một mình,
Bằng qua đó khôn thông đường sá.

HẮC-LÂN *viết :*

Thưa chị! Tuy một ngày gá nghĩa,
Song cũng đạo chị em.
Xin ở đây nương náu qua ngày,
Tiểu đệ sẽ đưa rả tới đó.
Kẻo Tây địa đường xa diệu vợi,
Chị vốn thời yếu đuối đàn bà.
Mình lại thêm thương tích bôn ba,
Đã nhường ấy đi sao cho [22a] tiện?
Xin chị tua gắng sức,
Nương ngụ chốn vân sơn.
Bệnh chị lành em hãy đưa sang,
Vì anh phải nghĩa đền cho chị.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Buồn bực tấm lòng thổn thức,
Bàng khuâng dạ tự kim châm.
Nhớ thân sinh lưỡng mục ứa dầm,
Thương bạn ngọc song màu lã chã.

Hựu viết :

Em chị ta, ngụ chốn vân sơn,
Chờ mạnh khỏe lần qua Tây địa.

NGỌC-XUÂN *thán viết :*

Trường dạ cô miên chẩm bán khuynh (28),
Sàm văn cổ lậu tiệm lê-minh (29).
Giác lai vị đỗ trình chân mộng (30),
Yếu xứ nan lường họa phúc sinh (31)!

TimSách

CHÚ-GIẢI :

1. *Tử tại lâm trung :* Chết ở giữa rừng nơi vắng. *Trùng lâm thương tích :* Lần lượt lắm vết thương gươm dáo.
2. Đúng ra thì châu chìm hồ Tây, khói tỏa núi bắc, mà nói ngược lại.
3. *Ta thiên ý do hà bất chiếu :* Than ý trời bởi đâu chẳng soi xét.
4. *Thán hồng nhan họa khởi vô tri :* Than má hồng vạ tới không hay ?
5. *Thệ bất dung đảng nịnh :* Thề chẳng tha đảng nịnh là phải giết.
6. *Tu định tỉnh :* Nên định tâm tỉnh lại. *Vật kinh tâm :* Chớ sợ, yên tâm.
7. *Cúc dục :* Nuôi nấng, so cứu sống lại ví bằng cha mẹ ;
8. *Kiền khôn :* Trời đất, đức sánh che đất chở. Nàng sống lại thấy một thanh niên cứu sống phải tạ ơn bằng những lời này, bởi nàng đã có chồng, nếu như kẻ khác chưa chồng vẫn nói suốt đời đáp lại tức lấy nhau.
9. *Căn tích :* Cỗi rễ. *Nguyên do :* Nguồn gốc từ đâu ?
10. Sao lại chết giữa đường rừng, lại nhiều vết thương như bị trận mạc đánh nhau với binh tướng ?
11. Đây nàng nói rõ chồng là Lưu-Tú, cho thiếu niên kia khỏi bắt đền ơn bằng cách kết duyên khi cứu tử.
12. *Tiền thù xác hại :* Vì thù xưa mà giết hại nàng.
13. *Đao cát tâm can :* Dao cắt ruột gan, là đau xót trong lòng.
14. *Tráng sĩ :* Người ít tuổi khỏe mạnh lại hào hiệp vì nghĩa nữa.
15. *Thác tích :* Gửi thân ở đó, như để dấu vết (tích) sau này, đi ẩn dật thường gọi thác tích, bởi chỉ không ở mãi chỗ này, còn mong làm quan giúp nước, lúc còn ở chỉ gọi thác tích mà thôi.
16. *Giai ngẫu :* Lứa đôi tốt đẹp.
17. *Huynh đệ du hồ thưởng nguyệt :* Anh em chơi sông thưởng trăng trên thuyền.
18. *Phong ba cách biệt :* Sóng gió mà cách xa nhau, tức bị đắm thuyền.
19. *Tự nhiên hạ lạc giới hà :* Bỗng đâu rơi xuống cồi sông đáy nước.
20. *Thử sự tồn vong vị hiểu :* Việc này sống chết chưa rõ. Hắc-Lân đâu dám chắc Lưu-Tú chết, còn mời Ngọc-Xuân ở với mình để trị bệnh.
21. *Thống can trường :* Đau ruột gan.
22. *Kim nhật tồn vong phản hưởng lộ :* Ngày nay chia đôi ngả mất còn.
23. *Thiên thu cát đoạn tảng Sâm Thương :* Ngàn năm cắt đứt mất đi như hai sao Hôm Mai không bao giờ gặp nhau được.

TimSách

24. *Kham tích lương nhân tâm ảo não :* Đáng tiếc người yêu lòng buồn bã.
25. *Thống thiết can trường lệ làm ly :* Đau xót ruột gan lệ đầm đìa.
26. *Đàn ước bách niên nghi gia thất :* Những ước trăm năm nên nhà cửa.
27. *Thùy tri kim nhật tảo hà quy :* Ai hay hôm nay sớm mất đi.
28. *Trường dạ cô miên chẩm bán khuynh :* Đêm dài ngủ mình nghiêng nửa gối.
29. *Sàm văn cồ lậu tiệm lê minh :* Chợt nghe Đồng-hồ đã tạm sáng ra.
30. *Giác lai vị đỗ trình chân mộng :* Tỉnh ra chưa rõ báo mộng thực.
31. *Yếu xứ nan lường họa phúc sinh :* Chỗ cần khó đoán ra họa hay phúc đưa tới.

TìmSách

CẢNH THỨ TÁM

TỐNG-VƯƠNG SAU CƠN ÁC-MỘNG MẤT ĐI, HỒ-THỊ CƯỚP NGÔI

VƯƠNG *viết :*

Nội-Thị! Lệnh truyền Nội-Thị,
Đòi gã Hàn-Khanh!

HÀN-KHANH *viết :*

Thần Hàn-Khanh ứng hậu hoa-đình,
Chúc Thánh-thượng tung hô vạn tuế! Vạn vạn tuế!!!

VƯƠNG *viết :*

Mời Lão-quan an vị,
Rồi trẫm sẽ trần tình.
Nhân rày tiểu-dạng chẳng an (1),
Bèn thấy chiêm bao quái-nghiệt (2)!

HÀN-KHANH *viết :*

Cho kẻ hạ-thần hầu bút chỉ.

TimSách

VƯƠNG *viết :*

Nội-Thị ! Bút chỉ,
Thấy hùm nọ choán vào cấm-hạc,
Rồng kia phút bay dài.
Thấy học trò cầm viết ca tay,
Chỉ rồng nọ tự nhiên trở lại.
Như điềm ấy khôn thông [22b] lợi hại, ;
Luận lẽ kia khó định cát hung (3) ?
Lão-Tướng từng vạn quyền thiên kinh,
Đoán nhất mộng quả-nhân (4) nghe thử ?

HÀN-KHANH *viết :*

Thoảng nghe qua tự sự,
Điềm ấy ắt chẳng lành.
Thấy hùm kia đột nhập môn thành,
Tôi e nỗi Hồ-gia phản chúa.
Luận hẳn lẽ Rồng là Vương vị,
Thấy học trò cầm viết chỉ rồng.
Học trò ấy chăng là chữ Sĩ ?
Luận cho đến minh ư trên dưới,
Loạn Tống-triều nhất thập nhất niên (5).
Rồng trở lại đế đô khôi phục (6).

VƯƠNG *viết :*

Lão-quan phàn hơn thiệt,
Trẫm giác liễu tâm trung (7).
Thứ-Phi mạch dựng thai-bào (8),
Hậu sản hùng bi vị xác (9) ?
Trẫm dầu có sớm rời xe hạc,
Biết lấy ai chống vững nghiệp hồng ? (10)
Nhìn ngoài màn thiết kẻ văn-phòng (11) ;
Xem trong trướng không người (12) mưu lược.

Tìm Sách

Hựu viết :

Trẫm cải chưng quốc mạch (13),
Ngọc-ấn nãi cho chàng.
Khá hết lòng gin giữ miếu-đường (14),
Cho chọn chữ trung quân ái quốc.

HÀN-KHANH *viết :*

Chịu ấn ngọc trăm chiều ruột thắt,
Nhìn Hoàng-gia mấy đoạn đau lòng!
Cúi đầu bái tạ sản rồng,
Trở gót lui nơi [23a] cấm-hạc.

VƯƠNG *viết :*

Đoái giang sơn bát ngát,
Tưởng sự nghiệp mơ màng.
Lệnh truyền dữ Thị-Thần,
Đòi Hàn-Khanh ứng hậu.

HÀN-KHANH *viết :*

Thần Hàn-Khanh ứng hậu cung trung,
Chúc Thánh-thượng tung hô vạn tuế! Vạn vạn tuế!!!

VƯƠNG *viết :*

Mặt nhìn Quốc-Lão,
Lệ ngọc chứa chan!
Trẫm thế đà ngũ tạng chẳng an (15),
Đòi chàng tới ký cô thác tử (16).

HÀN-KHANH *viết :*

Muôn tàu Bệ-hạ,
Điều dưỡng tàm thần.
Đã có tôi giúp máy sẵn dùng,
Xin lượng thánh dưỡng an quý-thể!

Tìm sách

VƯƠNG *viết :*

Giã từ triều-sĩ,
Khắp hết bách quan.
Vin đầu rồng thoắt hóa xe loan ;
Nương tán phượng xa rời Thánh-giá (17).

TAM CUNG *đồng thán viết :*

Ta Bệ-Hạ, ta Bệ-Hạ ;
Thán Hoàng-gia, thán Hoàng-gia (18)!!!
Hà nhẫn vong xã tắc ;
Hà nhẫn biệt sơn hà???

HÀN-KHANH *viết :*

Vật ai bi, vật ai bi ;
Tu yểm lệ, tu yểm lệ (19)!
Nào giờ tôi, Biết mưu chi thi kế,
Mà cứu lấy Mẫu-hoàng?
Đứng ngồi rất khó toan,
Tới lui đà khó liệu.
Đã khôn phương quyền biến (20) ;
Lại khó chước phò nguy.
Ngoài thành lửa cháy muôn xe ;
Trong trướng nước vơi một gáo (21).

Hựu viết :

Thậm hảo, thậm hảo ;
Chi [23b] hoan, chi hoan (22)!
Quản ! Truyền kích cồ đăng văn (23),
Hội bách quan thương nghị.

BÁCH QUAN *viết :*

Do hà kích cồ,
Thần đẳng nan tri (24)?

TimSách

HÀN-KHANH *viết :*

Nay Thánh-hoàng tiên cảnh xa chơi,
Kích cổ hội bách quan thương nghị.

HỒ-NGẠN *viết :*

Ta Bệ-Hạ, ta Bệ-Hạ ;
Thán Tiên-hoàng, thán Tiên-hoàng (25)!!!
Thần kim nan kiến diện,
Phụ tử biệt Sàm, Thương!

Hựu viết :

Bách quan! Lời hỏi hết bách quan,
Lo kế nào nói thử?
Sách xưa còn có chữ,
Câu : « Nhất nhật vô Vương... (26)
Ai nấy dễ chẳng tường,
Phải phàn cho cạn tiếng?

HÀN-KHANH *viết :*

Lệnh trên Thánh-Đế,
Cưỡi hạc chầu trời.
Nội triều tôi xem cũng ít người,
Ngôi Thiên-Tử phải lo cho dáng mặt.
Một người cầm mối nước,
Trăm họ khỏi đảo huyền.
Có chăng Thừa-Tướng mới nên,
Trong triều sĩ không người dáng mặt.

HỒ-NGẠN *viết :*

Lẽ ấy ta đâu quyết trước,
Sự này lo mặt dễ từ.

HÀN-KHANH *viết :*

Truyền văn võ bách quan,

TimSách

Tòn Hồ-gia tức vị (27).

HỒ-VƯƠNG *viết :*

Thay đời ra trị,
Trẫm hiệu Hồ-Vương.
Nối hiền xưa lập kỷ trần cương (28);
Rõi thánh trước khai cơ dựng nghiệp (29).

Hựu [24a] *viết :*

Hiền đệ mau sá gấp,
Quản hổ-lữ thiên viên.
Cấp tới chốn trấn biên,
Tróc Hoàn-Công vấn tội!

CHÚ-GIẢI :

1. *Tiểu dạng :* Thân thể, chẳng an là yếu đau.
2. *Quái nghiệt :* Lạ lùng quái gở, khác những sự thường.
3. *Lợi hại :* Hay giỡ, lợi thiệt. *Cát hung :* Tốt xấu, lành dữ.
4. *Quả-nhân :* Vua tự xưng mình với mọi người như tiếng ta, tôi,..
5. *Nhất thập nhất niên :* Mười một năm. Chữ *Thập* trên chữ *Nhất* là chữ Sĩ, *Hàm nhập thành ứng vào họ Hồ* là cáo như cọp dữ, *Rồng* là vua, Tống-triều bị mất ngôi 11 năm, sau dòng nhà Tống trở lại Đế-đô lấy lại, dòng nhà Tống phải chạy ra ngoài.
6. *Rồng trở lại Đế-đô*, tức là Rồng con sau này, mà sĩ cầm viết tức là Lưu-Tú một thư-sinh chưa thi đỗ làm quan.
7. *Giác liễu tâm trung :* Tỉnh trong lòng nghĩ ra.
8. *Mạch dựng bào-thai :* Có mang thai.
9. *Hậu sản hùng bi vị xác :* Sau đẻ con trai chưa chắc. Kinh-Thi nói : nằm mơ thấy con hùm gấu (hùng bi) là điềm đẻ con trai.
10. *Nghiệp hồng :* Nghiệp lớn, tức làm vua, *hồng* là lớn vậy.
11. *Văn phỏng :* Quan văn, ngoài màn trướng lo mưu kế.
12. *Mưu lược :* Tính toan. *Màn trướng* tức Cơ-Mật-viện thâm nghiêm.

Tìm sách

13. *Quốc-mạch :* Vận nước, cải quốc mạch đoán sự đổi thay.
14. *Miếu-Đường :* Nhà vua ngự nơi cung điện, xưng *Miếu* là nơi tôn kính phụng sự cho cả thiên hạ, mà Vua Thay Trời Làm Đạo.
15. *Ngũ tạng :* Tim, gan, phổi, cật, lá-lách trong bụng người.
16. *Ký cô :* Gởi con mồ côi cha. *Thác tử :* Gởi việc khi chết. Đây Thứ-Phi chưa sinh Hoàng-nam mà vua sắp mất đã dặn lời Hàn-Khanh.
17. *Thánh-giá :* Xe vua như Ngự-giá.
18. *Ta Bệ-Hạ :* Hỡi ôi Bệ-Hạ. *Thán Hoàng-gia :* Than tiếc nhà vua.
19. *Vật ai bi :* Chớ sầu thương quá. *Tu yểm lệ :* Nên gạt lệ để lo tang sự.
20. *Quyền biến :* Lựa theo nhiều để xử, có khi phải trái đạo thường.
21. Lửa cháy ngoài thành, gáo một chút nước khó tưới tắt, trong Trường tức người thân của vua là Ông khó cứu mọi việc sẩy tới.
22. *Thậm hảo :* Rất tốt. *Chi hoan :* Thực vui sướng.
23. *Kích cổ :* Đánh trống. *Đăng văn :* Khiến trăm quan nghe việc gấp.
24. *Do hà kích cổ :* Vì sao đánh trống. *Thần đẳng nan tri :* Lũ tôi khó biết.
25. *Tiên Hoàng :* Vua đã mất, thường gọi vua đời trước là vậy.
26. *Nhất nhật vô Vương, bách tính giai huyền dảo :* Một ngày không có vua, trăm họ đều đảo lộn, ai cũng nuôi mộng làm vua sinh rối loạn.
27. *Tức vị :* Lên ngôi vua.
28. *Lập kỷ trần cương :* Gây dựng mối giường trị nước, kỷ cương như Hiến-pháp; người ta vẫn nói : Thời nào kỷ cương ấy.
29. *Khai cơ dựng nghiệp :* Tức làm vua nhân Thánh-Vương trước mà đặt ra lễ chế, pháp luật cho nghiệp lớn lâu dài.

TimSách

TìmSách

CẢNH THỨ CHÍN

TIẾT-HOÀN-CÔNG BỊ BINH HỌ HỒ ĐUỔI ĐÁNH

HOÀN-CÔNG *viết :*

Từ sai kẻ phăn hồi gia nội,
Do sao vắng lại ải-lang?
Thổn thức bấy lòng vàng;
Bàng hoàng thay tấc dạ!

Hựu viết :

Ta mới trông nơi trướng hạ (1),
Tin nhà phút đã về đây.
Nhân sao có Chu-My,
Nói đặng ta nghe thử?

BỘ-THẦN *viết :*

Dạ! Từ vâng lời Gia-lão,
Trở về rước Công-Nương.
Bị Hồ-gia sát hại giữa đường,
Cơn nguy hiểm thế cô nan địch (2).
Tam quan đà bại tẩu,

TimSách

Trăm tướng cũng vong thân.
Một mình thoát khỏi trận trung,
Về thưa lại Gia-gia đặng tỏ!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Tam hồn táng loạn (3);
Ngũ tạng hôn mê!
Thống thiết dã ngô nhi,
Ai tai hồ ấu-tử!

QUÂN BÁO *viết :*

Cúi thân qua trướng hổ,
Có Sứ đáo ngoài thành (4).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Hạ lệnh dữ tam quân,
Khai thành môn tiếp sứ.

THẠCH-HỒ [24b] *viết :*

Nay lệnh trên Thiên-Tử,
Đà cưỡi hạc: chầu trời.
Anh mỗ lên sửa trị Tống-triều,
Tróc Lão-tướng hồi triều vấn tội?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Ta sự nghiệp, ta sự nghiệp;
Thán Hoàng-Thiên, thán Hoàng-Thiên (5)!!!
Tiên-Hoàng hỡi Tiên-Hoàng;
Bệ-hạ ôi Bệ-hạ!!!

THẠCH-HỒ *viết :*

Lão tướng vật ưu phiền,
Khá bó tay chịu tội?

TimSách

HOÀN-CÔNG *viết :*

Thỉnh thuyết tâm trung khởi hỏa (6);
Văn ngôn ngũ nội yên phi (7).
Căm mấy đảng muông dê,
Giận thay loài khuyển mã (8)!

THẠCH-HỒ *viết :*

Ngô văn hỏa phát,
Thỉnh thuyết yên phi (9).
Lệnh truyền dữ tam quân,
Bố trận cầm lão-tặc (10)!

Hựu viết :

Hoàn-Công chân dũng dược,
Lão tướng thị đại tài!
Truyền chúng tướng sát lai,
Tiến truy binh giả mại (2).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Ngô đại bại, ngô đại bại;
Tặc tiến truy, tặc tiến truy (12)!
Sách thần-mã cao phi,
Tầm sinh phương tẩu thoát (13).

Loạn viết :

Hoang mang đoạt lộ tẩu sinh phương (14),
Bôn đẳng thiên lý thoát tai ương (15).
Thống hận Hồ-gia ta khiết sỉ (16),
Ai tai! Bệ-hạ lệ nan can (17)!

LƯU-TÚ *viết :*

Hề! Mặt giã từ bến bắc,
Cấp trở lại non nam.

TìmSách

Hề-đồng! Hề-đồng con ở lại giang biên,
Ta lui gót trông chừng kinh địa.

Vãn viết:

Lui gót trông chừng kinh địa,
Non dầu mòn dạ mỗ nào khuây?
Muốn cho danh chói đài Mây (18),
Nước ngời sông Tứ nắng [25a] chầy non nhân (19).

Hựu viết:

Mảng lần mấy khúc quanh co,
Bỗng thấy thảo-trang một khóm:
Suối cầm nước chảy thanh thanh,
Mặc sức dầu ta tắm mát.

Ca viết:

Sơn mịch mịch hề, thủy thanh thanh (20),
Thủy ai ai hề, nhất nhất điểm hành (21).
Tả trạc thủ hề, hữu trạc túc (22),
Thanh tẩy diện hề nhất thân khinh (23).

CHÚ-GIẢI:

1. *Trưởng hạ:* Dưới trướng, gọi những kẻ dưới hầu hạ mình.
2. *Nguy hiểm thế cô nan địch:* Nguy dữ thế mình ít người khó địch họ.
3. *Tam hồn:* Ba hồn ở trong người. Hồn-Gửi Phật gọi A-Lị Da-thức, Tiên gọi Nguyên-Thần, Hồn-Khôn Phật gọi Mạt-La-thức, Tiên gọi Thức-Thần, Hồn-Dại Phật gọi Ý-thức, Tiên gọi Ngoan-tâm, hồn khôn hồn dại vẫn tranh làm chủ, đến khi tới sự Hồn-Gửi xô vào quyết định theo sẵn nghiệp hay giở mà làm, mới lắm người nghĩ thế này khi làm ra lại khác.
4. Sứ đây của nhà Vua, nên phải ra nghinh tiếp.
5. *Hỡi ôi sự nghiệp Đế-Vương bị mất. Thán Hoàng-thiên:* Kêu Ông-Trời.

Tìm sách

6. *Thinh thuyết tâm trung khởi hỏa :* Nghe nói trong lòng nổi lửa.
7. *Văn ngôn ngũ nội yên phi :* Nghe lời năm tạng bốc khói lên vì giận.
8. *Khuyển mã :* Chó ngựa, với muông dê đều chưởi bởi họ Hồ.
9. *Cũng như lời Hoàn-Công :* Nghe lời bốc lửa, thấy nói khói bay lên.
10. *Bố trận cầm lão-tặc :* Bày trận ra để bắt tên giặc già.
11. *Tiến truy binh giả mại :* Tiến lên đuổi giặc, chữ Mại không hiểu.
12. *Ngô đại bại :* Ta thua to. *Tặc tiến truy :* Giặc đuổi tới.
13. *Sách thần-mã cao phi :* Giục ngựa-thần bay cao. *Tầm sinh phương tẩu thoát :* Tìm nơi sống để chạy khỏi giặc.
14. *Hoang mang đoạt lộ tẩu, sinh phương :* Vội vàng chạy cướp đường đi chạy tới nơi sống.
15. *Bôn đằng thiên lý thoát tai ương :* Ruổi rong ngàn dặm khỏi tai ương.
16. *Thống hận Hồ-gia ta khiết sỉ :* Đau giận họ Hồ cắn răng lại.
17. *Ai tai Bệ-hạ lệ nan can :* Thương thay vua mất lệ khôn khô cạn.
18. Đài Mây tức Vân-Đài. nơi kỷ niệm công-thần đời Hán-Quang-Võ.
19. Sông Tứ nơi sinh Thánh-Khổng, nói sông Tứ Thù là đất Thánh sinh, non nhân theo sách Luận-Ngữ nói người nhân vui với núi non.
20. *Sơn mịch mịch hề thủy thanh,.. :* Núi lặng lẽ chừ, nước trong xanh.
21. *Thủy ai ai hề nhất,.. :* Nước chảy róc rách chừ một giòng chôi.
22. *Tả trạc thủ hề hữu trạc túc :* Bên tả rửa tay chừ, bên hữu rửa chân.
23. *Thanh tẩy diện hè, nhất thận khinh :* Trong rửa mặt, một mình nhẹ nhàng sau khi tắm mát.

TìmSách

TìmSách

CẢNH THỨ MƯỜI

TIẾT-HOÀN-CÔNG CHẠY GIẶC, ĐƯỢC LƯU-TÚ CỨU THOÁT NẠN

LƯU-TÚ *hựu viết :*

Vẳng tai nghe chuông trống vang trời,
Sực nhìn thấy mã binh lộ sú (1)
Tiền bôn tẩu nhất nhân đoạt lộ (2),
Hậu tiến binh vạn đội thiên viên (3).
Chưa phải mặt anh hùng;
Còn sút chưng hào kiệt!

Hựu viết :

Việc người thời người biết,
Giặc giã chối thây ai.

Hựu viết :

Nếu ta chẳng ra tài,
Sao phải người quân tử?
Sách xưa có chữ rằng :
Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã (4);
Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng (5)!

TimSách

Mau lướt đến trận trung,
Gấp cứu người đại nạn.

Hựu viết :

Tôi vốn người sơn dã,
Chưa quen đến kinh-thành.
Xin chú khá tỏ tình,
Việc chi nên truy tróc?

THẠCH-HỒ *viết :*

Hoàn-Công là tên,
Gã quyền trọng trấn đồng-quan,
Nay Hồ-gia sửa trị ngai vàng,
Bắt Tiết-thị toàn gia [25b] chu lục (6). *Đó con!*

LƯU-TỦ *viết :*

Thấy nói dầu xôi sùng sục;
Nghe lời mặt đỏ bằng bằng.
Lời mỗ hỏi Tướng Quân,
Tội chi nên theo bắt?
Có ai, Trước một gã tuổi cao đầu bạc,
Ngươi quản tương vạn đội hùng binh.
Chẳng phải người quá hải đoạt kình (7),
Vật truy tróc thân làm tử địa?

THẠCH-HỒ *viết :*

Loài thất phu khởi chi;
Đảng tiểu-tử loạn ngôn (8).
Quân! Lệnh truyền dữ quân nhân,
Cấp động rời qua mác.

LƯU-TỦ *viết :*

Mỗ mới ra thửa sức,
Chúng nó đã mạng vong.

TimSách

Mau kíp rõi đồ trung,
Đặng truy tầm lão trượng (9).

Hựu viết :

Tu đình bộ, tu đình bộ ;
Vật kinh hoàng, vật kinh hoàng (10)!
Đầu đa tạ Lão-quan,
Xin rước về sơn trại.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Ơn chí đại, ơn chí đại ;
Nghĩa vô cùng, nghĩa vô cùng (11).
Nay lão đà thoát khỏi trận trung,
Ơn tráng-sĩ thiên niên bất phụ (12).

Hựu viết :

Tráng-sĩ ! Tính danh già chưa rõ ;
Tông tích khá bày tường?

LƯU-TÚ *viết* :

Dạ ! Như tôi, Lương-thành quận nấu nương,
Tên tôi Đinh-Lưu-Tú.
Chưa gặp thời phò chúa,
Nên còn ẩn danh tôi.
Thưa, Song thân sớm đã chầu trời,
Một mình hãy [26a] nấu nương nhà bạc.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Nghe tỏ tường sau trước,
Phút xôi động tâm thần.
Tự trẻ thơ kết nghĩa Châu-Trần (13),
Cùng tráng-sĩ duyên vầy cầm sắt (14).
Từ Tây địa dẹp an Phiên tặc,
Cho người về rước ấu-nhi,

TimSách

Bị Hồ-gia binh phục sơn khê,
Ngô nhi dĩ vong thân tử mệnh (15).

LƯU-TÚ *viết :*

Thống can trường đoạn đoạn (16);
Sái lệ ngọc uông uông (17)!
Kham thán giả Quý-Nương;
Ai tai hồ ngọc hữu!!!

Thán viết :

Nhất thời giai ngẫu lưỡng Sâm, Thương (18),
Xử ngã sầu tình dục đoạn trường (19)!
Thống hận Hồ-gia thiên tải oán (20),
Khả liên ngọc-hữu thụ hàm oan (21)!

Hựu viết :

Vì ai sui khiến nỗi lỡ làng,
Nên phu phụ cách phân đôi ngả.

Hựu viết :

Phản-tặc ôi phản-tặc;
Loạn-thần hỡi loạn-thần (22)!
Quyết đề tam xích kiếm,
Thệ vạn đoạn toái phân (23).
Xin Nhạc-gia ở lại vân-sơn,
Cho con xuống Trường-an trừ nịnh.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Trẻ thơ lòng khoan giận,
Sao chẳng biết thế thời?
Muốn cho rửa đặng thù kia,
Thời phải tính lo kế nọ.
Chốn kinh-kỳ về đó,
Thăm quốc-sự nhường nào?

TimSách

Tả tâm-thư [**26b**] vội chỏ đường mây,
Về chốn ấy thử tinh Lã-thị.
Thử lòng người gian nguỵ;
Hay có dạ trung vua.
Đến đó thời tỏ căn do,
Khá cẩn thận kẻo làm phản tặc. *Nghe a!*

LƯU-TÚ *viết:*

Ngửa vàng tiếng ngọc;
Cúi chịu lời vàng,
Bái Nhạc-gia ở lại sơn-trang,
Cho nhục-tế (24) trông chừng thượng lộ.

Vãn viết:

Nhục-tế trông chừng thượng lộ,
Cúi đầu từ nhạc-phụ rời chân.
Bách tùng chí cả trượng phu,
Trượng phu đã luyện tuyết dò mây xanh.
Bi hoan ly hợp sự thường,
Kính dàng nhị thứ xin trình hồi ba.

CHÚ GIẢI:

1. *Lộ xú:* Đường hẻm hay đường gì, chữ xú không rõ nghĩa.
2. *Tiền bôn tẩu nhất nhân đoạt lộ:* Đàng trước chạy một người cướp lối.
3. *Hậu tiến binh vạn đội,..:* Đàng sau ngàn viên muôn đội binh đuổi theo.
4. *Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã:* Thấy việc nghĩa không làm không phải người dũng (dũng về tinh-thần) câu sách Luận-Ngữ.
5. *Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng:* Thấy kẻ nguy chẳng cứu sao gọi anh hùng, câu thường nói.
6. *Toàn gia chu lục:* Giết chết cả nhà.

Tìm sách

7. *Quá hải đoạt kình :* Qua bể bắt cá kình. Chữ *Đoạt* viết Đoạn là sai.
8. *Thất phu khởi chí :* Kẻ dân phu nổi chí. *Tiểu-tử loạn ngôn :* Trẻ con nói liều.
9. *Lão-trượng :* Già chống gậy, tiếng tôn kính ông già.
10. *Tu đình bộ :* Hãy ngưng bước. *Vật kinh-hoàng :* Chớ hoảng sợ.
11. *Ơn chi đại :* Ơn đến lớn. *Nghĩa vô cùng :* Nghĩa không bao giờ cùng.
12. *Thiên niên bất phụ :* Ngàn năm chẳng phụ ơn, tức chẳng quên.
13. *Châu, Trần* hai họ đời đời lấy nhau, ở Tàu có thôn Châu Trần.
14. *Cầm sắt :* Hai thứ đàn hòa tấu nhạc, ví vợ chồng vui vẻ thuận hòa.
15. *Binh phục sơn khê :* Binh nấp sẵn núi khe đánh bất ngờ. *Vong thân tử mệnh :* Mất xác chết đi, mạng chết vậy.
16. *Thống can trường đoạn đoạn :* Đau ruột gan đứt rứt.
17. *Sái lệ ngọc uông uông :* Rơi nước mắt ngọc chan chan.
18. *Nhất thời giai ngẫu lưỡng Sâm, Thương :* Một thuở lứa đôi tốt cách xa như sao Hôm sao Mai không bao giờ gặp.
19. *Xử ngã sầu tình dục đoạn trường :* Khiến ta sầu tình muốn đứt ruột.
20. *Thống hận Hồ-gia thiên tải oan :* Đau giận họ Hồ ngàn thuở kết oán.
21. *Khả liên ngọc-lữu thụ hàm oan :* Đáng thương bạn ngọc chịu ngậm oan.
22. *Phản tặc :* Giặc phản vua bội nước. *Loạn-thần :* Bề tôi gây rối loạn.
23. *Quyết đề tam xích kiếm :* Quyết cầm ba thước gươm. *Thệ vạn đoạn toái phân :* Thề xả thây tan muôn đoạn quản thù.
24. *Nhục-tế :* Con rể xấu hổ chưa làm nên gì, lời nói khiêm tốn vậy.

TìmSách

QUYỂN THỨ HAI

HỒI THỨ BA

(Gồm 9 cảnh)

* *1. Lưu-Tú tới Trường-An, gặp Lã-Hàn-Khanh cùng mưu cứu Thứ-Phi.*
* *2. Họ Hồ trầm hà Thứ-Phi, Lưu-Tú ra tay cứu thoát.*
* *3. Thứ-Hậu chạy giặc cùng Lưu-Tú sanh Hoàng-nam rồi mất.*
* *4. Hoàn-Công, Ngọc-Xuân, Lưu-Tú, Hắc-Lân xum họp một nơi.*
* *5. Đảm Hoàn-Công, Lưu-Tú,.. thất lạc vì binh Hồ truy nã.*
* *6. Lưu-Tú, Tử-Hoàng chạy loạn, được đò qua sông, Thứ-Phi linh hiển.*
* *7. Thú rừng nuôi sống Hoàng-tử ; Thần-linh cứu sống Thứ-Phi.*
* *8. Phượng-Thứ-Phi bị Thạch-Hùng bắt giam trong chùa.*
* *9. Hoàn-Lăng giết lường cướp, cùng sư Khánh-Vân phù Thứ-Hậu.*

TimSách

TimSách

CẢNH THỨ NHẤT

LƯU-TÚ TỚI TRƯỜNG-AN, GẶP LÃ-HÀN-KHANH CÙNG MƯU CỨU THỨ-PHI

LÃ-HÀN-KHANH *bạch viết :*

[27a] Cá trương vây hớp nguyệt (1);
Chim vỗ cánh hứng sương!
Trên chúa vững nền nhân;
Dưới tôi trồng cây đức (2)!
Quyền Thượng-Thư nãi chức,
Lão Lã-thị Hàn-Khanh.
Dồi gan son giúp vững Tống-thành;
Trau mật nghĩa giữ gìn chân vạc.

Hựu viết :

Tranh ngọc ấn hằng ngày thiết thiết;
Thương Hoàng-phi đòi bữa chiu chiu (3).
Khá tiếc bấy Tống-gia,
Cảm thương thay xã tắc.

Thán viết :

Tinh di Bắc-lý (4);

TimSách

Nguyệt lạc Nam-Kha (5).
Khả tích công danh phù vân kỷ (6),
Khạm ta sự nghiệp hoán tinh di (7)!
Khổ tầm Chư-Cát kỳ mưu kế (8),
Thùy dực Hoàng-gia thoát thử nguy (9)?

LƯU-TÚ *viết :*

Giả giả! Nguyện đương vi, nguyện đương vi;
Thần kiệt lực, thần kiệt lực (10).

HÀN-KHANH *viết :*

Phản-tặc ôi phản-tặc;
Gian-thần thị gian-thần (11)!
Quyết vạn đoạn toái phân,
Bạt kiếm trừ nghịch bối (12).

LƯU-TÚ *viết :*

Khuất Đại-quan giảm nộ,
Thần hạ vọng thuyết lai (13).
Dạ! Dám bẩm Thượng-Quan, như tôi là,
Chính thị Tiết-gia chi bán-tử (14),
Phụng kỷ nhạc-phụ thám Trường-an (15).

HÀN-KHANH [27b] *viết :*

Tác quái chân tác quái;
Hoặc ngôn thị hoặc ngôn (16)!
Hoàn-Công người đã mất con,
Sao nhà gã lại xưng rằng rể???

LƯU-TÚ *viết :*

Đại-quan chưa rõ ý, tôi phân lại cho tường.

Loạn viết :

Thần phụng lĩnh tâm-thư mật,

Tìm sách

Thăm tỷ-phù, Mẫu-hậu tại hà phương (17).
Phục vọng Đại-quan nghi tường khán (18).
Nhạc-gia thư nội dĩ định ninh (19).

HÀN-KHANH *viết :*

Hảo dã, hảo dã ;
Hoan nhiên, hoan nhiên (20) !
Quan tường liễu đắc căn nguyên (21),
Khán thư trung khoái lạc (22). *Xanh a !*

LƯU-TÚ *viết :*

Dạ ! Đại-quan phân sau trước,
Cho tôi tỏ tấm lòng !
Nào Thứ-phi lại với ấn-rồng,
Tồn lưu tại hà nhân sở thủ (23) ?

HÀN-KHANH *viết :*

Hoàng-Phi tôi nuôi dưỡng,
Ấn-ngọc hãy sẵn đây.
Lo kế nào đặng chước giải nguy,
Phiền tráng-sĩ thi công trợ lực (24) ?

LƯU-TÚ *viết : Giờ thời ;*

Mai Quốc-lão vào tàu phản-tặc,
Đặng xin đem lịch sát Mẫu-hoàng (25).
Tôi ra tay chu lục loài gian,
Nguyện hết sức phò an mẹ phượng (26).

HÀN-KHANH *viết :*

Không tiện, Lão e ngồi thúng khôn bề cất thúng (27),
Lo cho chàng, gỡ tơ khó nối xong tơ !
Lão nghi chàng trí thiền tài [**28a**] sơ,
Mà luống bỏ ba giường nghiệp cả.

Tìm sách

LƯU-TÚ *viết :*

Dạ ! Người quyết chí phò an Tống xã,
Tôi lại không lòng giúp vững giang san ?
Lão-tướng hãy chưa tin,
Tôi ra tay cho biết.
Khẩu niệm đỗng chân-ngôn, Lục long nghi giáng hạ !

HÀN-KHANH *viết :*

Hiền hách, hiền hách ;
Kỳ tài, kỳ tài (28) !
Như vậy thời cơ nghiệp lâu dài,
Nhường ấy ắt giang san chẳng mất.

Hựu viết :

Lòng ngươi đà quyết một,
Dạ chớ khá đổi hai.
Ta ứng hậu kim-giai ;
Ngươi tàng hình cung thất (29).

CHÚ GIẢI :

1. Cá trương vây hớp nguyệt, do chữ Lý-ngư vọng nguyệt, Cá chép đớp mặt trăng dưới nước chỉ là cái bóng. Ý đây nói Hàn-Khanh nuôi hy vọng Thứ-Hậu sinh Hoàng-nam để khôi phục Tống trào, chẳng hay có được như nguyền, hay chỉ ảo ảnh như Cá kia hớp nguyệt. Câu dưới Chim vỗ cánh để hứng lấy sương không hiểu nói gì.
2. Trên chúa đây họ Lã nói công đức vua Tống, và dưới tôi là ông một lòng nhân với nghĩa, không phải trên chúa là họ Hồ.
3. Họ Lã đã giữ kín ấn-ngọc, lại nhận nuôi cả Thứ-Phi.
4. *Tinh di Bắc-lý :* Sao rời miền Bắc, ý nói vua đã băng hà.
5. *Nguyệt lạc Nam-kha :* Trăng lạc về cành Nam cũng ý đó hay sao. Xét chữ Nam-kha là tích giấc mơ phú quý. Xưa có anh học trò thi

TimSách

không đỗ về hàng quán ngủ, mơ thấy Sứ-giả nước Nam-Kha mời đi làm quan phú quý một thời, tỉnh dậy nằm dưới gốc cây hòe, nom lên cành bên Nam thấy một ổ kiến, mới hay mình đã làm quan ở trong kiếp kiến.

6. *Khả tích công danh phù vân ký:* Đáng tiếc công danh như mây nổi.
7. *Kham ta sự nghiệp hoán tinh di:* Những than sự nghiệp đổi rời sao.
8. *Khổ tầm Chư-Cát kỳ mưu kế:* Khổ công tìm ai mưu lạ như Chư-Cát, mà chưa có. Chư-Cát quân-sư đời Hán mạt có kỳ tài, giúp Lưu-Bị tranh với Ngụy, Ngô, được thành cái thế chia ba chân vạc tức đời Tam-Quốc.
9. *Thùy dực Hoàng-gia thoát thử nguy:* Ai giúp nhà vua khỏi nguy này?
10. *Nguyện đương vi:* Nguyền nhận làm việc ấy. *Thần kiệt lực:* Tôi hết sức để làm việc ấy.
11. *Phản tặc:* Tên giặc phản nước phản vua. *Gian thần:* Bề tôi gian ác.
12. *Bạt kiếm trừ nghịch bối:* Tuốt gươm trừ lũ nghịch.
13. *Khất Đại-quan giám nộ:* Xin Quan-Lớn bớt giận. *Thần hạ vọng thuyết lai:* Dưới tôi mong được nói ra cho rõ rành.
14. *Bán-tử:* Nửa phần con tức là con rể vậy.
15. *Phụng kỳ nhạc-phụ thám Trường-an:* Vâng lời cha vợ đi thăm kinh-đô.
16. *Tác quái:* Làm ra quái gở. *Hoặc ngôn:* Nói làm người ta sai lầm. Nói liều.
17. *Ấn-ngọc, Thứ-phi, tại hà phương:* Ở chỗ nào?
18. *Phục vọng Đại-quan nghi tường khán:* Cúi mong Quan-Lớn nên xem kỹ.
19. *Nhạc-gia thư nội dĩ đinh ninh:* Trong thư cha vợ tôi đã dặn nhiều.
20. *Hảo dã:* Tốt vậy. *Hoàn nhiên:* Sướng hẳn rồi.
21. *Quan tường liễu đắc căn nguyên:* Xem kỹ rõ gốc nguồn rồi.
22. *Khán thư trung khoái lạc:* Xem trong thư mà vui sướng.
23. *Tồn lưu tại hà nhân sở thủ:* Còn lưu ở người nào đã giữ?
24. *Thi công trợ lực:* Ra công giúp sức.
25. *Lịch sát:* Giết bằng dìm sông nước chết đi.
26. *Mẹ phượng:* Bà vợ vua sinh con là rồng, mẹ vua gọi là Mẹ Phượng.
27. Ngồi trong thúng thuyền khó cất nổi thúng thuyền lên.
28. *Hiền hách:* Rỡ rệt, phép hô sao thấy vậy. *Kỳ tài:* Giỏi lạ khác thường.
29. *Kim-giai:* Thềm vàng vua ngự. *Tàng hình cung thất:* Giấu mình không ai thấy, khi vào cung thất của vua.

Tìm sách

TimSách

CẢNH THỨ HAI

HỌ HỒ TRẦM HÀ THỨ-PHI, LƯU-TÚ RA TAY CỨU THOÁT

HÀN-KHANH *hựu viết :*

Muôn tâu ! Từ vâng lời gang tấc (1),
Lĩnh huấn dụ Mẫu-hoàng (2).
Ấn-ngọc thời chẳng có kêu oan,
Lời ẩn-nặc (3) dạ còn giấu dạ !
Tội đã ưng hồn xuống chín sông,
Xin lượng thánh đừng dung ba thước (4).

HỒ-VƯƠNG *viết :*

Vậy đã ưng xử thác,
Mụ chớ khá nan than.
Đô-Đốc ! Đô-Đốc em lĩnh mệnh nhà-vàng,
Dẫn Thứ-Hậu giang tân lịch tử.

THIẾT-HỒ *viết :*

Khâm thừa ngọc-sắc,
Lĩnh mệnh thi hành.
Nguyền ra tay lịch sát Thứ-Phi,

TimSách

Minh nhật sẽ lĩnh tù Thứ-Hậu.

HÀN-KHANH *viết :*

Cơ quan bà chưa thấu (5),
Mưu kế phải tỏ lòng.
Có Lão-quan Tiết-thị [28b] Hoàn-Công,
Người nguyện cứu hết lòng hết dạ.
Ngày mai giao cho phản-tặc,
Đem lịch sát giang tân (6).
Ấy là mưu hổ xuất sơn làm (7);
Ấy là kế dẫn sà nhập huyệt (8).

THỨ-HẬU *viết :*

Người ngay thẳng quỷ thần dễ giết;
Kẻ gian tà trời đất đâu dung!
Lão-tướng nay đã tỏ tấm lòng,
Dầu sống thác chẳng sờn tấc dạ!

HỒ-KHANH *viết :*

Bẩm Lệnh-Bà! Xin theo chân thần-hạ,
Giao cho kẻ phản thần.
Rời gót ngọc Mẫu-Hoàng,
Đặng giao cho phản-tặc.

Hựu viết :

Gia-Tướng! Gia-Tướng cho kiệt lực,
Giữ Thứ-Hậu đào sinh (9).
Làm sao cho trên chúa đặt an,
Vậy mới gọi dưới tôi tiết sáng.

LƯU-TÚ *viết :*

Tiểu thần nguyện chí quân chi mệnh (10),
Tôi nghiêng mình chịu lĩnh ấn rồng.
Tạ Thượng-quan an tại dinh trung,

TimSách

Phấn thần lực tiến vu giang khẩu (11).

THIẾT-HỒ *viết :*

Lệnh truyền dữ quân-nhân,
Vị-hà mau dẫn tới.

THỨ-HẬU *viết :*

Sao rời vật đổi,
Nước chảy hoa bay.
Đoái giang san lệ nhỏ giọt rơi,
Nhìn sự nghiệp châu rơi lại láng.
Ngưỡng thán thiên cao đăng đẳng (12);
Phủ ta địa hậu mang mang (13)!
[29a] Tiên-Hoàng hỡi Tiên-Hoàng,
Có hay chăng nỗi thiếp?

Văn viết :

Ngửa than kiền tượng xét soi,
Mượn gươm thần huệ rứt rồi trái oan (14).
Phù-dung sớm nở tối tàn,
Đời người khác thể bóng đèn dám sao?

LƯU-TÚ *loạn viết :*

Nỗ lực tung hoành sà điểu đạo (15),
Giải khai quân sĩ cứu Mẫu-Hoàng (16).

THỨ-HẬU *viết :*

Người gian nan bởi số,
Non bạc tóc vì sương.
Đã hết trông dự chốn Tòa-chương;
Theo quân chúng đến miền thệ thủy (17).

Văn viết :

Theo quân chúng đến miền thệ thủy,

TimSách

Vực nên cồn bến ruộng hóa sông.
Ngửa than Tạo hóa nhắc cân,
Người đời há dễ mấy lần gian nan!

THIẾT-HỒ *viết :*

Chúng Tướng! Đây đã đến biên giang,
Đợi tới giờ lịch sát.

LƯU-TÚ *viết :*

Phấn thần uy củ củ;
Đoạt Thứ-Hậu khinh khinh (18).

Hựu viết :

Xin Bà gấp lên an,
Đặng tầm phương tẩu thoát.

THIẾT-HỒ *viết :*

Tàn ngược chân tàn ngược;
Hung đồ thị hung đồ (19)!
Bộ-tốt! Bộ-tốt mau hồi tấu triều đô,
Đặng cho mỗ hưng binh truy tróc.

Hựu viết :

Khi nãy thừa cơ đột nhập (20),
Bây giờ khòn phép cao phi.
Gấp bó tay chịu thửa tội kia,
Cãi lời mỗ [29b] ắt vong mạng đó.

LƯU-TÚ *viết :*

Anh gã đã đem lòng phản chúa;
Chúng ngươi còn theo đảng bội quân.
Thề một đó một đây,
Quyết một còn một mất.

TimSách

Hựu viết :

Vậy mà cũng lẫy lừng mũi bạc,
Phải một đao nó đã vong thân.
Bắt ngựa chàng theo rõi Hoàng-phi,
Kẻo Mẫu-Hậu lộ đồ chờ đợi.

QUÂN BÁO *viết :*

Cấp báo, cấp báo ;
Chí nguy, chí nguy (21) !!!
Thiết-Hồ đem lịch sát Thứ-Phi,
Bị gian tặc nó đà đoạt liễu (22).

HỒ-VƯƠNG *viết :*

Căm thay loài phản-tặc ;
Giận bấy kẻ khi quân (23)!
Thái-Hà, Thạch-Dũng !
Phó Thái-Hà, Thạch-Dũng mau mau,
Theo truy tróc gian nhân đầu nạp (24)!

HÀ, DŨNG *đồng viết :*

Khâm thừa chỉ sắc,
Phụng mệnh kim-ngôn (25).

HỒ-VƯƠNG *viết :*

Chu-Linh ! Phó Chu-Linh hậu-tập xuất chinh (26),
Tiếp nhị vị nhưởng nào cho biết?

LƯU-TÚ *viết :*

Tâm đại khoái, tâm đại khoái ;
Ngộ Hoàng-nương, ngộ Hoàng-nương (27) !!!
Xin Bà gấp buông cương,
Đặng tìm qua non lĩnh?

TimSách

Văn viết :

Non lĩnh trông chừng giơ vọt,
Dạ chi sờn rãi tuyết rầm sương.

THỨ-HẬU *văn viết :*

Lo sao nhà nước đặt an,
Công ngươi thẻ bạc bia vàng tạc ghi (28).

LƯU-TÚ *văn viết :*

[30a] Vang trời tặc chúng binh truy,
Nguyền ra công cả quyết trừ loài gian.

HÀ, DŨNG *đồng viết :*

Gấp xuống an lai nạp Hoàng-phi,
Bằng nghịch mệnh vong thân tử lộ?

LƯU-TÚ *viết :*

Nguyền hai ngươi mỗ,
Quyết một mất một còn.
Ngươi sống phò Hồ-thị giang sơn;
Ta thác cũng phù an xã tắc.

Hựu viết :

Chém Thạch-Dũng đầu rơi xuống ngựa,
Phút tự nhiên đầu khác mọc lên;
Đâm Thái-Hà lửa cháy rõ bằng,
Nhắm mình gã xương kêu đẵng đẵng.
Đã nên tài cái thế (29),
Lại đáng mặt an bang.
Nguyền hết lòng phò hộ Mẫu-Hoàng,
Nát thân mỗ chi sờn cùng chúa.

Văn viết :

Thân mỗ chi sờn cùng chúa,

TimSách

Vái cùng trời phò hộ Tống-gia.

THỨ-HẬU *vãn viết :*

Người đời khác thể như hoa,
Sớm tàn tối nở xuân qua thu hồi.

LƯU-TÚ *vãn viết :*

Đoái nhìn khói tỏa ai ai,
Binh reo ong ỏng ngựa người vang rân!

CHÚ-GIẢI :

1. Gang tấc là gần gũi, do chữ Chỉ xích Thiên-nhan, được gần vua là thân, lời gang tấc là lời dặn thân-thần.
2. Lĩnh mạng để huấn-dụ (khuyến bảo) Mẫu-Hoàng, ông mới nuôi ở dinh ông.
3. *An nặc :* Giấu kín. Họ Lã giả danh đem Thứ-Hậu về nuôi để dỗ dành hỏi ấn-rồng để đâu, hầu lấy cho Hồ-Vương.
4. Đừng dung ba thước đất chôn, dìm xuống sông cho về chín suối.
5. *Cơ quan :* Máy móc tức mưu cơ tinh khéo như cái máy để làm việc.
6. *Lịch sát giang tân :* Dìm xuống bến sông cho chết.
7. *Hổ xuất sơn lâm :* Cọp ra rừng núi, không ai làm gì được.
8. *Dẫn xà nhập huyệt :* Đưa rắn vào hang. Thứ-Phi ra khỏi tay giặc.
9. *Đào sinh :* Trốn lúc sống. Dặn giữ cho khỏi chạy hay giữ để cho chạy?
10. *Chí quận chi mệnh :* Đem mạng sống lo tới nơi cho vua (Hậu cũng vậy).
11. Giở sức thần tiến nhanh tới cửa sông (giang-khẩu).
12. *Ngưỡng thán nhiên cao dãng dãng :* Ngửa than với trời cao lồng lộng.
13. *Phủ ta địa hậu mang mang :* Cúi kêu với đất dày mờ mịt.
14. Gươm thần-huệ để chém đứt nợ oan này.
15. *Nỗ lực tung hoành xà điểu đạo :* Gắng sức vẫy vùng theo lối chim bay rắn chạy, nó khéo léo khôn ai giữ kịp để cứu Mẫu-Hoàng.
16. *Giải khai quần chúng cứu Mẫu-Hoàng :* Làm tan quân ra để cứu Thứ-

Tìm Sách

Phi mới được. Vậy một đám đông quân Lưu-Tú phải có phép lạ, chứ lẽ đâu ngang tay cướp lấy bà Hoàng, cho phạm tới nhan sắc.

17. *Thệ thủy :* Nước chảy.

18. *Phấn thần uy củ củ :* Giở oai thần ghê gớm mạnh bạo. *Đoạt Thứ-Hậu khinh khinh :* Cướp được Thứ-Hậu một cách nhẹ nhàng.

19. *Tàn ngược :* Hại đến, làm ngược lại. *Hung đồ :* Lũ dữ tợn.

20. *Thừa cơ đột nhập :* Nhân dịp vô ý mà nhảy bổ vào.

21. *Cấp báo :* Báo gấp ; *Chi nguy :* Rất nguy hiểm.

22. *Gian tặc :* quân giặc gian không rõ từ đâu. *Đoạt liễu :* Cướp rồi.

23. *Khi quản :* Lừa dối nhà vua. Dám trái mạng cướp Thứ-Hậu (tù nhân).

24. Bắt kẻ gian nào về đề dâng nộp.

25. *Kim ngôn :* Lời vàng, vua nói ra lời vi như vàng.

26. *Hậu-tập :* Cánh quân đi sau giúp những cánh quân trước bị thua.

27. *Tâm đại khoái :* Lòng sướng lắm. *Ngộ Hoàng-nương :* Gặp bà vua.

28. Thẻ bạc bia vàng để nhớ ơn người có công lao lớn.

29. *Cái thế :* Chùm lợp cả mọi người phải nhờ đến. Anh hùng cái thế là chùm lợp cả đời, khi vẫy vùng đem lại trị loạn cho thiên hạ.

TimSách

CẢNH THỨ BA

THỨ-HẬU CHẠY GIẶC CÙNG LƯU-TÚ SANH HOÀNG-NAM RỒI MẤT

CHU-LINH *viết :*

Vâng Thánh-Hoàng tiếp chiến nhị khanh,
Trong thắng bại như hà minh thuyết (1).

HÀ, DŨNG *đồng viết :*

Lưu-Tú chân quán cổ ;
Đinh-thị quả nan hùng (2) !
Đã nhiều trận tranh long ;
Lại trăm phen [30b] đấu hổ.
Cái thằng làm sao ?
Tuổi tác tuy còn nhỏ,
Thao lược ngẫm rất giả.
Ta trạc mã thời gã đề thương (3) ;
Chàng huy đao thời ta áp chiến (4).
Lui tới tựa long phi Giáp Ất (5) ;
Qua lại nhường hổ cứ Bính Đinh (6).
Bởi hiểm vì gã có một mình,

TimSách

Phải đòng binh mã thời ta hết sức.

CHU-LINH *viết :*

Ba ta đều ra sức,
Đồng hợp lực cầm chi.
Sá chi đảng tiểu-nhi,
Quyết tróc lai trận thượng (7).

Hựu viết :

Sực nhìn tiểu-tướng,
Đại tiếu liên thanh!
Khá xuống ngựa nộp mình,
Khoan rời qua lộ thượng.

LƯU-TÚ *viết :*

Bay cậy nhiều binh tướng,
Mà lừng lẫy theo tao.
Ta vi như cá cạn ở ao,
Bằng chỉ một ngươi còn thua mỗ.

TAM TƯỚNG *viết :*

Xung thiên chi nộ;
Diện thượng thông hồng (8).
Quản! Lệnh truyền dữ quân trung,
Bố trận cầm phản-tặc!

CHU-LINH *viết :*

Tiểu-sinh chàn dũng dược,
Lưu-Tướng thị anh hùng.
Âu là, Hóa ngũ hồ sơn trung,
Cấp tróc lai Lưu-thị (9)!

LƯU-TÚ *viết :*

Quái sát tha tặc tướng (10),

Tìm Sách

Nó lại dụng phép thần.
Mỗ chuyển pháp đẳng vân,
Hóa lục long đấu hổ (11).

CHU-LINH [31a] *viết :*

Khen cho Tiểu-tướng,
Tài phép tinh thông!
Ta hóa phép lửa hồng,
Đốt Đinh-thị vô phương khả đảo (12).

LƯU-TÚ *viết :*

Căm thay loài tàn bạo,
Cũng tài phép tinh thông!
Sái vũ thủy đẳng vân (13),
Giải lửa hồng nhi thoát.

Hựu viết :

Những mảng lướt xòng mũi bạc,
Phút đà thất lạc Mẫu-Hoàng.
Mau mau dục ngựa lên an,
Chóng chóng trận tiền tầm kiếm.

Loạn viết :

Huy chiên đoạt lộ nhiệm mang mang (14),
Đáo lai trận thượng phấn mã an (15).
Thống hận Hồ-gia đa diệu pháp (16),
Ai ta Mẫu-Hậu lạc hà phương (17)?

THỨ-HẬU *viết :*

Những mảng lánh nơi nanh sấu,
Phút đà thất lạc Lưu-sinh.
Khôn thông việc dữ lành,
Khó tường trong chung thủy?
Cấp lánh nơi nước lửa (18),

Tìm sách

Mau tìm chốn thoát thân.
Nguyện hai vầng phù hộ Tống-gia,
Nương tráng mã cao phi giơ vọt.

Vãn viết :

Tráng mã cao phi giơ vọt,
Tai nghe rời hỏa pháo huyên thiên (19).

Hựu viết :

Thống tâm can, thống tâm can;
Chuyển phúc nội, chuyển phúc nội (20).
Quặn đau nhường mãn nguyệt;
Bụng chuyển động khai hoa (21)!
Trời đất nỡ hại ta,
Quỷ thần dung đẳng nịnh?

Vãn viết :

Xúc quặn đau tàm bào chuyển động,
[31b] Miệng vái trời soi xét người ngay.
Tống-Hoàng người hỡi đâu đây,
Có hay thân thiếp lạc loài này chăng?

Hựu viết :

Mặt nhìn đã hẳn,
Sinh đặng Hoàng-nam (22).
Mẹ đã không bớt nỗi sầu bi,
Sinh con lại mắc trong vòng gian nan.

Hựu viết :

Mặt nhìn con chưa hẳn,
Sao ngũ tạng bàng hoàng!
Cả tiếng kêu trời hỡi là trời,
Đã sinh ngã nhẫn hà hại ngã?
Phảng phất ba giường vạc cả,

TimSách

Mơ màng một mối giang san.
Giã con còn ở lại dương-quan,
Nương bóng hạc mẹ về cảnh ngoại (23).

LƯU-TÚ *viết :*

Mẫu-Hoàng hà tại ?
Cạn trường đoạn, can trường đoạn ;
Lệ lâm ly, lệ lâm ly (24) !
Ai tai hồ Mẫu-Hậu ;
Thống thiết dã Hoàng-phi (25) ! ! !

Thán viết :

Kham thán Mẫu-Hoàng kim vật hoán (26),
Lộ đồ hà nhẫn đoạn cô nhi (27) ?
Tống thất giang san tào di loạn (28),
Khả liên sự nghiệp dĩ tinh di (29) !

Hựu viết :

Tôi mảng chống ngăn binh sói,
Người đà xa vắng cõi tiên.
Đoái nhìn sinh đặng Tử-Hoàng,
Quả thị Tống-gia hậu phúc (30).
Tặc tử theo thậm cấp,
Một mình mỗ khôn đương.
Cồi đai ra bọc lấy Tử-Hoàng,
Khai huyệt nọ táng an [32a] Mẫu-Hậu.

Vãn viết :

Huyệt nọ táng an Mẫu-Hậu,
Cúi đầu từ phần mộ an cư.
Anh hùng thời có gian nan,
Ngay vua dốc báo nát gan chi sờn !

Tìm sách

THÁI-HÀ, THẠCH-DŨNG *đồng viết :*

Quyết phấn động can qua,
Thệ bất dung thốn thảo (31).

CHU-LINH *viết :*

Lưu-Tú truy mã, trực đáo cầm chi (32).

Hựu viết :

Đầu Lưu-Tú mỏng treo ngọn mác,
Hoàng-long đâu bay đến đỡ thương (33)?
Quả lòng trời còn trợ Tống-gia,
Nên nhà gã thoát chưng bạch nhận (34).
Chúng Tướng! Lệnh truyền chúng tướng,
Đồng khóa mã tiến truy (35).

LƯU-TÚ *viết :*

Những tưởng hồn về cõi thọ,
Ơn nhờ có sức hoàng-long.
Sá bao nài tếch dặm gai chông,
Phò ấu-chúa hạt châu lai láng!

Vãn viết :

Phò ấu-chúa hạt châu lai láng,
Rãi gan này gánh vác giang san,
Xẩy qua mấy dặm nước non,
Ve kêu thánh thót héo hon mạch sầu!

CHÚ-GIẢI :

1. *Như hà minh thuyết :* Như sao nói rõ?
2. *Quán cổ :* Suốt từ xưa. Thường nói quán cổ anh hùng.
3. *Trạc mã :* Nhảy ngựa. *Đề thương :* Múa sang.

Tìm Sách

4. *Huy đao :* Múa đao. *Áp chiến :* Đánh giáp lại mạnh.
5. *Long phi Giáp Ất :* Rồng bay phương Giáp Ất, là phía Đông thuộc về rồng.
6. *Hổ cứ Bình Định :* Cọp giữ phương Bình Định là bên Nam. Ý nói phép đánh biến hóa như rồng tranh cọp chọi theo đúng phương vị.
7. *Tróc lai trận thượng :* Bắt lại ở trên trận.
8. *Xung thiên chi nộ :* Khí giận bốc tới trời. *Diện thượng thông hồng :* mặt tức thẹn đỏ suốt cả lên.
9. *Hóa ngũ hổ sơn trung :* Hóa ra năm cọp ở rừng, để bắt lấy Lưu-Tú.
10. *Quái sát :* Quái lạ muốn giết ; *Tha tặc tướng :* hắn là tướng giặc.
11. *Đằng vân :* Nhảy lên mây. *Hóa lục long đấu hổ :* Hóa sáu rồng chọi hổ.
12. *Vô phương khả đảo :* Không phương nào cầu cứu nổi.
13. *Sái vũ thủy đằng vân :* Vẩy nước mưa theo mây.
14. *Huy chiến đoạt lộ :* Ra đoi cướp đường. *Nhiệm mang mang :* Tùy ý vội vã.
15. *Đảo lai trận thượng :* Đến tới trên trận. *Phấn mã an :* Cố gắng trên yên ngựa.
16. *Thống hận Hồ-gia đa diệu pháp :* Đau giận họ Hồ nhiều phép khéo.
17. Thương thay mẫu hậu lạc phương nào.
18. Nước lửa đều dữ dội, khi nói đến nơi chiến trận là nước lửa.
19. *Hỏa pháo huyên thiên :* Pháo súng và khói lửa bốc đầy rầm trời.
20. *Thống tâm can :* Đau gan ruột. *Phúc nội :* Trong bụng mình.
21. *Mãn nguyệt :* Đầy tháng mang thai là sắp đẻ. *Khai hoa :* Hoa nở vì đẻ.
22. *Hoàng nam :* Con trai vua.
23. *Dương quan :* Cõi dương người sống. *Cảnh ngoại :* Cõi ngoài tức chết.
24. *Can trường đoạn :* Đứt ruột gan đau lòng.
25. *Thống thiết dã Hoàng-phi :* Đau đớn vậy bà vua.
26. *Kham thán Mẫu-hoàng kim vật hoán :* Đáng than bà vua nay vật đổi.
27. *Lộ độ hà nhẫn đoạn cô nhi :* Giữa đường sao nỡ rứt con côi.
28. *Tống thiết giang san tao đi loạn :* Non sông nhà Tống gặp loạn đổi.
29. *Khả liên sự nghiệp dĩ tinh di :* Khá thương sự nghiệp đã sao rời.

TimSách

30. *Quả thị Tống gia hậu phúc :* Hẳn là phúc về sau của nhà Tống.

31. *Thệ bất dung thốn thảo :* Thề không tha tấc cỏ (giết hết) đã chua.

32. *Lưu-Tú trụy mã trực đáo cầm chi :* Lưu-Tú té ngựa đến ngay bắt lấy.

33. *Hoàng-long :* Rồng vàng. Tức tinh của Hoàng-tử sau làm vua ra cứu.

34. *Bạch nhận :* Mũi dao gươm sắc bén sáng trắng.

35. *Đồng khóa mã tiến truy :* Cùng nhảy ngựa đuổi tới.

Tìm Sách

CẢNH THỨ TƯ

HOÀN-CÔNG, NGỌC-XUÂN, LƯU-TÚ, HẮC-LÂN XUM HỌP MỘT NƠI

NGỌC-XUÂN *viết :*

Nay ta đà mạnh khỏe,
Khí lực lại điều hòa.
Đã lâu ngày con cách mặt cha,
Phiền hiền hữu đưa ra Tây địa.

HẮC-LÂN *viết :*

Chị đã an quý-thể (1),
Tôi há dễ tiếc công.
Vầy một đoàn chỉ dặm quan-trung (2),
Noi dấu thỏ chị mau [**32b**] rời gót.

Vãn viết :

Dấu thỏ chị mau rời gót,
Tiếc dặm hòa xông lướt nài bao!

NGỌC-XUÂN *vãn viết :*

Mảng lần mấy dặm sơn khê,

TimSách

Vầng ô thoắt đã gác kề đầu non.

Hựu viết :

Em ! Đường tăm tối khôn đi,
Khó biết phương rời gót?

HẮC-LÂN *viết :*

Thưa chị ! Xa thấy ngọn đèn leo lắt,
Vời trông một khóm thảo-lư.
Xin chị gấp rời chân,
Tới đó nhờ nghỉ gót?

Hựu viết :

Bớ ai ở trong lều !
Xin Lão-trượng ra lòng làm phúc,
Cho chị tôi an nghỉ một đêm.
Kẻo đường sá chưa quen,
Lại lạ lùng non nước?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Người lỡ bước như ta lỡ bước,
Mới một phen há dễ mấy phen.
Cho tạm chốn thảo-hiên,
Kẻo lỡ đường sơn lộ.

NGỌC-XUÂN *viết :*

Ta thân phụ, ta thân phụ ;
Thống ấu-nhi, thống ấu-nhi (3)!!!
Do hà cha đến sơn khê (4),
Khá nói con tường cỗi rễ?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Lão khôn tường thử ý,
Già khó biện tấm lòng!

TimSách

Con lão đà tử tại lộ trung,
Ai tới đó xưng rằng ấu tử?

NGỌC-XUÂN *viết:*

Thưa cha! Gian nan khôn xiết kể,
Hoạn nạn đã bao phần.
Nhờ ơn có Hắc-Lân,
Cứu con toàn tính [33a] mạng (5).

HOÀN-CÔNG *viết:*

Mặt nhìn đã hẳn,
Quả thị ngô nhi! *Đây mà,*
Thống thiết lệ lưu ly,
Ai tai hồ ấu tử!

Hựu viết:

Nghe con bày tự sự,
Già rất quá mừng lòng!
Ơn hoàn sinh (6) ơn ấy đại công,
Lão-phu nguyện khuynh thân đa tạ (7)!

HẮC-LÂN *viết:*

Vì lỗi nhân luân chi đạo (8),
Vậy nên lệ ứa hai hàng!

Hựu viết:

Tôi vả là thủ hạ (9),
Xin người chớ ngại lòng.
Vì anh tôi nên phải ra công,
Chữ: «Ái ốc cập ô» phải vậy (10).

Hựu viết:

Lòng em mừng cho chị,
Nay cha đã gặp con.

TimSách

Tưởng kim bằng thương rất đỗi thương,
Nhớ ngọc hữu tiếc đà quá tiếc!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Nguồn cơn già chưa biết,
Tông tích khá bày qua?
Tư sầu châu lệ nhỏ sa,
Mà có đem lòng áo não?

HẮC-LÂN *viết :*

Vì lỗi nhân luân chi đạo,
Vậy nên lệ ứa hai hàng.
Từ kết bạn vân san,
Cùng anh tôi Lưu-Tú.
Sầy bị cơn phong vũ,
Đà thất lạc hai phương.
Lẽ sinh tử chưa tường,
Nên tấm lòng áo não!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Thấy nói vui thay lòng lão,
Nghe lời lão lại [33b] mừng thêm!
Mừng là mừng anh lại gặp em;
Vui là vui chồng đà gặp vợ!

Hựu viết :

Tưởng-quân còn chưa tỏ,
Lão phân lại cho tường.
Thánh-hoàng đà cưỡi hạc tầm tiên,
Hồ-gia nó tranh ngôi thánh-đế.
Sai binh ra quan ải,
Khiến bắt lão đem về.
Lão bèn nỗ lực công chi,

Tìm sách

May gặp chàng Đinh-Lưu-Tú.
Lão đã sai hồi triều nội,
Thăm quốc sự nhường nào?
Trải hai trăng vắng biệt âm hao (11),
Trong thành bại doanh hư khôn tỏ (12)!

LƯU-TÚ *viết :*

Cả tiếng kêu nhạc-phụ,
Nay con đã về đây.

HOÀN-CÔNG, LƯU-TÚ, HẮC-LÂN, NGỌC-XUÂN *viết :*

Thậm khoái tai, thậm khoái tai;
Chân hảo dã, chân hảo dã (13)!
Tưởng cách nhau hai ngả,
May lại đặng tương phùng (14).

HOÀN-CÔNG *viết :*

Con nhà ai mà lại ôm bồng,
Khá nói lại cho già đặng biết?

LƯU-TÚ *viết :*

Người thực Tống triều Hoàng-Tử,
Báu này tỷ-ngọc ấn rồng.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Lão nghe rất mừng lòng,
Đưa cho già coi thử?
Tay bồng Hoàng-Tử,
Mắt lệ chứa chan.
Tiên-hoàng hỡi tiên-hoàng;
Bệ-hạ ôi Bệ-hạ!!!
Bao nỡ sớm rời nghiệp cả,
Để cho [34a] con chịu gian nan!
Ở này, Con rồng hãy còn đây,

TimSách

Mẹ phượng sao- vắng đó?

LƯU-TÚ *viết:*

Nhạc-phụ còn chưa rõ,
Tôi phân lại cho tường.
Đã lăm phen rãi tuyết dầm sương,
Lại nhiều trận xông tên đột pháo,..
Tôi những mải chống ngăn binh sói,
Mẫu-Hoàng đà sản hậu vong thân (15).
Tôi bèn quyền táng lâm trung,
Phủ Hoàng-Tử băng ngàn lánh nạn.

HOÀN-CÔNG *viết:*

Khỏi mình mẹ đà chịu khổ,
Biết bao giờ cho đặng thảnh thơi?
Vẳng cồ kêu kêu chẳng thấu trời;
Nhỏ hơi khóc khóc khôn thông đất.

Hựu viết:

Phản-tặc ôi phản-tặc;
Nghịch thần hỡi nghịch thần (16)!!!
Xin trời còn phù hộ Tống triều,
Chúng bay ắt thảy phơi không đất.

CHÚ-GIẢI:

1. *Quý thể:* Lời tôn xưng thân-thể cao quý, như quý hữu,..
2. *Quan-trung:* Cũng như Tây địa, nơi Hoàn-Công trọng trấn ở đó.
3. *Ta thân phụ:* Hỡi ôi cha tôi. *Thống ấu-nhi:* Đau thương con trẻ.
4. *Sơn-khê:* Núi và suối nước. Cha trọng trấn sao ở chỗ này?
5. *Tinh mạng:* Mạng sống, tinh là nết, con người sống về nết, như hàn, thử, ôn, lương trong người, và sở thích,.. mới sống, mà gọi tính mệnh.

TimSách

6. *Hoàn sinh :* Sống trở lại, sau khi đã chết hẳn rồi.
7. Lão phu, tiếng ông già tự xưng. Nghiêng mình xin đa tạ ơn.
8. *Nhân luân gồm năm điều :* Vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em, bầu bạn, vì có lỗi như sao đây, Hắc-Lân nuôi chị dâu e mang tiếng chăng.
9. *Thủ hạ :* Dưới tay, tức kẻ dưới như tay chân vậy.
10. *Ái ốc :* yêu cái nhà, *Cập ô :* Thương đến con quạ. Ý nói thương anh mến đến chị, nên không phải nói đền ơn.
11. Hai trăng tức hai tháng. *Âm hao :* Tin tức, hơi tiếng nói đồn.
12. *Thành bại :* Nên thua. *Doanh hư* : Đầy vơi, cũng như hay dở vậy.
13. *Thậm khoái tai :* Rất sướng thay. *Chân hảo dã :* Thực tốt vậy.
14. *Tương phùng :* cùng gặp nhau, không biết trước mà hẹn.
15. *Sản hậu vong thân :* Đẻ xong mình mẹ chết.
16. *Nghịch thần :* Kẻ bề tôi trái ngược, làm loạn do ở phản nghịch.

TìmSách

TìmSách

CẢNH THỨ NĂM

ĐÁM HOÀN-CÔNG, LƯU-TÚ,..
THẤT LẠC VÌ BINH HỒ TRUY NÃ

HOÀN-CÔNG *hựu viết :*

Đoái thấy tinh kỳ tế nhật (1);
Sực nhìn kiếm kích lăng (2) thiên!
Lưu-Tú mau phò lấy Tử-Hoàng;
Hắc-Lân gấp giữ gìn ngọc-ấn.
Chỉ Đồng-quan trực tiến,
Đồng thượng mã nhi hành.

Đồng loạn viết :

Huề thủ đồng hành khóa mã an (3),
Khinh thân đoạt lộ vọng ải-quan (4).
Trung quân mạc nại thân lao khổ (5),
Vị quốc hà sầu bạt bộ nan (6)!

THÁI-HÀ, THẠCH-DŨNG, CHU-LINH [34b] *viết :*

Bốn ngươi tua dẹp mác,
Đừng lừng lẫy can qua.
Quyết bất động mâu ma,

Tìm sách

Lấy đầu treo ngọn giáo.

Hựu viết :

Đã vô phương tẩu thoát,
Khá thúc thủ lai hàng?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Căm bấy đảng sài lang (7),
Giận thay loài tàn bạo!
Hồ thị đã quên niềm cơm áo;
Bay lại không tưởng đạo quàn thần?
Mồ cha đứa phi ân;
Chối kệ đồ bất nghĩa.

CHU-LINH *viết :*

Chúng Tướng! Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Bát hưởng phất tinh kỳ (8);.
Hô tốc khiếu linh linh,
Chuyển thiên hôn địa ám (9).
Lưu-Tú, Hắc-Lân thoát miễn nhi tẩu (Thoát khỏi mà chạy).

Hựu viết : (Chu-Linh)

Khá khen cho Lưu-tướng,
Mới Tô-thị anh hùng!
Phá Thiên-hôn thoát khỏi trận trung,
Phân tam đạo truy tầm nam bắc (10).

LƯU-TÚ *viết :*

Hai phương đà thất lạc,
Một mình mỗ khôn đương.
Mau dục ngựa buông cương,
Ngõ lánh nơi nước lửa.

Tìm sách

Vãn viết :

Ngõ lánh nơi nước lửa,
Đấng anh hùng dày dạn sá bao!
Xông tên đột pháo chi nào,
Nâng vai gánh vác Tống trào giang san.

CHU-LINH *viết :*

Khôn rong ruổi dặm ngàn,
Khó nẻo về đường nhạn.

Hựu viết :

Bắn ba mũi Lưu-sinh bắt đặng,
Thiệt nên trang dũng [35a] dược đại tài.
Truyền chúng tướng sát lai,
Tiến binh truy phẫn-tặc.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Những mảng xông nơi thỉ thạch (11),
Phút đà lạc mất con rồng.
Mau mau trở lại trận trung,
Chóng chóng mịch tầm Hoàng-tử.

Loạn viết :

Trường đồ bạt bộ tẩu mang mang (12),
Kham thán Lưu-tướng dữ Tử-Hoàng (13)!
Nguyện thi công lực tầm ấu-chúa (14),
Hạnh ngộ tương phùng thoát nạn nguy (15).

THẠCH-DŨNG *viết :*

Quật địa vô nha trảo;
Thăng thiên khiếm vũ mao (16)
Chặt đầu nọ tay trao,
Kẻo nhọc min rời mác.

TimSách

Hựu viết :

Khá khen thay phụ nữ,
Tài sánh gấp nam nhân (17)!
Trả bại chốn vân san,
Phi đao ngô lạc mã (18).
Chúng Tướng! Lệnh truyền cho chúng tướng,
Thay ngựa khác tiến binh.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Con khá gấp đăng trình,
Cha cản lai lộ thượng (19).

Hựu viết :

Con mới buông đao nọ,
Chúng nó đã lui binh.
Dục vó lừa tìm kiếm Lưu-sinh,
Họa may gặp ngõ phò ấu-chúa.

Văn viết :

May gặp ngõ phò ấu-chúa,
Quyết rãi lòng chèo dỡ giềng ba.

NGỌC-XUÂN *văn viết :*

Khôn cùng khiết sĩ ta nha (20),
Mới nhìn thấy đó bỗng đà rẽ phàn.

HẮC-LÂN *viết :*

Phút đà [35b] lạc mất nhân-huynh,
Trận nội khôn thông lành dữ?
Mau mau trở ngựa,
Lại chốn trận trung.
Đặng tìm kiếm nhân huynh,
Cùng Tử-hoàng hà tại?

TimSách

Loạn viết :

Phản mã bôn lai đảo trận tiền (21),
Ai tai huynh trưởng lạc hà phương (22)?
Thống hận Hồ-gia ta khiết sĩ (23),
Oán tha tặc tử tội doanh thiên (24)!

THÁI-HÀ *viết :*

Thăng thiên khiếm vũ mao,
Quật địa vô nha chảo!

HẮC-LÂN *viết :*

Quyết sát tha tặc đẳng,
Bất dung nhĩ toàn sinh (25)!
Nguyện một đó một đây,
Quyết một còn một mất.
Mỗ đánh chưng kiếm phép.
Chúng nó đã lui binh.
Dục vó lửa tìm kiếm nhân huynh,
Họa may gặp tướng trong lợi hại.

THÁI-HÀ *viết :*

Thống thiết ngô phế phủ,
Oán ác nhĩ cuồng nhi! (26)
Bị linh-kiếm hại ngô tả tý (26),
Mãn thân giai huyết xuất lâm ly (27)!
Quân! Truyền tả dực hữu chi (28),
Thoái binh hồi Trung-quốc (29).

CHÚ-GIẢI :

1. ***Tinh kỳ tế nhật :*** Cờ xí nhiều che lấp mặt trời.
2. ***Kiếm kích lăng thiên :*** Gươm kích,.. nhiều mà giơ cao lên đầy trời.

TìmSách

3. *Huề thủ đồng hành khóa mã an :* Dan tay cùng đi chảy lên yên ngựa.
4. *Khinh thân đoạt lộ vọng-ải-quan :* Nhẹ mình đi nhanh ngóng quan ải.
5. *Trung quân mạc nại thân lau khổ :* Ngay vua chẳng ngại mình khó-nhọc.
6. *Vị quốc hà sầu bạt lộ nan :* Vì nước buồn cho bước đi khó khăn.
7. *Sài lang :* Thú rừng hung dữ, ví lòng người gian ác.
8. *Bát hướng phất linh kỳ :* Tám phia phất cờ xí để ra oai.
9. *Hô tốc khiếu linh linh :* Gọi sức thiêng nhanh tới. *Chuyển thiên hôn địa ám :* Xoay ra trời mờ đất tối tăm.
10. *Phân tam đạo truy tầm nam bắc :* Chia ba ngả đuổi tìm nam bắc.
11. *Thỉ thạch :* Tên cung bắn, và đạn gọi là đá.
12. *Trường đồ bạt lộ tẩu mang mang :* Đường dài rảo bước chạy vội vàng.
13. *Kham thán lưu-tướng dữ Tử-Hoàng :* Đáng than Lưu-Tướng với Hoàng-tử.
14. *Nguyện thi công lực tầm ấu-chúa :* Xin đem sức để tìm chúa nhỏ.
15. *Hạnh ngộ tương phùng thoát nạn nguy :* May cùng gặp nhau khỏi nạn nguy.
16. *Quật địa vô nha trảo :* Xuống đất không móng vuốt để cào bởi đất; *Thăng thiên khiếm vũ mao :* Lên trời thiếu cánh lông, ý nói lũ ngươi khôn chạy đàng nào thoát khỏi tay ta.
17. Thạch-Dũng khen Ngọc-Xuân con gái tài sánh với con trai.
18. *Trá bại :* Vờ thua. *Phi đao ngộ lạc mã :* Tung đao làm ta té ngựa.
19. *Đăng trình :* Lên đường. *Cản lai lộ thượng :* Cản giặc lại trên đường.
20. *Khiết sỉ ta nha :* Nghiến răng, cắn răng vì tức giận.
21. *Phản mã bôn lai đáo trận triền :* Quay ngựa chạy lại vào giữa trận.
22. *Ai tai huynh trưởng lạc hà phương :* Thương thay anh cả lạc nơi nào?
23. *Thống hận Hồ-gia ta khiết sỉ :* Đau giận họ Hồ răng cắn lại.
24. *Oán tha tặc tử tội doanh thiên :* Giận ngươi là con giặc tội đầy trời.
25. *Bất dung nhĩ toàn sinh :* Chẳng tha ngươi sống vẹn.
26. *Thống thiết ngộ phế phủ :* Đau đớn tạng phổi ta. *Oán ác nhĩ cuồng nhi :* Căm hờn mày là đứa điên khùng đắc chí.
27. *Bị linh-kiếm hại ngộ tả tý :* Bị gươm thiêng chém hại cánh tay trái của ta bị thương nặng mới lui binh vậy.

TimSách

28. *Mãn thân giai huyết xuất lâm ly :* Đầy mình đều máu chảy đầm đìa.

29. *Tả-dực :* Cánh quân bên tả (tay trái) giúp sức ; *Hữu chi :* Cánh quân bên hữu (tay phải) cũng giúp vào như chim hai cánh gọi là dực (giúp).

30. *Thoái binh hồi Trung-quốc :* Lui binh về trong nước. Đây đánh nhau chỗ giáp núi rừng.

TìmSách

TimSách

CẢNH THỨ SÁU

LƯU-TÚ, TỬ-HOÀNG CHẠY LOẠN, ĐƯỢC ĐÒ QUA SÔNG THỨ-PHI, LINH HIỀN

CHU-LINH *viết :*

Lộ tiển khán kiến,
Vật khả bôn phi (1).
Nạp Tử-Hoàng vẹn thửa mình kia,
Cãi lời mô ắt lâm mũi bạc.

LƯU-TÚ *viết :*

Ết giếng cười trời rằng hẹp ;
Gà rừng chẳng sợ nước sôi !
Ngươi dầu [36a] có sức bào hao,
Ta há dễ sút chưng nhuệ khí.

Hựu viết :

Đã khỏi nơi hổ huyệt (2) ;
Lại thoát chốn long-đàm (3).
Vái cùng trời bảo hộ Tống-bang,
Xin cho mỗ phò an long-tử (4) !

TimSách

Văn viết :

Cho mỗ phò an long-tử,
Quyết ra tài phò chúa an bang.
Người đời có nhục có vinh,
Hết cơn bĩ cực tới tuần thái lai (5).

Hựu viết :

Diện tiền kiến giang tân (6),
Hậu truy binh điệp điệp (7).
Bớ độ-phu! Bộ-phu ngươi gắng sức,
Mau chèo rước ta cùng!
Kẻo lâm đảng quần hung,
Đà không phương lánh nạn.

ĐỘ-PHU *viết :*

Nghe nói thiệt hư chưa biết,
Thấy lâm nguy lão cũng khá thương!
Mau mau bước xuống thuyền lan,
Chóng chóng đưa qua giang hạ.

Bài viết :

Phiêu phiêu nhất chạo ba (8),
Khinh khinh lãng trục qua (9).
Thừa phong hành phất phất (10),
Huy trạo nhập giang ba (11).

Hựu viết :

Tôi dám hỏi qua,
Xin người nói lại.
Việc chi có nhất nhân nhất mã;
Mà theo sau thiêng tướng thiên binh (12).
Độ-phu chưa tỏ lòng,
Tướng-quân phân nghe thử?

TimSách

LƯU-TÚ *viết :*

Người thực Tống-triều Hoàng-Tử,
Lâm nguy phải quá giang tàn.

ĐỘ-PHU *viết :*

Cúi đầu [36b] đa tạ Tử-Hoàng,
Ngu phu cam thất lễ.

LƯU-TÚ *viết :*

Ơn ấy nhường như hải đề (13);
Nghĩa này ví tựa thanh san.
Mai sau dầu đem lại Tống-bang,
Người cũng đặng thơm danh vạn đại.

CHU-LINH *viết :*

Độ-phu sao tác quái,
Đưa phản tặc quá giang (14).
Hạ lệnh dữ quân nhân,
Tạo phù-kiều tiến phát (15)?

LƯU-TÚ *viết :*

Xem bốn phương xao xác,
Nhìn tám hướng rõ bằng.
Gấp dục ngựa băng chừng,
Mau tầm phương lánh nạn.

Văn viết :

Mau chóng tầm phương lánh nạn,
Mặt trông chừng đường nhạn giơ doi.
Đời người khác thể như thoi,
Đã qua thời lại mới vui lại buồn!

CHU-LINH *viết :*

Cá kia khôn thoát lưới;

TimSách

Chim nọ khó xồ lòng,
Ta quyết lấy đầu ngươi,
Truyền tam quân hỗn chiến (16).

LƯU-TÚ *viết :*

Những mảng xông nơi trận thượng,
Mặt trời phút đã hoàng-hôn (17).
Tối đường khó nỗi giơ doi,
Lạ nẻo ngựa không rời vó.

Hựu viết :

Ngẫm người thuở trước,
Cũng có như ta.
Nhờ một ngọn đèn hoa,
Cũng thoát nơi nạnh sấu (18).

HỒN THỨ-PHI *viết :*

Vốn ta nay Thứ-Hậu,
Đưa chàng khỏi bên non.
Tướng-quân gấp lên an,
[37a] Khá rõi theo đường hạnh.

LƯU-TÚ *viết :*

Hiền hách chân hiền hách ;
Anh linh thị anh linh (19)!
Tử như tư tử diệt tận tình (20) ;
Sinh như thị sinh vi thượng-trí (21)!
Cấp lên an thẳng chỉ,
Noi đèn hạnh bôn ba.
Nguyền nâng vai gánh vác Tống-gia,
Thề hết sức tài bồi xã tắc.

Vãn viết :

Hết sức tài bồi xã tắc,

TimSách

Cảm thương người dày dạn tuyết sương.
Lo sao nên đắp nền nhân,
Dưới trồng cây đức nước an lợi nhà.
Đoái xem đã khỏi non hoa,
Đèn lê phụt tắt ác đà mọc lên.

CHU-LINH *viết :*

Đã mất dấu lạc đường,
Khôn biết phương tìm kiếm.
Quả trời hãy phù trì Tống-thất,
Nên sui chàng thoát khỏi tay min.
Quân ! Truyền yền tức can qua (22),
Trao tam quân hạ trại.

Hựu viết :

Bộ-thần mau trở lại,
Đệ văn-biểu hồi triều,
Đặng cho mỗ đón ngăn (23),
Ngõ trừ an phản tặc.

QUÂN-NHÂN *viết :*

Khâm thừa sắc-chỉ,
Phụng lĩnh chiếu-văn (24).
Phụng Tướng-quân hồi tấu triều trung,
Thượng tráng mã trông chừng kinh địa.

Loạn viết :

Sách mã gia chiên vọng kinh-đô (25),
Tấu lai cơ sự đắc tường tri (26).
Vì thần tử tận tâm [37b] báo quốc (27);
Vi tử đương kiệt lực sự thân (28).

Hựu viết :

Dạ ! Tôi nay bộ-hạ,

TìmSách

Ở với Chu-Linh.
Tử-Hoàng đà xa lánh non xanh,
Đệ văn-biểu hồi trào bầm tấu!

HỒ-VƯƠNG *viết :*

Trời còn dung Tống-thất,
Nên thoát khỏi long-đàm.
Mai sau dầu khôi phục Tống-bang,
Ắt Hồ-thị giang san hưu hỹ (29)!
Trẫm lui vào mật-các;
Bách quan lại dinh-lang.

CHÚ-GIẢI :

1. *Lộ tiền khản kiến, vật khả bôn phi :* Nom thấy trước đường, chớ khá bay chạy. Chu-Linh đuổi tìm thấy Lưu-Tú.
2. *Hổ huyệt :* Hang cọp, sa vào giữa trận giặc ví vào hang cọp dữ.
3. *Long-đam :* Đầm rồng, nơi đầm ao nhiều rồng rắn dữ, ví như trận giặc.
4. *Phò an long tử :* Giúp yên cho con rồng tức con vua.
5. *Bĩ* là quẻ Bĩ trong kinh Dịch, gặp lúc bĩ cực thì khổ lắm đưa lại hoạn nạn nghèo nàn,.. *Thái* là quẻ Thái trong kinh Dịch, gặp lúc Thái thì sướng lắm đưa lại sung sướng nên mọi việc, vậy Bĩ là bế tắc, mà Thái là thông suốt thịnh vượng
6. *Diện tiền kiến giang tân :* Trước mặt thấy bến sông ngăn lại.
7. *Hậu truy binh diệp diệp :* Sau binh đuổi theo lũ này lượt khác.
8. *Phiêu phiêu nhất chạo ba :* Phơi phới một con chèo lướt sóng.
9. *Khinh khinh lãng trục qua :* Nhẹ nhàng sóng đẩy đưa qua.
10. *Thừa phong hành phất phất :* Theo gió đưa vèo tới (như phẩy nhẹ),
11. *Huy trạo nhập giang ba :* Vẫy lái chèo giữa sóng sông.
12. *Thiên tướng thiên binh :* Ngàn binh ngàn tướng đuổi theo một người một ngựa, *Độ-phu :* Lái-đò chở giúp mà hỏi.
13. *Hải đề :* Đáy bể tức sâu xa, ý nói ơn sâu khôn xiết.

TimSách

14. *Phản tặc quá giang :* Giặc phản qua sông. Họ Hồ cũng gọi bên Tống là phản tặc.
15. *Tạo phù-kiều tiến phát :* Dựng cầu nổi tiến sang.
16. *Hỗn chiến :* Đánh nhau giáp lá cà, mạnh ai nấy được, Lưu-Tú một ngựa chống lại hàng vạn binh đông.
17. *Hoàng-hôn :* Chiều tối trời vàng lên. Lưu-Tú lại chạy lấy thoát.
18. *Nanh sấu* là nanh vuốt cá sấu kinh khủng, ví như giặc dữ lúc ấy.
19. *Anh linh thị anh linh :* Thiêng linh ấy mới thiêng liêng. *Đối hiển hách chân hiển hách :* Rõ ràng sự linh ứng cứu nguy bất ngờ.
20. *Tử như tư tử diệc tận tình :* Chết như vậy chết cũng hết tình.
21. *Sinh như thị sinh vi thượng-trí :* Sống như thế sống là bậc thượng-trí.
22. *Yển tức can qua :* Dẹp yên khí giới cờ xí, để đóng trại ngay đó.
23. Đón ngăn, trừ phản-tặc thì Chu-linh đóng quân bao vây khu rừng Lưu-Tú Tử-Hoàng trốn đó, cố tìm kiếm cho ra để trừ đi.
24. *Sắc-chỉ, chiếu-văn* là vua ban tờ lệnh ra mới gọi như vậy, đối với quan tướng chỉ có phụng mệnh lệnh mà thôi, chỗ này phải là : Tuần hành chỉ-giáo ; *Phụng lĩnh biểu-văn*, bề-tôi dâng thư (đơn lên vua gọi là biểu (tỏ sự thực). Phải chăng kép hát quen miệng đọc làm ?
25. *Sách mã gia chiên vọng kinh-đô :* Dục ngựa ra roi ngóng về kinh-đô.
26. *Tấu lại cơ sự dắc tường tri :* Tàu lại việc binh cho được rõ.
27. *Vi thần tử tận tâm báo quốc :* Làm tôi-con hết lòng báo nước ;
28. *Vi tử dương kiệt lực sự thân :* Làm con nên hết sức thờ cha mẹ. Câu này đã chua ở trên hồi hai.
29. *Giang san hưu hỹ :* Nghiệp làm vua có non sông thôi hết rồi.

TimSách

TìmSách

CẢNH THỨ BẢY

THÚ RỪNG NUÔI SỐNG HOÀNG-TỬ: THẦN-LINH CỨU SỐNG THỨ-PHI

THẦN-HOÀNG *xướng viết:*

Lộng lạc kiền khôn thế giới hành (1),
Ngô thụ Linh-Tiêu độ chúng sinh (2).
Dương gian uổng tử ngộ cứu tử (3);
Thế giới bị ương ngã giải ương (4)!

Hựu viết:

Chiếm Linh-miếu an cư,
Ngộ nãi Thần-Hoàng thị dã (5).
Kim Tống-triều Thái-Tử (6),
Đà thất lạc tha bang (7).
Đã khát sữa đói cơm,
Lại không nơi đỉnh đỗ.
Xuống lệnh khiến sơn-hầu, mãnh-hổ (8),
Các ngươi khá hết lòng.
Kẻ lên non kiếm trái đem dâng;
Người xuống núi tìm cơm về nộp.

TimSách

Mau mau phân các chức;
Chóng chóng chở chầy.
Nếu lỗi thửa tội kia,
Ắt khôn dung mệnh đó.

THANH-ĐỒNG *viết :*

Thổ-Thần ! Thổ-Thần vâng lệnh dạy,
Xuống cứu mệnh Thứ-Phi.

TIỀU-PHU *viết :*

[38a] Nương ngụ nơi nhà bạc,
Tôi biểu tự Tiều-phu (9).
Thường ngày đốn củi non vu,
Đòi bữa qua nơi bạch-lĩnh.
Chi nữa, Gói cơm mang cánh (tay);
Riu búa cầm tay.
Đè sơn lĩnh chạy ngay,
Đốn củi về đỡ bữa.

Loạn viết :

Biệt từ gia nội thẳng lèn non,
Đốn củi đem về bán chợ đông.
Ít nhiều miễn đặng cho đủ bữa,
Mắc rẻ nài chi của ít nhiều.

Hựu viết :

Rất dở, rất dở :
Quá hung, quá hung!
Hùm ở đâu sinh sự,
Tha hết cá hết cơm.
Hô bảy vía ba hồn,
Xuýt nữa đà ngay cồ.
Mau mau trở lại,

TimSách

Chóng chóng hồi gia.

LƯU-TÚ *viết :*

Tưởng sự nghiệp châu rơi lai láng,
Nhìn Tử-Hoàng ruột nọ đắng cay.
Đã không cơm khát sữa lâu ngày,
Lấy chi đỡ con-trời hoạn nạn.

Hựu viết :

Giống chi mang trong cánh,
Cùng gói đội trên đầu.
Thiệt là mãnh-hổ sơn-hầu,
Cắp bè trái đem cơm tới nộp.

Hựu viết :

Cơm kia mau bón,
Hoàng-Tử khỏe lòng.
Giã sơn-hầu các gã dày công,
Ơn mãnh-hổ các ngươi đại nghĩa.

Hựu viết :

Phút lòng vàng tưởng lại,
Căm giận đảng phản thần.
[38b] Hưởng tước quyền phản quốc bội quân,
Bay thực chẳng bằng loài cầm thú!
Các ngươi! Các ngươi đã có lòng thương chủ,
Coi cho biết mặt ta.
Giờ thời, Nương ngụ chốn non hoa,
Đặng chờ ngày khôi phục.

THỔ-THẦN *viết :*

Chưởng nhân gian họa phúc (10).
Ngã biểu tự Thổ-Thần.
Nay vâng lệnh Ngọc-Hoàng,

TimSách

Cứu Thứ-Phi tinh Phượng.
Mau biệt từ Linh-Điện,
Chỉ vân lĩnh bôn lai (11).

Loạn viết :

Thừa Linh-Tiêu điện giáng hạ trần (12),
Cứu lai Phượng-thị đắc hoàn sinh (13).
Giá vũ đẳng vân hành tật tật (14),
Thanh sơn bích thủy khứ mang mang (15)!

Hựu viết :

Đây đã đến vân san,
Mau cấp khai phần-mộ.
Hồ tam hồn thất phách (16),
Tốc tốc nhập bản thân (17).

THỨ-PHI *thán viết :*

Khói tỏa non Nam,
Châu trầm lĩnh Bắc.
Kham thán lộ đồ tao ly loạn (18),
Ta hồ! Ấu-tử lạc hà phương (19)?

THỔ-THẦN *viết :*

Bây giờ nàng thân thể hoàn sinh,
Khá nghe dặn kiếm tìm Hoàng-Tử,
Cùng nhau sẽ chiêu binh mãi mã (20),
Rồi liệu toan khôi phục Tống-trào.
Lời dặn chớ lãng sao,
Ta dao thân biến hóa (21).

THỨ-PHI *viết :*

Thinh không đa tạ,
Vạn [34a] vọng Tiên-ông,
Lần gót tới sơn vân,

Tìm sách

Đặng kiếm chốn mai danh ẩn tích (22).

Văn viết :

Tìm chốn mai danh ẩn tích,
Dặm bao nài đạp tuyết dày sương.
Bơ vơ khác nẻo lạ đường,
Đã noi dấu thỏ lại lần đường dê.
Xúc tình nhớ đến Hoàng-nhi,
Khôn ngăn lệ ngọc khó ngơ mạch sầu!

CHÚ-GIẢI :

1. *Lộng lạc kiền khôn thế giới hành :* Sênh sang dạo chơi trong bầu kiền khôn thế giới tức đi lượn đó đây.
2. *Ngô thụ Linh-Tiêu độ chúng sinh :* Ta nhận lệnh của điện Linh-Tiêu (đền Trời) để cứu độ chúng sinh (mọi loài sinh sống).
3. *Dương gian uổng tử ngô cứu tử :* Ở cõi dương này ai chết uổng thì ta độ cho khỏi chết uổng có thể sống lại!
4. *Thế giới bị ương ngã giải ương :* Cõi đời này ai bị ương (nạn) thì ta sẽ giải bỏ cái ương cho, tức cứu mọi người khỏi oan uổng.
5. *Thần Hoàng :* Vị thần có miếu thờ ở một địa hạt, để phù hộ cho dân.
6. *Thái-Tử :* Con vua sau được nối ngôi, khác mọi con vua không được nối ngôi, chỉ gọi là Hoàng-tử không mà thôi.
7. *Thất lạc tha bang :* Lạc mất về nước khác, xứ khác, đang bị ở rừng.
8. *Sơn-hầu :* Khỉ núi, những thú rừng này được lệnh nuôi Thái-Tử.
9. *Tiều-phu :* Kẻ đốn củi. Biều-tự là tên chữ ngoài. Tiều phu là danh-tự chung đám đốn củi, cũng rằng biều-tự là sai vậy.
10. *Chưởng nhân gian họa phúc :* Nắm trong tay về họa phúc của loài người.
11. *Chỉ vân lĩnh bôn lai :* Chỏ thẳng núi mây chạy tới.
12. *Thừa Linh-Tiêu điện giáng hạ trần :* Vâng lệnh đền Linh-Tiêu xuống cõi trần.
13. *Cứu lai Phượng-thị dắc hoàn sinh :* Cứu họ Phượng lại cho được sống, chết rồi lại sống do lệnh trời mới làm được.

Tìm sách

14. *Giả vũ dằng vân hành tật tật :* Cười mây theo mưa đi nhanh chóng.
12. *Thanh sơn bích thủy khứ mang mang :* Nước biếc non xanh bước vội vàng.
16. *Tam hồn dã chua. Thất phách :* Bảy vía người ở tai, mắt, mũi, lưỡi, mồm,.. Vía là những chất đặc biệt tiếp nhận với mọi hình, thanh, vị, khi,.. để tai nghe, mắt thấy,.. khi chết nó tan mất đi, nay cải tử hoàn sinh phải hô nó trở lại mới sống được.
17. *Tốc tốc nhập bản thân :* Nhanh chóng vào thể xác.
18. *Kham thán lộ dồ tao ly loạn :* Đáng than giữa đường gặp ly loạn.
19. *Ta hồ ! Ấu tử lạc hà phương :* Hỡi ôi ! Con trẻ lạc nơi nào ?
20. *Chiêu binh mãi mã :* Gọi người vào lính mua ngựa để đánh giặc.
21. *Dao thân biến hóa :* Rũng mình rồi tự biến mất đi.
22. *Mai danh ẩn tích :* Chôn vùi danh tính, giấu cả cỗi rễ, không để ai biết mình đã là người thế nào.

Bản Tuồng diễn theo lần lượt, không rõ Thứ-Phi chết đã bao nhiêu ngày thì được sống, rồi ẩn tích ở đâu bao năm, đây tiếp diễn gặp lâu-la bắt, rồi Thạch-Hoàn-Lăng cứu ở chùa ra, xong cùng nhà sư và Hoàn-Lăng đi tìm tới quan-ải Cửu-Công, sau đó gặp Hoàng-Tử đã mười tuổi cùng ở ải-quan. Vậy khoảng 10 năm xa cách Thứ-Phi đã ở những nơi đâu, chỉ biết lần lượt diễn ra không được rõ.

TimSách

CẢNH THỨ TÁM

PHƯỢNG-THỨ-PHI BỊ THẠCH-HÙNG BẮT GIAM TRONG CHÙA

THẠCH-HÙNG *xướng viết :*

Lực bạt thôi sơn nhuệ khí cao (1),
Đoạt kình quá hải tận bào hao (2).
Hùng cứ sơn trung vô địch thủ (3),
Nhiễu nhương lê thứ nhiệm hùng hào (4).

Hựu viết :

Chiếm vân sơn quản chúng lâu la (5),
Ngô biểu-tự Thạch-Hùng thị dã.
Nghe tiếng mỗ người đều khiếp dạ.
Thấy mặt min chúng thảy kinh tâm!
Lâu la! Truyền lâu-la kíp xuống nhân dân,
Đón thương khách tận thu tài vật (6).

LÂU-LA *viết :*

Tôi tìm khắp đông tây nam bắc,
Chẳng có ai buôn bán tiền tài...
Gặp một người nhan sắc tốt tươi,

TimSách

Đem về nạp mặc người tha giết.

THẠCH-HÙNG *viết :*

Ngô khoái lạc, ngô khoái lạc;
Thậm hoan tình, thậm hoan tình (7)!
Quả thời trời giúp mỗ nhân duyên,
Nên ta mới gặp trang thục nữ.
Nàng khá bày tự sự,
Đặng cho mỗ hẳn tường.
Nhân việc [39b] chi đến chốn sơn lâm,
Lại dày rãi nhất thân phụ nữ?

THỨ-PHI *viết :*

Ta thực Tống-triều Thứ-Hậu,
Lánh nạn lạc đến sơn trung.
Lời thực đã tỏ tình,
Cho Tướng-quân tỏ dạ.

THẠCH-HÙNG *viết :*

Xem vị Tiên-đế,
Nên rất tốt tươi.
Khéo chọn khó đặng người,
Nhan sắc nên xinh lạ!
Tiên-Hoàng đà yến-giá (8),
Nàng lánh nạn vân sơn,
Đi làm chi dày rãi tuyết sương,
Về cùng mỗ kết duyên phu phụ.
Lâu-la! Truyền lâu-la các gã,
Đem gởi lại am mây (9).

HOÀN-LĂNG *viết :*

Non Kỳ-sơn ẩn tích dưỡng thân (10),
Xưng tính Thạch-Hoàn-Lăng là mỗ:

TimSách

Văn sảo sảo chen người thất bộ;
Võ dò dò bì kẻ sáu thao.
Chưa gặp thời còn ẩn Côn-sơn;
Còn lỡ vận hướng tàng u cốc (11).

Hựu viết:

Ác vàng đà ló mọc,
Thỏ bạc lại về tây.
Chi nữa, Cắp cung tên dạo chốn sơn khê,
Dầu hứng chi bạn cùng cầy cáo;

Loạn viết:

Dao vọng trường đồ quá lĩnh trung (12),
Nhàn khan san thủy lạc vô cùng (13)!
Nhược ngộ phi cầm tùy sạ lạc (14);
Hữu phùng tẩu thú tật nan dung (15).

Hựu viết:

Những [40a] mảng non xanh xông đột,
Phút đâu trời đã hoàng hôn.

Hựu viết:

Mau mau cất gánh,
Chóng chóng đưa chân.
Trời tối chẳng thấy đường,
Ta khôn phương rời bước.
Âu ta sá gấp,
Ghé lại am mây.

TĂNG-NHÂN *viết:*

Chú ở đâu rất chướng rất ngang,
Gánh thịt lại vào chùa vào miễu.
Mau gánh ra cho khỏi,
Kẻo mà thối mà hôi.

Tìm sách

HOÀN-LĂNG *viết :*

Khuyên đó chớ đuổi xua,
Cho mỗ quyền tạm nghỉ.
Vả đạo Phật cứu dân độ thế (16),
Người tu hành đi khất ngọ khen hiền (17).

TĂNG-NHÂN *viết :*

Chú còn lạ chưa quen,
Tôi nói cho chú biết.
Nơi am tự có người ma nhát (18),
Nó thường ngày đến phá trong chùa.
Ngủ thời ngủ hiên tây,
Đừng vào nơi am tự.

HOÀN-LĂNG *viết :*

Nghe khi sớm sãi phân cùng mỗ,
Rằng am này tà quỷ nhiễu nhương (19).
Âu là ta bước lại hậu-đường,
Coi thử nhiễu nhương hà sự?

THỨ-PHI *thán viết :*

Kham thán thiên thương khởi họa thâm (20),
Xử ngô điên đảo khổ sầu tàm (21)!
Ngô nhi bất ngộ yên năng cứu (22),
Hốt bị cuồng phu tróc hãm dâm (23).

HOÀN-LĂNG *viết :*

Sãi rằng, am-tự [40b] *tà quỷ nhiễu nhương, quỷ làm sao mà tiếng khóc tiếng than, lạ này?*
Quả sầu vân thảm vũ chi bi (24);
Phi quỷ mị ngoan tinh chi loại (25)?
Hay tăng chúng đem lòng bất nghĩa,
Thói ngang tàng những sự hãm dâm.

TimSách

Trèo bích môn tróc vấn (26) cho tường,
Ngõ đặng biết chân tà tự sự.

Hựu viết :

Sùng sục dầu sôi lẳng cật,
Bằng bằng lửa dậy tâm can.
Quả thực đẳng ác-tăng (27),
Nó sinh lòng khuyển mã.
Bạt trường trủy loạn đả (28),
Nan thứ tội dâm ô (29)!

Loạn viết :

Nhĩ khi phật tích tự quai vi (30),
Nguyện sát cuồng tăng toái tử-thi (31).

CHÚ-GIẢI :

1. *Lực bạt thôi sơn :* Sức khỏe xô non đổ, nhuệ khí cao cường.
2. *Đoạt kình quá hải tận bào hao :* Qua bể bắt kình hết gầm dữ chống.
3. *Hùng cư sơn trung vô địch thủ :* Dữ trong rừng núi không ai địch.
4. *Nhiễu nhương lê thứ nhiệm hùng hào :* Quấy rối dân đen mặc sức mình.
5. *Chiếm vân sơn quản chúng lâu la :* Giữ non mây coi bọn lâu la (cướp).
6. *Thương khách :* Người buôn bán. *Tận thu tài vật :* thu hết tiền của.
7. *Ngộ khoái lạc :* Ta vui sướng. *Thậm hoan tình :* Tình rất vui.
8. *Yến giá :* Xe mây đã chầu trời. Vua mất gọi là yến giá.
9. Am mây chùa cao mà gọi. Bản chính viết am vân xin đổi *am mây*.
10. *Ẩn tích :* Giấu đời sống của mình. *Dưỡng thân :* Nuôi mình sống.
11. *Hương tàng u cốc :* Mùi thơm hoa lan mọc hang tối, ví kẻ sĩ đi ẩn.
12. *Dao vọng trường đồ quá lĩnh trung :* Xa ngóng đường dài qua trong núi.
13. *Nhàn khan sơn thủy lạc vô cùng :* Rỗi xem non nước vui khôn kể.

Tìm sách

14. *Nhược ngộ phi cầm tùy sạ hạ :* Nếu gặp chim bay theo bắn xuống.
15. *Hữu phùng tẩu thú tật nan dung :* Có gặp chú chạy cũng khó tha nó.
16. *Cứu dân độ thế :* Cứu mọi người, vớt đời chim đắm bể khổ.
17. *Khất ngọ :* Xin cơm cúng ngọ mà được khen là hiền tức cao quý.
18. *Ma nhát* tức ma trêu ghẹo làm mê cả tâm hồn.
19. *Tà quỷ nhiễu nhương :* Ma quái quấy rối.
20. *Kham thán thiên thương khởi họa thâm :* Than nỗi trời xanh đề vạ sâu.
21. *Xử ngô diên đảo khổ sầu tâm :* Khiến ta quay lộn bởi lòng sầu!
22. *Ngô nhi bất ngộ yên năng cứu :* Con ta chẳng gặp sao hay cứu.
23. *Hốt bị cuồng phu tróc hãm dâm :* Chợt bị thằng điên bắt hãm dâm.
24. *Quả sầu vân thảm vũ chi bi :* Hẳn khóc than như mưa sầu mây thảm.
25. *Phi quỷ mị ngoan linh chi loại :* Chẳng phải loài yêu ma chi hết.
26. *Trèo bích môn :* Trèo luồn cửa vách. *Tróc vấn :* Bắt lại đề hỏi.
27. *Ác-tăng :* Lũ thầy tu độc ác.
28. *Bạt trường-trừ loạn đả :* Giở trũy dài đánh túi bụi.
29. *Nan thứ tội dâm ô :* Khó tha tội ép dâm với đàn bà.
30. *Nhĩ khi Phật tích tự quai vi :* Mày coi thường đạo Phật tự làm trái.
31. *Nguyện sát cuồng-tăng toái tử-thi :* Thề giết lũ tăng liều này xé tan thây mới hả. Chàng nghe đàn bà khóc mà nghi thầy chùa là ác-tăng mới nổi giận.

TimSách

CẢNH THỨ CHÍN

HOÀN-LĂNG GIẾT TƯỚNG CƯỚP, CÙNG SƯ KHÁNH-VÂN PHÙ THỨ-HẬU

HÒA-THƯỢNG *viết :*

Nam-mô A-Di Đà-Phật !
Bình địa khởi phong ba,
Vô đoan tao khổ hại!
Đa tạ Tướng-quân tu giảm nộ,
Khất dung bần-sĩ tố tường tri (1).

Loạn viết :

Giá lý sơn trung hữu Thạch-Hùng (2),
Tằng lai nhương nhiễu ký tự trung (3).

HOÀN-LĂNG *loạn viết :*

Giá ban nhân đẳng chân hung bối (4),
Bình tố hành hà tác sự duyên (5)?

HÒA-THƯỢNG *loạn viết :*

Quản xuất chúng nhân đương yếu lộ (6),
Đoạt thu tài vật tróc lê dân (7).

TimSách

HOÀN-LĂNG *loạn viết :*

Am trung phụ-nữ tàng phòng thất (8),
Thử tội duy thùy khả thuyết minh (9)?

HÒA-[41a] THƯỢNG *loạn viết :*

Đa tạ Tướng-quân kim thứ tội (10),
Bần-tăng an cảm hữu dâm ô (11)!

Hựu viết :

Tòi đâu dám hoặc ngôn,
Vốn một lòng thành thực.
Hằng tụng câu Bát-Nhã (12);
Lòng niệm chữ Ma-Ha (13).
Cũng biết ghét gian tà,
Nhưng mà, Thế yếu khôn trừ quỷ.

THẠCH-HÙNG *viết :*

Truyền lâu la các gã,
Trở lại chốn am vàn,
Tróc phụ-nữ mỹ nhân (14),
Đặng điệu hồi sơn-trại.

HOÀN-LĂNG *viết :*

Tác quái chân tác quái;
Cuồng phu thị cuồng phu (15).
Quyết trừ đặng khuyển du (16);
Chi dung loài tàn ngược!
Hoàn-Lăng đả tử Thạch-Hùng, vân... vân...

Hựu viết :

Nàng khá bày sau trước,
Đặng ta rõ căn do?

TimSách

THỨ-PHI *viết :*

Quyền Thứ-Hậu Tống-triều,
Ta Kim-Anh tinh Phượng.
Bị Hồ-tặc đoạt ngôi Tống-đế,
Nên lánh minh lạc đến vân-san,
Phúc lâm phải loài gian,
Ơn Tướng-quân cứu viện.

HOÀN-LĂNG *viết :*

Khuynh thân đa tạ,
Vạn vọng Hoàng-nương.
Bản ngu-thần thường ẩn sơn lâm,
Bất tri chúa khất tinh miễn chấp!

Hựu viết :

Phản tặc ôi phản tặc;
Loạn thần hỡi loạn thần!
Ngươi làm sao phản bội quân ân,
Vậy thời chẳng bằng loài cầm [41b] thú?
Xin rước về trang gia nương ngu,
Ngõ chờ ngày phục nghiệp Trung Hưng (17).
Tiều-thần (18) quyết gắng công,
Phơi gan phò Tống-chúa.

THỨ-PHI *viết :*

Tướng-quân đã có lòng bảo hộ,
Khá đưa ra tới ải Đồng-quan.
Ngõ tìm kiếm Tử-Hoàng,
Rồi sẽ hưng binh khôi phục.

HOÀN-LĂNG *viết :*

Thoảng nghe qua tự sự,
Đà thấu đặng cơ quan.

Tìm sách

Ải Đồng còn có Tử-Hoàng,
Lo chi chẳng đem về nghiệp Tống?

HÒA-THƯỢNG *viết:*

Chư tăng các chúng,
Bái tạ Mẫu-hoàng!
Tôi nay Bạch-Khánh-Vân,
Chốn am mây thác tích.
Tuy xuất gia đầu Phật,
Nhưng cũng ở đất vua.
Quyết hết sức khuông phò,
Ngõ đem về đô cựu.

HOÀNG-LĂNG *viết:*

Ngươi cùng đi, vậy thời:
Ngươi khá tua sắm sửa,
Mà chỉnh bị thác nang.
Đồng thượng mã một đoàn,
Chỉ Đồng-quan nhẹ gót.

Văn viết:

Nhẹ gót trông chừng Đông-địa,
Đấng anh hùng nào nại gian nan.
Lo sao đem lại giang san,
Khử trừ đảng nịnh đặt an nghiệp hồng.

KHÁNH-VÂN *văn viết:*

Phật-đạo dữ đồng Vương-đạo (20),
Gặp hiểm nghèo phải báo công tôi (21).
Bao giờ cơ nghiệp phục hồi,
[42a] Về làm tôi Phật mới rồi tiền căn (22).

THỨ-PHI *văn viết:*

Riêng hờn thời vận đảo điên,

Tìm sách

Tắm mưa trải gió thuyền-quyên dễ sờn!
Phật trời phù hộ Tống-bang,
Mẹ con gặp gỡ giang san đem về.

TAM NHÂN *đồng văn viết:*

Bĩ qua rồi lại thái lai,
Đất trời xin chứng cho người trung lương!
Thứ này chưa đặng hợp hoan,
Thứ tư mới đặng một đoàn trung-hưng.
Bi hoan ly hợp sự thường,
Kính dâng tam vãn xin triềng (trinh) hồi tư.

CHÚ-GIẢI:

1. *Khuất dung bần-sĩ tố tường tri:* Xin dung cho kẻ tu sĩ nghèo này bày tỏ cho biết. Bần là nghèo đây là nghèo về đức-hạnh.
2. *Giá lý sơn trung hữu Thạch-Hùng:* Ở trong núi này có Thạch-Hùng.
3. *Tằng lai nhiêu nhưỡng kỷ tự trung:* Từng lại đây quấy rối trong am.
4. *Giá ban nhân dẳng chân hung bối:* Cái đám người ấy thực là lũ dữ.
5. *Bình tố hành hà tác sự duyên:* Suốt đời bọn đó làm những gì?
6. *Quản xuất chúng nhân dương yếu lộ:* Coi đám người giữ đường hẻm.
7. *Đoạt thu tài vật tróc lê dân:* Cướp lấy của tiền bắt cả dân đen.
8. *Am trung phụ nữ tàng phòng thất:* Trong am chứa đàn bà trong phòng ấy ra sao?
9. *Thử tội duy thủy khả thuyết minh:* Tội ấy vì ai hãy nói rành.
10. *Đa tạ Tướng-quân kim thứ tội:* Tạ ơn Tướng-quân nay tha tội.
11. *Bần-tăng an cảm hữu dâm ô:* Kẻ tu này đâu dám việc dâm ô. Bần-tăng, lời khiêm tốn của thầy chùa, nói mình nghèo về đạo-học.
12. *Bát-Nhã:* Tên bộ kinh Phật, dạy về đường tu chân chính.
13. *Ma-Ha:* Nước Ma-ha dịch là cam lộ tức mưa ngọt, như vẫy nước Ma-ha vào cành dương-liễu, gọi là vẫy nước Cam-lộ vậy.
14. *Tróc phụ nữ mỹ nhân:* Bắt người đàn bà đẹp ấy.

Tìm sách

15. *Cuồng-phu :* Đứa điên khùng dám làm liều lĩnh.

16. *Khuyển du :* Loài chó má, tức giống thú không phải là người.

17. *Trung-Hưng :* Ở khoảng giữa dấy lên, thí dụ một dòng vua đã mấy đời không may bị mất ngôi, thế rồi con cháu lấy lại ngôi báu truyền lại về sau, khi lấy lại ấy là Trung-hưng hay Trùng-hưng nghiệp cũ.

18. *Tiểu-thần :* Bề tôi hèn nhỏ, bởi Hoàn-Lăng còn là dân chưa làm quan, nay xưng với vua chúa là Tiểu-thần cho đúng nghĩa.

19. *Tự sự :* Bày công việc ra. *Cơ-quan :* Bộ máy, ở đây có nghĩa là sự thể.

20. Phật-đạo là tu hành siêu thoát cõi trần tức xuất thế, lại dữ đồng là cũng như Vương-đạo phải nhập thế, bởi sự tùy duyên có giúp đời mới yên để tu thân, cho nên hai đạo phải đi đôi với nhau vậy.

21. *Công tội* là công khó nhọc của bề-tôi, đi tu song vẫn là thần dân của vua chúa, khi ra sức giúp dù thầy tu vẫn danh phận con dân.

22. *Tiền căn :* Cái rễ trước, có rễ mới sinh cây rồi kết quả về sau, đây nói căn của Khánh-Vân là kiếp trước nguyện tu hành, đến kiếp này sẽ tu cho đúng với tiền căn mong thành chánh quả.

TimSách

QUYỂN THỨ BA

HỒI THỨ TƯ

(Gồm 9 cảnh)

- *1. Lưu-Tú dạy văn võ Tử-Hoàng, Chu-Linh thấy đuổi mà chạy.*
- *2. Lưu-Tú, Tử-Hoàng được Phiên-chúa Hồ-Oai đưa về lánh ẩn.*
- *3. Cha con Hoan-Công tới quan ải, hợp lực cùng Phượng-Cửu-Công.*
- *4. Hắc-Lân phá trận-đồ, gặp Hoàn-Công ở quan-ải Cửu-Công.*
- *5. Nơi quan-ải, quân thần, phụ tử, phu phụ, huynh đệ,.. trùng phùng.*
- *6. Tử-Hoàng phục quốc, chia năm đạo binh tấn công.*
- *7. Sau Thạch-Dũng, Thái-Hà, Chu-Linh,.. Binh Hồ bị Lưu-Tú dẹp tan.*
- *8. Hồ-vương thất bại, Hoàng-Tử lên ngôi, phong chức bách quan.*
- *9. Lễ tiễn đưa Phiên-chúa về xứ, và Hoàn-Công đi tu.*

TimSách

TimSách

CẢNH THỨ NHẤT

LƯU-TÚ DẠY VĂN VÕ TỬ-HOÀNG, CHU-LINH THẤY ĐUỔI MÀ CHẠY

LƯU-TÚ *bạch viết :*

[43a] Động vớt vàng diệt nguỵ (1);
Rời mũi bạc phò chân (2)!
Tống-trào đà một mối hưng vương;
Nguyễn-chúa lại khỏe bền nối thánh (3)!
Võ Tôn, Ngô tài sánh (4);
Văn Tử-Kiến chi nhường!
Quân thần đà chọn đạo trung lương,
Phò Hoàng-Tử tôi Đinh-Lưu-Tú.

Hựu viết :

Như tôi, Đã nhiều trận tranh long đấu hổ;
Lại lắm phen lược địa đồ thành (5).
Thổn thức trông đem lại nghiệp hồng,
Nàng vai gánh Tống-trào thổ vũ (6).

HOÀNG-TỬ *viết :*

Dạ! Dám trình qua thân phụ,

TimSách

Xin bày tỏ tấm lòng.
Bày lớn nương một khóm thung-đường,
Sao khuya sớm vắng cành huyên thất (7)?
Xin tỏ bày trong đục,
Cho con hẳn căn nguyên?
Do hà ngụ chốn làm tuyền (8),
Tri kỳ phụ bất tri kỳ mẫu (9)?

LƯU-TÚ *viết :*

Thấy nói tấm lòng áo não;
Nghe lời dạ tựa kim châm.
Chẳng phải đạo cha con;
Vốn thực niềm tôi chúa.
Bẩm Điện-hạ (10) *chưa rõ, tôi phân lại cho tường.*
Tự Thánh-hoàng ân giả,
Hồ-gia đoạt ngôi Kiền.
Nó lại, Đem Mẫu-Hoàng ra chốn [43b] bên sông,
Truyền chúng tướng chờ giờ lịch sát.
Tôi ra tay cứu thoát,
Mới khỏi chốn long đàm.
Bà bèn sản xuất Tử-Hoàng,
Phút lại tử ư huyết vận (11).
Tặc truy binh chi cận (12),
Tôi bèn táng tại vân san.
Đã mấy thu kẻ bắc người nam,
Mười năm chẵn một tôi một chúa.

HOÀNG-TỬ *viết :*

Đoạn phế phủ, đoạn phế phủ;
Thống tâm can, thống tâm can!!!
Kham thán dã phụ-hoàng;
Ai tai hồ Mẫu-Hậu!

Tìm sách

Thán viết :

Phụ-mẫu sở sinh hà nhẫn đoạn (13),
Ai hồ! Thời vận oán tinh di (14)!
Thập nguyệt hoài thai ân võng cực (15),
Tam niên nhũ bộ lệ lâm ly (16)!

Hựu viết :

Nghiệp Tống dù còn nối tông chi (17),
Vì dưỡng-phụ (18) có lòng phù giúp.
Biết bao thủa mười ân báo đáp (19),
Cho thỏa tình sinh dưỡng đạo đồng (20).
Riêng trách bởi Thiên-công,
Khả tích tạ sự nghiệp!

LƯU-TÚ *viết :*

Xin Điện-hạ đừng rơi nước mắt,
Mà ngu-thần xối động chứa chan.
Thưa Điện-hạ! Giờ thời,
Xin gắng công luyện tập kinh luân (21),
Ngõ chờ vận phục hồi thổ vũ.

HOÀNG-TỬ *viết :*

Kim dưỡng-phụ thao văn luyện võ (22),
Tôi phải theo giáo huấn nhi hành.

[44a] *Bài viết :*

Vạn đội xum la hề, kim-kê độc lập, kim-kê độc lập (23),
Nhất xoang kiếm kích hề, mãnh-hổ ly sơn, mãnh-hổ ly sơn (24).
Phấn thân dũng dược hề, đẳng giao phượng vũ, đẳng giao phượng vũ (25),
Nỗ lực bào hao hề, hổ đấu long tranh, hổ đấu long tranh (26).

TimSách

Nhuệ khí lôi oanh hề, tinh kỳ bố liệt, tinh kỳ bố liệt (27),
Vệ thân vũ dực hề, kiếm kích dương uy, kiếm kích dương uy (28).

LƯU-TÚ *viết :*

Hảo hảo dã kinh quyền (29),
Hoan hoan tai Hoàng-Tử!
Như vậy ắt Tống trào đồ số (30),
Nhường ấy thời Tống quốc miên trường.
Vậy thời ta trở lại sơn trung,
Chờ đến vận chiêu binh phục nghiệp (31).

QUÂN BÁO *viết :*

Chúng tôi bộ-hạ,
Tuần thú non xanh.
Thấy Tử-Hoàng cùng gã Lưu-sinh,
Ẩn sơn thượng thao văn luyện võ.

CHU-LINH *viết :*

Tâm trung nộ phát,
Diện thượng thông hồng!
Quân! Lệnh truyền dữ tam quân,
Cấp phủ vây sơn thượng.

LƯU-TÚ *viết :*

Chợt nhìn kiếm kích ngưng sương (32),
Đoái thấy bốn phương vây phủ.
Xin Điện-hạ lên yên đoạt lộ,
Sau ngu-thần ra sức đỡ ngăn.
Mặt từ giã miếu môn,
Mau thoát nơi thỉ thạch.

TimSách

CHU-LINH *viết :*

Tử-Hoàng xem đã thiệt,
Lưu-Tú ngó rõ ràng.
Quyết [44b] chém gã xuống an,
Chẳng cho ngồi trên ngựa.

LƯU-TÚ *viết :*

Xưa túng tiếu trong vòng chẳng sợ ;
Nay thảnh thơi ngoài trận sá bao ?
Ngươi dầu khoe dũng lực tài cao,
Ta cũng biết thôi phong nhuệ khí (33).

CHU-LINH *viết :*

Khá khen thay Lưu-Sĩ,
Sức quán cổ anh hùng !
Chúng Tướng ! Truyền chúng tướng phủ vây,
Hóa phép tróc lai Hoàng-Tử.
Ủm ! Khiếu hỏa xa tốc tốc,
Cộng hỏa hổ, hỏa lân (34)...
Đồng áp tựu vân sơn,
Cấp tróc lai Hoàng-Tử.

HOÀNG-TỬ *viết :*

Thậm cấp chân thậm cấp ;
Chí nguy thị chí nguy (35) ! ! !
Thiên xử ngộ dã ngoại táng thi (36) ;
Địa xử ngã sơn trung mai cốt (37).

LƯU-TÚ *viết :*

Xin Điện-hạ đừng rơi lệ ngọc,
Để có tôi diệu pháp linh thông (38).
Thư kiếm phù hóa phép Ngũ Long,
Niệm thần chú giải vây đồ-trận (39).

TimSách

CHU-LINH *viết :*

Lệnh truyền chúng tướng,
Dương cung thỉ sạ chi (40).

QUÂN-NHÂN *viết :*

Hoàng-Tử đã cao phi,
Thừa hoàng-long tẩu thoát (41).

CHU-LINH *viết :*

Tưởng một min diệu pháp;
Hay nhiều kẻ tài cao.
Truyền chúng tướng sát lai,
Trao tam quân truy tiến.

Hựu viết :

Những mảng tham rời còn [45a] mác,
Phút đà áp cõi Phiên-bang.
Lệnh truyền dữ quân nhân,
Thoái binh hồi Trung-quốc.

LƯU-TÚ *viết :*

Dặm liễu sương bay lác đác,
Đường dè tuyết nhuốm láng lai.
Đã khỏi chốn chông gai,
Mau lần qua dặm tía.

Vãn viết :

Dặm tía trông chừng giơ vọt,
Thoát khỏi vòng hổ huyệt long đàm.

HOÀNG-TỬ *vãn viết :*

Căm hờn con giặc tôi loàn,
Sui hao mạch nước phá tan dân lành.

TimSách

LƯU-TÚ *vãn viết :*

Trách thay thời vận gập ghềnh,
Thân này đạp sỏi dày sành sá bao?

HOÀNG-TỬ *vãn viết :*

Lần theo suối thẳm non cao,
Lánh nơi nước lửa cá ao khỏi nghèo.

CHÚ-GIẢI :

1. *Vớt vàng* là binh khí, *Diệt kẻ ngụy* là giặc tức họ Hồ.
2. *Mũi bạc* đồ binh-khí sắc trắng loáng, *Phò chân* là chân chúa là Tống.
3. Chúc Chúa Nguyễn Việt-Nam sau khi nói qua bản tuồng triều Tống.
4. *Tôn-võ-Tử* đời Đông-Châu làm Binh-Thư cũng Tổ-sư về phép chiến trận, *Ngô-Khởi* đời Đông-Châu giỏi phép hành quân nên võ giỏi thường nói đến Tôn, Ngô.
5. *Lược địa :* Mưu tính lấy đất. *Đồ thành :* mưu tính chiếm thành.
6. *Thổ vũ :* Bờ cõi đất nước, như chữ lãnh-thổ đời nay.
7. *Huyên-thất :* Nhà Huyên tức người mẹ. *Cỏ Huyên deo vào lưng thì đỡ lo vì như người mẹ, do chữ Kinh-Thi :* An đắc huyên thảo, thụ chi hậu bối.
8. *Lâm tuyền :* Suối rừng. Lưu-Tú dạy Hoàng-Tử về Kinh Sử, nên Hoàng-Tử đã khôn lớn mà hỏi qua lai lịch.
9. *Tri kỳ phụ bất tri kỳ mẫu :* Biết người cha chẳng biết người mẹ.
10. *Điện-hạ :* Dưới điện, khi tâu với Thái-Tử, Vương tước đều xưng tâu ở dưới điện, do đấy mà thành danh tâu lên.
11. *Tử ư huyết vận :* Chết vào lúc đẻ xong máu còn chưa khô ráo.
12. *Phụ mẫu sở sinh hà nhẫn đoạn :* Cha mẹ sinh ra sao nỡ đứt.
13. *Ai hồ! Thời vận hoán tinh di :* Thương ôi! Thời vận đổi rời sao.
14. *Tặc binh truy chí cận :* Binh giặc đuổi tới gần.
15. *Thập nguyệt hoài thai ân võng cực :* Mười tháng mang thai ơn to vì trời cao kia không biết đâu là cùng cực.
16. *Tam niên nhũ bộ lệ lâm ly :* Ba năm bú mớm lệ đầm đìa. Thái-Tử đẻ

TimSách

ra mẹ chết, nhưng bản phận làm con vẫn khóc theo điệu này.

17. *Cỏn nối tông chi :* Tức nhà Tống còn được làm vua theo nghiệp tổ.
18. Thái-Tử từ đây kêu Lưu-Tú là cha nuôi tức *Dưỡng-phụ* vậy.
19. Mười ân của cha mẹ nuôi con, kể ra từ nhỏ cho nên người.
20. *Sinh dưỡng đạo đồng :* Đẻ ra, và công nuôi từ nhỏ, cùng một đạo làm cha, sự hiếu kính coi ngang nhau vậy.
21. *Kinh luân* chữ kinh Dịch quẻ Chuân, nói về làm chính-trị như gỡ rối mối tơ của hàng muôn chính sự cho dân được nhờ.
22. *Thao văn luyện võ :* Rèn luyện văn võ cho thành tài.
23. *Vạn đội xum la hề :* Muôn đội binh xô lại họp về chừ ! *Kim kê độc-lập :* Gà vàng đứng một mình, muôn đội binh kính phục tuân theo.
24. *Nhất xoang kiếm kích hề :* Một khi múa gươm kích chừ ! *Mãnh hổ ly sơn :* Như cọp dữ ra khỏi rừng làm mọi người khiếp sợ !
25. *Phấn thân dũng dược hề :* Ra sức mình mạnh khỏe vẫy vùng chừ ! *Đằng giao khởi phượng :* Như phượng múa con cù (rồng nhỏ) bay như biến.
26. *Nỗ lực bào hao hề :* Gắng sức thét gầm lên chừ ! *Hổ đấu long tranh :* Như cọp chọi rồng tranh, cũng như phượng giao đều xuất quỷ nhập thần.
27. *Nhuệ khí lôi oanh hề :* Khí thế sắc bén như sấm ran chừ ! *Tinh kỳ bố liệt :* Cờ xí bày hàng dầy rẫy.
28. *Vệ thân vũ dực chừ :* Như lông cánh giúp mình chừ ! *Kiếm kích dương uy :* Như gươm với kích giở oai ra.
29. *Hảo hảo dã kinh quyền :* Tốt tốt vậy khi xử thường lúc lựa biến.
30. *Đồ số :* Cũng như cơ nghiệp chăng. Đây Lưu khen tài Hoàng-Tử.
31. *Chiêu binh :* Mộ quân cho đông. *Phục-nghiệp :* Lấy lại nghiệp chúa.
32. *Kiếm kích ngưng sương :* Gươm kích đọng lại như sương tức nhiều.
33. *Thôi phong :* Đẩy sức gió tới tức khắc. *Nhuệ khí :* Khí thế sắc bén.
34. *Úm* là lời hô Thần-chú, *Khiếu hỏa-xa tốc tốc : Kêu xe lửa nhanh chóng, Cộng hỏa hồ :* Cùng con hùm lửa, *Hỏa lân* có lẽ con lân lửa, vì chữ viết Hỏa-lân, chưa hiểu thứ lửa của giống gì.
35. *Thậm cấp :* Rất gấp ; *Chi nguy :* Đến nguy tới nơi rồi khó thoát.
36. *Thiên xử ngô tri ngoại tảng thi :* Trời khiến ta chôn thây ngoài đồng nội.
37. *Địa xử ngã sơn trung mai cốt :* Đất khiến ta vùi xương trong núi.

Tìm sách

38. *Diệu pháp:* Phép khéo biến hóa như thần. *Linh thông:* Linh mà thông suốt không ngừng trệ, không cái gì cản trở như thể thần-thông.
39. Niệm thần-chú, để giải trận thế bày ra vây quanh cho được thoát.
40. *Dương cung thỉ sạ chi:* Giơ cung tên bắn đầy.
41. *Thừa Hoàng-long tẩu thoát:* Cưỡi rồng vàng bay chạy mất. Đến đây mới rõ binh họ Hồ vây khu rừng tìm kiếm vua tôi Hoàng-tử vào khoảng mười năm, đến bây giờ mới thoát.

TimSách

TìmSách

CẢNH THỨ HAI

LƯU-TÚ, TỬ-HOÀNG ĐƯỢC PHIÊN-CHÚA HỒ-OAI ĐƯA VỀ LÁNH ÀN

HỒ-OAI *viết :*

Quyền xưng chúa tể Liêu-triều,
Ngô nãi Hồ-Oai thị dã.
Như ta, Tự hưng binh quan hạ,
Mong thu đoạt Tống-triều.
Phút sa thửa máy binh (1),
Bị Lão-gia sinh hoạch (2),
Nhờ Lão-gia đại đức,
Tha mỗ lại Phiên-bang,
Nguyện khắc cốt minh tâm,
Thệ kết vi thần sỉ (3).
Mỗi tam thu một lễ,
Lần kể đã sáu đông (4).
Trạnh lòng vàng sầy nhớ tướng-công,
Rơi mắt ngọc sui buồn dạ mỗ.
Chúng Tướng! Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Mau [45b] vác lưới chài muông.

TimSách

Dạo sơn đầu hứng chi tùng lâm,
Săn cầy cáo giải tình phiền não.

Loạn viết :

Chừng chiêm sơn lĩnh khứ mang mang (5),
Túc bộ ta đà chí tự hoan (6)!
Nhiệm ngã tiêu dao mi lộc hảo (7),
Khoái ngô nhàn lạc điều cầm đa (8)!

Hựu viết :

Quản! Truyền mở đãi tiệc hồng,
Mau chuốc châm chén nhạn.

Bài viết :

Ẩm tửu tam bôi chuốc tửu diên (9),
Quản tề bả trản lạc hoan nhiên (10).

Hựu viết :

Dục phá thành sầu,
Chi cho bằng dụng tửu binh (11).

Bài viết :

Lục thủy thanh sơn chân hảo cảnh (12),
Kỳ hoa thụy thảo phá sầu tình (13)!

Hựu viết :

Say vừa quên sầu nọ phút tan,
Cảnh rất hảo thú thêm vui thú.

Văn viết :

Cảnh rất hảo thú thêm vui thú,
Cảnh tình này thoát giải sầu tây.
Rỡ ràng gấm dệt thức mây,
Sông Ngân một giải ánh trời nên xanh.

TimSách

LƯU-TÚ *viết :*

Suối cầm chảy thanh thanh,
Cỗi tùng am bóng mát.
Xin Điện-hạ xuống yên tạm gác,
Đặng cho tôi vào đó nghỉ chân.

Hựu viết :

Điện-hạ đà bàn thạch giấc an (14),
Ta cũng cỗi tùng nghỉ mát.
Như ta nay; Kể từ thủa hai phương phiêu lạc,
Nỗi gia tình [**46a**] một lẽ khôn thông.
Nhớ hiền-thê lệ nhuốm dòng dòng,
Trông ngọc hữu tuôn châu lộp độp.
Biết bao thủa một nhà xum họp,
Bõ những khi thân mỗ lao đao.
Ngưỡng diện khiếu Hoàng-thiên;
Đê đầu ta địa hậu!

Thán viết :

Phu phụ Sâm Thương hà nhật hội (15),
Uyên ương giai ngẫu kỷ thời phùng (16)?

HỒ-OAI *viết :*

Nhìn xem nhị vị tư dung,
Nhắm lại khác người phàm tục (17),
Quản! Quân-nhàn đừng dao động,
Để mỗ ngó cho tường.
Một gã thời bạch-hổ ẩn thân (18);
Một người lại hoàng-long phụ thể (19).
Như hai người này là,
Phi tầm thường ty bỉ (20),
Quả quốc-sĩ, vương-gia (21).
Đây quản! Lệnh truyền giẹp can qua,

Tìm sách

Đáo cận tiền khán quá (22)!

LƯU-TÚ *viết :*

Tác quái chân tác quái;
Loạn thần thị loạn thần!
Quyết vạn đoạn toái phân,
Thệ bất dung súc nghiệt (23)!

HỒ-OAI *viết :*

Khoan khoan rời phủ việt (24),
Chớ chớ động đao sang.
Mỗ là kẻ vô can,
Sao gọi rằng tác quái?

LƯU-TÚ *viết :*

Ngươi vốn còn lạ mặt,
Ta chẳng phải bạn my.
Do sao binh mã tới đây?
Danh tính khá bày bản mạt (25)?

HỒ-OAI *viết :*

Thụ sắc phong [46b] nhất quốc,
Mỗ tước hiệu Liêu-Vương.
Như binh mã đến đây, chẳng qua là,
Nhở Cửu-Công tấc dạ thêm buồn,
Đi săn bắn giải tình sầu muộn.
Lời hỏi cùng hai vị,
Danh tính khả bày tường?
Nhân việc chi nhàn mã độc hành (26),
Tới sơn lĩnh sở hành hà sự?

HOÀNG-TỬ *viết :*

Tống triều Hoàng-Tử,
Ốc hiệu Thái-Xương.

TìmSách

Bị Hồ-gia chiếm đoạt ngôi kiền,
Nên tôi chúa tầm phương lánh nạn.

HỒ-OAI *viết :*

Nghe tỏ bày sau trước,
Mới biết nỗi căn nguyên.
Bộ-Thần ! Truyền khai tiệc yến diên,
Lễ kính mừng Hoàng-Tử !

Hựu viết :

Tặc tử ôi tặc tử ;
Gian thần bởi gian thần !!!
Sao chẳng kiêng búa nguyệt phân thây ;
Lại không sợ gươm trời xả thịt (27).

Hựu viết :

Hạ lệnh truyền chúng tướng !
Mau tuyển lấy mười tên.
Đưa Tử-Hoàng trở lại Đông-thành,
Cùng quốc-sĩ dưỡng an khi lực.
Chúng tướng ! Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Mau phấn động qua mau.
Quyết thẳng tới Tống-đô,
Ra tay trừ súc nghiệt !

LƯU-TÚ *viết :*

Xin giảm cơn tich lịch (28),
Khoan động xử binh đao.
Vả Hồ-gia tướng rất cao cường,
Thêm nhiều tướng tài cao phép lạ !
Ta nay [**47a**] hãy binh cô lương quả (29),
Biết mưu chi dĩ nhược chế cường (30) ?
Chi cho bằng súc tích binh lương,

Tìm sách

Chờ vận thái đem binh khôi phục.

HỒ-OAI *viết :*

Hồi tâm liễu đắc, liễu đắc (31);
Thính thuyết hoan nhiên, hoan nhiên (32)!
Huề thủ lại bản thành,
Trạch lương nhật tống hồi Đông địa (33).

CHÚ-GIẢI :

1. *Máy binh* tức binh cơ, nói việc binh như bộ máy làm việc.
2. *Lão-gia sinh hoạt :* Tức Cửu-Công bắt sống tha cho, coi như cha-già
3. *Kết vi thần sĩ :* Kết bạn coi như môi với răng, một khi môi hở răng lạnh, nó liên quan mà phải giúp đỡ lẫn nhau, tha thứ cho nhau.
4. *Tam thu :* Ba mùa thu tức ba năm, sáu mùa đông cũng sáu năm vậy.
5. *Chừng chiêm sơn lĩnh khứ mang mang :* Lặng xem non núi đi vội vàng.
6. *Túc bộ ta đà chí tự hoan :* Chân bước chậm chầy chí tự vui sướng.
7. *Nhiệm ngã liêu dao mi lộc hảo :* Tùy ý ta dạo chơi săn hươu nai mà thích.
8. *Khoái ngộ nhàn lạc điểu cầm da :* Ta sướng vì nhàn rỗi săn được lắm chim muông.
9. *Ẩm tửu tam bôi chuốc tửu diên :* Uống ba chung rượu chuốc rượu mừng!
10. *Quản tề bả trản lạc hoan nhiên :* Cùng đều cất chén vui mừng vậy.
11. *Dục phá thành sầu :* Muốn phá cái sầu như thành vững. *Dụng tửu binh :* Dùng binh bằng rượu cho say quên cả sầu đi. *Do câu thơ :* Dục phá thành sầu dụng tửu binh.
12. *Lục thủy thanh sơn chân hảo cảnh :* Nước biếc non xanh cảnh thực tốt.
13. *Kỳ hoa thụy thảo phá sầu tình :* Hoa thơm cỏ tốt phá tình sầu.
14. *Bàn-thạch :* Tảng đá. Giấc an đã ngủ trên đó cho đỡ mệt.
15. *Phu phụ Sâm, Thương,..* Vợ chồng như Sâm Thương không bao giờ gặp.

TimSách

16. *Uyên ương giai ngẫu kỷ thời phùng :* Lứa đôi đẹp như uyên ương kia bao giờ lại gặp. Uyên ương đã chua ở trên.
17. *Tư dung :* Bóng dáng. *Phàm tục :* Mọi người cõi tục không có gì hay.
18. *Bạch hổ ẩn thân :* Cọp trắng ẩn trong người, đây nói Lưu-Tú.
19. *Hoàng-long phụ thể :* Rồng vàng ốp vào mình, tinh Rồng là Hoàng-Tử.
20. *Phi tầm thường ty bỉ :* Chẳng phải kẻ xoàng, hèn kém hạng dưới.
21. *Quả quốc sĩ, vương gia :* Hẳn là bậc quốc-sĩ (nhất nước), và dòng vua.
22. *Đảo cận lai khán quá :* Đến lại gần xem qua.
23. *Thệ bất dung nghiệt súc :* Thề chẳng dong tha giống nuôi làm hại. *Súc sinh :* Nuôi sống như gà chó. *Nghiệt :* Làm quái gở đem lại sự xấu.
24. *Phủ việt :* Búa rìu thuộc binh khí, nói đến phủ việt đều là dữ dội.
25. *Bản mạt :* Gốc ngọn, là trước sau tinh sự như sao.
26. *Nhàn mã độc hành :* Người với ngựa đi, không ai có dầy tớ tùy theo.
27. *Búa nguyệt :* Cái lưỡi búa cong hình như vành trăng, đối với gươm trời là gươm của trời, cũng là của phe Quốc-gia chân chính.
28. *Tích-lịch :* Sấm sét, khi nổi giận gầm thét lên như sấm dáng sợ.
29. *Binh ít :* Binh ít như lẻ loi. *Lương quả :* Lương ít cũng thiếu sự trợ tá.
30. *Dĩ nhược chế cường :* Lấy yếu mà thắng được mạnh.
31. *Hồi tâm liễu đắc :* Quay đầu nghĩ lại được rồi, được rồi là phục lắm.
32. *Thính thuyết hoan nhiên :* Nghe nói vui thay vui thay là hay.
33. *Huề thủ : Dắt tay, bản thành :* Thành của mình (Phiên-chủ). *Trạch lương nhật tống hồi Đông-địa :* Chọn ngày tốt đưa về Đông-địa của Cửu-Công.

TìmSách

TìmSách

CẢNH THỨ BA

CHA CON HOÀN-CÔNG TỚI QUAN-ẢI, HỢP LỰC CÙNG PHƯỢNG-CỬU-CÔNG

CỬU-CÔNG *bạch viết :*

Uy trấn Đông-thành mạc cảm đương (1),
Thôi phong hãm nhuệ lực tung hoành (2).
Tâm trung nghĩa khí hào vô táng (3),
Tái ngoại hồng trần tận tảo thanh (4)!

Hựu viết :

Quyền trọng trấn ải Đồng,
Phượng-Cửu-Công là mỗ.
Từ vâng sắc chỉ,
Ra trấn thủ Đông-thành.
Khuất chỉ (5) đà nhị thập dư niên,
Sao không thấy đòi về bái yết?

Hựu viết :

Hạ lệnh truyền bản-bộ,
Mau chuốc tửu kim bôi.

TimSách

Uống vài chén cho vui,
Kẻo lâu ngày nhớ chúa.

Tán viết:

Bây giờ ta mới nhớ lại, Thuở trước ngươi Giới-Tử-Thôi ra phò giúp nước theo chúa Văn-Công, chinh đông phạt bắc, lược địa đồ thành, đến khi an rồi, chúa Văn-Công phong các quan Công thần, ai ai vậy cũng đều có quan chức, còn ngươi Giới-Tử-Thôi, *thôi thời quên đi*. Bởi vậy cho nên, [47b] nhà gã bèn trở lại non Cầm tú ẩn thân. *Đến chừng*, chúa Văn-Công nhớ lại ngươi Giới-Tử-Thôi, thời nhà gã đã về non rồi. *Chúa Văn-Công không biết răn* đặng, chúa Văn-Công mới tương xa mã, lên rước một đôi phen không đặng, ngươi Giới-Tử-Thới ẩn nhi bất xuất, chúa Văn-Công không biết làm sao, *cho nhà gã ra*, chúa Văn-Công mới giận, bèn phóng hỏa đốt non Cầm-sơn, *cho nhà gã ra*, nhà gã lớn gan không ra, mẹ con bèn bão thụ nhi tử chi (6). *Hay là*, lão như ngươi Giới-Tử-Thôi chăng, bởi vậy nên không vời đến lão? *Đây mà thôi.*

QUÂN *viết:*

Cúi thưa dưới trướng,
Ngửa tỏ bên màn.
Có hai người đứng trước dinh lang,
Đồng một tiếng gởi vào ra mắt!

CỬU-LONG *viết:*

Hạ lệnh truyền bản bộ,
Hứa thỉnh nhập khách-đường (7).

HOÀN-CÔNG *viết:*

Thánh-hoàng đà xa lánh cõi tiên,
Hồ-gia lại đoạt kỷ đế vị.

TimSách

CỬU-CÔNG *viết :*

Mục hạ thị quan tường (8),
Tâm trung giai kinh cụ (9)!
Do hà sự, do hà sự;
Khả tố ngôn, khả tố ngôn (10)?

HOÀN-CÔNG *viết :*

Thánh hoàng đà xa lánh,
Hồ-thị lại đoạt ngôi,
Gian nan kề không cùng;
[48a] Hoạn nạn bày khôn xiết..
Mẫu-hoàng đã tử ư sản hậu,
Mười năm chầy tôi chúa phiêu lưu (11).

CỬU-CÔNG *viết :*

Nghe lời biến sắc,
Thấy nói hồn phi.
Kham thán hồ Thiên-tử, Hoàng-phi,
Khả tích giả Tống-triều sự nghiệp!

Thán viết :

Hoài niệm ngô quân cát trảo nha (12),
Khả liên Điện-hạ lệ sinh ba (13)!
Đãn ước bách niên trường quốc mạch (14),
Thùy tri nhất đán mộng Nam-Kha (15)?
Thống hận Hồ-gia chân oán ác (16),
Nhẫn tranh sự nghiệp chiếm Hoàng-gia (17)!

Hựu viết :

Quản! Truyền quân nhân tu chỉnh hương đăng,
Đặng cho lão cư tang đái hiếu (18).

TìmSách

Văn tế viết :

Hoa bay nước chảy, máy tồn vong khác tựa héo hon ;
Vật đổi sao rời, đường sinh tử mau nhường thấm thoắt.

Điện-Hạ ! Nhớ linh xưa :
Sơn thủy chung linh (19) ; Miếu đường bảo vật (20) !
Ngăn thành đồng, bồi lũy sắt, ngàn thu vững đặt phong cương ;
Sửa mối nước, cầm giềng trời, trăm họ thảy đều ca lạc !
Những ước trời Nam nên tỏ rõ, nhà nước hãy vững bền ;
Nào hay ải Bắc nhạn vội về, chúa tôi đà phân biệt.
Rượu ba tuần vơi chuốc, Cúi lạy tấm [34b] lòng thành !
Dám tin tỏ xét. Thương thay ! Thượng hưởng !

Hựu viết :

Gian thần hỡi gian thần ;
Phản tặc ôi phản tặc !!!
Nguyện đề tam xích kiếm,
Nan dung vạn đoạn thi !
Chúng tướng ! Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Mau tu chỉnh đao sang.
Nghi tốc tựu trướng tiền,
Cấp thỉnh ngô chi mệnh.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Xin Đại-quan giảm nộ,
Dung ngu hạ lời can.

Tìm sách

Khá luyện tập súc tích binh lương (21),
Ngõ sai kẻ kiếm tìm Hoàng-Tử.
Khi ấy mới cử đồ đại sự,
Kẻo chúa tôi thất lạc đôi phương.
Hễ là ta binh xuất hữu danh (22),
Nhường ấy ắt sở chinh vô địch (23)!

CỬU-CÔNG *viết :*

Hồi tâm thỉnh đắc, thỉnh đắc;
Hợp ý tòng chi, tòng chi (24)!
Quân! Hạ lệnh dữ quân nhân,
Khá hết lòng cần mật.
Gã nào ra sức,
Kiếm đặng Tử-Hoàng.
Đem về tới dinh lang,
Bạc vàng ta trọng thưởng.

Hựu viết :

Lão-tướng lui vào cẩm-trướng,
Ta ra tập trận sơn đầu.

CHÚ-GIẢI :

1. *Uy trấn Đông-thành mạc cảm dương :* Oai trấn thành Đông ai dám địch cùng ta. Tức trí dũng không ai sánh kịp.
2. *Thôi phong hãm nhuệ lực tung hoành :* Đẩy mũi nhọn, do khí thế sắc bén. bởi sức vẫy vùng, ra tay đả phá hết thảy sức mạnh.
3. *Tâm trung nghĩa khí hào vô tán :* Nghĩa khí trong lòng không mất đi một chút.
4. *Tái ngoại hồng trần tận tảo thanh :* Bụi nhơ ngoài cửa ải quét sạch hết, tức không đám giặc nào dám xâm phạm.
5. *Khuất chỉ :* Đếm ngón tay, bấm đốt tay, tính xem bao nhiêu ngày.

TimSách

6. *Bão thụ nhi tử chi :* Ôm cây mà chết đấy.
7. *Hứa thỉnh nhập khách-đường :* Cho mời vào nhà khách.
8. *Mục hạ thị quan tường :* Xem rõ dưới con mắt ấy, đúng Hoàn-Công sao lạc tới mình.
9. *Tâm trung giai kinh cụ :* Trong lòng đều kinh sợ !
10. *Do hà sự :* Bởi việc gì. *Khả tố ngôn :* Khá bày tỏ nói ra.
11. *Phiêu-lưu :* Chôi rạt. Đây Hoàn-Công sau khi cách biệt Lưu-Tú, Tử-Hoàng đã mất mười năm. Trong khoảng đó sao không tới ải Đồng, hay bị mắc địch vây xó rừng như Lưu-Tú ?
12. *Hoài niệm ngô quân cát trảo nha :* Nghĩ nhờ vua ta cắt móng vuốt.
13. *Khả liên Điện-hạ lệ sinh ba :* Đáng thương Điện-hạ lệ rơi thành sóng.
14. *Đãn ước bách niên trường quốc mạch :* Những ước trăm năm dài vận nước. Kêu vua là Điện-hạ như Thái-Tử là không đúng.
15. *Thùy tri nhất dản mộng Nam-Kha :* Ai hay một sớm như giấc Nam-Kha.
16. *Thống hận Hồ-gia chân oán ác :* Đau giận họ Hồ thực ác vì gây oán.
17. *Nhẫn tương sự nghiệp chiếm Hoàng-gia :* Nỡ dành ngôi báu chiếm nhà vua.
18. *Cư tang đái hiếu :* Ở theo tang chở đeo hiếu bên mình.
19. *Sơn thủy chung linh :* Non nước đúc nên khi thiêng mà đẻ ra người.
20. *Miếu-đường bảo vật :* Của báu của nhà vua. Miếu-đường đã chua.
21. *Súc tích binh lương :* Nuôi chứa quân lính lương thảo.
22. *Binh xuất hữu danh :* Đem binh ra phải có danh nghĩa, như phò chân-chúa diệt kẻ gian thần, thì quốc dân mới hưởng ứng.
23. *Sở chinh vô địch :* Đánh đến đâu không ai địch lại được vì Chính-nghĩa.
24. *Hồi tâm thính đắc, thính đắc :* Quay đầu nghĩ nghe được, nghe được ; *Hợp ý tòng chi, tòng chi :* Hợp với ý mình theo đấy, theo đấy.

TimSách

CẢNH THỨ TƯ

HẮC-LÂN PHÁ TRẬN-ĐỒ, GẶP HOÀN-CÔNG Ở QUAN-ẢI CỬU-CÔNG

HẮC-LÂN *viết :*

Màu tuyết trải phau phau ;
Suối cầm trong leo lẻo.
Nhớ huynh-trưởng tấm lòng thất thểu ;
Thương kim-bằng tấc dạ đê mê.
Phù ấn rồng chỉ dặm đường dê,
[49a] Tìm bạn ngọc ngõ tường chân giả (1).

Văn viết :

Tìm bạn ngọc ngõ tường chân giả,
Phỉ lòng nguyền kẻo dạ luống trông.
Căm hờn những đảng bất trung,
Làm cho trăm họ muôn dân chau mày.
Phản thần bay hỡi là bay,
Gươm thiêng tuốt bửa chờ ngày trung-hưng.

Hựu viết :

Đoái thấy trước lĩnh sơn,

TimSách

Quan trận đồ nghiêm chỉnh (2).
Đây quan nào trọng trấn,
Nên tập luyện thôn dân.
Trận thế ấy không hai,
Phép mầu nhường có một.
Như ta, Cũng muốn ra thủa sức,
Song còn bối rối một mình.
Như thấy vầy mà lại làm thinh,
Ai gọi kẻ anh hùng hào kiệt!
Mau mau lướt tới,
Đánh phá trận-đồ.

CỬU-CÔNG *viết :*

Anh hùng thị anh hùng ;
Hào kiệt chân hào kiệt (3).
Chúng Tướng! Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Đồng trạc mã tiến truy.

HẮC-LÂN *viết :*

Vọng ngạn thượng cao phi (4),
Chỉ tùng lâm trực tẩu (5).

Loạn viết :

Trực tẩu tùng lâm khứ mang mang (6),
Khoái ngô nhập trận bất tương can (7).
Huynh đệ chi thâm hà xứ tại (8),
Quân thần ly tán thử hà phương (9)?

CỬU-CÔNG *viết :*

Tráng sĩ đâu khoe sức cao cường,
Dám mạn phép phá tan đồ-trận.
Tội nhà ngươi đã đáng,
[49b] Mau tua khá nộp mình?

Tìm sách

HẮC-LÂN *viết :*

Nghe lời nói bức tình,
Phút nổi cười nên trác. (sước)?
Tưởng người cao quyền tước,
Thời rộng rãi, tấm lòng,
Lập trận ra thử sức anh hùng,
Nói như vậy ai rằng hào kiệt?

CỬU-CÔNG *viết :*

Thấy nói dầu sôi sùng sục,
Nghe lời lửa dậy bằng bằng!
Phá trận-đồ sát hại quân trung,
Tội đã đáng ứng cai vạn tử (10)!

HẮC-LÂN *viết :*

Vốn lòng người ghi dữ,
Thời ta cũng làm lành.
Thử cho biết anh hùng,
Kẻo khoe tài hào kiệt.

CỬU-CÔNG *viết :*

Ra vào dư trăm trận;
Lui tới đã mấy phen!
Thực nên tài củ củ anh hùng,
Tráng-sĩ ! Sao không xuống khuông phù kiền tượng?

HẮC-LÂN *viết :*

Như tôi, Thấy Hồ-thị học đòi Đổng-Trác (11),
Vậy nên tôi chẳng khứng xưng thần (12).
Phù ấn rồng nhẹ tếch đường dê,
Tầm Hoàng-Tử băng chừng dặm liễu.

CỬU-CÔNG *viết :*

Tâm khoái lạc, tâm khoái lạc;

TimSách

Chí hoan nhiên, chí hoan nhiên (13)!
Lão Cửu-Công Tổng-Trấn giới biên,
Quyền Phụ-chính xưng Hoàng-ngoại-tổ (14).
Tráng-sĩ còn chưa biết,
Ta phân lại cho tường.
Xin rước về thành nội nghỉ an,
Rồi ta [50a] sẽ phân trần hắc bạch (15).

HẮC-LÂN *viết :*

Mạc tin trực trung trực (16);
Tu phòng nhân bất nhân (17)!
Nay Hồ-gia chấp chính cầm quyền,
Không ngọc ấn sai người hòa dụ (18).
Lão khá tua dậy đó,
Đặng cho mỗ qua đây.
Nhược hiếp phát mâu ma,
Ắt tử vô địa táng (19)?

CỬU-CÔNG *viết :*

Tu đinh bộ, tu đinh bộ (20);
Vật bôn hành, vật bôn hành (21)!
Truyền quân nhân trở lại cựu thành,
Bảo Quốc-lão cấp theo chóng chóng.

QUÂN-NHÂN *viết :*

Dạ! Vâng Trấn-Công trở lại thành trì,
Trình Quốc-lão truy tầm hào kiệt.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Bôn hành thưa chưa kịp hết lời,
Chóng chóng gấp phi tinh đái nguyệt (22).

Loạn viết :

Bôn hành thiên lý tự bằng phi (23),

TimSách

Vấn lai cơ sự đắc tường tri (24)!
Mộc vũ tuyết phong lao mạc nại (25),
Phi tinh đái nguyệt tự tầm chi (26)!

HẮC-LÂN *viết :*

Chối thây kẻ lẫy lừng nhuệ khí,
Mạc phen người lấn lướt uy phong.
Lòng dặn lòng bảo thủ ấn rồng,
Đó ai dỗ chi siêu thửa dạ!

Vãn viết :

Bách tùng tiết ấy chi trai,
Dầu lay chi núng dầu khua chi sờn!
Quản bao non nước gập ghềnh,
Miễn tìm thấy [50b] chủ bạn lành mới thôi.

CỬU-CÔNG *viết :*

Tu đình bộ, tu đình bộ;
Vật bôn hành, vật bôn hành (27)!

HẮC-LÂN *viết :*

Đã nói hoài bõ bõ,
Cứ theo rõi bon bon.
Ta bảo cho, Cấp ghé lại bên non,
Quyết ra tay chu diệt.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Tướng-quân xem đã thực,
Ngã ý khoái vô cùng.
Thiên lý vật bôn hành,
Nhất trường giai hạnh ngộ (28)!

HẮC-LÂN *viết :*

Nay tấm lòng tỏ rõ,

TimSách

Xưa tấc dạ còn ngờ!
Bái Thượng-quan rộng lượng xét suy,
Dung thần hạ nhất phiên quá thất (29)!

CỬU-CÔNG *viết :*

Khen cho chàng tốt sức,
Lão theo đã hết hơi.
Nào Hoàng-Tử con trời,
Tại hà phương sở chú (30)?

HẮC-LÂN *viết :*

Tôi đà hết sức,
Tìm kiếm Tử-Hoàng.
Người phiêu lạc hà phương,
Đà khôn thông lành dữ!

CỬU-CÔNG *viết :*

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Mau phản mã hồi thành.

Hựu viết :

Công bấy lâu lặn suối trèo non,
Đã quyết chí tài bồi xã tắc.
Lệnh truyền bộ-tốt,
Mau mở tiệc yến diên.
Đãi Tướng-quốc, sĩ hiền (31),
Cho phỉ tình khát vọng.

CHÚ-GIẢI :

1. *Chân giả :* Thực hay là giả, ý nói Lưu-Tú sống hay chết.
2. *Quan trận-đồ nghiêm chỉnh :* Xem trận-đồ bày ra nghiêm trang chỉnh tề.

TimSách

3. Sau khi Hắc-Lân phá tan đồ-trận, Cửu-Công khen là hào kiệt.
4. *Vọng ngạn thượng cao phi :* Trông trên ngàn bay cao.
5. *Chỉ tùng lâm trực tẩu :* Chỏ rừng thông chạy thẳng.
6. *Trực tẩu tùng lâm khứ mang mang :* Chạy thẳng rừng thông bước vội vàng.
7. *Khoái ngô nhập trận bất tương can :* Ta sướng vào phá trận chẳng làm gì nổi được ta. Chàng phá trận cho biết tài rồi chạy mất.
8. *Huynh đệ chi thâm hà xứ tại :* Anh em chi sâu ở chỗ nào ?
9. *Quân thần ly tán thử hà phương :* Vua tôi tan rã ấy ở phương nào ?
10. *Ứng cai vạn tử :* Đáng chết muôn phần.
11. Đổng-Trác làm Thái-Sư đời Hán mạt, toan những cướp ngôi vua Hán.
12. *Tâm khoái lạc :* Lòng vui sướng. *Chi hoan nhiên :* Chí mừng thay !
13. *Xưng thần :* Chịu làm bề-tôi. Hắc-Lân không chịu theo Hồ-Ngạn.
14. *Hoàng-ngoại-Tổ :* Ông ngoại đẻ ra mẹ Hoàng-Tử, mà Hắc-Lân tìm Hoàng-Tử.
15. *Phân trần hắc bạch :* Trình bày đen trắng, là ông không theo họ Hồ.
16. *Mạc tin trực trung trực :* Chớ tin điều ngay phải ở trong đám người ngay phải, có khi lợi dụng lòng tin mà lừa gạt. Thí dụ không tin cái nhân từ ở trong đám tu sĩ, có khi tu sĩ lợi dụng lòng tin con đạo.
17. *Tu phòng nhân bất nhân :* Nên đề phòng cái nhân của những kẻ bất nhân, kẻ bất nhân vẫn giả hình làm và nói những điều nhân-hậu. Đây là hai câu cổ-ngữ dạy cách xử thế nên thận trọng.
18. *Hòa dụ :* Dỗ về hòa với giặc. Hắc-Lân nghi Cửu-Công làm quan với Hồ.
19. *Tử vô địa táng :* Chết không đất chôn, tức phải tan thây.
20. *Tu đình bộ :* Nên ngừng gót.
21. *Vật bôn hành :* Chớ chạy đi.
22. *Phi tinh :* Sao sa, nói bay nhanh. *Đái nguyệt :* Đội mặt trăng. Ý nói đi gấp như sao sa, theo bóng trăng đi chạy tới đâu vẫn dưới bóng mặt trăng, tức đội mặt trăng, có nghĩa đi suốt đêm theo đuổi.
23. *Bôn hành thiên lý tự bằng phi :* Ruổi rong ngàn dặm tựa bàng bay.
24. *Vấn lai cơ sự dắc tường tri :* Hỏi lại cơ sự được biết rõ.
25. *Mộc vũ tuyết phong lao mạc nại :* Tắm mưa gội gió không e mệt.
26. *Phi tinh đái nguyệt tự tầm chi :* Sao sa nguyệt chiếu tự đi tìm.

Tìm Sách

27. *Vẫn như lời trước (Chú 21), Cửu-Công gọi với hai lần :* Nên dừng bước.

28. *Thiên lý vật bôn hành :* Chở chạy đi ngàn dặm. *Nhất trường giai hạnh ngộ :* Một khi đều mừng được gặp nhau. Bởi đã biết rõ ra rồi.

29. *Nhất phiên quá thất :* Một phen lỗi lầm đáng tội nói phạm đến Ông.

30. *Tại hà phương sở chủ :* Trọ ở chỗ nào. Ông hỏi thăm Hoàng-Tử ?

31. *Tướng-quốc* tức Hoàn-Công. *Sĩ hiền* tức Tô-Hắc-Lân.

TìmSách

CẢNH THỨ NĂM

NƠI QUAN ẢI, QUÂN THẦN, PHỤ TỬ, PHU PHỤ, HUYNH ĐỆ,.. TRÙNG PHÙNG

QUÂN BÁO *viết :*

Cúi thân dưới trướng;
Ngửa tỏ bên màn.
Kim Hồ nhung dấy [51a] động binh lang,
Chú địa giới mãn sơn tắc dã (1).

CỬU-CÔNG *viết :*

Hỡi Đông-di Hồ lỗ,
Đã làm thói phản thần!
Căm bấy đảng Hồ man,
Sao không kiêng oai mỗ?

QUÂN BÁO *viết :*

Chúng tôi bản bộ,
Tuần thú ải Đồng.
Binh Hằng-hà mãn dã tắc sơn (2).
Vậy tôi phải về trình thưa lại.

TimSách

CỬU-CÔNG *viết :*

Hà binh tác quái,
Giấy động tứ phương?
Hồ man hỡi Hồ man;
Tặc tử ôi tặc tử?

QUÂN BÁO *viết :*

Cúi thân qua trướng hổ;
Ngửa mặt tỏ bên màn.
Có Phiên-sứ lai hàng,
Gởi xin vào ra mắt.

CỬU-CÔNG *viết :*

Lễ phong lời chưa tới,
Nhân sao có lai hàng.
Lệnh truyền mở ải lang,
Hứa nhất Hồ-Oai nhập các.

HỒ-OAI *viết :*

Mục kiến Lão-gia tâm khoái lạc (3),
Chừng chiêm ngã ý chí hoan hân (4)!
Lão-gia mau ra rước Tử-Hoàng,
Kẻo quân chúng nọ không cho nhập các.

CỬU-CÔNG *viết :*

Nghe nói thiệt hư chưa biết,
Vội vàng lòng lão rất mừng!
Quân! Truyền đại tiểu tam quân,
Khai ải Đồng nghinh tiếp.

CỬU-CÔNG, HOÀN-CÔNG, HẮC-LÂN, NGỌC-XUÂN, HOÀNG-TỬ, LƯU-TÚ *viết :*

Tâm [51b] khoái lạc, tâm khoái lạc;
Chí hoan tai, chí hoan tai!!!

TimSách

Tích nhật phân ly tâm hữu hận (5);
Kim chiêu hạnh ngộ khoái vô cùng (6)!

CỬU-CÔNG *viết :*

Xin thỉnh lại thành trung,
Cho phỉ tình cao hạ!

Hựu viết :

Mau dâng chén nhạn;
Chóng mở tiệc hồng.
Truyền đẳng đẳng chư công (7),
Lễ kính mừng Điện-hạ.

Hựu viết :

Công Tướng-quân dày dãi (8),
Ơn ví tựa nước non!
Phiên-chúa cũng có lòng,
Mới đặng an việc ấy.
Ta chẳng phân cao hạ,
Đồng tịch thượng cử bôi (9).
Cho phỉ dạ các ngươi,
Đừng ngại chưng lòng lão.

QUÂN-NHÂN *viết :*

Cuối thưa dưới trướng;
Ngửa tỏ bên màn.
Có ba người đứng trước ải quan,
Lời xin gởi đặng vào ra mắt.

CỬU-CÔNG *viết :*

Lệnh truyền bộ-tốt,
Hứa nhập các-đường (10).

TimSách

THỨ-PHI *viết :*

Bắc-cực hạnh tường quang (11),
Tạ Nghiêm-đường bách phúc (12)!!!

CỬU-CÔNG *viết :*

Nhìn tường sau trước,
Quả thị ngô nhi.
Do hà tử khứ sinh lai (13),
Tua khá phân qua nghe thử?

THỨ-PHI *viết :*

Ơn có quỷ thần cải tử (14),
Phúc nhờ mới đặng hoàn sinh.
Đã nhiều thuở nghiêng thành;
Lại lắm phen đổ nước (15)...
Tôi vốn nhờ thửa sức,
[52a] Thạch-thị với Khánh-Vân.
Đã có lòng ái quốc trung quân,
Lại quyết chí tài bồi xã tắc.

CỬU-CÔNG *viết :*

Ngẫm nhờ hậu phúc,
Mới đặng vuông tròn.
Nay mừng cha đã gặp con,
Toại bấy tôi đà hợp chúa.

Hựu viết :

Quân! Truyền mở tiệc quỳnh-tương (16),
Đãi liên quan hỷ lạc!

CHÚ-GIẢI :

1. ***Mãn sơn tắc dã :*** Đầy đồng chật núi đã chua ở trên.

Tìm sách

2. *Hằng-hà:* Sông Hằng (Gan) Ấn-Độ. *Kinh Phật nói Hằng-hà sa số:* Số cát sông Hằng nhiều khó kể xiết, để nói Hằng-hà sa số Phật; Và *phúc đẳng hà sa*, tức nói cái gì nhiều, khi quen lời nói cái gì nhiều lấy ngay chữ *Hằng-hà*. Ở đây nói binh nhiều lắm.
3. *Mục kiến Lão-gia tâm khoái lạc:* Mắt thấy Lão-gia lòng vui sướng.
4. *Chừng chiêm ngã ý chi hoan hân:* Lặng xem ý ta chí vui sướng!
5. *Tích nhật phân ly tâm hữu hận:* Ngày trước chia lìa lòng có giận.
6. *Kim chiêu hạnh ngộ khoái vô cùng:* Hôm nay may gặp sướng khôn cùng.
7. *Đẳng đẳng chư công:* Thứ bậc các ông cùng làm lễ mừng Điện-hạ.
8. Tướng-quân là Lưu-Tú, ông đã biết đầu đuôi rồi mà nói câu này.
9. *Đồng tịch thượng cử bôi:* Cùng cất chén trên tiệc.
10. *Hứa nhập các-đường:* Cho vào các-đường của ông là một Công-tước.
11. *Bắc-Cực:* Ngôi sao chúa các vì sao, để ví bậc vua cha. *Hạnh thường-quang:* May được sáng láng, ý nói vẫn mạnh khỏe mọi sự như ý.
12. *Tạ Nghiêm-đường bách phúc:* Tạ ơn trăm phúc của cha mà được sống.
13. *Do hà tử khứ sinh lai:* Bởi đâu được sống lại khi đã chết đi.
14. *Quỷ thần cải tử:* Quỷ thần đổi chết để cho sống lại, mới được thể xác còn như cũ, hồn lại nhập vào, phải quỷ thần mới làm được.
15. Nghiêng thành, đổ nước theo lời nói cô gái đẹp thường làm người say đắm, vua đến mất nước vì cô gái đẹp, nay Thứ-Phi nói hoạn nạn lắm phen cũng vì nhan sắc, ngụ ý nói đã bị tướng cướp bắt giam.
16. *Quỳnh-tương:* Tên thứ rượu quý, đây ông vui mừng mà thiết đãi các quan, nói tiệc quỳnh-tương là vui mừng quá bày tiệc quý để đãi mọi người.

Tìm Sách

TìmSách

CẢNH THỨ SÁU

TỬ-HOÀNG PHỤC QUỐC, CHIA NĂM ĐẠO BINH TẤN CÔNG

HOÀNG-TỬ *viết :*

Nay đã binh dòng tướng mạnh.
Lại thêm có chúa sẵn rồi.
Ngoại-tổ xuất binh oai,
Ra tay trừ đảng nguỵ.

CỬU-CÔNG *viết:*

Trên chúa đà sắc chỉ,
Khá nghe lão phân binh.
Quyền lĩnh ấn Tiên-chinh (1),
Nãi ngươi Đinh-Lưu-Tú.
Phó Tiên-Chinh nãi phó,
Thạch-thị với Khánh-Vân.
Tả chi nãi Hắc-Lân ;
Hữu-dực Hổ-Oai lĩnh mệnh (2).
Tiết-Hoàn-Công phụng ấn,
Quyền Hậu-tập tiếp binh (3).

TimSách

Lão Hộ-Giá Trung-quân (4),
Nhất đoàn dương nhuệ khí.

QUÂN *ban viết :*

Dương kiếm kích, dương kiếm kích ;
Phấn hùng binh, phấn hùng binh !
Sát lai Hồ-thị xâm lăng địa (5) ;
Quyết đoạt cơ-đồ tráng đế-kinh (6) !

LƯU-TÚ *loạn viết :*

Hùng binh vạn đội quản tiên-chinh (7),
Tận sát Hồ-gia định đế kinh (8).
Vạn trượng bôn lai thiên địa ám (9),
Bách ban đồ địa [52b] hãm nhuệ tinh (10) !

HOÀN-LĂNG, KHÁNH-VÂN *loạn viết :*

Lăng lăng hĩnh khi phấn long tranh (11),
Nguyện diệt Hồ-gia định Tống-thành (12).
Nhất cổ công thu như quyển tịch (13) ;
Tam liên tận sát chúng giai kinh (14) !

HẮC-LÂN *loạn viết :*

Thôi phong hãm nhuệ phấn hùng binh (15),
Lẫm liệt dương uy định đế-kinh (16).
Hữu-dực nhất chi binh phụng mệnh (17),
Thủ đề tam xích định Tống-thành (18).

HỒ-OAI *loạn viết :*

Bài khai kiếm kích trừ hung bối (19),
Tảo tận Hồ-gia định Tống-triều (20).
Kim chiêu phấn lữ thành sự nghiệp (21),
Thần xỉ chi bang thị thâm tình (22) !

Tìm sách

HOÀN-CÔNG *loạn viết :*

Thân đề hồ lữ quản thiên viên (23),
Thống lĩnh tỳ hưu nhuệ khí tiên (24).
Quyết phần thần uy trừ hung bối (25),
Tảo thanh Hồ tặc định sơn hà (26)!

CỬU-CÔNG *loạn viết :*

Quản tương bách vạn thống quân trung (27),
Ngã võ duy dương sát khí hùng (28)!
Nguyện tróc Hồ-gia lai vấn tội (29),
Vãn hồi Tống nghiệp định kỳ công (30).

QUÂN-NHÂN *viết :*

Đoái thấy tinh kỳ tế nhật,
Sực nhìn kiếm kích ngưng sương.
Phản mã đáo quan trung (31),
Đặng thân qua Đốc-Tướng.

Loạn viết :

Bôn hành thiên lý nhiệm khinh khinh [53a] (32),
Báo lai cơ sự đắc tưởng minh (33).
Binh đáo xứ như vân tật tật (34);
Tướng lai thời tự vũ oanh oanh (35).

THẠCH-DŨNG *bạch viết :*

Oai trấn dương dương lực bạt thành (36),
Tung hoành lẫm liệt chúng giai kinh (37)!
Dũng dược quá nhân thùy cảm địch (38),
Anh hùng quán cổ xuất quần sinh (39).

Hựu viết :

Quyền trọng trấn Giang-thành,
Mỗ nay Hồ-Thạch-Dũng.

TìmSách

Oai dấy phủ an dân chúng;
Nhân ra tưới khắp cõi bờ.
Ngăn ải Đồng binh chẳng động cờ,
Chống lũy sắt ngựa không rời vó.

QUÂN BÁO *viết :*

Tôi nay bản-bộ,
Tuần thú ải nhàn.
Binh Hằng-hà mãn dã tắc san,
Cờ đề chữ : « Tử-Hoàng Phục Quốc » (40).

THẠCH-DŨNG *viết :*

Thấy nói dầu sôi sùng sục ;
Nghe lời lửa dậy bằng bằng!
Căm giận mấy Tử-Hoàng,
Sao không kiêng oai mỗ?
Hạ lệnh truyền bản-bộ,
Khai thành nội cự chi.

Hựu viết :

Nhĩ phản-tặc hà danh,
Cảm đáo lai tranh đấu (41)?

HOÀN-LĂNG *viết :*

Tiên-Phong nãi chức,
Mỗ Thạch-Hoàn-Lăng.
Khá xuống ngựa nộp mình,
Kẻo nhọc min rời kích?

THẠCH-DŨNG *viết :*

Cái thằng con nít,
Bẻ nạng chống trời.
Ta quyết [53b] lấy đầu ngươi,
Cho biết tài thần võ.

Tìm sách

Mới ra oai mỗ,
Nó đã vọng phong.
Hạ lệnh dữ quân-nhân,
Tiến mã lai truy tróc!

KHÁNH-VÂN *viết :*

Phản-tặc tua xuống ngựa,
Kẻo nhọc mỗ ra cờ.
Nay Tử-Hoàng khôi phục Tống-đỏ,
Chúng bay ắt thảy phơi mãn địa.

THẠCH-DŨNG *viết :*

Đảng bần tăng sinh nguỵ,
Lại chống mác ra cờ.
Khá trở về xôi nếp công phu,
Đừng bước tới dua tranh mũi bạc!

LƯU-TÚ *viết :*

Nhị Tướng-quân cử mác,
Trong thắng bại như hà?
Lợi hại khá phân qua,
Cho ta tường cơ sự?

HOÀN-LĂNG, KHÁNH-VÂN *viết :*

Hai tôi dương oai hỗ,
Trừ chẳng đặng Hồ-gia.
Chém ba lần đầu khác mọc ra,
Đánh một gậy thác bèn sống lại.

LƯU-TÚ *viết :*

Đã nên tác quái,
Thiệt đáng anh hùng!
Quân! Truyền cử động tinh kỳ,
Ra tay trừ phản-tặc.

Tìm sách

Hựu viết :

Nhìn cho hẳn mặt,
Hãy đánh tôi gian.
Quyết chém gã xuống an.
Chẳng cho ngồi trên ngựa.

Hựu viết :

Đàm một giáo tưởng đà chi tử,
Phút tự nhiên bão phúc vọng phong (42)!
Hạ lệnh dữ quân trung,
Tiến binh vu [54b] quan ải.

THẠCH-DŨNG *viết :*

Ngô nhất trường thụ hại,
Hồ-gia thiên tải giai hưu.
Chỉ lộ thượng cao phi,
Tầm sinh phương tẩu thoát (43).

Loạn viết :

Hoang mang đoạt lộ tự điểu phi (44),
Giải khai sà-trận thoát nan nguy (45)!

Hựu viết :

Ngô lâm trận, ngô lâm trận ;
Bị thích thương, bị thích thương (46)!
Quan tặc binh vây phủ tứ phương,
Cấp bão phúc giải khai sà-trận (47).

Loạn viết :

Hận nhĩ Lưu-sinh thương hại ngã (48),
Ai tai! Hồ-thị mệnh hưu chi (49)!

Tìm sách

CỬU-CÔNG *viết :*

Thạch-Dũng đã phơi thây,
Truyền tam quàn tiến phát!

CHÚ-GIẢI :

1. ***Tiền chinh :*** Đi đánh trước, tức Tiền-Quân lập công trước.
2. ***Tả-chi :*** Cánh quân bên tả. ***Hữu-dực :*** Cánh quân bên hữu, giúp sức cho Chủ-Soái ở hai bên gọi là lòng cánh, ấy là vũ dực.
3. ***Hậu-Tập :*** Cánh quân sau, khi các đạo quân trước thất bại, mới đến đạo quân này. Thế là Tiền, Hậu, Tả, Hữu phù Trung-quân là Chủ-Soái.
4. ***Hộ-Giá :*** Giúp xa vua ở Trung-quân, đây Hoàng-Tử là Nguyên-Soái.
5. ***Sát lại Hồ-thị xâm lăng địa :*** Giết tới họ Hồ đã lấn cướp đất vua.
6. ***Quyết đoạt cơ-đồ tráng đế kinh :*** Lấy lại cơ-đồ làm rạng kinh vua.
7. ***Hùng binh vạn đội quần tiến chinh :*** Muôn đội binh đông đi trước đánh.
8. ***Tận sát Hồ-gia đình đế-kinh :*** Trừ Hồ-tặc lấy lại kinh vua.
9. ***Vạn trượng bôn lai thiên địa ám :*** Ruổi rong muôn trượng mờ trời đất.
10. ***Bách ban dồ địa hãm nhuệ tinh :*** Trăm trận ra oai giặc phải thua!
11. ***Lăng lăng hĩnh khi phấn long tranh :*** Nổi lên khi mạnh tựa rồng tranh.
12. ***Nguyện diệt Hồ-gia đình Tống-thành :*** Thề giết Hồ-gia lấy Tống-thành.
13. ***Nhất cổ thu công như quyển tịch :*** Hồi trống thu công như cuốn chiếu.
14. ***Tam liên sát tận chúng giai kinh :*** Đến đâu được đó mọi người kinh.
15. ***Thôi phong hãm nhuệ phấn hùng binh :*** Ra sức binh dòng ngăn nhuệ khí.
16. ***Lẫm liệt dương uy định đế kinh :*** Giữ oai ra ghê gớm chiếm thành.
17. ***Hữu-dực nhất chi binh phụng mệnh :*** Cánh tay phải một chi binh.
18. ***Thủ đề tam xích định Tống-thành :*** Cầm gươm ba thước Tống-thành lấy xong. Bản chính viết *Thủ đề tam thốn*,.. Thốn là một tấc thì sai.
19. ***Bài khai kiếm kích trừ hung bối :*** Bày ra gươm kích trừ loài dữ.
20. ***Tảo tận Hồ-gia định Tống triều :*** Quét bụi Hồ đi định Tống trào.

TìmSách

21. *Kim chiêu phấn lữ thành sự nghiệp :* Nay quyết ra binh nên sự nghiệp.
22. *Thần xỉ chi bang thị thâm tinh :* Thế nước răng môi mãi kết giao !
23. *Thân dề hồ lữ quản thiên viên :* Tự đem binh cọp ngàn viên tướng.
24. *Thống lĩnh tỳ hưu nhuệ khí tiên :* Lĩnh đám tỳ hưu khí thế hăng. *Tỳ hưu :* giống thú rừng như cầy cáo dữ dội, có nghĩa thuộc hạ giỏi.
25. *Quyết phấn thần uy trừ hung bối :* Quyết mạnh oai thần trừ lũ ác.
26. *Tảo thanh Hồ tặc định sơn hà :* Giặc Hồ quét sạch nước non bằng (bình).
27. *Quản tương bách vạn thống Quân trung :* Quân trung làm chủ binh trăm vạn.
28. *Ngã võ duy dương sát khí hùng :* Sức võ giơ ra mỗ rất hùng!
29. *Nguyện tróc Hồ-gia lai vấn tội :* Thề bắt họ Hồ đem hỏi tội.
30. *Vãn hồi Tống nghiệp định kỳ công :* Lại gây nghiệp Tống ở kỳ công.
31. *Phản mã đào quan trung :* Quay ngựa trong cửa quan ải.
32. *Bôn hành thiên lý nhiệm khinh khinh :* Ruổi rong ngàn dặm nhẹ nhàng đi.
33. *Báo lai cơ sự dắc tường tri :* Trở lại cho hay mọi sự ky (cơ).
34. *Binh đáo xứ như vân tật tật :* Binh tới đâu như mây vun vút.
35. *Tướng lai thi tự vũ oanh oanh :* Tướng mạnh chân tựa gió mưa phi.
36. *Uy trấn dương dương lực bạt thành :* Oai trấn giơ ra sức đạp thành.
37. *Tung hoành lẫm liệt chúng giai kinh :* Vẫy vùng ghê gớm mọi người kinh !
38. *Dũng dược quá nhân thùy cảm địch :* Sức khỏe hơn người ai dám cự.
39. *Anh hùng quản cổ xuất quần sinh :* Anh hùng đã vượt đám hư sinh.
40. *Tử-Hoàng Phục Quốc :* Con vua lấy lại nước cũ của Tiên-đế.
41. *Nhĩ phản tặc hà danh :* Ngươi là giặc phản tên họ là gì ? *Cảm đào lai tranh đấu :* Dám lại đây tranh chọi với mỗ ?
42. *Bão phúc vọng phong :* Nghe tiếng gió oai ôm bụng sợ mà chạy.
43. *Ngó nhất trường ngộ hại :* Ta một khi bị hại. *Hồ-gia thiên tải giai hưu :* Họ Hồ muôn thủa cơ đồ đều thôi hết. *Chỉ lộ thượng cao phi :* Trỏ trên đường bay cao. *Tầm sinh phương tẩu thoát :* Tìm phương sống chạy khỏi.
44. *Hoang mang doạt lộ tự điểu phi :* Vội vàng chạy nhanh cướp đường như chim bay.

TimSách

45. *Giải khai xả trận thoát nan nguy :* Mở trận rắn ra khỏi nạn này.

46. *Ngô lâm trận :* Ta ra trận. *Bị thích thương :* Bị thương đâm tới.

47. *Cấp bão phúc giải khai xả trận :* Kịp ôm bụng mở trận rắn ra khỏi.

48. *Hận nhĩ Lưu-sinh thương hại ngã :* Ta giận gã Lưu đâm hại mạng.

49. *Ai tai ! Hồ-thị mệnh hưu chi :* Thương cho Hồ-thị hết thời rồi.

TìmSách

TimSách

CẢNH THỨ BẢY

SAU THẠCH-DŨNG, THÁI-HÀ, CHU-LINH,.. BINH HỒ BỊ LƯU-TÚ DẸP TAN

THÁI-HÀ *bạch viết :*

Uy trấn anh hùng lực bạt sơn (1),
Tung hoành lẫm liệt quán kiền khôn (2).
Thế thượng nhân nhân giai úy cụ (3);
Văn ngô chúng chúng tận kinh hồn (4)!

Hựu viết :

Quyền trọng trấn Khánh-dương,
Hồ-Thái-Hà là mỗ.
Ta, Vâng Tân-chính (5) đón ngăn ải hổ;
Kể mấy thu lại bặt khói lang!
Chính ngã ý hán hoan!
Thị Hồ-gia trường cửu (6).

QUÂN BÁO *viết :*

Cấp sự chân cấp sự;
Chí nguy thị chí nguy!

TimSách

Nay Tử-Hoàng dấy động tinh kỳ,
Sát Thạch-Dũng đoạt thâu quan ải.

THÁI-HÀ *viết :*

Giận bấy Tử-Hoàng tác [54b] quái,
Lớn gan bẻ nạng chống trời.
Cám thay lão hủ khoe tài,
Lại lớn mật lấy ngao lưỡng bể (7).

Hựu viết :

Em mỗ đã hồn về chín suối,
Chúng bay không ngồi đặng giới ba (8).
Quân ! Truyền tam quân phấn động can qua,
Khai thành nội hưng binh tuyết hận (9).

LƯU-TÚ *viết :*

Hỡi những loài phản-tặc,
Sao không biết vận thời?
Lẽ thời xuống ngựa cuốn cờ,
Sao còn hãy lẫy lừng mũi bạc.

THÁI-HÀ *viết :*

Xưa giang san Tống-thất ;
Nay cơ nghiệp Hồ-gia.
Ngươi dầu khoe khẳng khái can qua,
Mỗ trải biết tung hoành phủ việt (10).
Giết em mỗ miệng còn nếm mật,
Oán nhà ngươi cật tựa nằm gai (11)!
Nguyền phấn cử hùng oai,
Quyết sinh cầm tặc bối (12).

LƯU-TÚ *viết :*

Quái sự chàn quái sự ;
Kỳ nhân thị kỳ nhân (13)!

TimSách

Gã vốn là xương sắt da đồng,
Gươm chém gã xương kêu đẵng đẵng.

Hựu viết :

Chúng nó đã thành trung cố thủ,
Ta vạn nhân nan địch lẽ thường!
Dùng thảo bện bù nhìn,
Mau luyện phép phá thành bắt gã.

THÁI-HÀ *viết :*

Ta xem đã thiệt,
Nó luyện phép thảo-nhân (14).
Hạ lệnh áp [55a] hỏa công,
Đốt linh phù tẩu tán (15).

LƯU-TÚ *viết :*

Ủm! Thiên ám địa hôn,
Tốc vũ lai sái diệt (16).

Hựu viết :

Các ngươi công phá thành tri,
Bắt cho được Thái-Hà dâu nạp.

THÁI-HÀ *viết :*

Tặc dĩ công thành đột nhập,
Hoang mang thượng mã bôn phi (17)!

Loạn viết :

Khai phá đông-môn triển hổ uy (18),
Nhất thân hãn xuất miễn lâm tai (19).
Hận nhĩ Lưu-sinh thi diệu pháp (20),
Ai tai! Hồ-thị mệnh hưu nhiên (21)!

LƯU-TÚ *viết :*

Thái-Hà đà trận thượng vong thân,

Tìm sách

Truyền chúng tướng tiến binh Trung-quốc.

QUÂN BÁO *viết :*

Thậm cấp, thậm cấp ;
Chí nguy, chí nguy!!!
Nhị tướng đà trận thượng phơi thây,
Chúng tôi phải hồi triều phi báo.

HỒ-NGẠN *viết :*

Thính thuyết tâm trung hỏa phát ;
Văn ngôn ngũ tạng yên phi (22).
Ai tai hồ! hiền đệ!
Thống hận nhĩ Hoàng-nhi (23)!

Hựu viết :

Nghĩa-tế! Nghĩa-tế (24) mau khai xuất thành trì,
Quản hồ lữ tảo trừ Tống tặc.

CHU-LINH *viết :*

Khâm thừa ngọc sắc,
Lĩnh mệnh thi hành (25).
Thề ra tài tảo tận quần manh (26),
Nâng vai gánh giang san Hồ-thị,

Hựu viết :

Mặt nhìn Lưu-Tú,
Đại tiếu liên thanh.
Ngươi [55b] khoe tài đấu hổ trạnh long ;
Ta cũng biết thôi phong hãm nhuệ.

LƯU-TÚ *viết :*

Xưa túng tiếu rắn kia choán ngựa,
Nay đắc thời kiến nọ tha bò.
Phản tặc cấp xuống an,

Tìm sách

Kẻo nhọc min rời mác?

CHU-LINH *viết :*

Tâm sinh tích lịch ;
Diện thượng lôi oanh (27) !
Nguyện triển chí bình sinh,
Quyết bất dong nhữ mệnh.

Hựu viết :

Chân vi thế thượng,
Hào kiệt đương tiên (28) !
Hóa hỏa lân, hỏa hổ trận tiền,
Đốt Đinh-thị vô phương tẩu thoát.

LƯU-TÚ *viết :*

Căm thay loài phản tặc,
Nó dã dụng phép thần.
Ủm ! Khiếu xuất lục long,
Nãi tốc lai phún thủy (29).

CHU-LINH *viết :*

Ngươi có tài phún thủy,
Ta dễ há nhẫn thua,
Hóa ong nọ bay vô,
Cắn muôn binh tẩu thoát.

LƯU-TÚ *viết :*

Nó, Hóa ong nọ bay vào bát hướng,
Cắn quân nhân vỡ chạy bốn phương.
Mau mau hóa phép kim-thân (30),
Châm ong cho bõ ghét.

CHU-LINH *viết :*

Đã có tài dũng quyết,

TimSách

Lại nhiều phép diệu linh!
Úm! Thần-phù niệm chú linh-thông (31),
Hóa nhất tướng tam đầu lục tý (32).
Mau mau thừa bạch-hạc,
Tróc Đinh-thị nạp chi (33).

LƯU-TÚ [56a] *viết:*

Tối dị kỳ, tối dị kỳ;
Chân cổ quái, chân cổ quái (34),
Phép xưa còn truyền lại,
Cấp cấp niệm linh-quang.
Thư kiếm phù hóa phép lục long (35),
Nương máy nhiệm sát tha yêu-thuật (36)!

HOÀNG-TỬ *viết:*

Quả thị Hồ-gia diệu pháp,
Châu vi dưỡng-phụ kỳ tài!
Tưởng nan nguy khó chạy đường dài,
Hay đâu có phép mầu gỡ rối.
Sau dầu đặng vững bền cơ hội,
Biết lấy chi trả thửa ơn dày.
Xin dưỡng-phụ ra tay,
Khử trừ an Hồ-tặc.

HẮC-LÂN *viết:*

Xin một phen ra sức,
Thay huynh-trưởng công lao.
Quyết gánh vác Tống-trào,
Thệ đuyễn chu Hồ tặc.

Hựu viết:

Đánh một giản bèn sa xuống ngựa,
Phút tự nhiên nương gió chạy dài.

TimSách

Chúng Tướng! Truyền chúng tướng sát lai,
Tiến binh truy phản tặc.

CHU-LINH *viết:*

Thậm cấp, thậm cấp;
Chí nguy, chí nguy!!!
Nhất thân nan thoát trùng vi (37),
Bỗng phút cốt hài lũy liệt.
Mau mau sá gấp,
Chóng chóng huy đao.
Phá thiên binh siền chí bào hao,
Nỗ thần lực giải khai xà trận (38).

Loạn viết:

Bôn hành thiên lý tự bằng phi (39),
Giải khai xà trận triển thần uy (40).
Thống hận Tô-gia [56b] chân diệu pháp (41),
Trảm ngô tỳ huyết mãn triêm y (42)!

Hựu viết:

Nó có tài diệu phạp cao kỳ,
Ta há dễ nhẫn thua mà chịu.
Tốc tốc hô diệu pháp,
Phóng đại hải sơn trung (43),
Ngăn giặc lại bên sông,
Khôn đường qua bến ruộng.

LƯU-TỨ *viết:*

Ngó thấy ba đào sóng rợn,
Nhìn tường phản tặc quá giang.
Nó có phép di sơn,
Ta dùng phương đảo hải (44).

Tìm Sách

CHU-LINH *viết :*

Ngô đại bại, ngô đại bại ;
Tặc tiến truy, tặc tiến truy (45) !
Ẩu là, Tốc tốc bôn phi,
Mang mang tị tử.

Loạn viết :

Trường đồ dao vọng khứ mang mang (46),
Nhất thân thụ tử lệ nan can (47).
Kham tích uổng sinh vi hào kiệt (48).
Khả liên ngô mệnh thụ hàm oan (49) !

LƯU-TÚ *viết :*

Hóa thiết tỏa (50) mau mau,
Cấp tróc lai tặc đảng.

Hựu viết :

Đại khiếu hung đồ hưu tị tử (51),
Tốc hô tiểu bối mạc đào sinh (52) !
Phóng thiết thằng trói lại vân san,
Quân ! Truyền điệu lại đặng dâng Điện-hạ.

HOÀNG-TỬ *viết :*

Hạ lệnh dữ Võ-lâm,
Đem gã phân thây thành ngoại.

CHÚ-GIẢI :

1. *Uy trấn anh hùng lực bạt sơn :* Oai trấn anh hùng sức bạt non.
2. *Tung hoành lẫm liệt quán kiền khôn :* Vẫy vùng ghê gớm suốt kiền khôn.
3. *Thế thượng nhân nhân giai úy cụ :* Mọi người cõi thế đều e sợ.

TimSách

4. *Văn ngô chúng chúng tận kinh hồn:* Hết thảy nghe danh đã hoảng hồn!
5. *Tân-chính:* Chính-trị của triều vua mới tức Hồ vừa cướp ngôi Tống.
6. *Thị Hồ-gia trường cửu:* Đó nhà Hồ dài lâu, vì không ai cự lại.
7. *Lấy ngao lường bể* như lấy cái gáo (ca) múc bể bao giờ cạn.
8. *Giới ba* là ba cõi, Trời, Người, Âm cung, tức không đi đâu thoát khỏi.
9. *Khai thành nội hưng binh tuyết hận:* Mở trong thành nổi binh rửa hận.
10. *Tung hoành phủ việt:* Vẫy vùng riu búa đồ binh khí.
11. Nếm mật cho đắng, nằm đống gai cho khó ngủ, để nhớ kẻ thù bên dạ.
12. *Quyết sinh cầm tặc bối:* Quyết bắt sống lũ giặc.
13. *Quái sự:* Việc lạ khác thường. *Kỳ nhân:* Người lạ hình dung dữ tợn.
14. *Thảo nhân:* Người bằng cỏ bện lại, dù bắn không chết cứ tiến vào.
15. *Hỏa công:* Lấy lửa đốt đánh. *Linh phù:* Bùa thiêng. *Tẩu tán:* Chạy tan.
16. *Thiên ám địa hôn:* Trời mù đất tối. *Tốc vũ lai sái diệt:* Mau mưa tới tưới tắt.
17. *Tặc dĩ công thành đột nhập:* Giặc đã phá thành lọt vào tự nhiên. *Hoang mang mã thượng bôn phi:* Vội vàng lên ngựa chạy bay.
18. *Khai phá Đông-môn triền hổ oai:* Mở phá cửa Đông oai cọp giỡ.
19. *Nhất thân hãn xuất miễn lâm tai:* Một mình ra khỏi chỗ nguy nan.
20. *Hận nhĩ Lưu-sinh thi diệu pháp:* Giận gã Lưu kia tung phép lạ.
21. *Ai tai! Hồ-thị mệnh hưu nhiên:* Thương cho Hồ-thị mạng khôn toàn.
22. Hai câu đã chua, nói về tức giận lửa bốc trong lòng mặt đỏ lên.
23. *Thống hận nhĩ Hoàng-nhi:* Đau giận Hoàng-nhi vì đứng lên diệt Hồ.
24. *Nghĩa-tế:* Con rể, vì chữ nghĩa mà cho là con rể lấy gái nuôi.
25. *Ngọc sắc:* Sắc nhà vua. Lĩnh mệnh để làm theo.
26. *Tảo tận quần manh:* Quét sạch lũ dân mất gốc. Manh với Lưu là dân không cội rễ, trôi giạt nơi xa làm liều hóa ra ác tức Lưu-manh.
27. *Đã chua Tích lịch:* Sấm sét vì thét lên; *Lôi oanh:* Sấm vang vậy.
28. *Chân vi thế thượng hào kiệt đương tiên:* Thực đứng trước những bậc hào kiệt trên đời này. Khen tài kẻ địch với mình là đã tự khen.

TimSách

29. *Nãi tốc lai phún thủy:* Hãy tới chóng đề phun nước, gọi rồng vậy.
30. *Kim thân:* Những kim nhỏ tự động có thần ở trong mà gọi Kim-thân.
31. *Thần phù niệm chú linh thông:* Bùa thần niệm chú được thiêng, suốt.
32. *Hóa nhất tướng tam đầu lục tý:* Hóa ra ông Tướng ba đầu sáu tay.
33. *Thừa bạch-hạc:* Cưỡi hạc trắng. *Nạp chi:* Đem dâng nộp đấy.
34. *Tối dị kỳ:* Rất lạ lùng. *Chân cổ quái:* Như người cổ quái lạ đáng sợ. Cổ quái là người xưa lông lá sần sùi, sau này mới văn minh vậy.
35. *Thư kiếm phù:* Cầm bút viết không trên gươm theo chữ bùa.
36. Máy nhiệm tức Huyền-cơ như thần-bí. *Yêu thuật:* Phép yêu quái.
37. *Trùng vi:* Mấy lần quân vây bọc. Từ xa tới gần.
38. *Nỗ thần lực:* Gắng sức thần. *Giải khai xà-trận:* Mở trận rắn ra.
39. *Bôn hành vạn lý tự bằng phi:* Chạy đi muôn dặm tựa bàng bay.
40. *Giải khai xà-trận triển thần uy:* Mở trận xà ra giở sức hay.
41. *Thống hận Tô-gia chân diệu pháp:* Tức giận Tô-Lân tung phép khéo.
42. *Trảm ngô tý, huyết mãn triêm y:* Áo đầm máu chảy gãy bên tay.
43. *Phóng đại hải sơn trung:* Làm ra bể to có núi ngăn lối đi nữa.
44. *Di sơn:* Rời núi đây tới đó. *Đảo hải:* Đem xoay bể chỗ nào cũng được.
45. *Ngô đại bại:* Ta thua to. *Tặc tiến truy:* Giặc đuổi tới gấp.
46. *Trường đồ dao vọng khứ mang mang:* Nom thẳng đường xa bước vội vàng.
47. *Nhất thân thụ tử lệ nan can:* Một mình chịu chết lệ rơi hàng.
48. *Kham tích uổng sinh vi hào kiệt:* Tiếc cho sống uổng làm hào kiệt.
49. *Khả liên ngô mệnh thụ hàm oan:* Thương mạng ta đành chịu tội oan.
50. *Đại khiếu hung đồ hưu tị tử:* Cả kêu đám dữ đừng lánh chết.
51. *Tốc hồ tiểu bối mạc đào sinh:* Gọi mau lũ nhỏ chớ tham sống.
52. *Thiết thằng như thiết tỏa* đều là giây sắt, khóa sắt.

TimSách

CẢNH THỨ TÁM

HỒ-VƯƠNG THẤT BẠI, HOÀNG-TỬ LÊN NGÔI, PHONG CHỨC BÁCH QUAN

BÁO *viết :*

Chạy ngã ngã (té);
Nằm bò bò.
Đốc-Tướng đà chết trắng cỏ cò,
Vậy tôi phải hồi [57a] triều phi báo.

HỒ-NGẠN *viết :*

Văn báo lai phách sảng;
Thình thuyết dĩ hồn phi (1)!!!
Thống thiết dã tế nhi;
Ai tai hồ! Sự nghiệp!!!
Mao-Mành! Ấu nhi tua sả gấp,
Mau lĩnh ấn Tiên-Chinh.
Cha hậu-tập tiếp binh,
Ra tay trừ Tống tặc.

MAO-MÃNH *viết :*

Những tướng như hùm như cọp,

Tìm sách

Nó còn giết sống chém tươi...
Huống chi con bây lớn ăn chơi,
Quen đánh bạc không quen đánh giặc.
Tiên-chinh ấy đề cha đi trước,
Hậu-tập này con lĩnh theo sau.
Cha có thua con chạy cho mau,
Nó bắt được nó toan xả thịt.

HỒ-NGẠN *viết :*

Quân ! Truyền rời phủ việt,
Phấn động đạo binh.
Trẫm ngự-giá thân chinh (2).
Ra tay trừ phản-tặc.

HOÀN-CÔNG *viết :*

Mặt nhìn đã thiệt,
Bệ-hạ xuất binh.
Đã hết người nha trảo Hồ-thành (3),
Nên Bệ-hạ thân chinh *chăng* nhẹ thề?

HỒ-NGẠN *viết :*

Ngươi sao mà nói nhẽ,
Sách có câu : « Phong tống Đằng-Vương,.. » (4)
Thệ nhất cổ giao phong (5),
Cho biết tài Hồ-thị.

HỒ-OAI *viết :*

Hưu tị tử, hưu tị tử;
Mạc đào sinh, mạc đào sinh (6)?
Chặt đầu nọ trao tay,
Kẻo nhọc min rời mác.

[57b] HỒ-NGẠN *viết :*

Thậm cấp chân thậm cấp;

TìmSách

Chí nguy thị chí nguy!!!
Quan bát hướng trùng trùng hỏa phát (7);
Khán tứ phương điệp điệp yên phi (8)!
Tiến vô lộ thoái hề vô lộ (9);
Tiền công chi hậu diệc kích chi (10).
Kham thán dã vận thời;
Ai tai hồ! Sự nghiệp!!!

Loạn viết:

Hoàng-Thiên nhẫn bại ngô hào kiệt (11),
Địa bạch hà vong ngã trùng quang (12)!
Ô-hô tam thốn thiên ban dụng (13);
Nhất đán vô thường vạn sự hưu (14)!

HOÀNG-TỬ *viết:*

Bách quan! Hồ thị đà trận thượng thây phơi,
Truyền chúng tướng tiến vu Trung-quốc.

HÀN-KHANH *viết:*

Đồ trung phủ phục,
Giá-ngự khấu đầu (15)!
Thần Hàn-Khanh cách mặt bấy lâu,
Vọng minh chúa, chư khanh vạn tuế! Vạn vạn tuế!!!

CỬU-CÔNG *viết:*

Lão mừng Lã-thị,
Nay đặng toàn sinh (16)!
Chư Công! Trao chư Công thấu nhập Trường-an,
Truyền chúng tướng nhất thời tiến phát.

MAO-MÃNH *viết:*

Xem tường đã thiệt,

Tìm sách

Thầy sãi xuất binh.
Chẳng ở chùa bái Phật tụng kinh,
Đi đánh giặc hay là phú quyến (17)?

KHÁNH-VÂN *viết :*

Hỡi bớ loài cầy cáo,
Đến đua sức hùm rồng.
Quyết một trận giao phong,
Thệ bất dung Hồ tặc.

Hựu [58a] *viết :*

Hết khoe tài đảng tử,
Chẳng còn cậy con quan.
Phải một chúy thịt nát xương tan,
Nhằm một búa thây phơi khắp đất.
Nam-mô A-Di Đà-Phật !
Nhẫn, nhẫn, Trái chủ oan gia tòng thử tận (18);
Nhiêu, nhiêu, Thiên tai vạn họa nhất tề tiêu (19).

CỬU-CÔNG *viết :*

Bách quan ! Hạ lệnh truyền văn võ bách quan,
Nhập bảo-điện tôn vương tức vị (20) !

HOÀNG-TỬ *viết :*

Thay đời ra trị,
Trẫm hiệu Tống-Vương.
Lấy đức phủ bốn phương;
Ra nhân nhuần trăm họ.
Nội-Thị ! Nội-Thị vâng chiếu chỉ,
Mau tuyên độc sắc-văn !

NỘI-THỊ *viết :*

Bách quan thỉnh sắc !
Phượng-Cửu-Công đương chức, sắc phong vi Kinh

Tìm sách

quận Đại-Vương. (21) Còn Tiết-thị Hoàn-Công, hữu chí địch khái (22), sắc phong vi Quận-Công Tây-quận. Lã-thị trung quân ái quốc, sắc phong nhất phẩm Thượng-Thư (23). Đinh thị tài pháp quá nhân, sắc phong vi Phụ-Chánh (24). Tái phối duyên Tiết-thị Phu-Nhân. Tô-gia văn võ toàn tài, sắc phong vi Quốc-Trạng (25). Thạch-thị tố đa võ dũng, sắc phong vi Đô-Đốc triều trung (26). Bạch-thị trung thành dũng liệt, sắc phong vi Hỏa-Thượng (27). Độ-phu năng xuất hải hà, [58b] thưởng tứ bạch kim ngân tam thập lạng (28). Phiên-chúa hữu tâm bảo hộ, tha cống lễ vạn niên, gia trọng thưởng thiên kim (29). Tồn văn võ chư dinh, thưởng kỷ-lục gia tăng nhất cấp (30).

Tư Sắc

VƯƠNG *viết :*

Nội-thị ! Nội-thị mau vâng lệnh,
Truyền khai lập yến diên.
Đặng thiết đãi quần liêu,
Cho phỉ tình tướng sĩ.

CHÚ-GIẢI :

1. *Văn báo tai phách sảng :* Nghe báo tới vía mê man ; *Thính thuyết dĩ hồn phi :* Nghe nói đã hồn bay mất. Quá khiếp sợ.
2. *Ngự giá :* Xe vua đi ra khỏi cung điện. *Thân chinh :* Tự nhà vua đi đánh giặc. Chữ *Thân* là gần gũi tự làm lấy, không phải *Thân :* mình.
3 *Nha trảo :* Nanh vuốt, ví kẻ giúp bên cạnh về Chủ Tướng, nanh vuốt về giống thú dữ, bảo vệ cho bản thân con thú dữ mà gọi ra.
4. *Do câu sách Minh-Tâm Bảo-Giám : Thời lai phong tống Đằng-Vương-các :* Khi vận hay tới cái hay tự đâu đưa đến như gió thổi tới gác vua Đằng. Ý Hồ-Vương nói thời vận may rủi ngươi chớ biếm nhẽ đến ta, khi suy lại như câu đối lại : *Vận khứ lôi oanh Phúc-Kiến bi :* Vận hết bỏ đi như sấm đánh tan bia Phúc-Kiến, không còn gì mong lưu bia đá tới ngàn sau.

Tìm sách

5. *Thệ nhất cổ giao phong :* Thề trong một hồi trống đánh nhau.
6. *Hưu tị tử :* Thôi đừng lánh cái chết. *Mạc dảo sinh* : Chớ trốn để sống.
7. *Quan bát hướng trùng trùng hỏa phát :* Xem tám phía lần này lượt khác lửa bốc cháy lên, tức binh lửa dữ dội.
8. *Khán tứ phương diệp diệp yên phi :* Xem bốn bề lần lượt khói bay.
9. *Tiến vô lộ thoái hề vô lộ :* Tới không đường chữ lui không lối.
10. *Tiền công chi hậu diệt kích chi :* Trước đánh về, sau cũng đánh về.
11. *Hoàng thiên nhẫn hại ngô hào kiệt :* Trời xanh nỡ hại ta hào kiệt.
12. *Địa bạch hà vong ngã trùng quang :* Đất trắng sao quên mỗ dựng gây?
13. *Ô hô tam thốn thiên ban dụng :* Hỡi ôi! Ba tấc (quả tim) nhiều mưu tính;
14. *Nhất đán vô thường vạn sự hưu :* Một sớm không ngờ vạn việc bay. Ý họ Hồ tự phụ hào kiệt, mà trời đất không cho trùng quang tức lấy lại cơ-đồ, xét quả tim chỉ bằng ba tấc mà dụng đến trăm ngàn thứ lo toan, không ngờ một sớm biến đi (không như thường) mà hư hết cả.
15. *Đồ trung phủ phục :* Giữa đường cúi nép. *Ngự-giả khấu đầu :* Cúi đầu trước xe vua.
16. *Toàn sinh :* Sống vẹn khi phải ở với giặc, cứu Thứ-Phi mà không tiết lậu cơ mưu, còn sống đến nay, toàn thân là ít có.
17. *Phú-quyến :* Nhà chùa đi xin tiền gạo,.. của bá tánh để cúng Phật.
18. *Nhẫn, nhẫn, trái chủ oan gia tòng thử tận :* Nin nhịn, nin nhịn, thì chủ nợ kẻ oan vì mình từ đó hết đi, chống lại tức còn nợ.
19. *Nhiêu, nhiêu, Thiên tai vạn họa nhất tề tiêu :* Dung tha, dung tha, đừng cố chấp, thì ngàn tai muôn vạ một lúc đều tan hết. Hai câu này trong Minh-Tâm dạy về nhẫn mọi việc thì hay. Nay Hòa-Thượng giết giặc lại đọc câu này, ý nói nghiệp-dĩ mà thầy phải giết để cho hết oan trái với nhau, bản tâm thầy tu không muốn sát sinh.
20. *Nhập bảo-điện tôn Vương tức vị :* Vào đền báu lên ngôi tôn vương.
21. *Kinh* là trong triều, *Quận* là ngoài châu quận tức toàn quốc, đều được tôn xưng Đại-Vương không phải chỉ riêng một nơi trọng trấn.
22. *Hữu chí dịch khái :* Có chí khẳng khái như trung dũng vậy. *Quận-công theo ngũ Tước :* Công, Hầu, Bá, Tử, Nam như vua Chư-Hầu vậy.
23. *Thượng-Thư* như chức Tổng-Trưởng hiện nay, về một bộ nào.
24. *Phụ-chánh :* Giúp chính-trị cho vua như bậc Cha, Thầy, Đại-Thần vậy.

Tìm Sách

25. *Quốc-Trạng*, chức theo khoa bảng cao tột, danh hiệu bậc Thiên-tài.
26. *Đô-Đốc triều trung :* Võ quan cao cấp ở ngay trong triều.
27. Phong Hòa-Thượng một chức cao tăng, từ xưa vua phong mới quý.
28. Lái đò đưa qua sông, thưởng 30 lạng vàng tốt.
29. Chúa Phiên tha cống lễ mãi, lại thưởng ngàn vàng.
30. Văn võ các dinh, theo thứ bậc mà thưởng kỷ-lục (ghi chép công lao) đều được thăng một chức. Đây văn võ dù ở với Hồ nhưng tốt với dân. Và văn võ trong chính-phủ lưu-vong của vua từ trước.

TìmSách

TìmSách

CẢNH THỨ CHÍN

LỄ TIỄN ĐƯA PHIÊN-CHÚA VỀ XỨ, VÀ HOÀN-CÔNG ĐI TU

HỒ-OAI *viết :*

Tống thất đem về đô cũ,
Chẳng còn chúa Bắc tôi Nam.
Nghiêng mình tạ màn lang (loan mới đúng),
Xin lui hồi cựu quốc.

VƯƠNG *viết :*

Bá quan! Truyền văn ban võ bá,
Lễ tiễn biệt phản hồi.
Lưỡng lộ tống tam hôi ;
Phiến thời ngâm xổ cú (1) !

Biệt viết :

Tam bôi tống biệt lưỡng phân ban (2),
Lưu tình nghĩa trọng cát đoạn trường (3) !

HỒ-OAI *biệt viết :*

Vọng khán minh quân nan yếm mục (4),

TimSách

Thống ngô phế phủ mạc hân hoan (5)!

CHƯ CÔNG *biệt viết :*

Mục kim Phiên-chúa hồi cựu quốc (6),
Hà nhật ngô tình đắc hợp hoan (7)?

HỒ-OAI *biệt viết :*

Nhất biệt Tống-gia quân thần tại (8),
Ngô tâm hồi quốc bộ mang mang (9).

Văn viết :

Rẽ hai phương kẻ Nam người Bắc,
Rứt tình này ruột thắt đòi cơn!

CHƯ CÔNG (Các Quan) *Văn* [59a] *viết :*

Công danh vì tựa Thái-sơn (10),
Lo sao trả đặng nghĩa nhơn vuông tròn!

VƯƠNG *văn viết :*

Rứt tình phân các nhất phương,
Cựu bang đó lại, Tòa-chương đây hồi.

HỒ-OAI *viết :*

Tống-chúa đà trở lại đan-trì (11),
Chúng Tướng! Truyền chúng tướng phản hồi cựu quốc.

Loạn viết :

Hoang mang đoạt lộ vọng Phiên-thành (12),
Bài khai kiếm kích sậu mã hành (13).
Báo nghĩa lập công chân hào kiệt (14),
Trùng quang tạo hỷ chí hoan tình (15)!

VƯƠNG *viết :*

Trên dưới đã phỉ tình;

TimSách

Bé lớn đều toại ý!
Nội-thị! Hạ lệnh truyền Nội-thị,
Mau khai thiết yến-diên.
Ngõ đãi khắp tôi hiền,
Cho thỏa tình hoan lạc!

HOÀN-CÔNG *viết:*

Cất mũ tàu qua Bệ-Hạ;
Cởi đai nạp trước ngai vàng!
Thuở ngu-thần chịu tiếng hàm oan,
Lời trọng nguyện xuất gia đầu Phật.
Nay đã vững bền quốc mạch,
Rầy đà xum họp chúa tôi.
Xin Cửu-trùng mở lượng rộng khơi (16),
Dung ngu-hạ xuất gia đầu Phật!

VƯƠNG *viết:*

Thấy nói châu rơi lệ chảy.
Nghe lời xối động gan vàng!
Quốc-lão đà quyết chí lánh trần,
Thời ta liệu nhất phương cận tiện.

Hựu viết:

[59b] *Nội-thị!* Truyền bách công chỉnh biện (17),
Mau lập một am vân.
Đặng Lão-quan tu đó cho gần,
Ngõ vẹn chữ Dữ đồng Vương-đạo (18).

HOÀN-CÔNG *viết:*

Muôn tâu! Đà biết hiếu kính quân thân làm trước,
Tiến vi quan hề, thoái vi sư (19).
Nhưng mà, Tích trước đã cao giơ,
Ngàn năm khôn che chở.

TìmSách

Xin Thánh-Hoàng lượng lại,
Thần hạ đã quyết lòng!
Tuy rẽ chia chúa Bắc tôi Nam,
Song cũng nương nhờ quốc-mạch.

VƯƠNG *viết :*

Nay Quốc-lão tấm lòng hoài vọng,
Một lạy đưa người tới thiền lâm.
Lưỡng mục lệ lưu liên,
Phiến tình tu nan biệt (20)!

Hựu viết :

Lòng người đà quyết một,
Trẫm hạ sắc Chương-tòa.
Cho Lão-quan thì phát xuất gia (21),
Kẻo Quốc-lão mơ lòng tưởng vọng!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Cúi nhờ ơn Thánh-thượng,
Đã rộng lượng khúc tòng (22).
Cúi bái tạ triều trung,
Chân xin lui dã ngoại (23).

LƯU-TÚ, NGỌC-XUÂN *viết :*

Dạ! Xin nghiêm-đường lượng lại,
Cho con trẻ thưa qua.
Cha tám mươi tuổi tác đã già,
Cơn mưa nắng biết làm sao đặng?
Xin cha hãy ở đây an dưỡng,
Chốn triêu-ca sớm tối có con.
Ngõ [60a] đền thủa mười ơn;
Đặng báo tình ba thảo (24)!

Tìm sách

HOÀN-CÔNG *viết :*

Cha quyết dạ lánh nơi trần tục,
Con đừng lòng rơi lệ gian nan.
Miễn là con vẹn chữ Tam cương (25),
Đề mặc lão tìm theo Phật-tổ.

QUÂN BÁO *viết :*

Cúi thưa trưởng hồ,
Có Nội-Thị tới dinh!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Hai con thoái bộ hậu-đường,
Đặng cho cha tiếp rước.
Hoang mang nghinh tiếp,
Thỉnh nhập Khách-đường (26).

NỘI-THỊ *viết :*

Vâng trên thánh-đức,
Lễ hạ Tướng-Công,
Cùng đẳng đẳng triều trung,
Lễ kính đưa Tướng-quốc (27)!

HOÀN-CÔNG *viết :*

Muôn ơn thánh đức,
Bái tạ triều trung.
Ngươi trở về rằng dám kinh hoàng ân,
Rằng lão dâng bốn chữ : «QUỐC-GIA TRƯỜNG-CỬU» (28)!

Hựu viết :

Nay đã phai rồi trần tục,
Chẳng còn vương vấn oan gia.
Khẩu niệm A-Di-Đà,

Tìm sách

Thủ trì đao thí phát (29).

Bài viết :

Đoạn trái oan hề, đoạn trái oan,
Vô tình tưởng vọng sự nhân gian!
Danh sơn độc thụ nhàn minh nguyệt;
Thắng cảnh thiên tầm ý vị khan!
Y-bát xổ tung cơ dưỡng tinh;
Ma-ha nhất đích tửu kỳ an!
Kỷ thời thoát đắc mê tâm tục,
Đại đạo quy đầu [60b] đoạn trái oan (30)!

Hựu viết :

Dốc lánh câu Sắc sắc;
Mau tìm chữ Không không (31).
Chuốc hài gai chỉ dặm sơn trung,
Mong nón sậy trông chừng Phật-tích (32).

Vãn viết :

Nón sậy trông chừng Phật-tích,
Thời nào câu Sắc sắc Không không.
Sáng rồi gương huệ soi lòng,
Khỏi nơi phàm tục lánh vòng trần ai.
Dốc lòng lên cõi Thiên-Thai (33),
Mâu-Ni áo bả dày gai tu trì (34).
Bi hoan ly hợp sự thường,
Kính dâng tuổi chúa Nam-sơn thái bình!

CHÚ-GIẢI :

1. *Truyền văn ban võ bá :* Gồm trám quan hai hàng văn võ. *Lễ tiễn biệt.*

Tìm sách

phản hồi : Đã rõ nghĩa. *Lưỡng lộ tống tam bôi :* Đôi đường kẻ đi người ở đưa vài chén rượu. *Phiến thời ngâm xổ cú :* Mỗi lúc ngâm vài câu thơ. Đây tỏ tình tha thiết với Phiên-chúa.

2. *Tam bôi tống biệt lưỡng phản ban :* Ba chén tiễn đưa chia hai ngả.
3. *Lưu tình nghĩa trọng cát đoạn trường :* Lưu lại tình nghĩa nặng sau khi chia tay, đau đớn như đứt ruột.
4. *Vọng khán minh-quân nan yểm mục :* Nom nhìn chúa sáng không chan mắt.
5. *Thống ngộ phế phủ mạc hàn hoan :* Ta đau tạng phổi chẳng vui gì!
6. *Mục kim Phiên chúa hồi cựu quốc :* Trước mắt chúa Phiên về nước cũ.
7. *Hà nhật ngộ tình đắc hợp hoan :* Tình ta bao lại được vui vầy.
8. *Nhất biệt Tống-gia quân thần tại :* Một phen cách biệt vua tôi Tống.
9. *Ngộ tâm hồi quốc bộ mang mang :* Về xứ lòng tôi bước vội vàng.
10. *Thái-sơn :* Núi to lớn ở Đông-Lỗ, nói kẻ có công với nước (làm quan) là phải có danh vọng, khi đó trách nhiệm nặng coi như non Thái.
11. *Đan-trì :* Bậc thềm đỏ, nơi dưới bệ-ngọc nhà vua.
12. *Hoang mang đoạt lộ vọng Phiên thành :* Vội đi cỏ đất ngóng Phiên thành.
13. *Bài khai kiếm kích sậu mã hành :* Gươm giáo giơ ra ngựa chạy nhanh.
14. *Báo nghĩa lập công chân hảo kiệt :* Hào kiệt lập công và trả nghĩa.
15. *Trùng hoan tạo hỷ chí hoan tình :* Nghiệp vua lại sáng rất vui tình.
16. *Cửu-trùng :* Chín lần. Vua ví như Trời ở chín tầng mây gọi là Kiền-tượng, nên bệ-ngọc vua ngự có chín bậc trên đất ngai vàng.
17. *Bách công chỉnh biện :* Trăm thợ sửa soạn để xây cất chùa.
18. Dữ đồng Vương đạo đã chua cuối hồi thứ ba. Phật đạo dữ đồng Vương đạo.
19. *Tiến vi quan hề :* Tiến lên gặp thời mới làm quan. *Thoái vi sư :* Lui về nhà làm thầy, đó là kẻ sĩ, nhưng làm thầy dạy học-trò như đức Khổng sau khi ngài không đạt chính-trị, còn Hoàn-Công lui làm sư theo đạo xuất gia có khác. Song áp dụng câu này thấy vẫn thông nghĩa.
20. *Lưỡng mục lệ lưu liên :* Đôi mắt lệ đầm đìa, *Phiến tình tu nan biệt :* Mảnh tình thương nhớ khó mà cách biệt nhau.
21. *Thí phát :* Cắt tóc. Xuất gia đầu Phật đã chua ở trên hồi thứ hai.
22. *Khúc tòng :* Chiều theo, dù không đúng lẽ. *Khúc :* Cong không thẳng.

Tìm sách

23. *Dã ngoại :* Ngoài đồng nội. Hoàn-Công muốn lánh nơi xa đồng núi.

24. *Ba thảo :* Ba điều hiếu nghĩa đối với mười ân đã sinh thành. Xét ba thảo đây có phải là câu : *Dục tương thốn tâm thảo, báo đáp tam xuân huy* hay không, nghĩa là xin đem ba tấc cỏ báo đáp ba mùa xuân đã nảy ra, như câu Kiều : *Liều dem tất cỏ quyết đền ba xuân.* Vì sách nho chưa thấy cuốn nào nói tam hiếu là ba thảo, hoặc giả bản chính sai lầm chăng ?

25. *Tam cương :* Ba giềng mối đã nói ở trên, những kẻ triều-sĩ càng giữ Tam cương là vua tôi, cha con, vợ chồng cho phải đạo hơn mọi người.

26. *Hứa thỉnh nhập Khách-đường :* Xin mời vào nhà khách.

27. *Đẳng dẳng triều trung :* Các thứ bậc trong triều. Tướng-quốc, chính ra là Thừa-Tướng, Thủ-Tướng, đây tôn xưng ông là giúp nước mà thôi.

28. *Quốc-Gia Trường-Cửu :* Nhà Nước Dài Lâu, tức ngôi vua cũng còn mãi.

29. *Khẩu niệm A-Di-Đà :* Miệng niệm (đọc) Đức-Phật. *Thủ trì dao thí phát :* Tay cầm dao cắt tóc, quyết chí đi tu.

30. Bài thơ này xin theo đúng nguyên-văn chữ, mà tạm dịch sau đây : Rứt nợ oan chừ, rứt nợ oan ! Tình nào mong tưởng việc nhân gian. Núi, cây, trăng sáng đây là nhất ; Cảnh sắc tình ưa kể mấy vàn.
Y-bát mấy đời tu được gặp ; Ma-ha mấy giọt rượu cầu an.
Bao giờ khỏi được mê lòng tục, Đạo lớn theo về rứt nợ oan !
Y-bát chân truyền phải chân tu mới được, ở đây xổ tung không rõ nghĩa. Ma-ha (nước Cam-Lộ) nhất đích tửu kỳ an, lại càng không đúng nghĩa, nên tạm dịch ra như vậy.

31. Sắc sắc tức muôn vật có hình, nó chỉ ảo ảnh mới gọi là Sắc. Không thì muôn sự vật tóm lại chẳng có gì. Đây nhà tu lánh cõi Sắc tức trần trung vật sắc, để đi tìm ý nghĩa chữ Hư-Không.

32. *Phật-tích :* Dấu vết đức Phật, tức cửa chùa vậy.

33. *Thiên-thai :* Tên ngọn núi có tiên, khi xưa Lưu-Thần, Nguyễn-Thiệu đi hái thuốc được gặp Tiên-nữ. Ở đây nói cảnh núi chùa đẹp như vậy.

34. *Mâu-Ni* nói về nhà Phật, áo bả, giày gai, nón sậy nếp sống sơ sài.

HẾT BỐN HỒI TRỌN VỞ

TimSách

MỤC LỤC

TRANG

LỜI NÓI ĐẦU 7

PHÀM-LỆ 9

Những vai tuồng lần lượt xuất hiện 11

ĐINH LƯU TỨ DIỄN CA

QUYỂN THỨ NHẤT :

A. Hồi thứ nhất 13

Cảnh thứ nhất : Lưu-Tú từ giã tôn sư để hạ sơn động . . 15

Cảnh thứ hai : Lưu-Tú tới kinh-sư gặp Tiết-Ngọc-Xuân giao ước 21

Cảnh thứ ba : Lưu-Tú gặp Thanh-Đồng ở giữa đường diệu pháp 31

Cảnh thứ tư : Vua Tống lâm trào, Phượng-Cửu-Công xin đi dẹp giặc 37

Cảnh thứ năm : Phượng-Cửu-Công dẹp xong Phiên chúa Hồ-Oai 43

Cảnh thứ sáu : Lưu-Tú gặp Tô-Hắc-Lân rồi kết bạn . . . 48

Cảnh thứ bảy : Tiết-Hoàn-Công và con gái Ngọc-Xuân nói về tình duyên 55

Tìm sách

Cảnh thứ tám : Lưu-Tú biệt Hắc-Lân đi thi, gặp cản đường quay trở lại 61

B. Hồi thứ hai 67

Cảnh thứ nhất : Lưu-Tú nhớ Tiết-Ngọc-Xuân, Hắc-Lân khuyên giải 69

Cảnh thứ hai : Chánh cung âm mưu với gian-thần Tiết-Hoàn-Công bị hại 73

Cảnh thứ ba : Tiết-Hoàn-Công được tha tội, đi dẹp giặc lập công 83

Cảnh thứ tư : Tiết-Hoàn-Công dẹp xong giặc Hắc-Lôi-Phong Tây-Phiên 89

Cảnh thứ năm : Lưu-Tú, Hắc-Lân thất lạc nhau sau cuộc du thuyền 95

Cảnh thứ sáu : Tiết Ngọc-Xuân giữa đường gặp gia-binh họ Hồ giết 103

Cảnh thứ bảy : Hồ-Hắc-Lân cứu Ngọc-Xuân chết giữa đường sống lại 109

Cảnh thứ tám : Tống-vương sau cơn ác mộng mất đi, Hồ-thị cướp ngôi 115

Cảnh thứ chín : Tiết-Hoàn-Công bị binh họ Hồ đuổi đánh . 123

Cảnh thứ mười : Tiết-Hoàn-Công chạy giặc, được Lưu-Tú cứu thoát nạn 129

QUYỂN THỨ HAI :

Hồi thứ ba 135

Cảnh thứ nhất : Lưu-Tú tới trường-an, gặp Lã-Hàn-Khanh cùng mưu cứu thứ-phi 137

Tìm sách

Cảnh thứ hai : Họ Hồ trầm Hà Thứ-phi, Lưu-Tú ra tay cứu thoát 143

Cảnh thứ ba : Thứ-hậu chạy giặc cùng Lưu-Tú sanh Hoàng-nam rồi mất 151

Cảnh thứ tư : Hoàn-Công, Ngọc-Xuân, Lưu-Tú, Hắc-Lân xum họp một nơi 159

Cảnh thứ năm : Đám Hoàn-Công, Lưu-Tú,... thất lạc vì binh Hồ truy nã 167

Cảnh thứ sáu : Lưu-Tú, Tử-Hoàng chạy loạn, được đò qua sông, Thứ-phi linh hiển 175

Cảnh thứ bảy : Thú rừng nuôi sống Hoàng-Tử : Thần-linh cứu sống Thứ-phi 183

Cảnh thứ tám : Phượng Thứ-phi bị Thạch-Hùng bắt giam trong chùa 189

Cảnh thứ chín : Hoàn-Lăng giết tướng cướp, cùng sư Khánh-Vân phủ Thứ-hậu 195

QUYỂN THỨ BA :

Hồi thứ tư 201

Cảnh thứ nhất : Lưu-Tú dạy văn võ Tử-Hoàng, Chu-Linh thấy đuổi mà chạy 203

Cảnh thứ hai : Lưu-Tú, Tử-Hoàng được Phiên-chúa Hồ-Oai đưa về lánh ẩn 213

Cảnh thứ ba : Cha con Hoàn-Công tới quan-ải, hợp lực cùng Phượng-Cửu-Công 221

Cảnh thứ tư : Hắc-Lân phá trận-đồ, gặp Hoàn-Công ở quan-ải Cửu-Công 227

Cảnh thứ năm : Nơi quan-ải, quân thần, phụ tử, phu phụ, huynh đệ,.. trùng phùng 235

TimSách

Cảnh thứ sáu : Tử-hoàng phục quốc, chia năm đạo binh tấn công 241

Cảnh thứ bảy : Sau Thạch-Dũng, Thái-Hà, Chu-Linh,.. Binh Hồ bị Lưu-Tú dẹp tan 251

Cảnh thứ tám : Hồ-vương thất bại, Hoàng-Tử lên ngôi, phong chức bách quan 261

Cảnh thứ chín : Lễ tiễn đưa Phiên-chúa về xứ, và Hoàn-Công đi tu 269

MỤC LỤC 276

Phần nguyên tác *từ trang I đến CXXVIII*

TìmSách

ĐÍNH CHÍNH

Trang	Dòng	Đã in	Xin sửa lại
27	2	[4 b] LƯU-TỬ *biệt viết*	LƯU [4 b] TỬ *biệt viết*
33	3	Đa tạ [5 b] tiên nhân	Đa [5 b] tạ tiên nhân
61	15	*Vậy thời*, Em đà quyết lòng ở lại	*Vậy thời* [11 b] Em đà quyết lòng ở lại
79	2	[15 a] HÀN KHANH *viết*	HÀN [15 a] KHANH *viết*
84	12	[15 b]... Vậy mới yên thiên hạ	[15 b] Vậy mới yên thiên hạ
105	22	[20 b]... Cấp trở về	Cấp [20 b] trở về
124	16	THẠCH HỒ [24 b] *viết*	HOÀN CÔNG [24 b] *viết*
126	8	Sông Tử nắng [25 a] chảy non nhân	Sông Tử [25 a] nắng chảy non nhân
133	2	Tả tâm thư [26 b]	Tả tâm [26 b] thư
138	21	HÀN KHANH [27 b] *viết*	[27 b] HÀN KHANH *viết*
144	6	Có lão quan Tiết thị [28 b]...	Có lão quan Tiết [28 b] thị...
148	8	LƯU TỬ *văn viết* [30 a]	LƯU [30 a] TỬ *văn viết*
177	6	Cúi đầu [36 b] đa tạ	Cúi [36 b] đầu đa tạ
196	5	HÒA [41 a] THƯỢNG *loạn viết*	[41 a] HÒA THƯỢNG *loạn viết*
215	11	Nỗi gia tình [46 a] *một* lẽ	Nỗi gia [46 a] tình *mọi* lẽ
224	17	... Cúi lạy tấm [34 b] lòng thành	... Cúi lạy tấm [48 b] lòng thành

Tìm Sách

TimSách

TìmSách

TìmSách

TìmSách

丁
明
劉秀演歌
佛山
寶華閣書局出板

TìmSách

光緒甲午新鍥

壹本丁劉秀演歌

鳳油里明章氏訂正

佛鎮寶華閣藏板

TìmSách

TìmSách

劉秀演歌卷一

丁劉秀演歌卷
鳳岐山献瑞敖洛水呈祥牧牖儒讖字太平魚格贋吟句
盛治龍艮城圭冤丁刘秀羿名双親宅嶽格崇峻峰
冤娘山野又曰碎如文番得七步武弈几陸幅自蹺紫學道
山嵩洳師父教傳文武名孺計點秋固禮鉅泥坏洳細圭
習急飢呈師父邵昭午術準圭習省採鐘離唱曰奉敕靈
霄降下塵望來翠嶺養關安世界塵埃無染妙法心傳佐
明君又曰哪廂上帝敕下教民娘預在翠山漢鐘離是也
又曰洞前看見弟子到來因牢氣色悲哀羌固心情祆惘。

TimSách

刁多天港哥

刎秀曰嗇自蹺柴學道計缶鄧勑秋嘲胤憑
毓沛廁排師父鐘离曰昆缶悶故鄉反步
看可占役朱安麻結緣夫婦刘秀曰嗇嗑哪廁師父朱辭
夷故鄉蹌頭自移踢雲山朱昆祕反回京
囘京地蹌頭自師父移真鐘离挽曰辰恚捻符康康踈弗
篤報討親援捆秀挽曰用寅孭苦分孭恩柴渚呂義尼監
消鐘离挽曰吩恚金石朱糸京師昆細洞中柴囘刘秀曰
尊師它反步洞中毛踂踢韾澄京地挽曰踂踢韾澄京地
決番得畧虎締竜悶朱象毆閣璨筷崙篤央樺林棘蛸

TimSách

松畔雪操騷謀君致主底才安邦又曰尼祖景物幽青
祝体風光色稍如此尼　層外準趣主華野渚沚酒店茶坊
處處聞歌樂之声準準汰管絃之樂好哉景物快也奇花
亂曰筆箑高前君子竹歲寒雪操丈夫松秋水長天同壺
色這般春景怡情玉春唱曰西軒轉過到門廷閑來無
事快吾情好看奇花花盛茂澄眻瑞草草秀青又曰承父
親於準花樓妾笑號玉春姓節如碎武牀幡破別文罕跋破
通庄杏得騎驥衿弓双虎分獻芒裙運施篤孟制圖陣憲
空閥學織繞急毛書怒賞吟孟固琴碁雅興阿宪硯筆朱

TimSách

姑溫沒詠雙竜祐此吟曰箕羅物怒於淩東固幼修煉化
牋蹉妙層遷府当逢尾糍雪霜雯夷請台又曰缶獘徽侠
飭溫買鄧踈尼沛固埃曉卒息台助沒運東竜朱妾阿還
曰啫踈姑固得弟遝輸群遵署花園碎逍姻庄跋蹲徥懷徥
毀玉春曰姻前生僞吝窯庄監令傳共阿還急捉來問罪
又曰姻箕府些嗨姻方牢空堅典準花堂夷庄咋戈
尼禁地刻秀曰啫踈貴姻耙艮城圭於丁刻秀畀名黜遝
唐牋洛典低為呂跋不林戈姑碎得冲水士宋庄咋律刑
趣圭務庄別尼堅洧村畔空層準禁洲貴娘量嘶容小可

TimSách

弄林戈園奈俠蠂本空典陰李攏康固弄
君予廂哖吶坤頑阿还令傳衆阿还諾倫花安
道制城市麻洛典花延体栖撞情可容情之
悔又曰晨生瀰飭硌安曰東詠東能舛妾
唉才疎智浅東刘秀曰略得笳固遼傷細硌
踈沒詠東電對貴娘看遇五春曰阿还哈典旅
姑拱可咧砧戈朱別得賢讀衷嘗詳意肆吟
於在方東受氣乾坤買化駘漾陂鯉鱒群鬱
源連空禹門参得戈塊究於層默騸駑
級油戈塊祀究於層默騸駑油鄧四壘畀

TimSách

寶物拱爲造化罷天工又曰匍当才綯肅錦心夷当綯金
堂玉馬○烙麻雀踈撞盥姊○魂谷意低衋之堋所砍功尼○午鄧呂
徼義怒刘秀曰勌擅貴娘量○瞡○砕罪重恕他○息齊悔角干牙○
鬼詺功之沒嗟○玉春曰勸擅渚吻廁負礼○本妾当固施約
勌○悶廊单噭嗨連鼻○夷呶潑嘻通鄴月○尼潴刘秀曰役得得
別○事世世吟○悶嗨共南北東西○朋吶册漢唐秦晉○玉春曰
妾庄沛啣錢嗨泊○爲悶朱爓栓爓根○匍固得擬匣施康○咱
潴几招桃且李○刘秀曰体○瞞眾牟洒淚○喧浪託祆嘶心肝○歲
閉踈最恪椿堂○分單泊垓洲天蹲○隘仍蹺柴學道丞鍼秦

TimSách

「劉長卿次」

晉邑緣貪孟件貝册畑刷舌貴娘嗔怨罪庄棋徵罪夯撞仃固施与雖疎卡生脳彫卡成庄汝字艮緣足帝矜本庄宛悪欺脳此劉秀曰忠連淑女些悶穹撞結義夫妻情肯庄羌帝吶此劉秀曰忠連淑女施篤好迷得它固卒傷天碎拱棋悪畚都玉春曰意字壺言說迤句肆馬雑追埃夯愚付固天知埃倍約付朱月脳埋油蝋應試麻預鄧板鑞撞盪義堉東床妾仕逐姉南諫又曰阿述祀鑞横舩鑞選礼消先離逐撞殥分殥淚歩行義懐義廟吟壷別別曰壷番迄別両商参何辰牛女倉壷塲

TimSách

秀別曰情中祇恃心何斯踏下厨退步雅移玉春別曰可
璘君子心雄解痛念鴛鴦酸偶辰刘秀別曰咱合咱离心
自把情悽情望而雅知又挽曰廂誓付固天知膠山限質
猪兮單差玉春挽曰傷撞妾貂啫泖共饒朱論援紅義仁
又曰買廂淋押更鳶牢姁龜日駃駟驕騎挽曰廂願俘質
康康西軒低夷塲安姁徹刘秀曰貴娘它阻吉黎囡躡蹈
某移真琰柳挽曰琰柳綽澄跟潛真徒吝鳥跡猴鳶飯前
名占板鐵匪緣飣渚鳳風斜堆青童排曰竜門頓首鳳金
碑〳〵妙妙宣天放費開〳〵輝煌照耀從風火〳〵流芒奪路

TimSách

走山崖爪又曰灵宵殿宴居吾乃青童是也呼玉皇勿下
將劉許刘生開路上輕輕乘風行疾疾乱
領下移山倒海自縱橫劉秀曰山水屏重
崇棚別領上芝芝望山报去乱曰水秀山青真盛茂昆
虫彩走是成群看遥山报小真子到來何事虚無人青童
乱曰小生何處不通容等待撞來教化功開闔乾坤都掌
上教其妙法降祯祥刘秀曰小生真涕語孺子是乱言歲
索卽疎幼連崇侍些嗨笼廁轃某青童曰卽吱些群乳襯
朱別小生出六竜刘秀曰喏凡氏眼肉多謝仙人乱曰多
云云

謝仙人不執愚夫失礼勸璇臣下無知百拜乞恕
乱曰吾乃是灵省玉帝將來宝劒到山陽許汝灵符可待
其辰除天逝傳來妙法佐明君又曰柴卧它阻夷宮仙卧
須可尋戈北領畧畀尋伴黠容養所身擯尋宅卞白燈燐
卧須可尋戈北領詮頭自拜謝青空仍林呂義坦恩
萬望尊灵字刷柴缶吶慇勤殿些急尋戈北領挽曰些急
尋戈北領詮頭自拜謝青空仍林呂義坦恩瑄希篤報酬
親援坦促悉汝細恩柴寡離棋鑒弟兮竪消王曰肉龍天
子朕號柴王威辭庄陣麻安德化無爲而治又曰請傳書門

衣女樂毛歌咏舞席紅。女樂曰嗜青衣女樂禮壽聖君望聖
德皇恩祝嵩岑萬歲衆歌曰樓臺格貳舞生彩
酌酒葩瑞應景星由帝德喜逢化日樂王家人人共樂欣
盛治處處開岩献壽花弟子黎園同好樂昌期何以祝春
多。仍王曰今傳女樂毛毬席紅報曰嗜諭奏戈閣下語楠
洲凱鐃鼗東夷曳動番邦丕碎帝回朝彩報王曰類番邦
無道党東寇作乱扇判嗚百官何人当領命。曰聞
言甚喜咱得欣歡愿嗍殛掃尽番邦誓歌飽去除東寇遠
聖上委差救下獣愚臣愿領詔文嗔蹈衛檢點兵戎嗍東

TimSách

地掃青番寇王曰老將匝年高紀長夷苦功塔壘培城歌之傳歲祂眉樽。輔政沛興。東地。九公曰閔泰碎群興氣血。豵庄掃器細。愿嚮珊掃盡番朝。若失事罪諺萬死王曰輔政它汝事。朕賜下敕文。百官夷營狼。朕踹飢玉閤節桓公曰於國老興。兵東地。碎敬遂台字功成如內朝油固禮不平。祂接擄城迦鑽我。九公曰老油固遠征東寇役洛如啾夷朱要。宋朝油沒綿庄安信朱老詳冲利害。營狼要於夷。隘猕老興兵又曰傳等諸營就帳前明令同舉動戈牟。指東城進發軍班曰奋金戈仏揚釗戟仏纂外青夷塵不

TimSách

動。黃河洗甲凱旋歌。九公亂曰鉄券救肯感邦家
列神威壯馬鞍部掃亂曰整力縱横於逆寇決揚白刃定
山河。九公亂曰英雄世上無人敵。剪躍咆哮莫敢当部將
亂曰揮鞭奪路奮勝威。掃尽胡塞定家邦。九公曰軍伐宅
田墅番邦傳異。參軍下寨虎威。亂曰威服雷聲振雷轟康
列催山任縱横。亂曰威服咆哮吐説援捷行又曰
権称主宰番朝吾乃虎威是也徳化人人皆服。名留千千
心寒。志綿林收給宋朝。嗨諸弟如何可否。亂曰四弟曰聞言大
笑連声咱得心中快樂汲餘呂餌陛下新昌坦祇蹲蹲收

朱朝庄及那柊奪宋主之朱旗弗虎威曰各媽匋同心合力。就帳前咱我分氓。排曰快飲三盃兮酌酒延巡同把盞兮人竭力。奋神威兮牟殺千員。屢神威。除萬隊。急爭先巡。班曰今朝今國舉碓兵。宗列旌旗弊日星殺來宋將浸边地。愿奪基圖壯帝京。軍報曰啫今番邦進發雄氓到界地立屯下寨。九公曰衆將哂台類不義。陣閉党無仁。令傳共軍中開隘銅拒戰。虎威曰陣前看見老賊興師。匋歇几眉樗。械差得投泊此沒番朱別。氣力意羌弟。歲索幾匋幸畧細。咱畀唉群與神武。九

TimSách

公曰軍下令傳本部同布陣拚之又曰賞蹯威抶鄭東夷傳道夷城中問罪又曰唊番邦老晦年庄察身歸沒番尼以德饒生仃消退礼凌鎛泊虎威曰阿息同日月德配滄浪令傳共番邦謝爺爺回故番排曰頓首謝寨中傾身謝將公愿交鄰兩國誓舍草称臣歡歡哉不尽快樂也無窮

巡九公曰缶除安番寇庄群叟動奴戎修表文回奏朝中朱天子贈通信息軍曰柴固悉嚩主碎阿奈剪功領表文回奏朝中跲頭拜者自爺老又曰哪爺く阻夷宋邦遷忙馬離澄朝内挽曰忙馬離澄朝内道人臣前奈功劳賒祐

TimSách

鴉匏路嵩發皃匏朝申俣斯又曰嗸眾碎部卒於貝九
公遞文表囘奏望聖皇詳看王曰百官於匏安番敨庄群曳
動干戈百官夷營狼朕蹯飢閣下蘇黑璀功名茹毛飲血千秋志捉虎斷鯨百猰
訾青休休富貴罷功名茹毛飲血千秋志捉虎斷鯨百猰
驚又曰圭茹寓岐山蘇黑璀畀某如些文番得閒虎武咨九
爭童匏貪孟蓮岗滀淹恚庄想功名才利垠埢岗咏猞戈
夷預边鯨匏另塊賒祕之用沒席唏蝦斜恚某數导啦啣
陂弓先芒更鈽鉄攢腋遇彪禽些唉張弓逢蹯拰板
斧乱曰別自山寨望林中捉來孟虎滅群离鳥行仃仃彫

TimSách

如雨惡獸重重走若風劉秀曰望山岐詩俠伴伶歸北嶺
唐駒踶踢蹋萬丈奔騰心莫奈不知主友在何方又曰孟虎
休走仆舞虫勿行仆乱曰步步爭來淤惡獸輕輕吾手不
饒生又曰罷罷威震懐志縱橫孟虎也屍拯林内黑壙曰尚
尚於謨叱過打猶某新發埃表姉柴萊牢空堅固某劉秀
曰稱意羿獣與吸劉貶怨他渚忘才呁飭測些仆各嗜喧
嗷嗨東黠鄰曰心中振怒面上生花卧固才対敵共些朱
別飭英雄豪傑又曰好好哉武男快快者奇才乱曰鳥陣
凌渡揚虎力蛇圖吼吼奋雄英劉秀乱曰咆哮鋭氣揚我

TimSách

丁望弄箱哥

武勇躍縱橫殺狂夫黑璠乱曰吾殺你陣中死氣莫輕吾力板無能刘秀乱曰在你事生非在我你恕天兮莫怨人出六章云云又曰丕拱浪雄據爭竜沛沒法歇才聞虎閥共擅爪是紅息你愿刻骨明心誓不忘大義又曰庶兄情固肯情吶朱些暄此黑璠曰心大度寨吽答義息人又曰庄咱得圭買方祐嗔要訴姓名陳說刘秀曰罷艮城圭於丁刘秀羿名索旅買堆迸双親它隻俸黑璠曰得台迸索吝碎迸旀年庚妬吝欣讓夷濫要群碎歲乳嗔濫小弟固剌血台此三端誓買燈信沒忦悉成嗔

八

9b

人兒安在章莊楠小弟用方漫落楓公曰尊老宅閑樂傳
衆相拥俟。毛急細花樓。採幼兒包妾。玉春漢曰回想情愁
自別辰。相思我意逐低迷。天高煬く愁無恨月裡光輝照
不知。夢殘半被逐胡蝶。春尽三更怨子規錦帳裡紅塵
滿。何日情人反故鄉。又曰倚坤墟景相思。分若配来緣債啃
人喂庄汝課岗愿意淹鮮。倍消句交約晉秦。得垃腋廁拱垃腋
買現妬倍消恶妬。離更愁宇。宇。刻淚芒芒良人唉良人。
刘秀喂刘秀。分債黜為埃割據。次濫之仍事嫺駛遺店長
疠痂灿恶。嗟君子何辰相會。楓公曰作怪真仏。或言是仏。

TimSách

空想道吒昆役瑁缸訴詳渚龍禽推咥玉春曰昆庄哎緣責妾憲空想嫡約動。瑁缸仍廁嘆廁咀。

崔發瞎戈廂怒修汝夷惹尼課習吒結義桃公共丁氏交
婚旨腹。械恪阻台三方平。城。發夷消仍爭長緣役庄戈絲亂
綍蹎爭錦鈾駿綫慶哼。可須渚責。綫屢咯
帳花吒躊術公府又曰介傳奘部臣啀諸攸
欽承旨敕。遍往諸洲。啀諸攸來占敖頭。傅漢子就爭虎板
亂曰欽承旨敕往罷洲。得來漢子占敖頭。宁才能來應
擧。人人智勇到功牧刘。旁曰聰嗨暄聖德。得嗎會求賢。要
婘跐細京城。禍埋及名提板虎。黑璘曰恚要群所暮。施婘
閟青閟諫英容朱婘於夷出莊。免要鄧名資花夏。刘秀曰丕
皆

TimSách

奄宅決所恚於夷要愿請覈細宋城畧畀求尋緣魚水。又曰厥分饒立阝我。埋拱合沒茹。奄輕澄京地。挽曰要及輕澄京地。堎腋自借琰開山。促情狂啣義仁金朋。又曰西岐分別吾曰嗇祜買琰開山。促情狂啣義仁金朋。又曰西岐分別吾兄弟。後日功成再合歡。掘曰人妬低。恚渚差恚。京師英典雲莊奄衛。刘秀曰小弟宅阻夷雲莊。移蹈某輕澄京地。挽曰蹈某輕澄京地。導英雄志篤緹匹利名胣笆麻芒褯春蒙劫篠鐇篤驪又曰孟虎直作緹。拙某庄朱趍。拙妬些午悕選尼異爭直く。奇哉是く。崖卧笆拙唐尼。辰些戈裊悕。辰此些笆泮廁分觧據之

TimSách

舛決胞阻当个事尼
畀在卧在茹卧宠胞庄荅愿衅饭打朱别稱又曰
果是神灵当阻直爲現密異常孟虎箕發氣
字提訢糟役共荅渚訢。七讀夷朱詳。讀曰
塲。暫隐一辰待奉昌。賜你双刀隨自把。扶
又曰踈罘句提色糟煉。些浪阻夷莊家。除典運仕衅扶
主。怖暄蹺廟怒躡蹈夷莊家。惜琰槐乖果奔波。急阻蹈篭
澄峻嶺。挽曰巡。字廟傳訪鑒恚些仍林培塔宋家罟畀哦
主。鄰畀合緣。處全尼義慾仁敬戳壺挽嗔呈冏台。駿隊圖
滝洛鮎攄更巢周。翔坦冏濟濟鳳毛。煬坦越振振蹸趾。鞚

TimSách

良城圭於丁刘秀畀名二双親宅曇咏兼樗沒於
泊又曰貞責腋糍啀嗼妾吹鳶鳳祧分想情人傷倚掣傷
汝玉友淚滌遏淚黑璘曰踈係得冲世事裡离合拱常情
踈要恒讀史經册固字書中有女刘秀曰本要匏圇緣魚
水得群待及會風雲裏冥愿埃唭男人朋倍約埃浪止信
黑璘曰踈英冥現意要浪失約庄戈役於丞齟覕在埃嗔要格
沒愁悲拱固課扎練煩憫刘秀曰庭前鳥道何處彩來張
弓磬排開射白禽領下賛曰賢之呱世吶浪人物此同宅沛台此些阻夷房
文他白鸛長彩嶺上部臣曰碎哪廟丞相哋宋幅心卡閜

TimSách

役爺妳妳祜戈辰別。正宮曰祜書仰之制。彩女彩女
毛隊何奇朱低。奇珠曰覓奇珠應侯宮韓仰萬挈世皇萬
歲。正宮曰久日分情娜嫁。今朝幸過壺塲。彩女傳嗎席紅。
毛曰斟磯扈。奇珠曰稟令妳。自飢禁院。妳
高聲盤細斯身下賤沛蹺分。正宮曰錦壺些撰別吻卧
沛附廂。係畀素富貴。素貧賤行乎富貴。素貧賤行乎貧賤。仍麻矜些
爺固壺想典。爽咳卧空施敬鈴。奇珠曰疎。辣
盤皋來施。正宮曰悉卧它決想。可附耳哨來。役潛漏紩聰。
麻林岸患雜。奇珠曰妳它忌施碎姊歟壺楠者準機紅。真

躡蹤閣下桓公老啣扁聖帝蹤撰士求賢文塲矜匏
尋。守丁氏絕無音信。促憲箴汝典。咄俊祕債緣仰面哼。天
蒼低頭嗟地厚奇珠日碎啣扁聖帝。隊老相應俟可飢準
竜樓講武經御看。桓公曰欽承王命。修整衣冠。讃曰如老
扶宋朝自課壽眉。至於白髮皆無此理。由何聖帝隊老尼
房。憲老發胡与。裡渚詳机事。册習恒固字浪。臣事君以礼。
君命召不竢駕而行。宿昏以灺求明。又曰軍傳登灺輝穉
鄧朱老應俟金厥。又曰尼鴉御咏尼竜闕車鋒空体西機。
坤別御方帝。倍鐵毛躡跳。正宮曰殘雪直殘虐。妍卣是妍

TimSách

函哥啫叫六院三宮。狂夫典深宮淫乱桓公
果危哉。天葬吾雪氏。地遷我桓家。平地起風波無端遭
遇害又曰開把燈解照縱步走輕輕王曰牢桓公冤退泊
情罪缶当分晃閉跟。桓公曰閉奏論禮罪箕他当馳情叱錦
舍冤。如碎常沁焜放湯層糯刻太史。晁庄歎悲扶主。監皇尊
退宵瞞跲御暈翠皇暄察情愚下。王曰有令色兮有惡德。
有巧言兮有反心。朕坤恕乱臣。姻渚嬰量聖内侍毛哪令。
隊太師共姻翰卿卻仁。役。落可貞精。付仁卻領命。嗨朱瀰供
拨耒朕仕矜刑些阻夷竜廷百官躡閣紫胡彦曰軍下令

TimSách

傳軍士弥囚姻桓公又曰桓公屢此要嫉同僚可須
吶此。令連天子得匋乃頒。勸要須訴俠悉鐫。
伴玉。桓公曰喧浪審緬。体吶噬嘆猫苎緋紇意卧獵隊頭
巾畀姻。嗥屍埃謀訴。鑑朱某相刑。如老油塊郎源鐫鄧朱
姻潮飢陞玉。胡彥曰肝油灂滴滴。楠焰曳炸。軍令傳共
軍人軍軍人須寬匋。鄧朱老分戈。匋
咱浪唧令皇家。悄拱固同僚之義。胡彥曰廁要分甚沛。
碎拱別傷。爲老相吝肝。軍炸焰紅急考桓公曰太
之廁。救量瘦鴕源。吝沛郎慕陣遊恨。辱軍衆之病脆老翰

TimSách

卿曰碎分廟仁道勢要扼庄喧者丞相群盤砦阻翰營衛胡彦曰朴翰卿道意查驗某空当軍令傳哄軍人檻匈飢獄内軍報曰今西夷曳動維兵策駿馬回朝影報乱曰羌芒夺路望朝儀報來机事得詳知爲臣子尽心報主爲子当竭力事親嘱凱鎬府伏陛五叩頭今西夷發戈年殺宋相夺牧閑隘王曰嶺西夷豈僞覚胡賊作乱廂判悔百官埃蝍除西賊翰卿曰指鳥奏艾天子檜禮納畧凱鎬祜内朝丞楣英雄荏斷帳空得豪傑嗔令連郤福他罪匈柢公畧畀撞掃尽西戎斯茹匈叨功贖罪丕買鄧侃祈基會

丁到長寅狀

TimSách

不買安天下罘方廟奏罘座章嗔聖皇任奏王曰老官奏
甚沛正合朕心中。武林下令傳朱武林軍。宣老將桓公入閤。
又曰老官朕欲舒福。以德饒生。勅差卧乎敦番城。管萬隊懾
安西地。桓公曰命奉又曰晃朕吒哪救肯。齟懾堂西夷。於
茹儽符家堂。鄧吒典边垂撫鎮。玉春曰啫咋淺吒糙紮吝。
唬駇跲博鄒霜。晃祕嗔。蹺唯椿堂午待課扶范助弱。桓公
曰晃包林幡罟。遣蹦準戰塲。料踰殺躍馬提鎗。
踶共主。軍人曰跲申戈帳虎。官少傅細營。桓公曰羌老礼
棲伴錩。恭請入于堂上。翰卿曰於要哪聖肯。齟西地撫安

祕金朋淚濕渚滇。想玉友恚添秩憐。責尒胡家無道盪朱
茹渚倒懸。於要蒯重鎮界边。役朝内空埃信透桓公曰沒
番芒嗜酏。幷課倚若謨。酏虎尼朝士坤雲。迦辱意臣民若
踖。踖踃踃芾垓。固跗。踃嗜反臣本老鉊寃。如鄴油佞達江山。老
夫愿出家招佛。踃踃鎮撚安西賊。妥於茹朱怙役宋朝。鄴
油固裡消耗信朱。踃老隨机笑新。要阻術營柳。踃碎出陣興兵。
衆令傳進馬兵。望。銅開直指軍班曰揚赤熾。
愿掃責番敨。奋力縱橫。。桓公乱曰奉令皇家往西边。
身披鉄甲獨爭先。揚威破敵除函輩。直進西番去暴殘。劃

TimSách

風唱曰威勝宇宙振雄豪勇躍催山志氣吼吼吼威甩揚
叱詫笑銳氣冉咆哮又曰權輔佐僚朝吾乃黑雷甩是
也自奉令興兵開下浸界边夺取西京因牢咏扳宋兵空
甩曰諸衆碎部卒巡守隘銅兵宋朝滿野
寨山丕城沛徜低影報雷甩曰聞言直快意咱說甚欣歡
軍令傳與軍人開城門拒戰又曰陣前看見大笑連声牢
哥肝監典納躰空咋字肉懸虎口桓公曰吗台類番敦牢
庄察使躰兔容朱沒埃边城牢群唉浸陵界地番賊先兵徜
番國辰些唉恕他朋曳動牢嘛乙坤容命妈雷甩曰心中

TimSách

起火。西上通紅。衆相傳大小三軍。布陣於老賊又曰好好哉勇躍。快快也奇才。乱曰兩國排開戰陣中。提鎗躍馬似神童。桓公乱曰凌凌奮戰鬪英雄。宗宗交鋒你我攻。雷光乱曰叱咤宣天威。吼吼。咆哮動地力。轟轟桓公又乱曰橫揚白刃。蛇圖斬殺奮金鎗。雷光乱曰衆奴宅走脫望光傳擊鼓進開隘。桓公曰軍傳參軍詐敗。吾趕後殺來。又曰爺除安狂寇。西夷傳衆相入城安息。軍咩參軍將士共各邑村民。發糧錢布施貧民。傳黎次安居樂業。於老爺除安番寇。怒庄群曳動戈牟。瀛須表文回奏朝都。朱聖上吟通信

息軍人曰欽承帳府奉命來朝桓公曰請朱壽卽弔夷家庭遠爰兒齊就西城吽父子壚歡樂珠壽曰哪爺爺阻夷家庭上牡馬韁澄京地挽曰牡馬韁澄京地因之詫身碎討吒暄主義仁援全水朝唱曰弄洛迮山世界中荒芒淹外點氣雄山水秀鐘同日月陰陽造化貫乾坤又曰權掌界竜宮吾乃水朝是也於筆宋朝社稷勢宅綰渚紛紜者車傳者車遷遠黑璘徵水殿鄧傳妙計刘秀曰寸式閉悪鏞森乞台施玉汝細人情塊歎漸相思顏色夢不成黑璘曰填入兄格沒愁悲拱固課

TimSách

齋中乍合造船竊沒隻兄弟郤迳胡𠰁志孟浚泊巢樟、油通且琴控踈詠。劉秀曰分童分童昆舍急毛藏俠托襲調跋舛船齋。者自尼山路。挽曰山路經澄渭水。解于盒匪志凌雲。黑璘挽曰徐孝忠篤鑒義仁卢珊劉秀挽曰遼迻逾順疠煩啣恚汝細彈娟夷盒。黑璘挽曰祝忍巢渃有情。篤句孰信怒碌呂公劉秀曰体罘方湲浦重重祖燦向渃漪演演。又曰真謨害么。是林范么。天樣埋我英雄。分童曰咱稱之奄吝夷魏。垠船夷空朱移細。黑璘曰鯨魚真作怪。么鰺魚是不仁么。些共郎無據無于。垠

TimSách

船某防筭害某卧可須曳妬鄧朱某戈低決展志神威殺
里魚海滅。刘秀曰哀乎賢弟。命早亡。痛切也金朋哀嗟
乎玉友。嗟曰哀乎賢弟。命早亡。痛切也金朋哀嗟
魚直作孽。嗟乎賢弟命休然。兮童曰疎旧歎乃碎
下踈舒滝。里魚訥群之畀註。又曰金扒千註庄喧註
悲。碎郎船掉赦饒滝。鄧壽劒骨骸埋藝。刘秀曰泖涕滌納
納。泪玉淤滇滇。兄弟本恚堂。今朝分兩路。又曰兮童昆鄂
告。道紫佩動功。張帆鴈惜琰滝。鄧褐埋及藝安骸骨挽曰
伻。得於甚如淳渚濡。又曰澄貼海派心若割。直看害雲志

TimSách

滿愁挽曰得甚恪体浮雲。聂群最訣功夫呂廊嘯嘆辰運
岌崇祕分仁義斷情別森。水朝曰灵藥匪凡遂妁宝刀沒
丐朱撞。油及埃死在路塗。撞掤飭救得濕義又曰傳者車
毛急。逐妁夷陽塵宇廁掤殷勤些徊灵水洞黑璘曰天何
害爪。地忍亡爪。堪嘆也人兄哀嗟乎玉友。嗟曰可惜金朋
玆离別。不知何處寡尋之。昔年剌血同相誓今日哀情獨
早逼又曰役錦它顯赫欺乃体沒得卞朱些灵藥宝刀剛
斃底救得死路。又曰割斷吾肺腑痛切我金朋祝匜爲遊
景恪唐吝琰柳午尋玉友。挽曰琰柳午尋玉友啣悬鏞枯

TimSách

梓隊于雪逢信鳥隨愁諾迦洲涕肢貼爲遷又曰澄貼江
海水悠悠悃痛吾情心斬斬挽曰想畀結義情交膠山弄
施之鬼脉愁玉肩頭俯地淚濱
濱懷望父親心祆悃哀哉刘士別情人又曰吒計自牒葉
西番昆卢浚千溪迭涉傷嚴父胤憲鼬掣汝情人與胣穉
檄別包除吒鄧体昆韃包課戴朱及嫡店離更宇宇身姑
刻朝朝坤魚浚脉愁觥耗煩嗎粉珠青曰碎哪廁爺老哋
宪幅心书閤夜沛呈戈嗔公娘看過玉春曰好也〻至歡
〻棚父親懘鄧番邦遂幼子心中喜樂又曰暫躍容室

TimSách

此菲伊托夔胡彦曰喧桓公慶鄧邵邦朱部下衛通公女
些庄箏潕伿呂笙鄭警茄賢弟賢弟毛伿發牟時
除雪氏太河曰承入兄令帋央領命施行當虎旅伏兵報
雪家之恨五春曰事令傳車衆急氾車鴦哪令
開跋唐鳥韾澄蹈狹晚曰屬鳥韾澄酉貌逾遼遂氣瑞請
台粉希權哥殛抹鼕花都妄準弟拱春登梅怒柳隊斛錦
箕埃緘炤煐式遷太河曰玉女急柿殛珠青毛貂綏要某
敕差問罪汝曹顈可來隋若奮動于戈乙頭
曰此得沖水土本空退好臣錦空固罪之嗔將軍減怒急

TimSách

阻衂楠某騁緊潛埠夷乙林殛妾太河曰神光兢發而上
電兼觸犯我威凡誓不容可草又曰戊淚渚約甲珠青匋
命亡軍令傳共軍人急府圄雪氏玉春曰范進至爫苦当
然爫皇天唉皇天生我何害我又曰前進兵來滿野後追
之四向交攻太河曰坤脫塊緶紅可縄身下馬玉春曰耳
台類燕雀監都餚鳳鳳決萬段最分願壷塲成敗太河曰
買呪威沒發雪氏匋命亡令傳共軍中可囘城安息黑
璘曰婦人鳧死在林中麻聆固重臨鐙跡又曰抔夷悲除
買別仙人得固唧些灵藥怒及和社朱得澮義玉春唉曰

TimSách

珠泣顧北死鎖胡西嗟天意由何不照咬紅顏福薄無知
又曰決萬段最屍誓不容党後黑璘須定省爾勿驚心爾
玉春曰禍起多謝恩人恩鉅齎菊育之恩德意雖乾
坤之德黑璘曰娘可排根跡朱些燔原由緣吾吒碎雪氏桓
麻夷死尼戰地玉春曰圭茹城市名號玉春
公權边外西城重鎖碎鉅圍緣秦晉愿共丁氏刘生哪令
吒跚準西城被胡氏前誉殺害黑璘曰發暄戈剛奴羌刀
割心肝金朋唉仌玉友喂仌玉春曰由何壯士淚染愁悲
黑璘曰嗜疎如要托跡碎結義金朋恒娘萬雲山飯
姊刘共碎餂

TimSách

餡隘鼜佳偶尋汝典貴娘卞造隻船蘭兄弟迸胡賞月
沒凡波隔別自慈卞落界河茲辰兄弟別離此事存亡未
曉玉春曰分肺府伀痛肝腸伀今日存亡分兩路千秋劃
斷墊參商咬曰堪惜良人心祆鴞痛切肝腸淚林离旦約
百年宜家室誰知今日早何逮又曰準深溪恚夷相思病
群唉重臨要対將軍匁固恚佾細逐妾跰準城西舛於低
道姊姵嗔於低娘薿戈尋小弟仕逐跰細妳舛西地唐賒
妙爲姊本辰要対暉妃輪夷添鑲跡奔波匁羌意彭牢朱

[illegible]嫂姊須動飭媳寓準雲山病姊爷媲唉逐郎偷要決義
堀朱姊玉春曰盒幅恥恚寸式邦覓脆似金似針汝親生両
目淤澄併件玉双牟沼渚又曰些施姊寓準雲山除孟跬落
戈西地玉唉曰長宙那明恨半僩諚開鼓漏漸黎明覺來
未杜呈頁夢要處雑量禍福生页曰侍内令傳内侍隊姻輸
卿郭卿曰臣郭卿曰臣郭應俟花延祝擊上嵩呼萬歲仏王曰遊
老官安位未朕仕陳情罔扈小倀庄安卞体占包怪摩朝
卿曰朱几下臣俟筆紙王曰筆紙体猶奴豪飢禁鸛詮箕
發翻騩体学徒拎曰歌孺指盤奴自然阻夷如忯意坤通

TimSách

利害論禮箕若定吉凶老將層萬卷千經澌
此翰卿曰倘喧戈叙事恬意乙庄岑体猶箕癸
咳湲胡家反主論朱典明於蓮鄽乱宋朝滿拾
意庄畀字士論朱典明於蓮鄽乱宋朝滿拾
帝都恢復王曰老官分欣吾朕覺了心中次如
後産出熊態未確朕油固聶移車鶴別禰埃撓
外幔迆几文房祐冲帳空得謀畧又曰朕改徵
乃朱撞可歇遞傽守庙堂朱論字忠君愛國翰
玉慕朝膟胰禰祝皇家買段疥悉贈頭拜謝璠
鄽阻踟躇尼

禁鶴王曰祝江山叻吸想事業麻芒令傳與侍臣隊卿
應俔卿曰臣卿應俔宮中祝聖上萬歲〳〵王曰
稲祕國老淚玉渚演朕世宅五臟庄安隊憧細寄孤托死
卿曰閉奏陛下調養心神鈕固碎晛擯産用嗔量聖恭
妾貴体王曰者自朝士〳〵泣歌百官〳〵援頭蓬脫化車鴛〳〵娘傘
鳳餘移聖駕〳〵同唆嗟陛下〳〵唆皇家〳〵何忍亡社稷〳〵
何忍剔江山卿曰勿哀悲〳〵須厭淚〳〵〳〵茆碎除別謀之施
詐麻救祗母皇〳〵等輩叱若箕細躡宅善料鈕坤方權変夷
庄斫扶危〳〵外城焰閉車〳〵冲帳渚潟沒糖又曰甚好〳〵至

TimSách

歡仏軍傳擊鼓登聞會百官商議百官曰由何擊鼓聖皇仙境賜制擊鼓會百官商議胡彦曰雄知卿曰詴聖皇仏臣今雄見面父子別參商又曰百官無王埃乃駭嗟陛下仏咲先皇仏臣今雄見面父子別參商又曰百官無王埃乃駭悔歇百官占計芾吶此册翌群固字句一日無王埃乃駭庄詳沛分朱泐嗜鄅卿曰令逮聖帝騎鶴朝丞內朝碎祐祇沛芦朱当楠沒得拎緬渚暮戸塊倒懸固棋丞相買毓沖朝士空得当楠胡彦曰禮意些亮決畧事尼帖頼駟辞卿曰傳文武百官尊胡家卽位胡王曰台葬源治朕号胡王汲賢習立紀陳剛唯聖畧開基朶業又

TimSách

曰賢弟毛舍急管虎旅于員急細準鎮边提桓公問罪桓
公曰自差几反回家內由前咏夷隘狠寸式閉誌鎖傍偟
台剪脆。又曰些買鞨尼帳下。信茹發缶術低因牢固珠眉
吶鄧些暄此。部邑曰。自鄉廁爺老阻術違公娘被胡家
殺害鈾唐村危檢勢振雜敵。三軍它走敗扉撣將拱亡身沒
躰脫塊陣中術誄夷爺く鄧訴桓公曰三塊喪乱五臟昏
迷。痛切也吾鬼哀嗟乎幼子軍振曰訟申戈帳虎固使到
外城桓公曰下令速共三軍開城門接使石虎曰於令速天
子宅騎鶴朝至。某速使治氓朝延老將冏朝罪桓公

日嗟事業爾咲皇天爾先皇咲爾石虎曰老將勿憂煩可柿捕郭罪桓公曰咱說心中起火聞言五內煙影耳余党豫抵陣台麪犬馬石虎曰吾聞火發咱說煙影令傳與三軍布陣拎老賊又曰桓公真勇躍老相是大才傳衆相殺來進負追者邁桓公曰吾大敗爾賊進追爾策神馬高彭尋生方走脫乱曰荒芒夺路走生方奔滕千里脫災殃痛恨胡豕咲切齒哀嗟陛下淚雜乾劉秀曰兮桓着自渡北急阻夷隶南兮童兮童昆於夷江边些躡蹤躡蹤澄京地挽曰爾崇油廚脇某弟歐悶朱名姪基遠渚塲瀧泗

TimSách

眼持槍仁又曰義吾當曲送派棒休草莊沒際湧琴渚沚
清清柄飭油些送。沁漠欵曰山莫莫兮水哀哀兮一一。
點行。左灌手兮右灌足。清洗面兮一身輕。又曰咏聰明鐘
鼓衆移福祁休馬兵路臭前奔走三人奔路後進兵萬隊
千員。渚沛楠黃雄。群卒。徵豪傑。又曰祁得辰得。別賊者啞
屍埃。又曰哀些庄畀才。宰沛得君子。冊例固字浪 則
勇也。臨危不救莫黃雄。毛測典陣中急救得大雄。又曰碎
本得山野渚消典京城於頭註可訴情。役之械追捉石虎曰
桓公畀筦何權重鎮銅關聆湖家俠治凱鐵抔雪氏全家

誅戮。姑。昆劉秀曰休。兵。汲汲。奴。素。扈。頭。泊。卧。管。相。烨。
軍罪之。城。蹺。抔。埃。罔。
沛得過海。斬。鯨。保。
党小子乱言。軍。令。傳。與。軍人急動。發戈。博。劉秀。
俠。飭。衆。奴。缶。命亡。毛及。唯塗中。鄧。追。尋。丈。老。又曰。須。行步。
必。勿驚。皇。必。頭多。謝。老。官。嗔。遑。徼。山。寨。桓公曰。恩至大。必。
義無窮。必。於老。它。脫。塊。陣中。息。壯士千年不。死。又曰。壯。姓。
名。絕。落。燈。宗。跡可。排詳。劉秀曰。嗟。如。艮。城。翟。振。
劉秀。渚及。扶主。城。發。隱名。碎。簇。双。親。曇。色。朝。至。沒。脈。唉。

TimSách

糜娘茹泊植公曰暗訴俳姤畧殺酖動心神自祕疎結義朱陳共壯士緣画琴瑟自西地蝶妄番賊朱得榭違幼兒被胡家兵伏山溪弄吾兒已七身死命刘秀曰痛肝腸斯人洒淚玉汪々堪嗟者貴娘哀嗟乎玉友咬曰參商使我愁斷塲蒲帳胡蒙千載怨可攀玉友受舍宽又曰爲埃吹遣浼呂鄭織夫婦格分紅我又曰反賊擘公乱臣喚公決提奏只誓第段最分嗔爺岳於亦雲山鄧昆弥塲妄除佞極公曰孰薛義寬陣牢忠別世辰闘朱呂鄧奏宸準京畿榭妬嵓國事急帝寫心

TimSách

共作指唐璽徽準意此請召氏逃悉得奸僞
典妬辰訴鄧根由可謹二與料林反賊。阿昵劉秀
跲鄂廁鐫拜岳爺於寅。山並朱辱增鐸澄上路挽曰丞跲
頭自岳父移真。栢松志盡以丈夫勉鍊雪徒遷樣悲歡爺合
事常敬登貳次真是倉。

TimSách

光緒甲午新鍥

二丁劉秀演歌本

風流才子明章氏訂正

佛鎮寶華閣藏板

TimSách

Tìm sách

丁劉秀演歌卷二

歙張囲哈月鮎撫興霜。連王侃圃仁。靳碓咳德權尚
書乃戦老呂氏郭卿。挼肝。論斷侯宋城庫。斎義俾僵直。鏤
又曰爭玉印恒旱切切傷。髪妃隊館朝朝可惜開宋家感
傷台社穆咳曰星移北里。月落南哥。可借功名浮雲寄堪
嗟事業換星移若。詩諾葛奇謀計。誰翼皇家脱此危刘秀
曰嗬嗬願当為。朕臣。端力。然郭卿曰反賊喂反賊奸
臣決萬段最分扳。說來。乱曰嗬監棄上官加碎正是雪家之半子奉其
岳父探場安。

TimSách

郭卿曰作怪眞〻或言敢〻桓公得匹夫昆牢茹姁夷称
恨枫刘秀曰大官渚爐意乱曰臣奉領心中密探璽符毋
后在何方伏望大官宜詳看岳爺書内已丁寧郭卿曰好
大官分翫暑朱碎訝悉前次如夷貝印務了得根源看見書中快樂撑阿刘秀曰嗜
所守郭卿曰皇妃碎餒養印玉唉産低占計前鄧斫解危
煩壯士施功助力刘秀曰除埋國老飢奏反賊鄧嗔宪溺
殺母皇碎蹼孀詼類奸憊歇飭扶安嫉鳳郭卿曰俩字老
呶鼙楠坤皮拮桶占朱撞擇絲苦安衝絲老砖撞智浅才

TimSách

跛麻隨補酋徨業哥刈秀曰嗜得決志狄安宋社碎夷容
悬嘯僥江山老相晚渚信碎蝉分朱朔六念洞真言朝卿
曰顕赫仏奇才仏如丕嘗基業数魏無意乙江山庄鉄又
曰悬卸宅決沒施渚可財台些憲倶金階卸藏形宮室又
曰閉泰自啷廁肝琵領訓誘母皇印玉嘗庄固叫寃廁隠匿
施群酉施罪缶膺塊郊診庵嗔量聖仃容旺琵胡王曰丕
缶膺倹托嗎渚可雄咲都督都督施領命茹鐫引次后江津
溺死鉄虎曰欽承玉敕領命施行愿蝉孀溜溺殺次妃明日
仕領囚次后朝卿曰机開妃渚透謀許沛誓悬固老官雪

TimSách

氏桓公得愿救歇憲歇施導埋交朱反賊宠
畀謀虎出山林意畀計引駝入穴次后曰得
折几奸邪吞坦晁容老將舲匍訴航憲油雞
卿曰稟令妃嗔蹺真臣下交朱党反邑移蹈玉
反城又曰家相家將朱竭力倚炙后逃生濫牢
丕買吟鄞碎節烳刘秀曰小臣愿致君之命
印蓬謝上官安在营中森神力進于江口鉄
軍人渭河毛引細次后曰牢移域对若泄花
流津洙祁事業涞涞來潮仰唉天高蕩蕩府
唆地厚芒芒

TimSách

先皇唉先皇固陷滇挽曰嗚呼 眞象察燭
我株儐宛矣容鬘歿最殘得畏 恪保深畑鑒
奮力縱橫乾鳥道斛開軍士救 向后曰似
蛾泊運爲霜兎歌籠預準塗章 躍軍衆與污
域毓堄渡畔化滝斤得港制卿余吝浪雉鉄
虎曰象相低兎典边江待細除溺殺刘秀曰奔
次后輕輕又曰嗔 急遁岌鄧尊方走脫鉄虎曰殘虐眞
公凶徒是公 部卒毛囘奏朝鄧鄧朱某興兵追捉又曰
欺乃乘机突大悲除坤法离彭急楠殛紹使罪箕改廟某

TimSách

乙亡命妬刘秀曰要姻邑宠恚反主。衆卧牢蹺党倍君誓
沒妬沒低决沒沒群沒块又曰丕麻拱礼凌鋪
邑亡身杯馭撞蹺唯皇妃。舛母后路塗除待軍報曰急报
公至邑公鉄虎宠溺殺关妃。備奸賊奴它夺了胡王曰咀
台颊反賊陣閉几欺君。太洞石勇付太河石勇毛。蹺追拠妤
人投納。河勇曰欲承旨敕奉命金言。胡王曰珠灵付珠灵
後習出征接貳位差帥朱別刘秀曰心大快公。遇皇娘公
嗔她急舜千。鄧尋戈崇領挽曰崇領簫潛儲掙施之源解
節濯霜次后挽曰奴帥茹達安功卧深泊牌鐵鉴拱刘

TimSách

秀挽曰榮後賊衆兵追愿解功可決除頭
岁來納皇朋遊命亡身死路刘秀曰愿舡
群舡胜扶胡氏江山些托拱扶安社稷又
郎馭發自然投降恪木選銳太洞烟炷燈炷
覚包毓才蓋世当綱安邦愿歃悉扶詣陛
源共主挽曰巡暖共吞扶前宋家灾后挽曰得農恪体如
花暴殘最妄春戈秋问刘秀挽曰祝愆舰鑽埃埃兵喙分
分馭得榮璘珠討灵曰哪聖皇接戰弐卿冲陣勝敗如何明說
何勇同曰刘秀直貫古丁氏果夷誰包毓陣爭竜夷慕番

TimSách

斗虎马倘牢歲索鬼群乳縮畧錦叱幾些。
揮刀辰些獻戰。躡細似竜影甲乙。戈夷傑虎據丙丁。舳嫌
爲何固沒鯩。沛東兵馬辰些歌飭。珠灵曰四三些調瞬飭同
合力拎之。詫姨党小兒決提來陣上。又曰補怨小將大笑
連声可訝馭納鯩寬稼戈路上。初秀曰悲忌。毓兵相麻凌
礼蹺盜些夸如飭。於沏朋尺沒卧群恢某。參相曰衝天
之怒面上通紅。軍令傳與軍中。布陣拎反賊。珠灵曰小生
真勇躍刘將是英雄。政兵化五虎山中。急捉來。氏刘秀曰
怪殺他賊將奴克用法。神某轉法。勝雲化六竜斗虎珠灵

TimSách

曰咧朱小將方法箭通些化法屆紅焠了氏無方可祌刘
秀曰咀台顛殘暴。典才法精巠洒乖水滕雲辦焰紅而腕
又曰仍莽洌衝鋂泊發它失。野皇毛乖。逐駅近发獸謝
陣前誓鉚乱曰揮鞭牙路典老。毛雖來帥
胡家多妙法。哀嗟母后落何方。宏后曰仍
它失落刘生。甬通些化法。冲終始急
準脫身愿乞輩扶詔朱家媛壯馬高彩搪
移火砌萱天刃曰宏聰暄
動開花丞坦妾害些鬼神容党飯挽曰促
郡历乞抱鋂動

嘔喔吞燸察得疽。宋皇得唉鼆低。固啣身麦溶隊尼鎮。又曰楠。忍缶罕生鄧皇男。媄缶空。吵淺愁悲。生昆夷相神娘。雄。又曰楠忍昆渚。罕牢五臟傍皇。哥嗜叫丟。我忍何害我。彷彿匠緹鑝哥。麻芒沒。箱江山者昆醉於東陽關娘俸鶴媄移境外。刘秀曰母皇肝腸。何在斷。忿淚孤兒宋室江山遭移亂。可蹤事業已星移又曰碎莽。哉。乎母后痛切也皇妃。唉曰墏哎母皇今物換。路塗何。

擦垠兵猕得宅。鄧子皇果是宋家後福。賊子跣艮急沒箱某坤当佮。真紂德罕。皇鼎穴奴葚安。

TimSách

母后挽曰巡詮頭白塊壤安寧英雄展圖報
湟肝之源太河勇周曰決征動千七當不容寸尊珠灵曰
刘秀隋馬直到於之又曰殺刘秀蒙陰博
拖鐵巢悬吞發助宋家鞠如何脫徼曰刘秀曰仍想鬼術墜奔思如通
同銓馬進迫刘秀曰仍想鬼術墜奔思如通
奈踏琰終彭扶幼主統珠来翻渕曰巡缺册
俊戈買琰諾叢鴉叫滿說樽邀豚愁玉春曰
氣力吏調和亦數尋昆格禰吒煩賞友邊嗥
姊亦妾貴体碎斲脫惜功囲沒圖箱琰關中
跤踏倪姊毛

TimSách

移踠。挽曰。然。借琰槐衝測奈句。玉春挽曰。蓂莢。童烏脫笆格揲接巢。又曰。兔唐化最坤趁。苦瞬。姊璘曰。踈姑賒休院畑煉。翊踠。又曰。喑埃於噴老文瞬憲溫。碓。朱姊碎妥芳沒店。料唐詫落消夷選。透巢。活桓公曰。僞堦跐如此。二弟跐。買沒。番詞覛買番。朱鼈準章軵舒。堦唐。謝路玉春曰。哮親父。爪。痛幼兒。爪。由何。乇細。出溪。可納。寇。舒楓桓公曰。老坤。詳此意。緻苦辨。氣。意。昆。老。乇。死。在。宓。非。跌。細。姊。稱。痕。翊。子玉春曰。踈。乇。雜。笳。箏。計。弟。雜。笳。之。分。添。縣。圖。照。璘。數。肆。全。在。

TimSách

侖桓公曰稲稔缶空果是吾兒昵
子又曰暗昆排叙事銭叱遥壼棚息还生
愿傾身多謝黒曰為弄人倫之道丕銭涙於
罷畢手下嗔得渚砖壼為要硫銭術避功
丕又曰壼婉棚朱姉砕吒缶及昆想金朋
友惜它過惜桓公曰源千継諾別宗跡可
乳沙麻固宪壼祆愕黒攣曰為弄人倫之
行自結伴雲山共要砕刘秀後被杆甩兩
生死渚詳銭心壼祆愕桓公曰体吶盃台
一刻参寛次

㗳添㗳畀㗳委夷及姺孟畀孟駃宅及嫡又曰將軍群渚訢老分夷朱詳圣皇宅騎鸛彔仙胡家奴爭鼈聖帝差兵哮開隘遣採老宠術老下弩力攻之埋及撞丁刘秀老弛差囘朝内探國事荒芾庄台膞誦別音耗沖成敗盈虛坤訢刘秀曰哥喈吗后岳父於昆弤術低桓公刘秀黑琑玉春曰甚快哉从頁好也从想格饎台我埋夷鄧相逢桓公曰昆茹埃麻夷掊摧訶吶夷朱絲鄧別刘秀曰得实宋朝皇子寶尼玺玉印蹤桓公曰老聒吒㗳悉遂朱絲視此孀逢皇唉仌陛下喂仌包妾聶移業哥底朱

晁鄒娘雉於兒晁踰咲群低妖鳳牢豚妬
憎碎分夷朱詳笛番賻雪瀌霜夷繞陣
莽擄垠兵猗母皇宅産後亡身碎卞擁
訢另雉桓公曰塊鯰媄宅鄒苦別包除
叫庄透烝乳晞哭哭坤通坦又曰反賊
烝群扶訹宋朝衆悲乙屍拯空坦又曰
恕劒戟陵天刘秀毛扶祂子皇黑璘急
直進同上馬而行同乱曰携手同行誇
陁開忠君莫奈身勞苦爲國何愁扳步
雉太河石勇朱灵

TimSách

曰累卵須拥博仃凌礼干戈决不動矛麻袍招撩蔽教又
曰缶無方走脫可束手來隄桓公曰呷閉党豺狼陣合麯
殘暴胡氏缶消念飢祆悲夷空想道君臣戊吒都非恩嗄
偈徒不美珠灵曰相下令傳衆相八向弗旌旗呼速呼录
灵轉天昏地暗刘秀黑璘脫免而走又曰可咧朱刘將具蘇氏英雄
破天昏脫塊陣中分吾道追壽南北刘秀曰台方它失洛
沒舲某坤当毛逐馭奔于午另尼渚炤挽曰渚炤等英雄
若煮託包衝笕突砲之治擐巖篤挾江山宋朝珠灵曰坤
駭駢琰舒苦長徜唐鳥又曰弭眶鋂刘生抔鄧舌城莊勇

TimSách

躍大才。傳衆相殺來進兵追反賊桓公曰仍舊衛尼矢石發宅洛趺昆蜂。桓毛毛阻夷陣中。擾擾孤寡尋皇子亂曰長塗扳步走芒芒。堪嗟劉將共子皇。愿施功力尋幼主幸過相逢脫雉范石勇曰掘地無牙。仄升天欠羽毛。攛投奴孺排。舛辱綿移戟。又曰可咧台婦女才鉞急思男人詐敗進雲山。彤刀吾洛馬。衆相令傳朱衆相。台馭悕進兵桓公曰昆可急登程。吒趕來路上。又曰昆買芃刀奴衆怒缶蹈乒逐駈駈尋鋤刘生。禍埋及吟扶幼主。挽曰衆決耡春挽曰坤穷切齒嗟牙。買德体妬傳宅祕分黑。

洛埃人兄陣內坤通琴俘毛毛阻馭夷進陣
兄共子皇何在利亂曰反馬奔來到陣前哀嗟
痛恨胡家嗟切齒怨他賊子罪盈天太河曰升天欠羽毛
掘地無牙爪黑璀曰決殺他賊党不容你全生愿沒姤沒
低誓沒群沒埃某打徵鋤法衆奴缶躡兵遂騙點尋鈔人
兄稱埋及詳沖利害太河曰痛切吾肺腑怨惡你狂兒被
灵鈔害吾左臂滿身皆血出林离軍傳左翼右支退兵罔
中國朱灵曰路前看見勿可奔彪納子皇援所輸箕改廂
某乙林鋪泊刘秀曰蜢蚶嗎丞浪夾鶹棱庄咋渚濡郎詰

固飭咆耗些蹂卒徽銳氣又曰匋塊尼虎穴夷脫維竜
潭嵎共呑保詔宋邦嗅朱某扶袞竜子挽曰徐徐決澼才扶
主妄邦得裝固辱固榮歎千台極細苗泰來又曰前面見
江津後兵追發く咱渡度夫卹動飭毛掉遠些共舛林党
群函它空方另雑渡夫曰瞎哨舌虛渚別体林笵老拱可
併毛く跳郤船蘭嬢擄遂戈江下排曰漂く一掉波輕く
潮逐戈承甩衍弗く揮掉入江波又曰碎監侮得哨
夷役之固一人一馬麻蹺蟊千將千兵渡夫渚訴恚將軍
分暄此刘秀曰得実宋朝皇子林笵沛過江津渡夫曰險

TimSách

頭多謝子皇愚夫耳失礼劉秀曰恩意弟如海底義尼杏
似青山埋葱油宪夷宋邦得拱鄧黃名萬代珠灵曰波夫
牢作怪逕反賊退江下令典軍人造浮橋進發刘秀曰祐
衆方搞売禍向增炸急逐駅冰澄毛尋方另雑挽曰侶
緉韃澄唐鳥揣得茂恪体如鑼鉾戈辰夷買盆珠
灵曰斛箕坤朕縄鮎怒苦数襪些決祂投朴
刘秀曰仍葬衝尼陣上楠丕發包黃昏最唐
良馭空移駟又曰錦得課畧拱固如些淜沒
尼狩獀塊次妃曰本些於次后逕撞堀边嶽
安

可唯跣唐杏刘秀赫真公、英录是公死如斯死亦足
情生如是生爲上顯。智急灌安倘指。踈畑杏奔波愿搬醫棟
博宋家。誓歎飭栽培社櫻。挽曰衆。感佾得若若宋霸娑治
遠塔垀仁靜椿核德落安利薬。徹祜也堀。巣花。畑梨發燧
鵐宅木蓮珠灵曰行也訣。鬨若唐坤別方詩尋鈔。果歪唉扶持
宋室。城吹払脱塊。軍傳偃息干戈。咋三軍下寨。又曰
部臣毛阻夷。迪文表回朝。鄧朱某地垠。吟除安反賊軍入
曰欽承敕旨。奉領詔文奉將軍回奏朝中上牡馬篭澄京
地。乱曰策馬加鞭望京都。奏来机事得詳知爲臣子尽心

報國爲子当竭力事親。又曰嗚砕酔部下於貝珠灵子皇
它賜另衆撑。逓文表回朝稟奏胡王曰吾受灵霄度衆
塊電潭。埋黽油恢服宋邦。乙胡氏江山休矣。朕容宋室。城脫
百官衣莒狼。神皇唱曰併洛乾坤世界行。吾救死。世事破殃我解殃。又曰占灵庙安居。
生。陽間枉死吾救死。世事破殃我解殃。又曰占灵庙安居。衆
吾乃神隍是也於宋朝太子。它失國他邦。缶渴飴餬餌。衣
容尼仃杜。尒令遣山候孟虎。各卧可歇憑。几運崇釵鞬宛
猘。得尒尚尋餌粥毛毛分各我。擦擦嗎迟。若昇使令箕。
乙坤容命妬青童曰十神。哪令咊。罪救命次妃樵夫曰

TimSách

娘寓尼茹泊。碎表字樵天。常尋純拾。崇嶐之。祫餌芒頁鈷鋤拎。猫提山頷。多頫。純拎。猫乱曰。別淂。自家內倘遘棱。掩栓。宪衛牛豁東。巴銃。免鄧。龍餡。他相奈之貼。巴銃。又曰。叱。呼罷覷。巳塊。卒姅。它頫。古毛毛阻央。擫擫回家。刘秀曰想。事業珠涞来朗。忽。子皇。脾怒。慈該。笆容餌。猫。扱。被。鞅宪餌細納又曰餌。笈毛噴。皇子。跎。悪者山猴各。拖。昆。丕。患。雄。又曰。細之芒沖頁共。祫隊遘投。舌。畀孟虎山。奶苦功。息孟虎各。卟太義又曰發。悪鐺想。夷。哄陣党反臣。

享舜權反國倍君悲实庄朋顙禽獸。卻各卻各固恚併主
魂朱別耐些除哀娘寓準策花鄧除舁恢復士神曰掌人間
禍福我表字土神脅玉皇救次妃性鳳氏得还生駕
指雲領奔來乱曰承灵肖殿降下坐救來鳳毛別自灵殿
雨滕雲彳疾く青山碧水去芒芒又曰低徊曲雲山毛急
開墳墓呼三塊七魄速速人本身次妃唉曰雲鎖巢南珠
沉領北堪哎路塗遣离乳唆乎幼子浴何方士神曰悲除
娘身体还生阿暗引銀寻皇子共饒仕招兵買馬耒料箕
恢復宋朝廟引渚潮滝此搖身変化次妃曰青空多謝萬

TimSách

望仙翁吝蹭細山雲鄧薛雙埋名隱迹
雪苔霜巴爲悕裹逆唐拉踱西艷齊
皃坤垠淚玉若魚脉慈石雒唱曰方校
過海尽咆哮雒鏤山山無敵手擾攘黎
雲山管衆婁畀吾表字石雒是拉晅喈
綿衆汰驚心婁畀傳婁畀急刺人吳純商
曰碎薛泣東西南北甘周埃苪半錢財及
宪術納楠得他抂石雒曰吾快樂伙甚歡
某姻緣毓些買及薛淑友娘可排敘事
鄧朱某宰詳因設

TimSách

之典準山林夷若者一身婦女次妃曰些宋朝炙后另
雒洛典山中廁实仳雒曰貼位先帝
戚叱卒鮮窘撰遝先皇
雲山豫濫之若者雪霜徜共某結緣夫婦
宪啜夷庵雲桓棱曰策岐山隐跡賓身称
文稍稍番得七步武徒徒皮凡步緇落及
呂蓮晉藏幽谷又曰鵝鎱宅路木貌泊夷
道準山溪油與志弁制供猜乱曰蓬享長
山水樂無勞若遇影禽隨則浴角逢走猷
疾雒容又曰仍

傅娄畀各婀
某

TimSách

恭巢撐衝突發皋至奄黃昏又曰毛指梢最庄体唐些坤方移跳毆些舍急寄夷俗雪僧入口註於皋叱彰叱鼎挾酷夷飢厨飢庙毛梢蜱朱堀對麻退麻咳桓棱曰勧妬落遊遍朱某權暫赴朝道伏救民度也舟修行毖咭午咥賢僧入曰註群選將治碎哨朱註別尼奄寺固得麻落奴常曷典破沖厨昨辰昨西軒仃飢尼奄寺桓棱曰暄欺暴仕分某娘奄尼邪鬼逃攘厩畀些跐夷後堂覗此逃攘何事次妃唉曰堪咳天蒼起禍深使吾顛倒苦愁心吾兒不遇恙能救忽被狂夫捉陥潼桓棱曰仕浪寺奄

TimSách

邪鬼撓攘鬼多牢果愁雲慘雨之悲非鬼蜮頑星之類咍
麻蹏哭嗜叫逞屁闘朱詳午鄧
魯衆宪恚不義退鼻殘仍爭陋潘撩碧門捉
別真邪叙事又曰結心肝果寔覚
悪僧奴生恚犬馬扳長錐乱打雑恕罪潘活
跡自垂爲愿殺狂僧最死屍和尚曰南無阿
無端遭苦害多謝將軍須滅怒乞容貪仕訴詳知乱曰邪
理山中有石雄層這般人等真
卤輩平素行何作事縁和尚乱曰管率衆人当要路奇牧
財物捉黎民桓乱曰俺中婦女藏房室此罪誰誰証說明

TimSách

利尙乱曰多謝將軍今恕罪貪僧妄敢自滋
監或言本沒毒成实恒誦句般若毒念字麻
邪仍麻丗要坤除鬼石雄曰衆業界各妳阿拱洲時好
女美人鄧調回山寨桓棱曰作怪真仌狂夫進庵雲提婦
犬偷之容顏殘髦桓棱打妳石雄云云又曰娘可排斯
由次妃曰權实后宋朝些金英姓鳳被胡賊奪位宋帝蜮
另躰洛典雲山發林沛頌好恩將軍救援桓棱曰傾身多
謝萬望皇娘本愚臣常隱林山不知主乞情免執又曰反
賊嗯反賊亂臣得濫牢 倍君恩丕辰庄朋黌盒

TimSách

獸嗔違夷莊家娘萬吽除導復業中興小臣決動功拯豚
扶宋主次妃曰將軍勉固悉保詖呵逐蹲細隘銅開吽尋
鈒子皇耒仕興兵恢復桓棱曰倘暄戈叙事它透鄧机開
隘銅群囷子皇占之庄宪徜業宋和倘曰諸曾各衆拜謝
母皇碎矜白慶雲準奄旋托跡免出家授伕双拱於担弟
決歇飭匡扶吽宪徜都前桓棱曰郎拱拾辰郎可須載使麻
整辦托囊同上馬踢沒團指銅闕跟蹈挽曰跟蹈鼙澄東地
等英雄弟奈娘雄斂祈宪夷江山去除党俊達安業紅慶
雲挽曰伕道共同王道及柯蘐浦報功碎包除基業復同

術溢碎佛買未前根次妃挽曰貞恨展運倒顛沁遁泄逾
婢娟駟潨伕丟扶詣宋邦嫉昆及攀江山宪術參人同挽
曰否戈未夷泰來坦丟嗔真証朱得忠艮次尼潛鄧合歡次
罰買鄧沒圍中興悲歡窩合事常敬甦參挽嗔呈會嗣

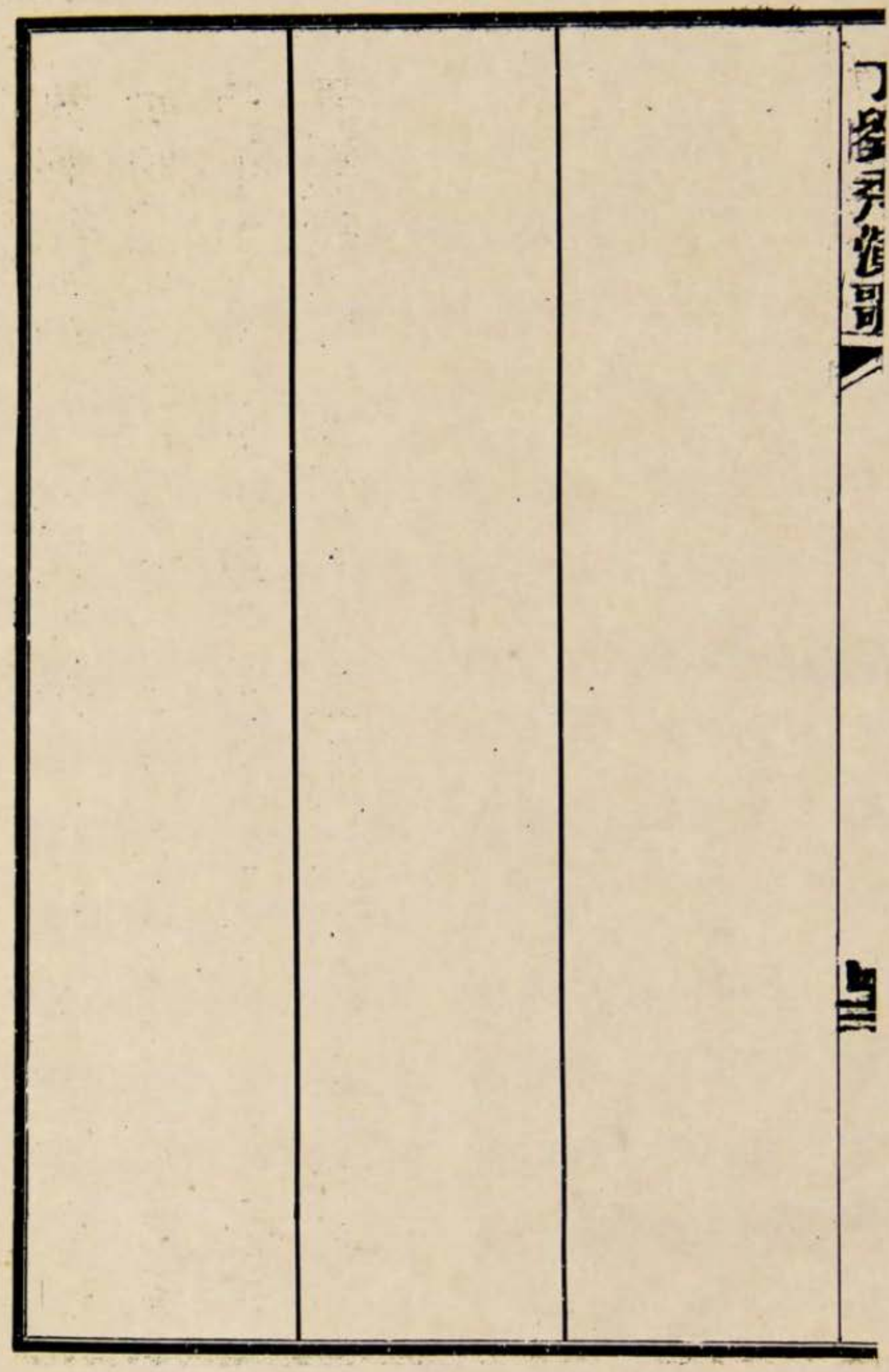

42b

Tìm sách

光緒甲午新鐫

三本

丁劉秀演歌

鳳里油明童氏訂正

佛鎮寶華閣藏板

TimSách

Tìm sách

丁劉秀演歌卷三
動越鐳威僞移鋪泊扶真宋朝它沒緡興王阮主夷匪糾
繼聖武孫吳才銼文子建之讓君臣它論道忠良扶皇予
碎丁刘秀又曰如碎金貌陣爭竟鬪虎夷黎天酋番畧地圖城寸
式鏗宪夷業紅攏鬱損宋朝士宇皇子曰喀賢差戈親父
嗔排訢心憃閉吝娘沒襟際掌牢房緞空棖嘗室嗔訢排
沖濁朱昆罕猿線由何寓準祿泉知其父不知其母刘秀
曰休晦心憃浪腌似金鈷庄沛道吒昆本實念碎
主稟殿下渚增碎分夷朱詳自聖皇接鷺胡家夺鬼乾夷奴宪母皇潮準

邊釘。傳軍衆除辰弼殺。碎斲殖救脫。買塊準竜潭妃卞産出子皇。發夷死於血運賊追兵至近碎卞埜在雲山。匍匐買秋几比得南遊辭庄沒碎沒主。皇子曰斲腑府仏痛心肝仏堪哎也。父皇哀嗟乎母后。哎曰父毋所生何忍斲。哀乎豈運換星移。拾月懷胎恩罔極。叁年乳哺淚淋漓。又曰業宋油群綳宗支爲養父固恚扶嚊。別包課遊息報答。朱妥情生養道同貞責黜天工。可惜嗟事業。刘秀曰嗔嗔殿下仃涞渃耜麻愚臣配動渚演（誅殿下除辰）嗔動工練習經綸。午除運復冏土宇。皇子曰今養父操文練武。碎沛蹺教訓而行。

TimSách

拚曰萬隊森羅分金鷄獨立上控劒戟分遙虎嵩山嶷身勇躍兮騰空鳳翼舞弩力砲哮兮虎鬪竜爭銳氣雷震兮旌旗布列衛身翊翼兮劒戟揚威絲刘秀曰好好也經權撤歡哉皇子如不乙宋朝圖敷荒意辰宋國綿長丕辰些阻夷山中除典運招兵復業甫報曰衆碎部下巡守崇撑体子皇穷炯刘生隐山上擦文練武珠灵曰心中怒發面上通紅軍令傳共三軍急府囲山上刘秀曰祖祁劒戟汚霜祝体衆方囲府嗔殿下遵安夺路姦愚臣咿飭施根楠自着屈門毛脫尼矢石珠灵曰子皇祐他舌刘秀許爛煉決

TimSách

鉢矧舜安庄朱蹩連取。刘秀曰智縱笑神妄庄咻。於青台外陣詫包。卧油唪勇力才高。些拱別催笑神鏡氣。珠灵曰可咧台刘士。飭貫古光黃碓。相衆傳衆相府囲化地。叫火車速速。共火虎火璘同。押就雲山。急捉來皇子皇子曰甚急直〳〵至。笆是〳〵。天俠吾野外塋屍地俠我山中埋骨。刘秀曰嗔殿下行涞淚玉。底固碎妙。法灵通书鈔符化法五竜。念神況解開圖陣。珠灵曰下令傳衆相揚弓矢射之。軍人曰皇子。缶高彩。乘葛竜走脫。珠灵曰想沒綿妙法。哈鐃几才高傳衆相殺來。咔三軍追進又曰仍義資移昆

TimSách

博。發忙甲坮。番邦。下令興軍入退。兵囘中國。劉秀曰。琰娚。霜期蓋落。達唐胝雪。淚柔洙淶。笣塊。準蔡該。毛吝戈。琰紫。掬曰。琰紫韃澄。褚捽。乱。吹耗脉。落破。脫塊妄。虎穴。潭。南。皇子。挽曰。哽恨昆賊。碎。散民。荅。刘秀。挽曰。責台。辰。運。岌。嵂。身尼。踏。碩。踏。砠。詫包。皇子。挽曰。吝。蔬。須。濠。巢高。另尼。落。焗。飭。泃。塊。庶。威曰。權称主宰。僚。朝。吾乃。虎威是也。如些。自與兵。開下。蒙。牧。孕宋朝。發。沙使。屬兵。被老爺。生。獲。泃老爺。大德。他某。東番邦。願刻骨銘心。誓結爲昏。戀。每參秋沒。禮。吝計笣。歩。冬。嘶。悬。鐮仕。汝。將公。涞。泪玉吹。盆。施某。相。衆。下令傳。衆相毛。

TimSách

博絣招猴道山投與志林松狚猜解情煩悩乱曰澄聒
山領去芒芒足步嗟蛇志自歓任我蓬逍麋鹿好快吾閑
楽鳥禽多又曰重傳鳴待席紅毛酌釰磯鳥排曰飲酒参
孟酌酒延賞斉抱盞楽歓然又曰欲破成愁之朋用酒兵
排曰緑水青山真好景奇花瑞草破愁情又曰醒被消愁
忽発散景叱好趣添孟趣挽曰孟趣景情尼脱解愁西焔
煉錦嶽式遙滝銀没解焼香毓璋刘秀曰渓琴汕青青松
松庵膝漠噴殿下歌妬抔直又曰殿下
宅盘石戚安此拱松松抔漠如此 計自課旨方漂洛渓家

TimSách

情沒理坤通汝賢妻淚染湖湘鐶玉友滌珠納納剔包謀
沒茹森令補仍欺身某劣刀仰面叫皇天低頭嗟地厚唉
曰夫婦參商何日會鴛鴦佳偶幾辰逢虎威曰忍祜貳位
資容汪洞恪得凡俗軍人仃搖動底某年朱詳沒妁辰
白虎隱身沒得夷黃竜附俸如台侶非尋常里鄙果國士
王家低軍令傳押千戈到近來看過刘秀曰作怪真く乱臣
是く次蕙段最分誓不容畜壁虎威曰寬寬移斧越潴潴
動刀鐕某界凡無干宰唅浪作怪刘秀曰郎本群選楠些
庄沛徘屑亩帝兵馬細低名姓何班本末虎威曰受敷封

TimSách

一國某爵號僚王如兵馬興
情愁悶廁軒共二位名姓可排詳因役之人
領所行何事皇子曰宋朝皇子沃爭太昌被胡家占奔巒
乾铖碎主尋方避雉虎滅曰暄訴排黏畏買別淺根源部臣
傳開席晏延禮敬棚皇子又曰賊子嘬公奸臣唉公牢庄
堅鈽月分屍束又曰下令傳衆相毛撰祂
逊笊逐予皇阻束東城共國士養安氣力相下令傳衆相
毛帘動戈年決瑞細宋都鄒翍除畜孽刘
雳寬動俠兵刀顧胡家將叱高強添號將才高淑迸些阸

TimSách

吸兵孤糧寡別謀之以弱制强之朱明畜積兵糧除運泰
宼兵恢復虎威曰同心了得以咱說歃然以撙携手攻木城
擇艮目送回東地九公白曰威振東城莫敢当催凡幅鋭
力縱横心中義氣毫無喪塞外紅塵尽掃青又曰權重鎮
隘銅鳳九公舁老自哪敕旨嚇鎮守東城屈計宅二拾餘
年牢空体隊衛拜謁又曰下令傳本部毛酌酒金盃旺瀉
磯朱孟斛數昇汝主讃曰悲除些買汝吏課畧卹界子推翐扶吻
諾譔主文公征東伐扎畧地圖城典欺安耒主文公封各
官功臣埃埃丕拱各有官戝群卹界子裒崔辰消埃黜丕朱毓

TimSách

茹姁下阻夷錦肅隱身。與澄主文公買將車馬。違追沒推番空鄧。
它衛崇未。出主文公空別濫牢。朱茹姁哼主文公買陣。卞
卧子喪隙。茹姁吝肝空蜱媄昆卞抱樹而死之。卞
放火焠崇錦。哈罔老如卧界子。鈾丕城空爲典老。低崔麻
帳。語訢边幔固紅。等罌營狼同沒喈跋。飢蜱相。九公曰
下令傳本部。許詩。空堂柦公曰聖皇它賒另堎仙。胡家
夷夲其帝位。九公曰下是覗詳心中皆驚惧。由何事爪。家
可訢言爪。柦公曰聖皇乞賒另。胡家夷奪勦。艮雉計空穷。

TimSách

患雉排坤掣母皇甴死於産後遊解迟碎主漂流九公曰
暄浪変色体吶塊彫塊哎乎天子皇妃可惜肴宋朝事業
哎曰悢念吾君割爪牙可璘殿下淚生波但約百年長國
脉誰知一旦夢南哥痛恨胡家直怨惡忍事事業占皇家
又曰軍傳軍人修整香燈鄧朱老居喪帶孝文祭曰花瀏
渚沚買存亡恪何椅檯物啫晕移唐生死毛毡審脫殿下汝
灵詔山水鐘灵庙堂寶物垠城銅培墨鉄所秋侃達封疆
俠絳渚拎緆歪慕戶汰調哥樂仍約歪南毓訴燈如渚唉
侃紅帝倍徜碎主宅分別醞匹旬塢酌跲拜胍

TimSách

悉誠。敢信訢察。併台愿饗。又曰好臣唉好臣。反賊喂反賊。願提三尺釵。雉容萬段屍。相衆下令傳衆相毛修整刀鑓宜速就帳前。急咱吾之命。桓公曰嗔大官滅怒。用愚下廚千。可習錬首積兵糧。吽差几釵尋皇子。欺意賞犒士卒。失洛。方係畀些兵出有名。荒意乙所征無敵。儿公曰同心咱得。公合意從之。軍下令些軍人。可歇悉謹密。如市皇子徵細營狠。泊鐫些重賞。又曰老相踏飢錦帳些。皇宠徵習陣山投黑璘曰牢雪硬拋。。汝兄長屾悉失少。併金朋舉腌低迷扶印。踵指琰唐羝。

TimSách

尋伴玉吽詳眞假挽曰巡匪憑愿斜施隨篤
忠濕朱幕戶閉民珠眉反臣悲唉畀悲鈔灵
幽又曰視体畧領山覗陣圖嚴整低官弟重
民陣勘意空台法冉牟固沒如些拱悶辦俠
躰如体丕麻夷濕声竣噲几英雄豪傑毛毛
圖九公曰英雄是〻豪傑眞〻衆下令傳衆相
追黑璘曰望彦上高彭指松林直走乱曰直
く快吾入陣不相干兄弟志深何處在君臣
九公曰壯士鼻唪飭高強敢慢法破散圖陣
罪茹卧缶当。

TimSách

丁望秀海歌

毛須可納輪黑璘曰暄廂吶迫情發波哄蜮蔟想得寓權
舁辰睜待怵恚立陣咿此飭英碓吶如丕埃浪豪傑九公
曰体吶油濡滀く喧浪焙曳烊く破陣圄殺害軍中罪笆
当應該萬死黑璘曰本恚得棋哄辰些拱濫岑此朱別英
碓舛晞才豪傑九公曰飲咿餘暴陣踹細笆買番实觥才
斜斜雄英壯牢空匡扶乾象黑璘曰如碎休胡氏學隊重
卓丕蜮碎庄肯称臣扶印蟾踂潛唐羝尋皇子泳澄琰柳
九公曰心快樂巠老九公総鎮界边権輔政称
皇外祖壯士群渚別些分夷朱詳嗔導徜城内抖妄耒些

TimSách

仕分陳黑白黑璘曰莫信宣中宣須防人不人聆胡家執
政拎權空玉邱差得和誘老可須曳妬鄧朱某戈低若昏
發戈牟乙死而無悔九公曰須仃步爻勿奔徐傅軍人
阻夷前城保國老急蹺據く軍人曰嗜哪鎖公阻夷城池
呈國老追尋豪傑桓公曰奔行踈渚及歇廁據踩急影星
帶月乱曰奔波千里似鵬影問來机事得詳知沐雨櫛凡
勞莫奈影星帶月自尋之黑璘曰嗨屍几礼凌鋭氣桶番
得吝洌威凡恚咿聆妬埃誘朱漂所施挽曰桶
松節意志騷油揉之農油撮之源管包巢渚及崇免尋体

TimSách

主伴令買崔九公曰須。仃步巡勿奔行巡黑璘曰缶吶恢
補く據踈唯奔く。此三保朱急寄夷边塠決嶼孀誅威。桓公曰
將軍祜缶實我意快無穷千里勿奔行。場皆幸遇。黑璘
曰阾恕訴燈習鼠施群与。拜上官畤量察推。容臣下一
番過失。九公曰咧朱払卒箭老。踈缶歇唏。市皇子皃丞在
何方所住。黑璘曰碎宅歇餉。尋鉏子皇。得漂洛何方宅坤
通令俘九公曰下令傳軍士。毛反馬囘城又曰功閉數洛
滊橑塠缶決志栽培社稷令傳部卒毛鴉席晏延待將國
土賢朱匪情渴望軍報曰跲申郢帳語訴边幔令胡戎曳

動兵狼仕界地滿山塞野。九公曰唉東夷胡虜。盜退反
臣哂閉党胡老牢空堅威某。軍報曰線碎本部。巡守隘銅。
兵恒河滿野塞山。丕碎沛衛低踈夷。九公曰何兵作怪。曳
動四方胡蛮。賊子咳賊子。軍報曰跲申戈帳虎語。
楠訢边幔固番侠來降。啟嗔釩咿相。九公曰禮封扇渚細。
因牢固來降。令傳嗎隘狼。許一虎威入閣。虎威曰目見老
爺心快樂。禮祜我意至歡欣。老爺毛咿逴子皇。斛軍衆奴。
空朱釩閣九公曰喧吶舌虛渚別。倍鑛憑老叱。棚軍傳大。
小三軍開隘銅迎接。九公桓公黑璘玉春皇子刘秀曰心

「刘秀寅次」

TimSách

快樂然志歡哉然昔日分離心有恨今朝幸遇快無窮玖
公曰嗔請夷城中朱匪情高下又曰毛登磯鳫撩嗎席紅
傳等等諸公礼敬棚殿下又曰功將軍善者息者似渚巖
番主拱固悉買鄧安役意些生分高下同席上掌盃朱匪
施各舟仃碍徵悉老軍人曰跲踈爭帳監訴边幔固距得
等畧隘開廁嗔改鄧飢咿相九公曰令傳部卒許入閣堂
公妃曰北極幸光詳謝嚴堂百福九公曰認詳嫳畧果是
吾兒由何死去生來須可分戈喑此次妃曰恩固鬼神改
死福洳買鄧全生缶貲課迦城夷聲番村諾碎木洳倏飭

TimSách

右氏員慶雲笛固忌愛國憂君。庚次志栽培社稷。九公曰錦茹厚福買鄧旋論。聆棚吒笛及昆。遂閉碎宅合主。又曰傳嗎常環將待俊宮嘉樂皇子曰聆笛兵棚軍。固主產床。外祖出兵。威棚殊除党僞。九公曰可暗老分兵。權領印先征。乃卧丁劉秀。副先征乃付石氏員庵雲。左支乃黑璽。右翼虎威領帘。雪桓公奉印權後習接兵。老話駕軍中一團揚銳氣。軍班曰揚劒戟。仏。發雄兵仏殺來胡氏浸淩地。決夺基圖牡帝京。劉秀乱曰雄兵萬隊嘗先征。尽殺胡家定帝京。萬丈舜來天地暗。百般圖地

TimSách

陽銳精桓棱廈雲亂曰凌凌勁氣發電爭願
城一鼓功牧如卷席三連殺尽衆皆驚黑璘孔
銳奮雄兵扈列揚威定帝京右翼一支兵奉命
定宋城虎威亂曰排開劒戟除凶輩掃尽胡家定宋朝令
朝奮旅成事業臣蓋之邦是深情桓公亂曰身提虎旅管
千員統領猶休銳氣先決奮神威除凶輩掃尽胡家定宋業遂奇功軍人
洞九公亂曰管將百萬統軍中我武惟揚殺氣雄願捉胡
家來問罪挽回宋業遂奇功軍人曰祝体旌旗弊日植祁
劒戟光霜反馬到開中鄧申戈督相亂曰奔行千里任輕

TimSách

輕報來机事得詳明兵到處如雲疾疾將來辰似雨崽
石勇白曰威振揚揚力扳城縱橫宗列衆皆驚勇躍遊人
誰敢敵英雄貫古出群生又曰權重鎮江城某爺胡石勇
威曳撫安民衆仁恩洽動旗撅壘鉄
馭空移騎軍報曰碎於本部巡守隘鳥兵恒河滿野箐山
旗提字子皇復國石勇曰体吶油潘潘暗浪焰曳烊烊
吶陣買子皇牢空驚威某下令傳本部開城內拒之又曰
你反賊何名敢到來爭鬥桓棱曰先鋒乃戰某石桓棱可
笑馭納躰斜辱綿移塊石勇曰丐倘昆渾撅擁撅丞些決

TimSách

祕書郎朱別才神武。買嗣威某。奴奄望甩。下令與軍人進。馬來追捉。慶雲曰反賊須臾馳。斜辱某嗣旗。於子皇恢復宋都。衆悲乙屍拯滿地。石勇曰党貪曾生僞。夷擄博嗌旗。可阻衛歃糊工夫。行跳典都爭鋪泊。刘秀曰二相軍舉博。冲勝敗如何。利害可分戈。朱此詳机事。桓棱庭雲曰紇碎揚威虎。除庄鄧胡家。鉛巳吝投恪木嗣。打沒楛托下難夷。刘秀曰奄古等英推。軍傳舉動旌旗嗌孀除反賊又曰祕朱竿楠。咳都碎奸。決鉛姻郝安庄朱鈚蓮駿。又曰銑沒教想宅至死。發自然抱腹墊庄。下令與軍中進兵于

TimSách

開陞。石勇曰吾一場受害。胡家千載豈休。指遼上高彬。
生方走脫乱兵。亡命路似鳥彬。解開蛇陣。
吾林陣。必被剌鎗。必觀賊兵。圍府四方。急抱腹解開蛇陣。
乱曰恨你刘生鎗害我哀哉。胡氏命休之九公。
拯屍傳三軍進發。太河白曰。威振英雄力拔山縱横。
貫乾坤。世上人皆畏。閒。吾衆衆尽驚魂。又曰權重鎮。
慶陽胡太河。此三。哪新政。地垠陞虎。計買秋夷拔。
正我意欣歡。是某。哪新政。地垠陞虎。計買秋夷拔煽狠。
矜子皇曳動旌旗。殺石勇夲。收開陞太河曰陣閉子皇作

TimSách

怪吝肝撥擁擾丞。丐台老朽嗚才。東吝密祕鑿量淩。又曰
媕某匜塊徜胗涘。開城內興兵雪恨。刘秀曰唉仍麩反賊。牢宠
郝馭犈旗。牟群唉引礼淩鋂泊。太河曰碧江山宋室。矜基業
胡家。卧油唫慷慨干戈。某庄別縱橫岔越。折媕某咂群唸
密怨茹卧胎似醜荼。愿奮暴雄威次生。拎賊輩刘秀曰怪
事真怪事。奇人是奇人。妸本畀昌鈇胯銅。釗鉆妸昌吗党
。又曰衆奴匜城中固守。些萬人雄敵理常用草卞捕禗。
毛練法破城探妸。太河曰些祜匜舌奴練法草人。下令押

TimSách

火攻。燁录符、走散。刘秀曰唵天暗地惨。遁雨寒洒威。又曰
各帥攻破城池。杯朱鄧太河报納。太河曰城已攻城突入。
羌芒上馬奔彭乱曰開破東門展虎威一身捍出免臨灾。
恨你刘生施妙法。哀哉胡氏命休然。刘秀曰
上身亡。傳衆相進兵中國。报曰甚急公至范公二相宅陣
上抛屍。衆碎沛回朝彭報胡彦曰咱說心中發火。聞言五
內煙彭。哀哉乎賢弟痛恨你皇兒。又曰笑堉義堉毛開出城
池管虎旅掃除宋賊。珠灵曰欽承玉敕。領命施行。誓畢才
掃尽群萌攜擁江山胡氏。又曰稱認刘秀。大笑連声。郎

TimSách

吟才寻虎穿竜此拱別催月隘鏡刘秀曰智
馭矜得岂見奴他猶反賊急訃安料辱綿移
生霹靂面上雷轟轟慮展志平生決不容汝命
上豪傑当先化火璘火虎陣前燦丁氏無方走
吐台麵反賊奴缶用法神嗆叫出六竜乃速
曰郎固才噴水些鼠蒯忍牧化騐奴悲無眼
秀曰奴化騐奴悲飢八向眼軍人敵趨衆方
身鈇騐朱補晴珠灵曰缶固才勇決夷鐃法
念註灵通化一將三頭六臂毛毛乘白馬捉
丁氏納之刘

TimSách

列曰最異奇巾。眞古怪巾。法習群傳夷急念灵光事叙
符化法六竜媛擾冉殺他天逝。皇子曰累是胡家妙法眞
龐養父奇才想雄之呂俠息若嗔養父嶭殉去除安朝賊黒
侃紱基會別祀之攻勞決擷博宋朝誓殄誅胡賊。
攤曰嗔沒番哗飭台兄長攻勞決擷博宋朝誓殄誅胡賊。
又曰打沒鋼个沙釵駅。發自然娘逾趨虢。相傳衆相殺來。
進兵追反賊。曰甚急巾。至危巾。一身雄脫重圍俸發骨
骸屢扇。毛毛舍急。擦擦揮刀。破千兵展志咆哮。聲融力解
開蛇陣。乱曰奔行千里。倒鵬彩。解開蛇陣展神威痛恨蘇

眞妙法。斬吾臂血滿霑衣。又曰奴固才妙法高奇。此呵罷忽牧麻豁速速呼妙法。放大海山中。垠賊夷边滝坤唐戈。變瞰刘秀曰祚体波濤涛演。禋詳反賊遁江。奴固法移山。些用方倒海。珠記曰吾大敗伙。賊進追伙。欧界速速奔彩。芒避死。乱曰長塗遙望去芒芒。身受死源關于堪惜枉生爲豪傑。可璘吾命受含寃。刘秀曰化鉄鎖毛毛急捉來賊党。又曰大叫亦徒休避死。速呼小輩眞逃生。放鉄縄綽夷雲山。軍傳調夷鄧登殿下。皇子曰下令班武林。宠奶分羅城外。報曰趁我仏。離猫仏。督相宅折皐古鄧飛。丕碎肺肉

TimSách

朝彭報胡彭曰閒報來魄爽。咱說已魄彭痛切也潘皃哀。
嗟乎爭業。毛猛幼兒須舍急。毛須印先征。吒後習
除宋賊，毛猛曰仍將如猶如狄奴群折鈯鮮。汕
吝咳制消打泊密消打賊。先征意底吒駿畧後習尼皃領
蹺鰲吒固牧皃趨朱毛奴採鄒奴箐蠡慨胡彦曰軍傳移
斧越奋動刀兵朕徹駕身征。潩孀除反賊。桓公曰楠認缶
弘陞下出兵。缶歌得牙厎胡。城。陛下身征。庄。
曰抔弟麻吶咏。冊固句風送。滕王。誓一鼓交鋒。
氏。虎威曰休避死。必莫逆生。必攢授奴揮孀。斜
辱總移捕。

TimSách

胡彦曰甚急真公。翌八向重重火発。看四方煙
昼煙影進無路退兮無路。前攻之後亦戦之。堪咲也運尚
衰嗟乎事業乱曰皇天忍害吾豪傑。地白何亡我重光。嗚
呼参寸千般用一旦無常萬事休。皇子曰百官胡氏宅陣上
屍拯傳衆相進于中國。翰卿曰途中府伏。駕御叩頭臣赴
卿格楠閉歎望明主。諸卿萬歳。公曰老懶呂氏。於鄧
生全公諸揮諸公透入塲安。傳眾相一辰進發。毛猛曰祐詳
缶舌柴仕出兵庄於厠拜伏誦経。趁打賊哈畢付絹。庵雲
曰唉哺頌猟猟。次没陣交攻誓不容胡賊又

TimSách

曰歌嗚才覚子庄群忌晃官沛沒株蛞潰
拯泣坦南無阿弥陀佛忍忍債主寃家從此尽餓干災萬禍一
斉消九公曰百官下令傳文武百官入賓殿尊王卽位皇子
曰台甚斑治朕号宋王祖徳撫衆方嘐仁潤寡戸侍内侍
嘸詔旨毛宣敕文内侍曰百官咱敕鳳九公当戝敕封爲京龍
大王群雪氏桓公有志敵慨敕封爲龍公西龍呂氏忠君
愛國敕封一品尚书丁氏才法過人敕封爲輔政再配緣
雪氏夫人薛家文武全才敕封爲國狀石氏素多武勇敕
封都督朝中白氏忠誠勇列敕封爲和尚渡夫能出海洞

TimSách

賞賜白金銀叁拾兩。番主有心保詔。他貢計千金。存文武諸營賞紀錄加增一級。玆敕王曰。內侍內侍毛哪今傳閫立晏延。鄧說待群僚。朱匪情將士。虎威曰宋室先徵都廳庄群主北碎南。迦躰謝幔狼。噴回前國。王曰百官傳文班武伯。禮箋別反回。兩路送叁盃。曰叁盃送別兩分班。留情義重劉段腸。虎威別曰望看明曰叁盃送別兩分班。留情義重劉段腸。虎威別曰望看明君難厭泪痛吾肺腑莫欣歡。諸公別曰今番主回前國何日吾情得合歡。虎威別曰一別宋家君臣在。吾心回國步芒芒挽曰他方几南得北。我情尼雖胜隊千。諸公挽

TimSách

曰功名咫泰山。徽前呂鄧義仁旌賜。王挽曰代情分各
壺方前邦妬夷。座章低囘。虎威曰宋主宅
衆棍反囘前國乱。囘荒芒夲路望番城。排
報義立功真豪傑。重光造毒志歓情。王曰進
奢調遂意。内下令傳内侍。毛開說晏延。昨待
情歓樂桓公曰拮員奏戈陛下。拾帶納畧凱錨課愚臣郤
嘖舍寃。扇重原出家投佚。矜國脉扇它森合主碎。
嘻九重嗎量睜開。容愚下出家投佚。王曰体吶誅涞泪屈。
墮浪配動肝鑌國。老宅扡志另塵。辰些料一方近便。又曰

內傳百工整辦。立沒奄雲。鄧老官修姊朱斯。吽論字些。
特。同王道。桓公曰閉。奏。缶別孝敬君親。盥罌。進。爲官分退爲師。
仍。麻跡罌缶高。儲。斛坤雯霞。嗔。聖皇量夷。臣下缶決悉。缶。
。。。

拥所遊息。鄧報情話計、桓公曰吒決施另尼塵俗、昆仃懇淶泪娘雉。免畀昆論字参冈。底瘉老尋、跣伙祖軍曰跲踈帳虎。固內侍曰哪蓮。聖彷公共等等朝廿。礼敬遂將國桓公曰閉息聖德。拜謝朝中。卧阻粥溳敬皇息。溳老尠罘國家長久。又曰舲缶配走王問宽家口念阿弥陀。手持刀剃髮。排曰斬債宽爪無情望想事入間。名山独樹閑明月勝景千尋意味看。依鉢数從机养性。麻陋一的牺祈安。幾辰脫得迷心俗。大道舐抆

TimSách

斷債寃又曰篤信另句色色毛尋空空祝賭妾指瑽山
老檬櫂韃澄佛跡挽曰侭辰帟句色色空空。
悉塊尼九俗另妄坐埃篤悉邁塽天台年空。
特悲歡離合事常敬尠歲生南山太平

TimSách

TìmSách

丁劉秀演歌

PHỦ QUỐC-VỤ-KHANH ĐẶC-TRÁCH VĂN-HÓA

XUẤT BẢN

1971

TìmSách

Giá 400đ.